

Tác Giả và Tác Phẩm

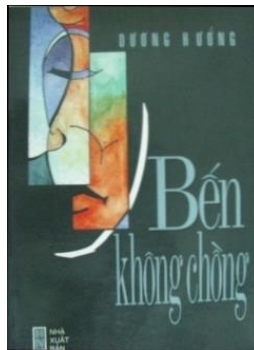
Dương Hương

Tiểu sử

Sinh năm 8.7.1949. Nơi sinh Thái Thụy, Thái Bình.
Hiện đang sống ở Quảng Ninh

Tác phẩm

Gót son (1989) - Bến không chồng (1990) - Trần gian đời người (1992)
Người đàn bà trên bãi tắm (1995) - Dưới chín tầng trời (2007)



Mục Lục

Nhà văn của những “bến không chồng” – Đỗ Tiến Thụy – 2
Đất khách – 5
Dương Hương - từ “Bến không chồng” đến “Dưới chín tầng trời” – 13
Bến không chồng - 18
Phỏng vấn Dương Thu Hương – Tường An - 31

Phụ đính I :

Giếng trong - Đêm trăng – Dì Sa – Hương hoa gạo
Khoảng trời riêng – Làm thân đàn bà con gái
Người đàn bà trên bãi tắm
Có một nhà văn không biết tiêu tiền: Dương Hương
Lời bạt mùa sạch – Luyện võ cho văn

Phụ đính II :

Quãng đời còn lại - Người mắc bệnh tâm thần

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Nhà văn của những “bến không chồng” Đỗ Tiến Thụy



Những năm cuối thập kỷ 80 thế kỷ trước, đất nước đang ở đỉnh điểm của sự khủng hoảng kinh tế, nhà nhà thiếu đói chạy miếng ăn đến bờ hơi tai.

Giáo viên sau giờ dạy trùm khăn kín mặt ra chợ bán rau. Sĩ quan quân đội nghỉ hưu mang bơm ra đứng đầu đường. Nông dân tất tưởi khoai sắn đắp đổi qua ngày...

Cả nước nhuộm màu suy dinh dưỡng xanh xao vàng vọt. Chính lúc đó có một công chức đang ăn lương ổn định bỗng giờ chững lên gặp lãnh đạo xin nghỉ không lương 6 tháng để... viết văn!

Ông sếp của ngành Hải quan Quảng Ninh tròn mắt kinh ngạc nhìn người nhân viên như nhìn một người ngoài hành tinh. Này ông ơi, nếu ông muốn viết văn thì làm đơn xin chuyển sang Hội Văn nghệ, ở đó người ta vẫn trả lương để ông có cái mà ăn mà viết. Ông nhân viên lắc đầu: Không, mình thích thì viết, sao lại bắt Nhà nước trả lương?

Người có hành động “kỳ quặc” ấy chính là nhà văn Dương Hương. Ông nghỉ, nhà 6 miệng ăn chỉ trông vào một suất lương của vợ là cô giáo dạy văn cấp ba, chẳng cần nói cũng hiểu hoàn cảnh nheo nhóc thế nào.

Đến bây giờ, cái mà ông nhớ nhất về những tháng ngày đói kém ấy là tiếng ca sắt vét gạo quèn quẹt vào đáy khay, những bát cơm gạo đỏ độn bo bo ăn với những con cá ót nhạt thếch mà người dân Hạ Long vẫn gọi là “cá giáo viên”.

Nhìn vợ con xanh xao, ông đau quặn ruột, nhưng đành nén lòng ngồi viết. Ông viết chỉ vì ông “máu viết” chứ chẳng nghĩ tác phẩm của mình có thể được in, lại càng không nghĩ mình có thể trở thành nhà văn. Thế nên khi viết xong cuốn tiểu thuyết “Bến không chồng”, ông đóng gói gửi đi và cảm thấy nhẹ lòng, tiếp tục đến cơ quan làm việc.

Rồi một ngày kia ông nhận được thư của nhà văn Nguyễn Phan Hách, biên tập viên của Nhà xuất bản Hội Nhà văn, thông báo tiểu thuyết của ông đã được in và cuối năm 1991 thì nó đoạt giải thưởng Hội Nhà văn.

Cùng với “Mảnh đất lắm người nhiều ma” của Nguyễn Khắc Trường và “Thân phận tình yêu” của Bảo Ninh, “Bến không chồng” là một trong những cuốn sách đoạt giải được nhắc đến nhiều nhất ở Việt Nam. Nó được Dương Hương viết một cách “vô tư” và tác giả đã trở thành nhà văn một cách “vô tình” như thế.

Tôi gặp nhà văn Dương Hương lần đầu khi ông lên tòa soạn Văn nghệ Quân đội chơi. Ông thân với nhà văn Nguyễn Bảo nên khi nghe tin Văn nghệ Quân đội mở trại viết ở Tây Nguyên, ông ngập ngừng đề nghị tham gia.

“Các ông không phải lo gì, tôi sẽ chịu hết chi phí!”, ông nói như thế để tránh khó xử cho bạn, bởi đối tượng trại viên lần này chỉ dành cho các tác giả đang sinh sống ở miền Trung và Tây Nguyên. Ông nói và ông làm thật. Ông lại lên gặp lãnh đạo Hải quan Quảng Ninh xin nghỉ không lương một tháng.

Khi đoàn nhà văn của Văn nghệ Quân đội đi bằng máy bay vào Tây Nguyên thì ông một mình lặng lẽ lên tàu từ Hà Nội. Đến ga Diêu Trì, ông hồn nhiên ngoắc một chiếc taxi. Anh tài xế giật bắn mình khi nghe địa điểm ông khách này vừa nói.

Từ ga Diêu Trì lên đến Binh đoàn 15 ngót nghét 300 cây số, ông này chắc chắn là... tí phú! Vốn người tốt bụng, anh hỏi dè dặt: “Bố ơi, đây lên đó tiền cước hơn một triệu đồng, bố nên suy nghĩ cho kỹ...”.

Đến lượt ông khách giật mình toát mồ hôi hột. Nhìn sắc mặt tái mét của ông, anh tài xế thương tình hỏi chuyện. Khi biết ông khách là nhà văn, tác giả của tiểu thuyết “Bến không chồng” nổi tiếng, anh tài xế đã chờ miễn phí một cuộc đưa Dương Hương ra ngã ba cầu Bà Ri để ông bắt xe đò ngược trại.

Sau lễ khai mạc, chúng tôi tỏa đi các hướng thâm nhập thực tế trên địa bàn Tây Nguyên. Mũi tôi phụ trách có nhà văn Lê Hoài Lương của Binh Định và nhà văn Dương Hương. Nơi chúng tôi tới là một nông trường có cái tên Cty 74 sát biên giới Campuchia.

Nhà văn Dương Hương tham vọng sẽ viết tiếp một cuốn Bến không chồng 2 nên rất háo hức. Ông thề thốt: “Cậu cho mình xuống chỗ nào có nhiều nhiều... chị em một tí!”. Tôi hào phóng quyết luôn. Thế là chỉ trong hai ngày, nhà văn Dương Hương đã toại nguyện: Tiếp xúc với rất nhiều nữ công nhân.

Một buổi tối ông rủ tôi đi gặp một cô gái 32 tuổi là tổ trưởng sản xuất, đã đạt danh hiệu “Đôi bàn tay vàng” cuộc thi cạo mủ cao su Binh đoàn năm ngoái. Cô quê Nam Đàn, Nghệ An, có một cá tính lạ lùng là không chịu tiết lộ về mình, mặc dù theo lời của lãnh đạo nông trường thì hoàn cảnh cô có nhiều uẩn khúc.

Nhà văn Dương Hương vận dụng hết kinh nghiệm moi thông tin nhưng vô hiệu. Trước sau cô gái chỉ nói một câu: “Em sẽ kể về công việc cho các anh viết với một điều kiện là không được nêu tên và chụp ảnh em; còn chuyện cá nhân xin hẹn đến lúc em lấy chồng xong sẽ kể”. Đây coi như một dấu chấm hết cho cơ hội của nhà văn, bởi giữa núi rừng sâu hút thế này, biết bao giờ cô mới lấy được chồng? Mà nếu có ngày đó thì chúng tôi cũng không thể quay lại nơi này. Chúng tôi dỗi cái nhìn ra trời đêm. Những ngôi nhà nhỏ nhoi của le lói ánh đèn. Gió thổi một vệt qua những cánh rừng cao su đen thẫm như một tiếng thở dài khủng khiếp. Không biết sau này những nguyên mẫu này sẽ được nhà văn Dương Hương xây dựng như thế nào trong tác phẩm, còn bây giờ tôi đã thấy ông trần trở. Để có một vành đai xanh trong chiến lược an ninh quốc phòng, chúng ta đã phải tiêu vào đó lắm phận người.

Những ngày đi thực tế cùng Dương Hương tôi mới biết là ông “lội” khỏe. Đường rừng như thế mà tối ngày ông đi. May mà sóng Viettel đã phủ ở vùng này. Ông đi quên ăn quên ngủ nên tôi luôn phải gọi ông về. Một lần tôi gọi, thấy ông reo rất to: “Thấy rồi! Thấy rồi!”.

Cái mà ông “thấy rồi” ấy là một bác sỹ quân y có mặt ở nông trường 32 năm nay, trưởng thành từ một y tá, y sỹ rồi bác sỹ. Cái độc đáo là ông bác sỹ này đã tự tay... đỡ đẻ cho gần 400 sản phụ. Nhiều gia đình công nhân ở đây được ông đỡ đẻ cho cả mẹ cả con.

Biết bao nhiêu câu chuyện buồn vui xung quanh vị bác sỹ này nên nhà văn Dương Hương cương quyết “đeo bám”. Ông ghi chép kín cuốn sổ tay mà chưa xuể, bèn gọi điện bảo tôi mang sổ tới cho ông mượn. Vợ được nhân vật đầy hứa hẹn, nhà văn Dương Hương vui như địa chủ được mùa. Ông cười nói suốt chặng đường hơn trăm cây số từ biên giới về thành phố.

... Nói chuyện mới biết rằng, nhà văn Dương Hương là người chưa bao giờ biết đến đồng nhuận bút. Tất cả đều do vợ con ông quản lý. Mூrì một lần “Bến không chồng” tái bản trong nước nhuận bút là bao nhiêu ông không quan tâm.

Khi nó được chuyển thể sang kịch bản phim truyện nhựa, ông cũng chỉ nghe đạo diễn Lưu Trọng Ninh gọi điện thông báo “được bốn triệu rưỡi, cái đứa con gái đang học ở Phân viện Báo chí - tuyên truyền nó nhận thay ông rồi”.

Hai lần “Bến không chồng” được dịch sang tiếng Italia và Pháp ông cũng ủy quyền cho con gái ông đi ký hợp đồng. Nghe con thông báo lại là “được 4.000 euro bố ạ!”, nhà văn cũng chỉ ậm ờ, không biết 4.000 euro qui ra tiền Việt là bao nhiêu. Khi tôi nói, tương đương 80 triệu đấy bác ạ, nhà văn Dương Hương ngẩn người lắm lắm: “Thế cơ à?”.

Là nhà văn nổi tiếng nhưng Dương Hương không mắc thói kẻ cả hợm hình. Những ngày cùng ông rong ruổi trên Tây Nguyên tôi quan sát thấy rằng, mỗi khi có độc giả nào nhận ra tác giả của “Bến không chồng” và có lời trầm trồ là mặt Dương Hương cứ đỏ lựng cả lên. Ông ngượng ngịu đến tội nghiệp và lấp bắp mỗi một câu “Có gì đâu mà! Có gì đâu mà!”.

Ở trại viết, mọi người rất thèm thường nhìn cái laptop đời mới của nhà văn Dương Hương. Nó là món quà của đứa con gái được hưởng nhiều “lộc văn” kính bố. Mặc dù trình độ vi tính như Dương Hương tự nhận là “chưa thể nào bước vào thời kỳ hội nhập”, nhưng ngày nào ông cũng mang nó ra gõ.

Ông gõ bằng... một ngón, như kiểu đồng bào Tây Nguyên dùng dùi chọc trĩa gieo hạt trên nương. Ấy thế mà những “hạt chữ” ấy đã “nảy mầm”. Thông thường thì các nhà văn sẽ cố đi theo tuổi tác, nhưng có vẻ với Dương Hương thì ngược lại? Mọi người cứ tưởng ông chỉ sở trường về tiểu thuyết và chỉ viết tiểu thuyết mà thôi.

Nhưng không. Ông viết truyện ngắn rất “nghề” và đã in hai tập thể loại này. Bế mạc trại, ông nộp cái truyện ngắn tươi rói với cái tên “Bến khách”. Đây là một truyện ngắn hay, được in trên VNQĐ ở số 672 - tháng 6/2007 và nó đã để lại những dư ba đẹp.

Khi tôi điện thoại hỏi: “Bác ơi, nhuận bút gửi về đâu?” thì nghe tiếng Dương Hương trả lời: “Không phải gửi, có đứa nó đến lấy!”. “Thế bác đang ở đâu?”.

“Tớ đang đi trại viết tiểu thuyết của Hội Nhà văn trên Đại Lải”. “Thế là bác lại... xin nghỉ à?”.

“Ừ, tớ lại xin nghỉ không lương một tháng...”.

Hà Nội tháng 7/2007

Đất khách

Trưa hè oi nồng. Gian quán liêu xiêu bên bến Vạn Gia. Tiếng nhạc sến từ nhà hàng karaoke đầu bến nghe náo lòng. Gương mặt Chiều héo hắt khi nhìn người đàn bà bất ngờ xuất hiện trước cửa. Người đàn ông đang ngồi bên Chiều trong quán hàng ngỡ ngàng nhận ra vẻ hốt hoảng của Chiều. Bữa nay cô em đã có đủ cho chị rồi chứ ? Giọng người đàn bà lạnh như đá, mắt liếc láu người đàn ông ngồi cạnh Chiều.

Em xin chị, thư cho em vài bữa, bán hết hàng em sẽ lo đủ cho chị.

Chiều run rẩy van xin. Người đàn bà nhẩy thách lên định xông vào nàng cắn xé cho hả giận nhưng chợt khựng lại. Bà ta rít lên the thé :

Rõ khốn khổ cho cái thân tôi chưa, cả nhà chỉ trông vào gian quán này để sống. Cho cô thuê mấy tháng rồi mà cô khát lần mãi, mấy mẹ con tôi ở trong làng ăn gì mà sống !

Mấy tháng nay quán vắng khách, hàng ế ẩm quá.

Nàng cuống cuống cầu xin.

Thế cái ông khách này là thế nào hả ?

Dạ thưa chị, ông ấy chỉ là khách quen vào quán uống nước vài ba lần.

Chủ hàng hả ?

Bà chủ có gian quán cho thuê nhận ra ông khách là người Trung Quốc liền bắt ngờ đổi giọng mỉm cười. Mắt người đàn ông sáng lên thấy người đàn bà quan tâm tới mình. Người đàn ông nói : Tôi sang đây thu mua hải sản à. Tôi có cả con tàu vào tới tận Thượng Mai, Hạ Mai Cẩm phá Việt Nam lớn. Người đàn bà dướn mắt nhìn người đàn ông Tàu. Bà ta không ngờ người khách lại nói giỏi cả tiếng Việt. Trạc tuổi bốn mươi, dáng cao to, nước da ông ngăm ngăm, đôi mắt sâu, cặp mày rậm đầy sung mãn.

Sang Việt Nam làm ăn được không ?

Người đàn bà thăm dò. Được chứ, người đàn ông Tàu cười hào phóng bảo Chiều lấy bia mời người đàn bà uống.

Đã được mấy con rồi? Tên gì ? Người đàn bà thân mật.

Người khách lặng đi trong giây lát rồi như búng tỉnh nói với người đàn bà mà ánh mắt lại nhìn xoáy vào Chiều :

Tôi tên là Bằng, mới chỉ có một đứa con gái năm tuổi. Một con gái.

Ông ta giơ một ngón tay, láy lại hai từ con gái và giải thích nước Trung Quốc mỗi gia đình chỉ được đẻ một đứa con. Ông Bằng hả hê nói về gia đình ông có đầy đủ mọi thứ nhà cao cửa rộng, chỉ thiếu mỗi đứa con trai nối dõi tông đường. Chiều xúc động bởi vẻ chân tình của người đàn ông Tàu. Đã tiếp mấy lần trong quán nhưng chưa bao giờ Chiều có dịp ngồi nói chuyện riêng với ông ta như bữa nay. Mỗi lần vào quán, ông ta lặng lẽ ngồi nhâm nhi cà phê và nhìn Chiều bằng ánh mắt đầy thiện cảm. Lúc này ông ta đã rõ hoàn cảnh Chiều đang bị bà chủ đòi nợ tiền thuê quán. Máu hạo hán nổi lên, ông ta bật bia uống liên tiếp, mắt mê mải nhìn Chiều thương hại. Ông nói với Chiều bằng tiếng Pạc Và, và lịch sự xin phép được trả cho nàng món nợ. Chiều ngỡ ngàng nhìn ông ta như một vị cứu tinh từ trên trời xuống. Chiều vừa hứa đại với bà chủ ít ngày nữa sẽ thanh toán tiền thuê quán nhưng thực tình không biết đến bao giờ nàng mới có đủ tiền để trả nợ. Từ ngày đất nước mở cửa, Chiều biết nói tiếng Pạc Và nên nàng đã đi theo các chủ hàng Việt Nam sang Trung quốc bán than. Nhưng khốn cho Chiều bởi chính cái nhan sắc rực rỡ của nàng lại luôn bị hết thầy những tay chủ hàng giở thói dâm ô đòi chiếm đoạt nàng. Bằng bản tính kiêu hãnh không chịu nhục, nàng quyết tâm thuê điểm mở quán kinh doanh tại bến Vạn Gia này hy vọng sẽ có ngày mở mây mở mặt. Nhưng ai ngờ chiếc quán Chiều thuê mỗi ngày qua đi, số nợ lại dày thêm. Tiền lãi không đủ chi phí cho ăn uống hàng ngày. Nàng đâu ngờ các quán bán hàng giải khát mọc lên đầy đặc trên bến lâu nay tồn tại được, chủ quán vẫn phải biết kết hợp cả việc kinh doanh karaoke và lén lút buôn bán cả ái tình. Trót dâm lao phải theo, nàng đã ký hợp đồng thuê

quán dài hạn, hàng đã cất về, nàng không thể bỏ cuộc. Nàng đã phải vờ vịt thả mình cho vài gã trai lơ quấy quả tại quán để câu khách. Cứ cái đà này trước sau nàng cũng sẽ phải bán mình mới có tiền trả nợ. Nhiều lúc Chiều thấy ghê sợ cả chính mình. Lúc này gương mặt bà chủ và người đàn ông Tàu sáng rõ trước mắt nàng. Nàng biết đây là cơ hội để giải thoát tình cảnh khốn khó. Nàng đành nhận những đồng tiền thương hại của người đàn ông hảo hán giang tay cứu nàng...

Đêm đến quán “ Chiều Chiều ” đóng cửa sớm. Khác hẳn mọi đêm, Chiều dọn dẹp mọi thứ xong, nàng vẫn ngồi mãi nhìn tấm màn gió khe xao động bởi chiếc quạt đang quay vo vo trong giường nàng. Nàng hiểu người đàn ông Tàu có tên là Bằng đang từng phút đợi chờ nàng bên kia tấm màn. Nàng hiểu trước sau gì nàng vẫn phải tự nguyện hiến dâng tấm thân này cho ông ta. Nàng đã trở thành con điểm sao ? Nàng đâu muốn thế. Mọi chuyện cứ xô đẩy, nàng tránh không được. Nhưng dù sao chịu cặp với ông ta vẫn còn hơn là phải đi làm điểm. Chiều vẫn không quên giây phút nàng đã bấu chặt vào thành lan can trên cầu Ka Long chống đỡ sức lôi kéo của đũa em gái bất nàng phải quay về nhà :

Chị không được đi, thà em có phải nghỉ học.

Không, nàng đầy tự tin tuyên bố với em gái :

Em về đi, chị phải đi làm ăn chứ. Tình cảnh nhà mình khó khăn, chị không thể ở nhà nhìn các em thất học, nhìn cha mẹ lòm còm mãi trên đồng đất chua mặn cả đời vẫn không đủ ăn. Em yên tâm, chị không làm điều gì xấu.

Nàng muốn an ủi cô em gái đang còn non nớt trước cuộc đời. Một cơn gió thoảng qua, lòng nàng dịu lại, giây phút ấy nàng đứng nhìn dòng Ka Long êm đềm trôi trong đêm. Chiều vẫn luôn ghi nhớ lời hứa với cô em gái quyết tâm đi lập nghiệp cứu cảnh khốn khó của gia đình nàng. Và lúc này bên kia tấm rèm, tiếng người đàn ông Tàu thở dài cất ngang dòng ký ức của nàng. Nàng không thể ngồi một mình hết đêm nay ? Nàng đã nhận những đồng tiền của người ta. Nàng run rẩy khẽ vén tấm màn bước vào, thân hình người đàn ông mờ ảo trước mắt nàng. Một bàn tay khẽ kéo Chiều vào giường. Trái với sự tưởng tượng của nàng, người đàn ông không vồ vập xâu xé nàng. Ông ta run rẩy nhẹ ôm nàng nâng niu nàng như chú rể trong đêm tân hôn động phòng hoa chúc. Em đừng hiểu lầm tôi. Tôi không phải là kẻ đi tìm gái giải khuây. Tôi cũng biết em không phải hạng gái làm tiền rẻ rúm. Tôi cần ở em cái khác lớn, cái lớn hơn cả cuộc đời tôi lớn...

Người đàn ông thủ thỉ bên Chiều, đưa nàng hết từ bắt ngờ này đến bắt ngờ khác. Chính Chiều cũng không ý thức được tại sao người đàn ông lại khiến nàng xúc động. Từ lời nói đến cách biểu lộ tình cảm với Chiều, ông ta tỏ ra ngưỡng mộ mê đắm. Ông ta thực sự choáng ngợp trước thân hình gợi cảm và làn da mịn màng sống động ở nàng. Chiều bị khuất phục trước người đàn ông Tàu hào phóng cao thượng và từng trải. Ông ta không mấy may ép nàng làm điều nàng không muốn. Ông cho tiền nàng trả nợ không phải để được ngủ với nàng đêm nay. Ông khuyên nàng hãy bỏ cái công việc bán quán này. Ở đây trước sau nàng cũng sẽ đi vào con đường như nhóp. Ông ta nói đúng. Nàng cũng đang đi vào con đường như nhóp rồi đấy thôi.

Bỏ công việc này em biết làm gì để trả nợ tiền hàng, tiền bồi thường hợp đồng thuê quán ?

Anh sẽ trả toàn bộ cho em số nợ và cung cấp cho gia đình em để cha mẹ và em gái đỡ vất vả.

Anh thực sự muốn cứu giúp đời em ?

Nàng băn khoăn hỏi.

Em không tin sao ? Ngay ngày mai em thanh toán mọi nợ nần và đi khỏi nơi này. Anh sẽ cho tiền để em về nhà giúp bố mẹ và em gái.

Anh không sợ em về rồi không muốn đi với anh nữa sao ?

Không, anh tin em. Dù em không muốn đi theo anh nữa cũng được.

Sáng ra người đàn ông hào phóng đưa tiền cho Chiều thanh toán mọi nợ nần rồi để cho Chiều về quê thăm bố mẹ và em gái. Ông ta hẹn ngày đón Chiều Tại cầu Ka Long. Chiều cầm tiền với tâm trạng u mê về thăm nhà. Theo đúng hẹn, Chiều rưng rưng tạm biệt bố mẹ, tạm biệt em gái để đến đúng nơi người ta đã hẹn nàng. Nàng đã nhận lời theo người đàn ông sang bên kia biên giới với

một điều kiện vợ ông ta phải sang Việt Nam đón nàng về. Đi để thuê hay đi làm lẽ cũng phải được sự đồng ý của vợ người ta. Nàng thắp thỏm khoác chiếc túi nhỏ chỉ đựng độc bộ quần áo bước lên dốc cầu Ka Long. Đây là bước ngoặt lớn lao nhất trong đời nàng. Lòng nàng chột rưng rưng.



Dòng Ka Long lóng lánh gợn sóng dưới nắng sớm. Xa xa phía bên kia biên giới, từng toà nhà cao tầng vờ vợi. Một vài cánh chim bay lướt qua khoảng trời biên giới. Chiều không ý thức được mình. Nàng đang âm thầm đơn độc chuẩn bị về nhà chồng mà không người thân, không bạn bè đưa tiễn. Tới giữa cầu, nàng dừng lại chính nơi nàng đã đứng bên đũa em gái lần trước. Nàng chới với vịn lên thành cầu. Hàng lan can đã trải qua bao năm tháng, qua biết bao bàn tay con người bầu vịu nhẵn bóng lên. Nàng chờ người ta tới đón nàng về làm lẽ. Bồn phận của nàng phải để cho người ta một đứa con trai. Một đứa con trai. Nàng luôn ý thức, dù có phải làm lẽ người ta, phải để thuê cho người ta vẫn còn hơn là phải đi làm điếm. Nàng thề hứa sẽ làm được gì đó cho cha mẹ và đứa em gái còn non nớt của nàng ở quê nhà. Trước thiên hạ nàng có bị khinh bỉ nhưng cha mẹ nàng không phải khổ cực, em gái nàng không phải thất học. Nàng giặt mình bưng tỉnh khi có bàn tay nắm chặt tay nàng. Người đàn bà đứng sững trước nàng cười thân thiện. Chị ta nói tiếng Pạc Và với Chiêu.

Chị là Hoài đây. Từ giờ phút này chúng ta cứ xưng chị em cho tình cảm. Anh Bằng đã nói với chị về em, chị không nghĩ em lại trẻ đẹp thế này. Gặp được em, chị mừng và tin em là người tốt. Giọng người đàn bà xúc động rành rẽ từng lời. Chiêu tin cậy nhìn kỹ gương mặt chị Hoài. Chị cười mà vẫn không giấu được ánh mắt lo âu buồn khổ. Trước mặt vợ, Bằng tỏ ra khôn khéo bình thản bước tới bảo nàng từ giờ phút này hai chị em bảo ban nhau mà sống. Nàng bùi ngùi đi bên người đàn bà xa lạ – xa lạ tới mức rờn rợn. Từ giây phút này phúc phận đời nàng gửi cả vào người ta. Con đồ chồng chành cặp bên, nàng xúc động bước lên mảnh đất xứ người. Cả hai vợ chồng Bằng cố tỏ ra thân thiện động viên chăm sóc để nàng vui. Chị Hoài ân cần dắt nàng vào một nhà hàng gọi là ăn mừng bữa cơm đầu tiên đón nàng về.

Hai chị em nhà người từ bây giờ phải đoàn kết thì ta mới yên lòng lo toan mọi công việc.

Bằng kể cả biểu lộ tình cảm gấp thức ăn vào bát cho cả nàng và chị Hoài.

Về bên này em sẽ quen dần với mọi tập tục, ăn uống, có gì trở ngại cứ nói với chị.

Chị Hoài lấy chiếc khăn lạnh vỗ bóp một cái đũa cho Chiêu. Khi cả ba người lên chuyến xe khách về thành phố, Bằng cười vui nhận ngồi ghế giữa, hai nàng hai bên. Chiếc xe lướt êm ru trên trục đường thẳng tắp. Bằng tự hào kể chuyện cho cả nàng và chị Hoài nghe :

Hai người có biết làm cái nghề buôn bán hải sản của ta cũng có cái thú vui riêng. Ta hiểu rõ được đặc tính của muôn loài chim thu nhụ đế, ngừ nước lợ, ngừ đại dương chúng chung sống và sinh sản ra sao.

Bằng cười hơ hớ.

Hoá ra háo sắc nhất lại là loài mực và chung tình nhất là loài sam. Thật đấy, người đi câu mực, quan trọng nhất phải kiếm được con mực mỗi thật đẹp. Khi ta thả con mực mỗi xuống biển, con mực mỗi ve vãn làm duyên cuốn hút bạn tình đến nỗi ta lôi chúng khỏi mặt nước, chúng vẫn đắm say không hề biết đó là cái bẫy tình.

Bằng say sưa thủ thỉ, mắt thi thoảng lại liếc sang hai bên. Bất ngờ Bằng lừa bàn tay nắm chặt tay Chiều. Bằng cao giọng :

Trong tất cả các loài vật, ta ngưỡng mộ loài sam hơn cả. Loài sam chúng sống với nhau có tình nhất. Chúng luôn sống có đôi, không bao giờ chịu rời nhau. Ít khi ta gặp loài sam đi một. Sam đi một là loài sam độc, con người không dám ăn thịt chúng. Tiếng Bằng nhỏ dần, hành khách trên xe ngủ gà ngủ gật. Chị Hoài cũng nhắm mắt, Chiều không rõ chị ta ngủ hay thức. Bằng ngất ngư lúc gục vào vai chị Hoài, lúc ngã vào lòng Chiều. Chiều nhắm mắt nhưng nằng không ngủ được. Bằng bất ngờ cắn nhẹ vào cổ Chiều biểu lộ tình cảm riêng kín với nàng. Chiều biết ông ta phải kìm nén sự đam mê nàng. Xe về tới thành phố trời đã tối. Thành phố sáng rực đèn màu. Bằng bảo sáng mai phải ngồi xe khách tuyến huyện hơn ba trăm cây nữa mới về tới nhà. Chị Hoài say xe người mệt lử, ăn tối xong, Chiều phải dìu chị Hoài theo Bằng vào khách sạn cao ngất tầng trời. Bằng chỉ thuê một phòng và một giường cho cả ba người. Vừa bước vào phòng, Bằng thản nhiên cởi quần dài nằm lãn ra giường khoái chí cười hơ hớ...

Ta chẳng phải tiếc tiền thuê hai phòng mà ta thích ở thế này cho tình cảm. Giống như loài sam ấy, loài vật mà chúng còn biết thương yêu nhau chung tình như vậy huống chi con người. Bằng giờ hai cánh tay còn sẵn chắc lên gân cho bắp thịt nổi cuộn lên như võ sĩ. Ta muốn được nằm giữa hai chị em các người hớ hớ...hai chị em bây giờ là một – là một trên mọi phương diện cả vật chất lẫn tinh thần.

Bằng nói và cong người bật dậy.

Ta đi tắm trước hai chị em tắm sau.

Bằng cởi phẳng áo quần tòng ngồng lao vào phòng tắm xả nước xoe xoe.

Chiều đỏ mặt nhìn chị Hoài.

Em cứ thoải mái, chị Hoài cười gượng, rồi em sẽ quen dần thôi mà, kệ anh ấy. Anh ấy mà vui, mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Chị Hoài nằm ra giường mơ màng, giờ này con Hà ở nhà chắc là mong ta về lắm đây. Trước khi đi chị bảo nó ở nhà ngoan, bố mẹ đi đón dì về đẻ em bé cho con. Con bé đã năm tuổi rồi, nếu được đẻ chị đã đẻ em bé cho nó từ lâu rồi. Chị Hoài thân thiện kéo Chiều nằm xuống giường trò chuyện. Tiếng Bằng trong nhà tắm vọng ra :

Chị Hoài còn mệt thì để em Chiều tắm trước kỳ lưng cho ta nào.

Em vào với anh ấy đi, chị Hoài giục.

Chiều miễn cưỡng vào phòng tắm. Hương dầu tắm thơm nức. Bằng trần trụi lao vào lột hết áo quần Chiều. Bằng bế bổng Chiều đặt nàng lọt thỏm trong bồn tắm. Chiều không sao cưỡng lại sự hưng phấn điên rồ của Bằng. Bằng rĩ tai Chiều, anh không bắt em phải kỳ lưng mà chúng mình vui thú với nhau sướng hơn. Chiều ái ngại cho chị Hoài nằm phòng ngoài. Bằng vẫn vô mơn trớn Chiều trong bồn tắm khiến Chiều sững sờ chạnh lòng bởi hành động gấp gáp của Bằng. Chiều vùng dậy đẩy Bằng ra khỏi phòng tắm.

Anh tắm xong rồi đi ra để chị Hoài vào tắm.

Chiều gất lên. Bằng bước ra khỏi phòng tắm, Chiều nằm lặng, ngâm mình trong bồn nước. Phòng ngoài, Chiều nghe loáng thoảng tiếng chị Hoài và Bằng cãi nhau. Chiều khẽ hé cánh cửa phòng tắm thấy Bằng đang phũ phàng cởi áo quần của chị Hoài.

Đã thoả thuận rồi cô còn ghen với người ta sao ?

Tôi không ghen, nhưng anh phải biết tôn trọng cô ấy.

Tôi đã nói rồi, hai người bây giờ đã là một.

Bằng nói và lôi chị Hoài ào vào phòng tắm.

Hai người đã là một thì tắm chung cả với nhau đã sao hớ hớ...

Bằng mở hết cỡ vòi sen xả nước vào chị Hoài. Chị Hoài sợ Chiều chạnh lòng liền ôm lấy Chiều thân thiện.

Em để chị kỳ lưng cho em nào. Em quả là người phụ nữ tuyệt vời nhất mà chị biết. Anh Bằng có phúc mới gặp được em.

Chị Hoài lấy lọ dầu tắm xịt vào ngực Chiêu, hai bàn tay chị Hoài xoa lên khắp thân thể trơn nhẫy mịn màng mát rượi của Chiêu. Đôi vú Chiêu cương nẩy nẩy. Chị Hoài xuýt xoa :
Vú này nuôi con tốt lắm đó.

Chị Hoài lùa hai bàn tay vỗ bôm bốp vào hai mông tròn lẳn của Chiêu khen đẹp :
Các cụ xưa đã nói “ To mông rộng háng đáng đồng tiền ”. Chị cầu mong lần này em đẻ con trai.
Có thể chứ, Bằng tôn tôn nói, đã bảo hai người là một thì cấm không được ghen tuông ích kỷ.
Qua một ngày đi đường mệt nhọc, Bằng nằm giữa Chị Hoài và Chiêu téu táo nằm ba câu rồi tắt cả ngủ vùi. Đêm đến Chiêu giật mình thấy có bàn tay Bằng lần cởi nút áo nàng. Chiêu không dám động cựa sợ chị Hoài tỉnh giấc. Bằng trườn lên Chiêu ôm như con rắn. Chiêu âm thầm để cho Bằng rên xiết trên thân thể nàng. Chiêu đầu ngờ Bằng cố tình công khai chuyện ân ái với nàng ngay cạnh chị Hoài.

Em đừng căng thẳng quá, Bằng nói, chị Hoài ngủ say rồi. Chị Hoài cũng thích chúng ta thế này.
Hai chị em đã là một. Với lại thế này càng gây hứng thú cho chúng ta. Anh càng hứng thú thì em mới sinh con trai.

Chị Hoài cựa mình, trong đêm vắng, Chiêu nghe rõ tiếng thở dài của chị Hoài lẫn tiếng rên như mèò hoang của Bằng. Chiêu cảm nhận rõ thân thể nàng đang phơi bày trần trụi trong đêm đầu tiên trên đất khách xứ người. Sáng ra chị Hoài tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra. Gương mặt Bằng bơ phờ vì mất ngủ. Suốt chặng đường xe chạy về nhà, Bằng ngủ vùi trong lòng Chiêu. Mỗi quá, Chiêu lại đẩy Bằng vào lòng chị Hoài. Chị Hoài ân cần bảo Chiêu :

Về nhà em phải điều độ để giữ sức cho anh ấy.

Chiêu đỏ mặt không dám nhìn thẳng vào chị Hoài. Chiêu thầm cảm ơn tấm lòng chân thực của chị Hoài. Chiêu là phận gái về với anh chị, cũng mong sao anh chị hạnh phúc. Xuống xe, Chiêu thấp thỏm bước theo sau chị Hoài và Bằng leo lên chiếc xe kéo tay của một người đàn ông râu tóc bù xù cóc cáy lóc cóc kéo chiếc xe đi vào con phố nhỏ dài hun hút. Hai bên đường nhà dân ở dày sít. Chiếc xe kéo lúc rẽ trái lúc ngoặt phải khiến Chiêu không còn nhận biết phương hướng.

Em chưa quen, có đi đâu phải có người dẫn đường.

Chị Hoài căn dặn. Tới nhà, Bằng nhảy xuống mở cổng bảo người kéo xe đi thẳng vào trong khoảng sân hẹp vừa đủ cho chiếc xe quay đầu ra cổng. Cô bé gái từ trong nhà lao ra reo í ới mừng bố mẹ về.

Bố mẹ dẫn dì về đẻ em bé cho con hí hí...

Hai ông bà già lụ khụ, mắt kèm nhèm bước ra cửa nhìn Chiêu chăm chăm. Cụ bà run rẩy nắm bàn tay Chiêu rờ nắn vuốt ve như người xem tướng :

Phúc cho nhà ta rồi ông ơi ! Trông nó mát da mát thịt thế này chắc là đẻ con trai. Chả bù cho con mẹ Hoài, da thô như da cóc, đẻ con gái là phải.

Chú chó đen giương mắt thô lỗ gầm gừ nhìn Chiêu. Người phu xe kéo chiếc xe ra khỏi, Bằng đóng sập cánh cổng, lách cách chốt chặt chiếc then bằng gỗ. Ngôi nhà ba tầng sơn xanh lừng lững trong khuôn viên kín cổng cao tường. Chiêu ớn lạnh, cảm giác mình bị cách ly với thế giới bên ngoài...



Vì chị, vì cả gia tộc họ Vương này, em cố mà uống thuốc cho đều đặn. Đợt này nữa chắc là đậu. Lời chị Hoài tha thiết. Chiều cầm bát thuốc đặc sánh còn nóng rẩy từ tay chị Hoài. Mùi thuốc nước xộc lên thơm nức mà khi uống Chiều thấy buồn nôn. Chiều đã uống quá nhiều loại thuốc nước đậu thai này mà không hiệu quả. Đã hai năm về nhà này, Chiều vẫn chưa một lần mang thai. Hai ông bà già và chị Hoài nhìn Chiều từng ngày. Họ mong từng ngày Chiều sẽ sinh cho dòng tộc họ Vương thằng con trai nối dõi. Từ ngày có Chiều, Bằng thoải nguyện. Bằng an ủi Chiều :
Đối với anh bây giờ em là tất cả. Em sinh cho anh thằng con trai càng tốt, nếu không anh cũng vẫn coi em là tất cả cuộc đời anh.

Chiều ái ngại vì Bằng tỏ ra quá đam mê nàng trước chị Hoài. Cùng là phận đàn bà, Chiều biết chị Hoài tủi thân. Chị Hoài tủi thân nhất trong lúc Bằng làm chuyện ấy với Chiều. Bằng đã vô tình bỏ rơi chị trong những cơn cuồng say với Chiều. Bằng muốn chứng minh sự công tâm của mình nên bắt ba người phải ngủ chung một phòng cho dù nhà còn có phòng bỏ không. Bằng luôn miệng bảo hai người là một. Không ai được phép ghen tuông đổ kỵ. Đêm qua không hiểu sao Bằng làm chuyện ấy với Chiều quá mức bình thường khiến Chiều mệt lử ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, Chiều nghe tiếng chị Hoài khóc tím tím. Bằng khẽ vỗ về :

Cô phải hiểu đêm đêm tôi ôm ấp em nó, có phải quay lưng lại với mình cũng là bản phận của tôi với cái gia đình này. Tôi phải làm sao cho em nó để được thằng con trai. Cả với cô nữa, cô cũng phải có trách nhiệm chăm lo cho em nó uống thuốc đều đặn, và bồi bổ sức khỏe cho tôi thì tôi mới có sức mà thực hiện nhiệm vụ to lớn này.

Nhưng tôi cũng là đàn bà, cũng cần tình cảm... đã lâu lắm anh không...

Giọng chị Hoài thì thảo.

Cho tôi xin lỗi, bây giờ tôi đền...

Tiếng Bằng vượt ve lẫn tiếng thổn thức của chị Hoài. Chiếc gương rung lên. Chiều khẽ trở mình quay mặt vào tường. Chiều khóc tím tím trong lòng... Sáng dậy Chiều xách làn đi chợ, con Hà lẳng nhặng theo sau. Từ ngày Chiều về nhà này con Hà quán quýt luôn miệng dì Chiều đi đâu cho con đi với. Và lúc này nó lách nhách chạy theo dì Chiều. Nó ngây ngô hỏi Chiều mọi chuyện :
Dì Chiều ơi, ông bà bảo con gái là con người ta, con dâu mới thực mẹ cha mua về. Con cũng là con gái thì con là con ai hả dì ?

Lớn lên con đi lấy chồng, con về làm dâu nhà nào thì con là con của nhà ấy.

Chiều vui vẻ giải thích. Nó lại hỏi :

Ông bà cha mẹ con không thích con là con gái nên mua dì về để em trai. Sao mãi dì vẫn không đẻ em trai ?

Dì cũng chẳng biết nữa.

Dì mà không đẻ, ông bà con lại mua người khác. Con ứ thích người khác, con chỉ thích dì thôi.

Chiều và con Hà vừa về tới cổng, tiếng mẹ Bằng than vãn cay ca :

Sao con bé mãi vẫn không thấy động tĩnh chi, hay chị cố tình cho nó uống thuốc rởm. Chị sợ nó đẻ con trai thì thằng Bằng đuổi chị ra khỏi nhà này sao ?

Mẹ lại không tin cả con ?

Chị Hoài thanh minh :

Con đã phải vất công sang tận bên đó đón cô ấy về. Con còn mong hơn cả mẹ.

Chị Hoài bỗng khóc tu lên. Chiều và con Hà bước vào sân, chị Hoài nín bật, vội gạt nước mắt cười gượng :

Em Chiều về đây à, bà vừa mắng chị không cho em uống thuốc chu đáo. Em để chị làm cơm, đi uống thuốc kéo nguội, chị đã gạn ra bát cho em rồi đây.

Chị Hoài tắt bật xách làn thức ăn vào bếp. Chiều nhăn nhó cố uống hết bát thuốc trước mặt mẹ Bằng. Mẹ đứng mắng chị Hoài, chị luôn chăm lo cho con chu đáo.

Chiều dịu dàng thanh minh cho chị Hoài. Bà già làm làm lạnh lùng :

Các chị liều liệu, cơm gạo tiền của nhà này không phải nước sông nước biển.

Có tiếng chị Hoài gọi dưới bếp, Chiều chạy xuống.

Em không mua thứ chị dặn sao ?

Đắt lắm chị ạ, em không dám.

Đắt cũng mua, rõ là ngốc.

Chị Hoài ngập ngừng ghé sát vào tai Chiều :

Em có thấy đêm qua Bằng khoẻ hơn mọi khi không ?

Chiều đỏ mặt.

Chị đã cho hẳn uống thứ đó đấy. Giống bào ngư ngâm rượu đủ ngày đủ tháng đàn ông dùng tráng dương lắm. Mai em nhớ mua, đắt cũng mua, chị mới ngâm thử có một chai, Bằng chỉ uống dăm bữa là hết. Tối nay bắt Bằng uống hai ly cho máu. Chị thấy hai người hăng hái, chị cũng... vui.

Chị Hoài ngập ngừng tùm tùm cười.

Chị cũng chẳng biết nữa, từ ngày có em về chị cứ thấy mình thấp tha thấp thỏm rạo rục thể nào ấy. Em nghe bà nói rồi đấy, chị em mình không làm tròn bổn phận thì không yên đâu.

Chị Hoài nói, trong mắt như có lửa nhìn xoáy vào Chiều.

Chị công nhận em cũng có sức mê hoặc đàn ông. Từ ngày em về, Bằng đã quên hẳn chị. Chị phát ghen với em. Số phận đen đui, trời không cho chị đũa con trai nên chị chịu thua thiệt. Em có thương chị không ?

Chị Hoài rơm rớm nước mắt. Chiều xúc động nắm chặt tay chị Hoài.

Em không thương anh chị làm sao em về đây !

Thế đã uống thuốc chưa ?

Em uống rồi !

Em không biết đó thôi, từ ngày có em về, nhà này đối xử với chị cũng dễ chịu hơn nhiều. Trước kia hơi một tý là ông bà già réo chị là loại đàn bà không biết đẻ con trai làm tiết dòng giống nhà này.

Đến tối cả nhà cơm nước xong, chị Hoài hơn hớn nhấm nháy với Chiều chuẩn bị tinh thần. Chị xốt xắng cho Bằng uống rượu bào ngư tráng dương. Chị đã chuẩn bị giường đệm ga gối xịt nước hoa thơm lừng. Chị làm như thể đêm tân hôn của chị. Chị rỉ tai Chiều :

Tối nay mình đi ngủ sớm nhé, em vào trước, chị dọn dẹp bảo con Hà học bài rồi chị vào ngay.

Từ ngày Chiều về, theo thói quen, Bằng lên phòng ngủ là lăn vào ôm ấp Chiều :

Xin phép chị Hoài cho chúng em yêu nhau.

Bằng tý tởn nói vui cốt để thông báo cho chị Hoài hãy ngủ đi hoặc ý tứ nằm im để mặc cho Bằng với Chiều hú hí với nhau. Thường là Bằng chuyện tếu qua quýt với cả chị Hoài và Chiều rồi khò một giấc chập tối để lấy sức, qua nửa đêm tỉnh dậy Bằng mới lại quyết liệt thực hiện nhiệm vụ lớn lao của mình. Tối nay chị Hoài chủ động háo hức chăm lo sắp đặt chuyện này, Chiều ái ngại thấy thương thương chị Hoài. Chiều lên giường nằm im cố nhắm mắt vờ ngủ. Chiều nghe rõ bước chân Bằng bước vào. Tiếng chị Hoài nhỏ nhẹ :

Tối nay chúng mình đi ngủ sớm nhé.

Chiều lặng lẽ cười trong bóng tối. Mình nằm sát vào với em nó, Chị Hoài nói. Bằng được thể lăn vào ôm riết lấy Chiều.

Đã bảo là ngủ sớm, hai ba nào, cấm động đậy, cấm nói chuyện.

Chị Hoài ra lệnh mà nghe cứ rạo rục. Bằng buông Chiều ra nằm im thít. Căn phòng lặng phắc trong bóng tối. Chưa bao giờ Chiều lại thấy bóng tối vừa im ắng vừa sống động như lúc này. Thời

gian như ngưng đọng, Chiều tin chắc chị Hoài vẫn chưa ngủ. Bằng bắt đầu trần trọc thở ra mùi rượu bào ngư tanh nồng. Bất ngờ Bằng xoay người siết chặt lấy Chiều. Toàn thân Bằng nóng rẫy run bần bật.

Ôi Chiều ơi anh không chịu nổi nữa rồi.

Bằng rên lên khe khẽ. Chiều véo vào sườn Bằng rõ đau thì thào :

Chị chưa ngủ đâu.

Bằng vờ như điếc, phũ phàng lột thốc áo quần Chiều. Hoàn toàn bản năng của giống đực, Bằng rên xiết trên thân thể Chiều. Chiều âm thầm chịu đựng không dám cưỡng lại cơn hưng phấn điên cuồng của Bằng. Chiều có cảm giác vừa sung sướng vừa đớn đau cho thân phận đàn bà của mình. Chiều mơ hồ nghe thoáng có cả tiếng rên của chị Hoài cộng hưởng, chiếc giường rung lên chao đảo. Trong đêm tối như đang có bàn tay của thượng đế lùa vào giữa tấm thân nhóp nhúa của Chiều và Bằng giằng kéo. Chiều ngỡ mình tan thành sương khói khi cảm nhận rõ thấy Chị Hoài đang ôm riết sau lưng Bằng. Chiều lấy hết sức lực tuột khỏi thân thể trơn truội đẩy Bằng sang chị Hoài. Vẫn trong cơn điên cuồng, Bằng lờn lộn, và chị Hoài cũng lờn lộn. Chiều úp mặt vào tường. Chiều thấy tủi hờn khóc âm thầm trong tiếng rên của chị Hoài. Có lẽ đã bao đêm chị Hoài cũng chịu đựng âm thầm khóc như Chiều trong lúc này. Chiều cũng chẳng rõ mình về đây mang lại hạnh phúc hay bất hạnh cho gia đình này. Suốt quãng đời lẩn lộn kiếm tiền, chưa bao giờ Chiều thấy ê trề như nhóp như lúc này – như nhóp kinh tởm hơn cả con điếm... Sáng ra Chiều dậy sớm hơn mọi hôm gấp vội áo quần cho vào trong chiếc túi. Chiều rón rén vừa bước ra tới cổng đã nghe bước chân bồi rổi của chị Hoài chạy tới :

Chiều ơi, chị trăm ngàn lần van lạy em đừng đi. Em hãy thương chị, thương cái gia đình này. Em tưởng chị sung sướng lắm sao ? Chị cũng nhục nhã khác gì em. Em bỏ đi, chị sống sao nổi trong cái gia đình này. Chị vì con Hà, còn em vì chị...

Chị Hoài ôm lấy Chiều khóc tím tím. Chị Hoài cầm làn quần áo của Chiều cất vào tủ. Chị tắt bếp chạy xuống bếp nấu bữa sáng. Chưa bao giờ bữa ăn sáng lại diễn ra nặng nề căng thẳng như lúc này. Mọi người nhìn nhau dè chừng không ai nói lời nào. Ăn xong, bất ngờ Bằng đứng dậy nói : Mọi người ở nhà, nay tôi phải đi lấy hàng ít ngày.

Bằng lặng lẽ bước ra cổng.

Nửa tháng sau, Chiều và chị Hoài đang lúi húi dưới bếp nghe tiếng con Hà reo lên :

Bố Bằng về! Mẹ Hoài dì Chiều ơi bố Bằng về.

Hai người đàn bà bước ra cửa đứng lặng nhìn Bằng dắt về một cô gái còn non nớt. Cô gái ngơ ngác nhìn mọi người. Hai ông bà già run rẩy bước ra sân ngó mặt cô gái. Bà cụ lại đưa bàn tay run rẩy nắm tay cô gái giống y cái lần bà nắm tay Chiều. Chiều kinh hoàng đau đớn cho thân phận mình, đau đớn cho thân phận chị Hoài, và cả cô gái non nớt dại khờ.

Hai người còn đứng ngây ra thế kia, không ra đưa em nó vào nhà à ?!

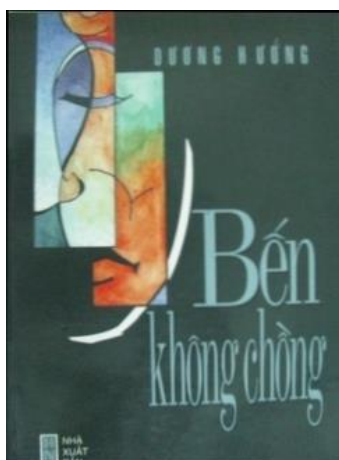
Tiếng Bằng âm vang. Con chó mực lại gầm gừ nhìn cô gái. Bằng đưa chân đá con chó mực một cái rõ đau.

Đồ chó ! Cút !

Con Mực cụp đuôi chạy.

Chiều nhìn lên bầu trời cao vời vợi nghĩ về phương trời xa tít mù tắp, nơi có cha mẹ và em gái Chiều.

Dương Hướng - từ “Bến không chồng” đến “Dưới chín tầng trời” Phong Lê



Bến không chồng - như chính nghĩa ẩn và nghĩa đen của nó, với nhân vật trung tâm là phụ nữ trong bối cảnh đất nước vừa kết thúc cuộc chiến chống Pháp lại tiếp tục cuộc chiến chống Mỹ. “Chiến tranh không có gương mặt phụ nữ” - đó là tên một tiểu thuyết Xô viết viết về chiến tranh ra đời sau khi chiến tranh kết thúc nhiều chục năm. Dương nhiên là thế, bởi sao mà khác được, bất kể chiến tranh diễn ra ở đâu và vào lúc nào. Chiến tranh là dữ dội và khốc liệt, là mất mát và hy sinh; những dấu ấn thương tích mà nó để lại cho con người là kéo dài, và lớp chúng sinh chịu gánh nặng của nó không chỉ là người lính ở chiến trường mà còn là người phụ nữ ở hậu phương. Soi vào đời sống hậu phương - là một vùng nông thôn, có tên gọi thu gọn là làng Đông của đồng bằng Bắc Bộ, trong thời chiến, và cả một thời hậu chiến, qua số phận của những phụ nữ, dưới tên truyện Bến không chồng, Dương Hướng đã đem đến cho bạn đọc những thức nhận mới và cảm xúc mới trước một lịch sử quá nghiệt ngã đối với dân tộc, vào thời điểm mở đầu 90 còn trĩu nặng bao ưu tư trong đời sống.

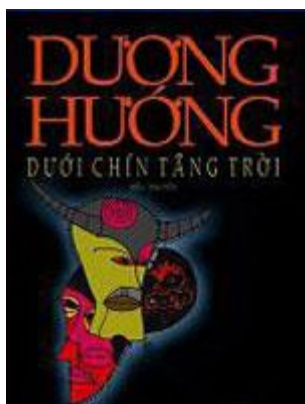
Trong số các nhân vật không nhiều của Bến không chồng - một tiểu thuyết cỡ vừa, chưa đầy 300 trang, người đọc khó quên một chân dung trung tâm là Hạnh - người, lần thứ nhất đã vượt được mọi thành kiến của gia tộc, để lấy người mình yêu là Nghĩa, thuộc giòng họ có oán thù; và thêm một lần thứ hai, vượt mọi rào cản bên trong mà đến với chú Vạn - người bạn thân của mẹ, để có một đứa con sau bao đổ vỡ và thất vọng. Cùng với Hạnh là số phận của nhiều thiếu nữ khác như Dâu, Thắm, Cúc, Nhài..., người thì không chồng, người thì có chồng cũng như không, ở làng Đông, trong đó có mẹ là Nhân, lẽ ra đã có thể đến với Vạn - người lính Điện Biên Phủ trở về làng với cái chân què, dốc lòng với quê hương trong tất cả những thô vụng, ấu trĩ của một thời đấu tranh giai cấp, căng thẳng địch-ta, một người “không ai tốt bằng, nhưng cũng không ai cô đơn và khổ bằng”, như cách nghĩ của Hạnh.

Vạn, vào cuối đời, tự tách mình ra khỏi làng, sống cô đơn ở vườn ươm. Bỗng một sung sướng bất ngờ ập đến, khi Hạnh xuất hiện; cái sung sướng cả một đời chưa từng được hưởng, nhưng nhân vật này lại chưa có sự chuẩn bị để đón nó, bởi chưa bao giờ dám nghĩ, dám mơ đến hạnh phúc làm chồng, làm cha, nên không những đã để tuột, mà còn mù quáng tìm đến cái chết, như một cách trốn tránh. Một cái chết gây bao thương cảm, xót xa cho dân làng, làm nên một kết thúc, không hẳn là bi quan, hay chỉ là bi quan một nửa, của Bến không chồng. Dương Hướng có ý thức chọn một đám tang cho kết thúc truyện, như một “hoá giải” cho biết bao là xót xa, làm lạc, bất

hạnh có mặt trong cõi đời; và đám tang cả làng đưa tiễn Vạn có ý vị một cuộc tiễn đưa quá khứ, không theo lối vui vẻ như cách Mác nói. Và nói “hoá giải” là nói đến một nhe nhảm, gửi gắm một con đường mới cho làng Đông, không phải cho tất cả những ai từng sinh ra ở làng Đông, rồi ra đi, hoặc rồi trở về với nó, mà là một thế hệ khác, đến sau họ, có thể là từ đứa con của Hạnh... Một cái làng, cho đến cuối truyện vẫn trong cảnh quan đìu hiu, quanh quế sau đám tang, nhưng trong dòng cuối truyện đã có hừng lên một “ánh nắng xuân” trong “nhấp nhô những vành khăn tang trắng” của cả làng đưa tiễn Vạn. Có lẽ cũng chẳng khác được, bởi cuối những năm 80, khi Dương Hương viết cuốn tiểu thuyết này thì cuộc sống chỉ mới hồi sinh sau khẩu hiệu “Lấy Dân làm gốc” và “Nhìn thẳng vào sự thật...” của Đại hội Đảng lần thứ VI. Cái chết không được chuẩn bị của Vạn trong thương tiếc của dân làng; cuộc trở về trong thất bại và thất vọng của Nghĩa; cuộc ra đi rồi trở về của Hạnh cùng đứa con mà Hạnh quyết kiếm cho được, nếu có để lại một ít dư âm lạc quan thì cũng chỉ vừa đủ cho thấy “sự sống không bao giờ chán nản”, như phát hiện của nhà thơ Xuân Diệu, ở một nhất cắt, một trạm dừng trong mạch đời đang chu chuyển.

Bến không chồng, ở thời điểm mở đầu 90, quả đã góp được một cái nhìn mới về bức tranh đất nước trong thời chiến và hậu chiến, kéo dài những hơn 40 năm (tôi tính 40 năm, chứ không phải 30 năm); với gánh nặng không phải chỉ là chiến tranh, về phía khách quan; mà còn là những lầm lạc của con người, trong một bối cảnh có quá nhiều biến động và thử thách, mà tất cả những ai “do lịch sử để lại” đã không đủ tầm và sức để vượt qua. Đó là thử thách của phát động quần chúng Cải cách ruộng đất, của phong trào Hợp tác hoá, của việc phá đình-chùa, và của những nền nếp tâm lý, ý thức vẫn còn nguyên sự hủ lậu, chưa thể nào thay đổi được trong một xã hội nông nghiệp manh mún, lạc hậu, và tâm lý làng-xã lưu cữu ngàn đời. Tất cả gom lại, làm nên những nguyên có cho mọi tai hoạ, mà con người phải nhẫn nhịn chịu đựng trong cả một thời dài như một áp đặt của định mệnh, cho đến lúc nhờ vào những gì đã diễn ra trong giao chuyển giữa hai thập niên 80 và 90, mà bừng tỉnh, để thấy mình vừa là nạn nhân, vừa là tội nhân. Gắn nối hai thế hệ chống Pháp và chống Mỹ, gắn nối thử thách của chiến tranh và thử thách của thời bình, gắn số phận cá nhân, gia đình, giòng họ và đất nước, Bến không chồng vào thời điểm ra đời, là một trong số ít tiểu thuyết viết về chiến tranh và nông thôn (với văn học Việt Nam, suốt hơn nửa thế kỷ qua, tính từ sau 1945, hai đề tài về hai khối đời này luôn gắn bó hữu cơ với nhau) động được vào chiều sâu những vấn đề khó nói, hoặc không thể nói, trên cả một chặng dài lịch sử, không chỉ đến 1975 mà còn lấn sang thập niên 80 thế kỷ XX.

Trong bộ ba được Giải thưởng Hội Nhà văn năm 1991 này, Bến không chồng không có cái sắc sảo, riết róng của Mảnh đất lắm người nhiều ma; không có cái chiều sâu thâm trầm đến ám ảnh của Nỗi buồn chiến tranh... Nhưng bù lại, và để đứng được với thời gian, Bến không chồng lại có được một vẻ đẹp khác trong khuôn hình cổ điển: mộc mạc và chân phương trong cốt truyện, trong cách dẫn dắt và ngôn từ; - một ngôn từ không lấp lánh tài hoa, mà giản dị, tự nhiên, và với ưu thế đó, Bến không chồng là tác phẩm khẳng định được ngay vị trí của nó trong lòng độc giả mà không hề gây tranh cãi.



Điều bất ngờ là, hơn 15 năm sau Bến không chồng, Dương Hương lại có tiếp Dưới chín tầng trời, như một bút phá ngoạn mục, để đến một cái đích mới, rõ ràng là cao hơn, xa hơn, trong bám đuổi những chuyển động ngày càng gấp gáp hơn, bề bộn hơn, phiền phức hơn của các mảnh đời trong chuyển giao giữa hai thế kỷ.

Có lẽ cũng cần nói thêm, cùng với Bến không chồng, Dương Hương còn là tác giả của một tiểu thuyết khác có tên Trần gian - người đời ấn hành năm 1991, như một cách “thừa thắng xông lên”. Cái tên truyện như muốn thoát ra khỏi những không gian và số phận cụ thể, để hướng tới một khái quát về “trần gian”, “người đời”, hoặc Bóng đêm và ánh sáng - như cái tên sau của nó, nhưng lại bị cái bóng của Bến không chồng che khuất. Dầu vậy, cuốn tiểu thuyết mỏng về số trang và số phận này vẫn có thể được xem là một nhe nhắm, một báo hiệu cho cái tên xứng với tầm vóc của nó vào 15 năm sau: Dưới chín tầng trời. Từ Trần gian - người đời đến Dưới chín tầng trời, mạch nghĩ của Dương Hương dường như đã được định hướng khá sớm, để đến được một kết quả tự nhiên sau 15 năm trải nghiệm.

Dưới chín tầng trời, hơn 500 trang cỡ lớn - đặc chữ, ôm chứa một sự sống trải dài suốt hơn nửa thế kỷ, gồm nhiều hệ nhân vật, với số lượng tính cả chính - phụ là đến cả trăm, không chỉ vượt hẳn Bến không chồng và Trần gian - người đời gộp lại mà còn vượt lên nhiều tiểu thuyết khác, để đứng ở hàng đầu về quy mô và tầm vóc phản ánh, dấu trung tâm của sự soi chiếu vẫn là một làng Đoài của đồng bằng Bắc Bộ.

Một đơn vị làng, qua một cuộc cách mạng và ba cuộc chiến tranh, với các hậu quả kéo dài của nó gắn với những năm khó khăn, bế tắc của đất nước, rồi được giải toả dần trong thời hội nhập và mở cửa. Một đơn vị làng, theo bước chân và hành trình của các nhân vật chính - phụ mà mở rộng dần sự gắn nối với cả nước, từ Bắc vào Nam, chiến trường và hậu phương, làng quê ra thành phố, biên giới và hải đảo, và còn xa hơn, khi theo chân những người di tản, vượt biên, rồi cũng chính họ, lại có cơ hội trở về làng... trên hành trình hơn nửa vòng trái đất, sau ngót 30 năm. Dưới chín tầng trời, đó là toàn cảnh nhân gian; và với cái tên sách đó, Dương Hương dẫn dắt người đọc đi gần trọn một thế kỷ của lịch sử dân tộc, với những chuyển động, những biến đổi, những bước ngoặt qua số phận của nhiều chục nhân vật, không nhân vật nào không phải trải những va đập của lịch sử mà thay đổi và biến dạng cả số phận, để trở thành hoặc là tội nhân hoặc là nạn nhân; để được là chính nhân hoặc là phế nhân; là thiện nhân hoặc ác nhân; và như vậy, có thể nói là đã lâu lắm, văn xuôi mới có được một tác phẩm có sức chứa lớn đến thế.

Nhưng dầu có trải rộng theo không gian và thời gian thì sức ám ảnh và cuốn hút của Dưới chín tầng trời vẫn là những con người của một làng Đoài (hoặc làng Đông) quen thuộc, với những tan và hợp, những phân rã và hội tụ, những cuộc ra đi và trở về, những oán thù và giải toả, những hoán đổi vị thế, những phân cực và hoà hợp địch-ta theo biến động của đất nước. Đó là gia hệ Hoàng Kỳ, từ đỉnh cao danh vọng đến thẳm sâu bất hạnh, trong biến thiên của lịch sử. Là nhà tư

sản Đức Cường có công bao bọc, chở che cách mạng, thế mà rơi xuống tận đáy sự bi thảm; trong khi Thu Cúc - từ thân phận là con gái của người giúp việc, rồi trở thành người lãnh đạo cao nhất của thành phố, và chủ nhân biệt thự Hoa Cúc Vàng của ông chủ cũ. Là những cư dân đủ loại, đủ hạng của làng Đoài, từ là cùng đinh bị thời cuộc vùi xuống tận đáy của bản hàn, nhếch nhác, tù tội, rồi gặp thời cơ mà phát lên như điều để thành tỷ phú như Đào Kinh. Là mấy mẹ con Cháo, Muôi, Thìa, Muống - cốt cán trong Cải cách ruộng đất, bỗng ăn nên làm ra, nhờ vào vốn tự có, trong thời mở cửa. Là những người bám rễ ở làng Đoài mà làm nên gương mặt thôn quê ngàn năm không đổi, rồi trở thành người kể sử về làng, như lão Khi, cô Lùn, gã Cầm và Cáo chặn vịt... Là những cán bộ cao cấp của tỉnh, rồi trung ương như Trần Tăng - vừa gây nên biết bao thảm họa lại vẫn là khách quý của dân làng trong mọi thăng trầm, tiến lui của nó; con người thăng tiến bằng quyền lực và dục vọng, rồi cũng tự tiêu hủy bởi những gì mình giành được và gây ra. Là Đào Thanh Măng - người kết nối, và là sản phẩm của cả hai "đại gia" Đào Kinh và Trần Tăng, mà trở thành nhân vật trung tâm của thời mở cửa - Giám đốc Công ty liên doanh Việt Mỹ - nói tiếng Anh như gió...

Kể cả chính phụ có đến ngót trăm nhân vật, tôi chỉ có thể tạm dừng ở vài gương mặt như trên, với một lược kể sơ sài, và xin phép nhường phần việc này cho bài giới thiệu công phu và sâu sắc về thế giới nhân vật của nhà phê bình Hoàng Ngọc Hiến trong bài giới thiệu 12 trang đặt ở cuối sách: Cách nhìn của Dương Hương trong tiểu thuyết Dưới chín tầng trời.

Đặt mối quan tâm trước hết vào cốt truyện và nhân vật, ở tôi, cũng như ở anh Hoàng Ngọc Hiến, để thấy Dưới chín tầng trời vẫn là một tiểu thuyết theo mô hình truyền thống, với sự cuốn hút bởi tính cách và số phận nhân vật. Một tiểu thuyết ra đời năm 2007 khi những dấu hiệu của Hậu hiện đại phương Tây đã đến với không ít cây bút trẻ thuộc thế hệ 6X và 7X trở đi như những Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Bình Phương... Rõ ràng, với lớp người viết này, văn xuôi thế kỷ XXI đã có những dấu hiệu thay đổi, vượt ra ngoài những đường ray quen thuộc của tiểu thuyết hiện thực cổ điển, như là sự phá vỡ hoặc phá bỏ cốt truyện; sự thay thế đại tự sự bằng các tiểu tự sự; kiểu nhân vật tính cách được thay bằng nhân vật biểu tượng, thậm chí là sự thủ tiêu nhân vật, để chỉ còn là ký hiệu, là ngôn ngữ, trong giao thoa, xáo trộn của nhiều ngữ điệu... Trở lại Dưới chín tầng trời của Dương Hương, chúng ta không nhận ra những thay đổi theo các dạng thức trên; nhưng không phải vì vậy mà tác phẩm vắng thiếu những tìm tòi, để làm mới hơn cách viết quen thuộc của mình như trong Bến không chồng. 33 chương, không theo tuyến tính thời gian mà là theo sự lắp ghép và cấu trúc các khối đời, vừa độc lập với nhau, vừa xen cài vào nhau, qua đó là hướng đi, là cách đi của lịch sử - như một nhân vật vô hình đầy quyền năng. Đọc Dưới chín tầng trời cần tính đến sự ám ảnh của "nhân vật" vô hình này, với sự chi phối, sức ngự trị của nó trong mọi hành vi, ứng xử của con người. Lịch sử, qua Dưới chín tầng trời, đó là cả một cuộc chơi lớn; nói cách khác là kẻ cầm chịch cho cuộc chơi; là sự thực thi ý chí của nó qua những con người cụ thể có gương mặt, có căn cước, có tên riêng; nếu không phải là tên X. thì sẽ có tên Y.; nếu không là Trần Tăng, Đào Kinh, thì sẽ có những Tăng và Kinh đội những tên khác... vân vân... để mà ban phúc hoặc gieo họa; để nâng đỡ hoặc vùi dập; để vực dậy hoặc cho vùi vào đất cát biết bao kiếp sống nhân sinh... Những biểu tượng, cũng có thể xem là những tìm tòi hoặc sáng tạo của Dương Hương, khi anh cho xuất hiện chân dung "người thả đèn trời"; hoặc "con tàu đến từ nước Mỹ"; biệt thự Hoa Cúc Vàng hoặc cánh đồng Mả Rốt... Và còn là những đám tang, cái thì như một nhát cắt để dứt khoát già từ quá khứ, cái là sự thực thi triết lý "quả báo" của nhà Phật. Là biểu tượng, nên nó có khả năng gây ấn tượng, và rồi sẽ đọng lại được trong lòng người đọc sau một toàn cảnh chằng chịt các nẻo đi-về của hai trục không gian- thời gian. Mở đầu Dưới chín tầng trời là ở thì hiện tại, và kết thúc truyện lại trở về thì hiện tại. Trong trùng khớp giữa hai thời điểm là cái nhãn tiền, cái đang diễn ra trước mắt ta, là biết bao chuyện đời, là những "tấn trò đời" (để mượn lại ý của Balzac) đã diễn ra trong hơn nửa thế kỷ, được trải ra rất rộng, rồi được thu gom lại, tuy cũng có lúc loãng nhạ, nhưng cũng không ít những cảnh quan thật sắc nét, nó chứng tỏ những quan sát, trải nghiệm và nghĩ ngẫm của tác giả đã đến được cái độ chín cần thiết của 9

tháng 10 ngày cho một cuộc hoài thai và sinh nở.

Đọc Dưới chín tầng trời thấy rõ ước vọng của Dương Hương là mong đưa được vào tầm quan sát của mình (tất nhiên là trong giới hạn mọi thứ vốn của anh) những gì đã, và có thể diễn ra trong cõi nhân gian, với các quan hệ nhân quả của nó; với sự đối lập địch-ta, tội nhân- nạn nhân, họa và phúc, ác và thiện... tất cả - gồm hai phía (hoặc nhiều phía) gần như không có ranh giới ngăn cách tuyệt đối. Có nghĩa là, tất cả - hai phía đều nằm trong tư thế vừa là đối nghịch, vừa như sẵn sàng giao thoa và hoán đổi vị trí cho nhau. Trong tầm bao quát của các sự kiện, Dưới chín tầng trời có vóc dáng một tiểu thuyết sử thi, từng làm nên gương mặt văn học dân tộc một thời dài, suốt hơn 30 năm kể từ Đất nước đứng lên của Nguyên Ngọc đến Dấu chân người lính của Nguyễn Minh Châu. Nhưng sự xoá nhoà ranh giới giữa các mặt đối lập, để gạt bỏ hẳn cái tình thế hoặc phía này hoặc phía kia quen thuộc trước đây, Dưới chín tầng trời lại trở về với chính hình hài của tiểu thuyết cổ điển (hoặc hiện thực) vốn là kết quả của quá trình hiện đại hoá, để gắn với thành tựu của tiểu thuyết Việt Nam, trong hai chuyển động (hoặc bước ngoặt) lịch sử - một là trước 1945 với sự gần gũi ít nhiều Nguyên Hồng và Vũ Trọng Phụng; và sau là nửa đầu 80 với những người tiền trạm là Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Lê Lựu, Nguyễn Huy Thiệp...

Ước vọng của Dương Hương, nếu đúng là như thế thì theo tôi nghĩ, anh đã thực hiện được, hoặc cơ bản đã thực hiện được... Một tiểu thuyết trong khuôn mẫu cổ điển mà vẫn có cái mới. Một cuộc đi tìm cái mới vẫn trong khuôn hình cổ điển. Ở tuổi 60, Dương Hương vẫn trung thành với cách viết truyền thống, vốn đã từng đem lại thành công cho anh ở Bến không chồng. Hơn 15 năm trôi, trong tích lũy những cái vốn mới hoặc làm mới lại các vốn cũ, anh có tiếp một kết quả lớn hơn, nhưng vẫn là trên con đường quen thuộc. Anh không muốn hoặc không thể làm những cách tân như các thế hệ sau. Và tôi nghĩ, như vậy là thuận với anh, và cũng là thuận với thói quen đọc của số đông độc giả. Nếu có yếu tố nào đó được xem là cách tân, theo một nghĩa khiêm nhường nào đó (và tôi chắc là Dương Hương cũng muốn nghĩ thế) thì điều đó cũng chỉ diễn ra một cách hồn nhiên, từ trải nghiệm mà ra, từ sự sống mà đến, chứ không phải là sự lăm le, chí thú đi tìm một thứ của lạ, để cho khác người và khác mình.

Ở bài này, trong gần nỗi Bến không chồng và Dưới chín tầng trời, tôi có ý nghiêng về phương diện nghệ thuật, tức là phía hình thức của tác phẩm. Còn về nội dung, như cách ta quan niệm lâu nay, nó là tính thời sự, là những dấu ấn thời đại của nó, mà nhà nghiên cứu Hoàng Ngọc Hiến đã có xa gần nói đến trong phần cuối bài giới thiệu cuốn sách - "một cuốn tiểu thuyết ngôn ngữ sức sống và đời sống, nóng hổi những tư tưởng của thời đại và những vấn đề thời sự của đất nước..." (tôi nhấn mạnh) sau khi dành gần hết số trang cho việc đi sâu phân tích một số nhân vật chính của tiểu thuyết, nêu và bình luận một số triết lý vật (theo cách nói của nhà phê bình), mà thật ra, theo tôi là không vật, vì không ít trong số đó đều động đến những điều thật lớn lao, nghiêm chỉnh - nằm trong long mạch của đời. Tôi sẽ không làm cái việc dẫn trích ở đây, vì như thế bài sẽ dài, và thật ra là không cần thiết, vì nó không phải là những phát hiện gì mới do tác giả nghĩ ra, mà là sự tổng hợp ý tưởng chung của nhiều người, trong đó có tôi, có anh, có chúng ta, còn Dương Hương chỉ có việc đưa nó vào hình hài và cấu trúc của một cuốn tiểu thuyết, sao cho tự nhiên. Đó là những nhận thức, trải nghiệm, đánh giá hoặc trực tiếp của tác giả, hoặc gián tiếp qua hệ nhân vật trước những gì đang diễn ra trong và sau 20 năm đổi mới; vừa trong gần nỗi vừa trong thay đổi hoặc phủ định những gì đã vào lịch sử. Đó là những vấn đề hẳn còn gây tranh cãi, tất yếu khó tránh gây nên đồng tình hoặc phản đối, thậm chí có thể là gay gắt, là ngược chiều nhau; và nếu đúng là như vậy thì đó cũng chính là một phương diện thành công của tác giả; là biểu hiện của sự phát triển bình thường của văn xuôi đương đại. Bởi chính những gì đang diễn ra hôm nay, từ những vụ động trời như cầu Văn Thánh, Lã Thị Kim Oanh, PMU 18 (đang bị - hoặc được lật ngược lại)... cho đến bao là chuyện nhỏ mà không nhỏ trên khắp mặt đời sống thường ngày như gian lận thi cử, bạo hành gia đình, ngược đãi trẻ con, tan nạn giao thông, tệ nạn xã hội, giá cả leo thang, đồng bạc mất giá... mà việc tìm nguyên nhân và hướng xử lý cho nó đâu để có được sự nhất trí trong

công luận, lại càng khó mà hy vọng vào sự “nhất hô bách ứng”, trong xưng tụng, hoặc xóa sổ vốn là phổ biến trong nhiều chục năm trước đây.

Đọc Dưới chín tầng trời, tôi trân trọng mọi nghĩ suy đầy tâm huyết và trách nhiệm công dân của tác giả, cũng như mọi cách đọc của độc giả; và với niềm tin qua những gì nhất trí hoặc khác nhau, hoặc ngược nhau mà đến được với chân dung đích thực của cái thời chúng ta đang sống - cái thời mà tất cả những người cùng thời, đương thời với chúng ta hôm nay, không trừ ai, đang áp mặt vào nó, nên đâu để có độ lùi để nhận diện và phán xét; càng không phải là những phán quyết cuối cùng.

Vậy là, quả có một cái gì rất đáng kể đã diễn ra 15 năm sau Bến không chồng; và đó là điều rất đáng chia vui với Dương Hường - người đã có khả năng vượt dốc, để đến với một cái đích mới. Và đó cũng chính là một biểu hiện ẩn tượng về hướng phát triển của văn xuôi chúng ta hôm nay.

(248/10-09)

Bến không chồng

(trích đoạn truyện dài *Bến không chồng*)

Đám cưới được tổ chức tại nhà kho của hợp tác xã. Như thể trên tức hai họ, thanh niên trong chi đoàn cố tình tổ chức đám cưới rùm beng. Từ sáng sớm tụi trẻ đã lo trang trí phòng cưới lộng lẫy. Chúng lấy phong màn của đội văn nghệ và mang trống ra gõ ầm ầm cả làng. Chi đoàn vận động quyên góp tiền mua bánh kẹo thuốc lá chu tất. Làng Đông được dịp bàn tán xôn xao. Người trách lớp trẻ hồi này hỏng. Người bảo sao ông Khiên không vác đòn gánh nện bỏ mẹ chúng nó đi. Cũng tại cái nhà chị Nhân hồi nọ cũng đã định xí xón với tay "Vạn Điện Biên" nên bây giờ con Hạnh mới thế. Đúng bảy giờ tối, một tràng pháo nổ dậy lên. Đèn mạng sáng xanh. Thành phần dự đám cưới là toàn bộ thanh niên nam nữ trong chi đoàn và trẻ con. Bậc cha mẹ, cô, dì, chú bác sợ mang tiếng không ai dám đến. Lần đầu tiên làng Đông có đám cưới kỳ lạ. Các giọng hát của đội văn nghệ được dịp thử tài. Giữa tiếng hát tiếng cười của các bạn, Nghĩa và Hạnh phải cố giấu nỗi buồn của mình để người này khỏi biết người kia đang buồn. Đám cưới đang lúc sôi động thì ông Xung chống gậy đến.

- Chúng mày mít tinh đấy à?
- Vâng ạ!

Dâu là cô gái vui nhộn nhất chi đoàn chạy tới kéo lão Xung ngồi xuống ghế.

- Mít tinh mà sao không thấy hô khẩu hiệu? - Ông Xung hỏi. Tụi trẻ được dịp cười nổ ruột.

Nghĩa vội chạy lại chỗ ông Xung. Giọng Nghĩa xúc động:

- Ông ơi! Ông ăn với chúng cháu cái bánh. Không phải mít tinh đâu ông ạ. Đây là đám cưới cháu đấy.

- Đám cưới mà? - Ông Xung hỏi - Đám cưới sao lại không có rượu?

- Cháu tổ chức theo nếp sống mới ông ạ. Chỉ có kẹo bánh và thuốc lá.

- Thế thì dẻo to, Thăng Xinh, thăng Xèng nhà tao mà còn sống, tao sẽ đám cưới to nhất làng.

Tụi trẻ quây lấy ông Xung cười ngất, cả phòng cưới náo động. Mấy bà hàng xóm ngõ có chuyện gì xảy ra liền réo gọi con ơi ới.

Đám cưới tan, làng Đông chợt lặng đi. Cô dâu chú rể lại dắt nhau ra bờ sông. Một tay Nghĩa vẫn cắp cái phong xanh của đội văn nghệ, một tay nắm lấy bàn tay Hạnh. Tiếng pháo cưới vừa

mới nổi dòn tan vậy mà cả Hạnh và Nghĩa vẫn còn bàng hoàng chưa tin hẳn mình đã thành vợ chồng. Ra đến bến Tình là hai đứa quên hết mọi lo phiền.

Cũng chẳng còn nơi nào ngoài cái bến nước này. Cả thế giới, không cặp vợ chồng nào lại có đêm tân hôn như Hạnh và Nghĩa. Trời đầy sao. Đêm se lạnh.

- Ta sẽ đi mãi thế này hết đêm- Nghĩa bóp mạnh tay Hạnh.
- Cũng may trời không mưa.
- Anh sợ em cảm lạnh.
- Buồn cười thật. Tối lúc này mà em vẫn chưa tin chúng mình đã là vợ chồng.
- Chúng mình chả vừa làm đám cưới rùm beng nhất làng đấy thôi.

Nghĩa kéo Hạnh ngồi xuống vạt cỏ bằng, giữa khúc quanh của dòng sông có một chiếc cống nhỏ dẫn nước vào con mương trong đồng. Nghĩa trải tấm phông xanh xuống làm chiếu.

- Em thấy chúng mình chọn chỗ này có đẹp không? Đây là trung tâm. Từ đây ta thấy rõ cả cống Linh cả làng Đông. Và dòng sông kia giống như hai cánh tay đang ôm lấy hai đứa chúng mình. Nghĩa ôm ghì lấy Hạnh, hai đứa nằm ra tấm thảm xanh. Những ngôi sao trên trời bỗng sáng rực lên.

- Chả lẽ tới giờ phút này mà chúng mình vẫn chưa thành vợ chồng sao?- Nghĩa run run tìm cúc áo Hạnh. Hạnh nắm lấy bàn tay anh đặt lên khuôn ngực đang phập phồng ấm nóng của mình và thấy cuộc đời này vẫn đẹp hơn bao giờ hết.

Thả đĩa ba ba
Chớ bắt đàn bà
Phải tội đàn ông.

Tiếng hát cười của tụi trẻ con líu ríu chơi trò "thả đĩa" đuổi bắt nhau vòng quanh gốc quế. Lão Xung ngồi ngất ngưỡng trên lưng con chó đá nghe tụi trẻ con hát đi hát lại bài "Thả đĩa". Lão quen miệng lẩm bẩm hát theo thành thử lão cũng thuộc lâu lâu. Thỉnh thoảng lão lại hát rống lên, hai tay chơi với khướu khướu lên trời. Lão cất giọng hát theo tụi trẻ:

Thả đĩa ba ba
Chớ bắt đàn bà
Phải tội đàn ông
Cơm trắng như bông
Gạo tiền như nước
Đổ mắm đổ muối
Đổ chuối đổ tiêu
Đổ niêu cứt gà
Đổ vào nhà nào
Nhà ấy phải chịu

Lão Xung hát đi hát lại mãi rồi cũng mệt. Tiếng lão lục cục lẫn hơi thở khò khè. Hồi này tối đến lão Xung được thả tự do đi chơi, dưới sự giám sát của tụi trẻ nhà chú Xeng. Cũng chỉ tại lão Xung hay lẩn trốn đi lang thang ra bờ sông, bờ ruộng. Tụi trẻ cũng thật tinh ranh, chúng nghĩ ngay ra sáng kiến buộc chân lão Xung vào con chó đá bắt lão phải ngồi đấy. Con chó đá thì không thể đi đâu được. Thế là tụi trẻ tha hồ chạy nhảy không phải lo lẩn trốn nữa. Mọi sự cưỡng bức lâu cũng hoá quen. Ngồi lâu thấy tê hai cẳng chân, lão cúi xuống gãi gãi và sờ ngay phải mối dây buộc dưới chân. Lão hí hoáy gỡ được mối dây và bỗng nhiên lão thấy hai chân nhẹ bẫng đi.

Lão đứng dậy lững thững ra bên sông, con gái làng Đông rùng mớ rủ nhau ra đứng tình tang cười hơ hớ. Cầu Đá Bạc có hai hàng lan can, trước quét vôi trắng bây giờ cũng phải "phòng không" quét nhựa đường đen kịt. Dù có bị sơn đen, mọi người vẫn cứ gọi là cầu Đá Bạc hay cầu Đá Trắng. Cũng giống như người ta vẫn cứ gọi đoạn sông này là sông Đình, mặc dù ngôi đình Đông đã phá bằng địa từ lâu, dấu tích còn lại mỗi hai con chó đá cứ nhe răng ra cười hết ngày này qua tháng khác.

- Chúng mày ngấy đực hay sao mà cười dữ vậy - Chú Đột đang cắt vó dưới vạ sông nói vọng lên - Mẹ kiếp, chúng mày cười làm cá trong vó tao nó cũng phải sợ co vôi lại.

- Khiếp cái nhà chú Đột nói bậy.

Bọn con gái nhao nhao phản đối.

- Thế mà ngày xưa ông ấy cũng làm được chủ tịch đấy.

- Cũng may là chú ấy làm chủ tịch có ba tháng, chứ làm ba năm thì dân làng Đông thành phản động hết.

- Chú Đột ơi, chú mắt lịch sự lắm. Chúng cháu đứng ngắm trăng đẹp thế này mà chú lại bảo....

- Ngắm trăng! - Chú Đột hậm hực - Có mà ngắm trai. Nhưng con trai bây giờ cũng đét còn đứa nào ở nhà mà ngắm nên phải ra đây chọc mấy lão già. Rõ dơ chữa! - Đám con gái biết chú Đột cáu nên im thít, đứa nào cũng trợn trợn cửa miệng vậy thôi, trong bụng cô nào cũng phải công nhận chú Đột nói đúng. Cả làng Đông bây giờ bói cũng chả còn đứa con trai nào nhìn cho ra hồn. Đứa nào không đui què, sứt môi, tai điếc thì mười bảy đã đòi khai thêm tuổi để đi khám nghĩa vụ. Cánh con trai làng Đông hiện đang ở nhà đếm trên đầu ngón tay: thứ nhất là anh Nhan ho hen cò cử đi khám nghĩa vụ năm lần bảy lượt đều không đắt, ở nhà làm thư ký đội sản xuất. Thứ hai là tay Tẹo, chột một mắt được giao chân coi đồng. Thứ ba là Thằng Ngốc, chuyên đi gấp cứt trâu. Nhìn mấy sợi tóc lơ thơ trên cái đầu to sụ với cái mũi lúc nào cũng đỏ như sung chín trên gương mặt dị dạng của chàng ngốc, ít người đoán nổi năm nay chàng Ngốc bao nhiêu tuổi, Ngốc luôn mỉm cười với bất cứ ai. Tất cả các cô gái làng Đông đều đòi lấy Ngốc. Lúc đầu Ngốc tưởng các cô muốn lấy mình thật còn tỏ ra e thẹn, nhưng đến khi biết các cô chỉ nhạo mình. Ngốc liền hành động tức thời. "Đứa nào muốn lấy tớ thì cứ cho tớ thơm một cái đã" Ngốc nói và làm thật, nhiều cô chạy vãi ra quần, Ngốc cũng không tha. Chàng trai thứ tư của làng Đông lúc này còn ở nhà, đó là Hân. Như con mắt của các cô gái làng Đông, Hân là chàng trai có dáng vóc tuyệt vời, to, cao, khoẻ mạnh, mắt sáng, nhưng cũng là đồ bỏ đi. Hân là nhân vật đầu tiên đi lính đảo ngũ về làng. Hân về hôm trước, hôm sau có giầy về xã. Ngay tối hôm đó cô Thao con út ông Xung là vợ chưa cưới của Hân đã mang trầu cau trả lại gia đình Hân. Dù có chết già gái làng Đông không ai thèm lấy phường đảo ngũ. Thà có phải lấy chàng Ngốc còn hơn lấy thằng hèn hạ. Hân không giám lộ mặt ra đường từ cái hôm phải đeo tấm biển "ai cũng như tôi thì mất nước" đi diễu trên đường làng. Hân phải chiêng cái mặt trước bàn dân thiên hạ chịu cảnh nhục nhã để tụi trẻ bêu diễu khắp đường ngang ngõ dọc. Vừa đi chúng vừa gõ "phèng phèng" đánh trống khua chiêng, gào rồ to: "Ai cũng như tôi thì mất nước".

Từ ngày cổng Linh bị máy bay Mỹ ném bom, tối đến làng Đông không nhà nào dám thắp đèn, ban ngày không ai mặc áo trắng, đội nón trắng. Học sinh đội mũ rơm, đeo lá nguy trang đến trường. Những khóm tre làng Đông đã chặt trụ để ghép hầm kèo ở từng gia đình và các nơi công cộng như uỷ ban, trường học, sân kho hợp tác. Mọi người luôn sống nơm nớp lo sợ. Đêm đêm có tiếng máy bay từ xa đã phải bật dậy lăn xuống hầm một hai lần. Một tháng, hai tháng mọi sự căng thẳng cũng quen dần và bây giờ thì mặc kệ nó ném bom đâu thì cứ ném, việc ngủ cứ ngủ. Người ta sống vẫn cần cái ăn. Muốn có cái ăn cần phải làm việc. Vẫn phải cày, cấy, ma chay, cưới xin,

giỗ chạp. Các cô gái vẫn thích tình tang tính tang. Có nghĩa là mọi việc vẫn diễn ra, những chiếc áo cánh trắng ban ngày không được mặc thì các cô gái mặc vào buổi sáng trắng như tối nay. Đã may rồi chả lẽ để mục, rở phí. Ở lứa tuổi từng từng mười chín, đôi lần được vận áo trắng, áo màu, nom người nó cứ phùng phùng muốn nhảy nhót một tý cho nó tươi đời. Như thời xưa thì tha hồ mà hờn anh nọ dỗi chàng kia, giờ thì con gái cứ đầy ra đấy. Chả có ma nào nó nhòm.

Những đêm trắng như đêm nay, cầu Đá Bạc là nơi các cô gái làng Đông tụ tập. Mấy ông già mang vó thả kiếm cá nấu riêu. Đến như lão Xung mắt trí còn muốn ra đây hóng mát nữa là. Lão Xung được thả tự do là ít khi chịu đứng yên một chỗ. Lão giơ tay, giơ chân nhảy múa, lội xuống mép sông nghịch nước. Đối với mọi hoạt động của lão Xung bây giờ chẳng ai còn chú ý. Dù lão có để trường lồng lồng đi trên đường người ta cũng mặc kệ.

- Các cụ ngày xưa cấm kỵ con gái đứng đường - Đột nói với mấy ông cất vó bên mớ cống cho bố tức - Bây giờ các cô gái làng ta lại thích đứng đường. Rõ khổ chưa.

Trông cô nào cũng phây phây mà "chống ề".

- Ế chồng mà cũng phải nuôi con một mình như cô Tý Hin em gái chú thì hay lắm đấy.

- Chú Đột ơi! Chú có tính thương người, sao chú không đi tìm cái tay đội dứa ngày xưa về cho cái Tươi nhà cô Hin nó nhận bố.

- Bây giờ lão ấy dám vác mặt về đây, bố tao mà thấy mặt, ông ấy tùng xèo.

Mấy đứa con gái rõ ác, chúng toàn lôi cái chuyện ngày xưa ngày xưa ra làm Đột phải im thít. Chú Đột đang tìm lời chơi lại thì nghe tiếng bùm bùm giữa vó. Các cô gái cười phá lên:

- Ông Đột ơi! Cất vó lên có cá quấy đấy.

- Mẹ cha đứa nào đáp vào vó tao.

Đột tức quá chửi đổng, đám con gái cứ trơ trờ, cười rinh rích. Mãi lúc này đột mới nhìn thấy trong đám con gái làng Đông trên cầu còn có một thằng con trai lớn của lão Quỷ thợ ảnh dưới phố huyện sơ tán về làng Đông. Tay Huy thợ nhưng bố con nó làm nghề chụp ảnh hái ra tiền ở đất quê này chẳng có nhà nào được như nhà nó. Từ ngày có cái hiệu ảnh của bố con thằng Huy về đây, con gái làng Đông lúc nào cũng hơn hơn tý tởn rủ nhau đi chụp ảnh. Nghe tụi trẻ con kháo nhau thằng Huy lấu cá giám bóp vú con gái trong phòng ảnh. Con gái làng Đông đứa nào cũng biết tính ma cô của hắn mà vẫn quán quýt nghe hắn kể chuyện. Con gái mà nghe hắn kể chuyện tình thì không sao đứng dậy được.

- Huy! Tao bảo ưng đứa nào cầm tay lồi tuột xuống bờ sông í. Để chúng bám anh nhằng nhằng cả lũ thế kia trông tội lắm.

Đột khoái chí cười vì đã tìm phát hiện ra điểm yếu của đám con gái. Nguyễn Vạn và Hạnh vừa ở trong văn phòng uỷ ban bước ra tới cầu Đá Bạc thấy đám con gái đang cười hơ hớ.

- Giải tán ngay - Vạn quát - Đứng tụ tập thế này là vi phạm lệnh phòng không. Ai về nhà ấy ngủ sớm đảm bảo sức khỏe. Có sức khỏe mới có sức chiến đấu trên đồng ruộng. Các cô gái bám nhau về. Nguyễn Vạn nhìn chàng thợ ảnh đứng trơ ra tựa lưng vào thành cầu.

- Tôi nói để anh biết - Nguyễn Vạn nói, từ ngày anh về đây, anh làm hư hỏng con gái làng này.

Nguyễn Vạn thập thễnh bước đi không thèm nghe anh chàng thợ ảnh lúng búng giải thích câu gì đó.

- Bây giờ cô phải theo dõi quản cho chặt đám con gái làng này - Nguyễn Vạn nói với Hạnh - Cái thằng trai phố huyện về đây thêm rắc rối.

Hạnh đi bên chú Vạn cố nén nỗi xúc động để khỏi oà khóc. Những ngọn tre non hai bên đường vật vờ nghiêng ngả dưới trăng.

- Lúc này mày không vững là hỏng - Nguyễn Vạn an ủi - Đây cũng là nhiệm vụ lớn lao Đảng uỷ giao cho chú cháu mình. Hạnh ơi, cháu phải cố nén tình cảm riêng để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Anh Hà cháu đã hy sinh anh dũng. Nó hoàn thành nhiệm vụ của người chiến sỹ cách mạng như bố cháu. Bây giờ cháu phải giữ kín chuyện này, hãy để mẹ cháu ngủ qua đêm nay. Buổi truy điệu ngày mai cháu phải thuyết phục mẹ cháu vững vàng, không được khóc. Phải làm gương cho các bà mẹ khác trong làng Đông ta. Đảng nào thì thằng Hà cũng đã hy sinh.

Chú Vạn an ủi, Hạnh càng muốn khóc to, tiếng khóc cố nén lại trong cổ làm Hạnh thấy ngạt thở.

- Mày mà cứ thế này thì mẹ mày sẽ đoán ra ngay - Chú Vạn gắt, đã bảo là phải bình tĩnh.

- Cháu...cháu không sao bình tĩnh được.

Hạnh bồng tu lên khóc to hơn.

- Im! im đi ngay! - Vạn rít lên - Thế thì mày phải về đảng mẹ chồng mà ngủ, sáng mai về sớm. Để lộ chuyện này đêm nay mẹ mày gào khóc âm làng âm nước là mày bị kỷ luật đấy. Chú Vạn nói và lặng lẽ bước đi. Hạnh đứng sững lại, gạt nước mắt chạy về nhà chồng.

- Tao tưởng mày ngủ bên nhà - Bà Khiên dậy mở then cửa - Mẹ mày cũng vừa ở đây lúc tối.

- Mẹ con có nói gì không mẹ? - Hạnh hơi chột dạ nhìn mẹ chồng - mẹ mày nghe đâu xã mình đợt này lại có mấy trường hợp báo tử. Không biết thôn mình có ai không? Thằng Hà, thằng Hiệp bên nhà và cả thằng Nghĩa lâu nay cũng bật tin.

- Tất cả những người đi xa, mấy ai có thư đâu mẹ.

Hạnh vội bước vào buồng sợ nói chuyện lâu với mẹ chồng, không nén nỗi cảm xúc lại khóc oà thì hồng hết việc. Hạnh thấy thương mẹ chồng, thương mẹ đẻ và thương cả chị Hồng người yêu anh Hà mấy năm cứ trông chờ anh Hà về để làm đám cưới.

Gần sáng, Hạnh thiếp đi và mơ một giấc mơ khủng khiếp. Hạnh mơ thấy có giấy báo tử Nghĩa về xã nhưng họ vẫn giấu Hạnh. Hạnh kêu thét lên, ú ớ khóc.

- Mày kêu khóc gì thế hả? - Hạnh giật mình nghe tiếng mẹ chồng hốt hải chạy vào.

Bà Khiên nhìn Hạnh, bỗng nhiên bà oà lên khóc và ngất xỉu bà ngỡ tai hoạ mẹ Hạnh nói tối hôm qua lại rơi trúng vào nhà này.

- Mẹ! - Hạnh hốt hoảng ôm lấy mẹ chồng - Không phải anh Nghĩa đâu mà là anh Hà con đã hy sinh rồi mẹ ạ. Sáng mai sẽ làm lễ truy điệu. Con nhận được tin từ tối nhưng chưa dám nói cho mẹ con biết...

Sáng sớm chú Vạn đến dẫn Hạnh về nhà mẹ đẻ. Hạnh ngỡ ngàng thấy mẹ đón nhận cái tin khủng khiếp này một cách điềm tĩnh tới mức lạnh lùng. Mặt mẹ chỉ hơi tái đi khi nghe chú Vạn giải thích vòng vèo mãi - Nó đã chiến đấu anh dũng. Chú Vạn nói mắt không dám nhìn chị Nhân - Thấy chị vững vàng tôi yên tâm. Thằng Hà nó đi theo bố nó- một cái chết vẻ vang. Cả buổi tối hôm qua, tôi và con Hạnh cứ băn khoăn lo cho chị.

- Thì ra là thế đấy! - Mẹ nói, mắt ráo hoảnh không có lấy giọt nước mắt - có nghĩa là nó đã chết, thằng Hà đã chết.

- Nó đã hy sinh anh dũng! - Chú Vạn nói.

- Là người mẹ đẻ ra nó, tôi đã linh cảm tới điều này từ lâu, từ mấy đám truy điệu trước ở làng này. Ngày hôm qua tôi tình cờ nhìn thấy mấy ông trên xã đi qua, ông nào cũng liếc mắt nhìn vào nhà tôi. Thế là tôi hiểu ngay có sự. Và đúng cái sự mà tôi đã linh cảm thấy từ lâu.

Nghe mẹ nói, Hạnh nghĩ là cái chết của bố ngày xưa đã ám ảnh mẹ. Và Hạnh đâu có ngờ mẹ đã âm thầm khóc cạn cả nước mắt suốt đêm qua.

*

Bây giờ cả làng Đông đã biết tiếng súng của ai rồi. Nguyễn Vạn đấy. Ngoài Nguyễn Vạn ra, làng Đông đã ai nghĩ đến chuyện ấy...Tối đến Nguyễn Vạn lén xách súng ra nằm trên chốc khu lò gạch đổ ngoài bờ sông phục máy bay Mỹ bay thấp. Bọn Mỹ bây giờ cũng quái. Chúng thay đổi chiến thuật từ ngoài biển lao vào bay sát mặt sông, máy trận địa pháp 37 đành chịu. Mỗi lần có máy bay bay thấp y rằng lại nghe có súng AK của Nguyễn Vạn, bắn rền rẹt. Dân làng Đông lo ngại: phản lực Mỹ chứ đâu phải : "chuồn chuồn" của thằng Pháp xưa. Có mà gãi ngứa cho nó. Bố Vạn mà làm nó cùn lên ị xuống một bãi thì chết cả làng. "Ai sợ cứ việc chui xuống hầm". Nguyễn Vạn tuyên bố thẳng vào mặt kẻ nhát gan. Mẹ kiếp ! Nó bay trước mũi mà không bắn thì hèn quá. Trong thâm tâm Vạn quyết chí phải lập được chiến công. Trông nó bay thấp mà thèm. Nó to lù lù như chiếc thuyền biết bay. Hãy đợi đấy !

Nguyễn Vạn cay cú nằm trên tróc lò gạch mắt thao láo nhìn về phía biển. Đêm mênh mông. Những đụn mây đen đang đùn lên từ phía đằng đông. Trời này dễ mưa rào. Gió nổi lên, mặt sông bỗng xao động. Loáng cái, cả bầu trời tối đen. Cơn mưa ập đến làm Nguyễn Vạn cuống cuống. Nước mưa quất vào mặt, vào má Vạn tê rát. Nguyễn Vạn xách súng, bấm đèn pin đi trong ánh chớp loang loáng. Sấm dậy lên, không gian sôi réo sùng sục. Thấy có nhiều cá rô lóc, Vạn cởi phăng áo, khoác súng vào người vừa đi vừa bấm đèn chớp những con cá rô gói vào áo. Những chú cá rô từ mép nước ngoi lên lách rách lẫn trong cỏ nhiều vô kể. Vạn không ngờ mình lại bắt được nhiều cá rô như thế. Về tới đầu làng, Vạn quyết định mang cho chị Nhân một nửa. Đêm tối thế này chả ai biết mà ngại. Nguyễn Vạn lập cập bước vào ngõ nhà chị Nhân không dám bấm đèn. Vạn chạy vào bếp, soi đèn nhìn thấy đôi thùng gánh nước. Vạn cười thắm.

- Ai làm gì ở dưới bếp đấy?

Tiếng chị Nhân trên nhà quát làm Vạn bật cười.

- Chị không ngủ à? Vạn đây. Tôi bắt được nhiều cá rô lắm, đem cho chị mấy con. Vạn đổ hết cá ra chiếc thùng gánh nước rồi khoác vội chiếc áo ướt vào người. Mùi cá tanh xộc lên, rớt cả nhày nhầy bám vào da thịt làm Vạn khó chịu. Vạn vội chạy ra giếng xối liên tiếp mấy gầu nước giếng ấm nóng, thấy đỡ lạnh.

- Mưa gió thế này, ai bắt tội chú mà khổ vậy - Chị Nhân đã thắp đèn đứng ngáp ngó bên cửa lúng túng như sợ có ai nghe thấy - Chú vào trong nhà đi. Ai lại đứng mãi như giờ đây ở ngoài mưa thế kia.

Nguyễn Vạn quần áo sũng nước nhảy lên đứng trên hè. Chị Nhân vào buồng lấy bộ quần áo của thằng Hà đi bộ đội để lại mang ra đưa cho chú Vạn:

- Chú vào thay quần áo đi không chết rét.

Nguyễn Vạn vào buồng thay quần áo rồi ra ngồi trước bàn. Lúc này Vạn mới thấy thấm lạnh, hai hàm răng va vào nhau cầm cập. Ngoài trời vẫn mưa ào ào.

- Cá rô mùa này béo lắm - Vạn nói - Mai chị cứ rán mà chén một bữa cho đã. Chị cho tôi xin ít giẻ lau súng.

Chả nhẽ lại để chú Vạn ngồi lau súng và nói mãi chuyện cá rô. Chị Nhân hơi băn khoăn cảm thấy căn nhà lúc này cứ sáng choang lên trong đêm vắng. Chị nhìn chú Vạn mặc bộ quần áo của thằng Hà nom ra đáng thanh niên. "Chú Vạn không lấy được vợ là tại mẹ" lời con Hạnh lại vang lên trong tâm trí chị. Chị Nhân vừa thương vừa giận lại vừa khó hiểu cái tình kỳ quặc ở chú. Xưa nay chị đã nghe mọi người tán đủ chuyện về chú Vạn. Họ bảo chú là người không có dục vọng ham thích phụ nữ.

Không ai nhìn thấy chú Vạn tán tỉnh đàn bà bao giờ. Có người lại bảo biết đâu ngày đánh Điện Biên, bom đạn nó chĩa cửa mắt cái của ấy rồi cũng nên. Những chỗ kín

như thế thì ai mà biết được. Súng đạn nó cũng chẳng từ chỗ nào, trên cơ thể chú bây giờ đầy những vết sẹo nhằng nhịt.

- Chú Vạn này - Chị Nhân nói - Tôi hỏi thật, chú có định lấy vợ nữa không đấy? Thời buổi này đàn ông thì hiếm, phụ nữ lại đầy ra đấy.

Chú Vạn nhìn chị Nhân như thể chưa bao giờ biết chị. Chị thấy mặt nóng ran, chị ngồi nghiêng người, đầu ngả về một phía đưa tay vuốt nhẹ mái tóc dài đen mượt. Gương mặt chị Nhân sáng lên, miệng tủm tỉm cười nhìn Nguyễn Vạn. Chị cố làm ra vẻ khác thường, Nguyễn Vạn chưa bao giờ thấy chị Nhân lại lả lơi như lúc này. Đàn bà rõ kỳ lạ. Nguyễn Vạn chưa bao giờ hiểu rõ bản chất đàn bà. Chẳng lẽ chị Nhân cũng lại giống mẹ Hơn, vợ thằng Công? Chẳng lẽ đàn bà ai cũng thế cả, rùng mớ lên là quên hết mọi chuyện không còn biết giữ gìn nữa. Nguyễn Vạn lấy lại bình tĩnh nói lấp lửng:

- Chị cứ hỏi ngay bản thân chị ấy! Bây giờ chị có dám nghĩ đến chuyện lấy chồng?

- Sao chú lại nói vậy? Tôi đã có con lớn, có phúc đã có cháu gọi bà rồi, chú cả đời chưa biết phụ nữ là gì. Chú không nghĩ đến lúc chết còn có đứa nó thấp hương.

Chị Nhân lén nhìn chú Vạn .

- Hay là như thiên hạ người ta bảo chú ái nam ái nữ, hý hý...chú mà ái nam ái nữ thì buồn cười nhĩ.

Nguyễn Vạn thấy nóng mặt. Cái nhà chị này hôm nay rùng mớ thật rồi. Chẳng lẽ Vạn lại nói thẳng ý nghĩ của mình ra trước mặt chị Nhân "Tôi yêu chị đấy, từ lâu rồi, chị có dám không". Không! Không bao giờ lại xảy ra điều khủng khiếp ấy. Trên đời này còn bao nhiêu chuyện ràng buộc nào danh dự, uy tín...Nguyễn Vạn ngồi lặng đi một lúc rồi ùng ùng nổi giận:

- Đứa nào dám bảo với chị là tôi ái nam ái nữ hả?

Chị Nhân nhìn chú Vạn vẫn hí hoáy lau má khẩu súng trên tay, chị làm ra vẻ giận dỗi giật lấy miếng giẻ trên tay Nguyễn Vạn ném ra cửa.

- Thôi chú lên giường ngủ đi, sáng mai tôi gọi dậy sớm mà về - Chị Nhân cười xoa dịu, ấy là tôi nói đùa chú thế. Không phải thì càng tốt chứ sao.

Chị Nhân vào buồng đi ngủ để mặc chú Vạn ngồi ngây đờ ra trước ngọn đèn dầu trên bàn. Mưa vẫn rơi lộp độp ngoài vườn chuối. Chị Nhân trần trọc không sao ngủ được. Đêm lại trôi vèo vèo. Mấy con gà trống nhà chị đã vỗ cánh phành phạch cất tiếng gáy vang. Mưa đã tạnh hẳn, không gian lặng đi. Chị dậy gọi chú Vạn về cho sớm. Sáng ra chỉ cần ai đó nhìn thấy chú Vạn từ ngõ nhà chị đi ra thì chẳng còn mặt mũi nào thanh minh trước bàn dân thiên hạ. Đứng nhìn chú Vạn ngon giấc, chị Nhân thấy người rạo rức và ngượng ngập với ý nghĩ tội lỗi của mình. Chị cứ đứng lặng trong đêm và nghe rõ tiếng tim mình đập mạnh. Chị ngồi xuống giường run rẩy nắm chặt lấy bàn tay chú Vạn. Chị thấy mặt nóng ran. Chị là người đàn bà xấu xa vô cùng, toàn thân chị run rẩy ôm xiết chú Vạn. Chú Vạn sực tỉnh và ú ớ trong giây phút, nói câu gì không rõ tiếng. Mấy con gà lại vỗ cánh phành phạch gáy một hồi nữa. Chị thấy hai bàn tay chú Vạn lướt nhẹ trên khắp cơ thể chị. Đã tưởng cái cơ thể của chị nguội lạnh lâu nay, giờ bỗng cháy bùng lên rạo rức. Chị thở hỏn hển giã giữa khối vòng tay chú Vạn. Bất chợt cả hai người đều vùng dậy hoảng hốt nhảy ra khỏi giường.

- Từ nay chị đừng có liều thế.

- Tôi cứ nghĩ chú...

Chị Nhân ngượng ngập mở tung cánh cửa. Chú Vạn lập cập bước ra ngõ. Chị Nhân vội chạy theo:

- Chú quên không mang cá về sao?

- Ở nhĩ!

Chị Nhân xộc vào bếp lấy chiếc rổ nhặt cá:

- Trời! Chú bắt được ở đâu mà nhiều cá rô thế!

- Ở ngoài bờ sông...Mưa đầu mùa cá rô lóc nhiều vô kể.

Dâu hôn hờ rử Hạnh đi đám cưới cái Thắm. Dâu mặc chiếc áo pin trắng nõn trông rõ cả cocsê bên trong.

- Mà chẳng còn coi luật phòng không ra gì.

- Cả cô nữa, lột cái áo cán bộ ra cho tôi nhờ. Dâu tóm lấy tay Hạnh lôi vào buồng để ngừa ra giường, Dâu vừa cười vừa dứt phăng hàng cúc áo Hạnh.

- Đi đám cưới cũng phải ăn mặc cho nó màu mè một tý, cô cứ làm như thể đi họp Đảng. Với lại máy bay nó ở trên trời chứ nó có ngó vào phòng cưới đâu mà sợ.

Dâu lột chiếc áo gụ trên người Hạnh vo tròn lại, chạy ra nhúng vào chậu nước.

- Ôi tao không ngờ ngực mày lầy lầy ra thế kia mà Nghĩa nó không về sửa cho mày một trận. Rõ là hoài của giới.

- Khiếp! Mà ăn nói rõ táo tợn.

- Tao nói thật đấy. Tao với anh Hiệp mà chưa cưới đã đành. Mà với Nghĩa cưới rồi mà như không. Con gái có thì, lúc phây phây ra lại cứ phải nhịn để giành chảnh mấy tuổi nữa nó teo đi thì còn da với xương. Vài ba năm nữa anh cô không về là tao cũng tềch.

Dâu lại nhào vào ôm riết lấy Hạnh, giọng Dâu bỗng nghẹn lại như khóc:

- Hạnh ơi! Tao, trời sinh ra xấu một nhẽ, còn mày...mày đẹp thế này, đẹp như cô Ngàn trong truyện huyền thoại cụ Khiên kể ngày xưa. Tao tiếc cho Nghĩa nó không về.

Dâu nhìn ngắm tấm tắc khen Hạnh mặc chiếc áo may từ hồi cưới. Đã lâu lắm, nay Hạnh mới lại mặc chiếc áo này. Hạnh soi gương và thấy rõ mình đẹp thật. Hai đứa mãi mê ngắm vuốt khi nghe tiếng pháo nổ mới hốt hải chạy sang. Xưa nay làng Đông chưa có đám cưới nào sang như đám cưới cái Thắm. Trai phố huyện có khác. Thằng Huy con trai ông Quý thợ ảnh mới chỉ thọt chân, thời buổi này có cụt cả hai chân cũng lấy được vợ cỡ như cái Thắm. Cái Thắm hôm nay mặc lộng lẫy với bộ quần áo chú rể sẫm. Cả làng Đông này chưa có đứa con gái nào đi lấy chồng lại được may mắn đầy đủ như cái Thắm. Ở tuổi mười tám, Thắm vào diện đẹp nhất làng Đông. Về đẹp của nó cứ tươi như hoa, dịu dàng và đậm thắm. Ánh mắt sáng trong. Phải nói tay Huy thọt rõ khéo chọn vợ. Nhiều người làng Đông khen Thắm mát số lấy được trai phố Huyện, thọt chân không phải đi bộ đội. Người lại bảo bố mẹ cái Thắm ham giàu nên mới phải gả cái Thắm cho thằng thọt.

Nhưng cứ nhìn vào cái mặt tươi rói mãn nguyện của cái Thắm, Hạnh hiểu nó yêu chân tình. Đã một lần Thắm nói với Hạnh " Không lẽ anh ấy thọt không đi được bộ đội là xấu, anh ấy cũng có quyền được sống hạnh phúc".

- Mà thấy cái Thắm có yêu chồng không? Dâu rí tai Hạnh - Tao thấy tay thọt này nó đã thoã mà hèn hèn.

- Mà ác cảm thế thôi - Hạnh nói - Cũng chỉ tại cái chân thọt của nó nên mọi người mới nhìn nó tầm thường đi trông bản mặt nó cũng đẹp trai đấy chứ. Mà nhìn nó ngòi thế kia chả ra dáng nam nhi, mặt vuông chữ điền, mắt sáng, lông mày dày và cả bộ râu quai nón nữa. Cái Thắm nó yêu là phải.

- Tao thì cho là cái Thắm lại yêu mỗi cái chân thọt của nó.

Đám cưới tan Thắm nhào tới chỗ Dâu và Hạnh:

- Em mời hai chị vào đây chụp ảnh với vợ chồng em làm kỷ niệm - Hạnh nhìn vào đôi môi đỏ mọng với nụ cười tươi rói trên gương mặt ngời ngời hạnh phúc của cái Thắm.

- Chị chúc em hạnh phúc.

- Ôi chúc tụng mà làm gì - Thắm nói - Em muốn hai chị chụp cùng vợ chồng em tấm ảnh. Nay mai anh Nghĩa và anh Hiệp ở chiến trường về em còn có tấm ảnh để mà khoe.

Thấm kéo tay Hạnh và Dâu vào phòng ảnh.

- Thấm nháy mắt với chồng. Anh chàng thọt vợ vĩa tập tễnh đến đứng cạnh vợ. Thấm một tay ôm ngang người chồng, một tay níu cánh tay Hạnh. Tay thọt ảnh phục vụ đám cưới dưới phố huyện nhún nhảy đeo chiếc máy ảnh lủng lẳng trước ngực, miệng cười toe toét. Anh ta hết sờ vào má Dâu lại nâng cằm Hạnh, uốn nắn lại thế đứng cho Dâu và Hạnh.

- Thế thế! Cười tươi lên nào. Ôi cái sứ sờ này sao mà lắm người đẹp thế.

Anh chàng thọt ảnh nheo mắt ngắm Hạnh về tán tỉnh.

- Đến phải nhờ cô Thấm làng Đông này làm mối cho một đám. Cô em đây tên gì?

- Đừng có tếu - Thấm cười rữ - Chị ấy có chồng đi B đấy.

- Ôi! Thế thì khổ thân cô em, trông mơn mớn thế này mà tối đến lại phòng không một bóng sao.

Anh ta tỉnh bơ nắm lấy cổ tay Hạnh đặt lên vai Dâu, giọng thủ thỉ vào tai Hạnh:

- Tối nay anh đến, chúng mình sẽ có một đêm thật là tuyệt.

Anh ta chưa nói hết câu, bất chợt Dâu đã giơ tay tát "bốp" vào má anh chàng thọt ảnh rồi chộp lấy tay Hạnh, hai đứa kéo nhau chạy, để lại vợ chồng cái Thấm và anh chàng thọt ảnh đứng ngây ra giữa phòng chụp ảnh.

Hạnh và Dâu lại dắt díu nhau về buồng. Hạnh nằm vật ra giường bàng hoàng về sự việc vừa bất ngờ xảy ra.

- Tao mà không thương con Thấm thì tao còn cho thằng cha thọt ảnh ấy một trận- Dâu hằn học.

- Đừng có nóng nảy - Hạnh can - Dù sao hôm nay cũng là ngày vui của vợ chồng nó với lại cũng tại thằng thọt ảnh, chứ vợ chồng cái Thấm có tội tình gì.

- Nghe giọng nó tán tỉnh mà lộn ruột, người tao cứ run lên không kìm nổi.

- Thọt ảnh thì đứa nào chả thế chấp làm gì.

- Tao thương con Thấm lao đầu vào cái đám ấy rồi sẽ khổ.

- Thôi đi chị ơi! Cánh mình thì sung sướng nổi gì, cũng phải thông cảm cho cái Thấm, thanh niên trai trẻ bây giờ còn ai ?

- Cái cô này hôm nay lại bi quan rồi - Dâu cười rinh rích láu lỉnh thọc tay vào trong áo Hạnh xoắn hai đầu vú làm Hạnh hét toáng lên, mặt nóng ran - mà làm trò gì đấy?

- Hí hí...tao giải trí cho mày. Có thấy thích không? Lúc nào muốn cứ ới tao một câu còn hơn để cái phường ấy nó tán tỉnh nghe mà ngứa...

Dâu về một lúc thì mẹ chồng Hạnh ở bên đám cưới về. Hạnh dọn cơm, hai mẹ con ngồi ăn.

- Mày chả ở bên đó nghe người ta nói âm lên.

- Chuyện gì thế mẹ?

- Họ bảo mày với con Dâu ghen với cái Thấm.

- Cũng tại tay thọt ảnh thôi mẹ.

Đã mấy năm nay không có thư Nghĩa trông mẹ héo hắt đi. Hạnh thì như con thoi chạy đi chạy lại giữa hai người mẹ cô độc. Hạnh là niềm an ủi duy nhất của hai bà mẹ. Mẹ đẻ Hạnh thì vững vàng dày dặn hơn, còn chồng lại yếu đuối, luôn sống trong lo sợ.

Bà nghe ngóng tin Nghĩa từng ngày, từng giờ. Chỉ thoáng nghe có ai biết tin gì ở chiến trường là mẹ đến tận nơi hỏi cho ra nhẽ. Mẹ cứ nghĩ chiến trường miền Nam cũng nhỏ bé như cái làng Đông của mẹ.

- Hạnh này, mẹ nghe nói ở bên đám cưới, có một anh trên phố huyện cũng vừa mới ở chiến trường về. Con chịu khó lên hỏi thăm may ra cũng biết thằng Nghĩa.

- Để rồi con sẽ đi - Hạnh nói để yên lòng mẹ chồng. Bước sang năm nay Hạnh thấy mẹ thay đổi hẳn tính nết. Mẹ mới may một chiếc áo dài để đi lễ chùa cùng với mấy bà trong làng. Đêm đến Hạnh giật mình thon thót nghe mẹ nói mê sảng. Đêm mẹ mơ thấy gì, sáng ra mẹ lại kể với Hạnh. Không chuyện chó điên đuổi thì chuyện trâu lồng, chuyện các quan âm binh điều quân khiển tướng hay chuyện động mỗ động mã.

Có lần vừa mới ngủ dậy mẹ đã vội khoe "Đêm hôm qua tao nghe rõ tiếng bố thằng Nghĩa về báo mộng thằng Nghĩa bị cụt mất một tay. Đúng ngày mười bảy tới nó về. Nếu đúng vậy, nó có cụt tay cũng còn may" Hôm ấy là ngày mùng 9, mẹ tính đốt ngón tay còn một tuần nữa Nghĩa nhất định về. Trong một tuần mẹ sống trong tâm trạng phấp phỏng chờ đợi tới ngày mười bảy. Hạnh không hiểu sao mẹ lại tin vào giấc mơ của mình đến vậy. Niềm tin ấy lây lan sang Hạnh, Hạnh cũng thấy thấp thòm mong tới cái ngày mười bảy. Rồi ngày mười bảy ấy cũng qua đi, Nghĩa vẫn không về, mẹ ốm nằm liệt giường chẳng chịu ăn uống gì. Cũng may đúng vào dịp mẹ Nghĩa ốm nặng thì anh Thành người làng Đông ở chiến trường về. Anh Thành bị bom cháy toàn thân, mặt sần sùi phồng rộp lên đỏ lừ. Khi anh Thành khoác ba lô về, đến cả bố mẹ anh ấy cũng không nhận ra con mình.

Hạnh gặp riêng anh Thành nhờ anh phịa ra chuyện anh đã gặp Nghĩa ở chiến trường để mẹ yên lòng. Anh Thành đành tếu táo như diễn kịch mà mẹ cũng tin.

- Bác ơi! Anh Nghĩa hồi này lên tá rồi đấy. Hôm ấy cháu tình cờ gặp anh ấy đang dẫn đầu đoàn quân xe pháo rầm rầm. Hai anh em cháu ôm chầm lấy nhau....

Hạnh nhìn thấy mắt mẹ sáng lên:

- Nó còn nguyên vẹn chứ? Mẹ hỏi .

- Khoẻ, to, cao chỉ huy giỏi nhất quân khu đấy bác ạ.

Câu chuyện do chính Hạnh và anh Thành phịa ra lan khắp làng Đông. Hạnh đi đến đâu cũng có người vồn vã chúc mừng.

- Sướng nhá! Chồng mày nó đã lên thiếu tá rồi hả ? Chà, to nhất làng đấy.

Hạnh không ngờ câu chuyện bịa của anh Thành lại làm cả làng tin và mẹ Nghĩa lại khoẻ ra. Mấy bà hàng xóm còn hớn hờ đến mừng mẹ con Hạnh. Thấy mẹ quá vui mừng, còn nấu nước chè rõ đặc mời mọi người, Hạnh lại phân vân nhận ra mình mắc tội nói dối mẹ chồng.

- Tối nay con có phải đi họp hành gì không? Mẹ hỏi. Không hả! Vậy ở nhà mẹ xang ông Xung và chú thím Xeng.

Mẹ đi rồi, Hạnh thu dọn nhà cửa rồi vào buồng vặn to ngọn đèn dầu. Nụ cười và ánh mắt dịu dàng của Nghĩa lướt trên mái tóc Hạnh. Hạnh ngược nhìn trên tấm ảnh và mỉm cười "Chào! Em chào ngài thiếu tá! Có khoẻ không đấy? Dù anh có là thằng lính quèn em cũng cứ phong đại cho anh là thiếu tá. Anh là thiếu tá của riêng em. Bao giờ thiếu tá về, em sẽ chiêu đãi bữa canh hến nấu mồng toi do chính tay em mò dưới sông Đình. Ở chiến trường các anh làm gì có canh hến"

Hạnh cười thầm về những mong ước của mình. Hạnh hạ tấm ảnh chồng xuống lau sạch bụi bám trên kính. Từ ngày Nghĩa đi, Hạnh cố giữ mọi thứ của Nghĩa nguyên vẹn. Từ cây đàn tranh, cây sáo cho tới những chồng sách của Nghĩa. Mỗi lần ôm chiếc gối vào lòng Hạnh lại thấy thương Nghĩa. Mỗi tình của Hạnh với Nghĩa long đong quá, đến nỗi khi cưới nhau cũng chẳng có phòng riêng mà ngủ nghỉ chỉ đến chuyện sắm gối.

Mãi đến khi Nghĩa đi, Hạnh mới âm thầm tự làm lấy chiếc gối đôi thêu bông hoa hồng đỏ thắm và đôi chim, con bay con đậu. Hạnh tự nhận mình là con chim đậu chờ đợi con chim bay đi trở về. Chiếc gối đôi hạnh phúc đã thắm bao mồ hôi nước mắt của Hạnh, Hạnh đã giặt không biết bao nhiêu lần sờn cũ đi mà anh vẫn chưa về. Chiếc gối khâu bằng vải pô-pơ-lin trắng, dài tới tám mươi phân, mỗi lần đem ra sông Đình giặt, Hạnh phải giấu không muốn để ai nhìn thấy sợ người ta quở, khi phơi Hạnh cũng mang ra tận ngoài vườn chuối để phơi cho đỡ chướng.

Hạnh còn đang ôm gối mơ tưởng đến Nghĩa thì nghe tiếng cái Cúc gọi ngoài ngõ.

Hạnh chưa kịp dậy, Cúc đã nhào vào ôm choàng lấy Hạnh khóc nức nở.

- Ôi em khổ lắm chị Hạnh ơi! Em khổ...

- Chuyện gì nói xem nào?

- Em...em vừa đem trầu cau trả người ta.

- Có mà điên! Hạnh túm lấy hai vai cô gái lay gọi. Cô nói thật hay đùa đấy?

- Em nói thật! Em đã trả người ta số tiền gấp mười lần tiền trầu cau, kèm theo lá thư gửi cho anh ấy.

- Đây không phải chuyện tiền. Danh dự mới lớn hơn nhiều cô hiểu chưa. Cô này điên thật rồi.

- Em biết thế nhưng không thể...em không thể yêu anh ấy.

- Cô này lạ nhỉ, mới được có ba ngày, cô không yêu sao nhận trầu cau của người ta? Với người khác thì đi một nhẽ. Đàng này với anh Thành, cô làm thế thì bằng giết người ta.

- Ôi chính vì thế em mới phải khổ thế này. Em cũng không hiểu tại sao mình lại thế. Ngày anh ấy về mang vết thương trên mặt, em bàng hoàng nhiều lúc gặp anh ấy em cứ ngỡ ra cổ hình dung gương mặt lạnh lặn của anh ấy ngày xưa, nhưng khi nhìn mặt anh, em lại thấy anh hoàn toàn xa lạ, xa lạ tới mức đáng sợ. Gương mặt anh ấy ám ảnh em cả trong giấc mơ.

- Thôi! Cô im đi. Cô là kẻ ác độc.

- Vâng, chị nói đúng ! - Cô gái dúi đầu vào lòng Hạnh khóc nức lên - Em đúng là kẻ ác độc. Em có tội với anh ấy, có tội với mọi người. Em biết tất cả mọi người ai cũng quý trọng và thương anh ấy. Còn em...em còn thương và quý mến anh ấy hơn tất cả mọi người, chính vì thế ai cũng khuyên em nên yêu anh ấy. Lúc đầu em cứ ngỡ mọi người đùa, ai ngờ anh ấy ngỏ lời thật. Mọi người thì xúm vào, cả chị nữa cũng khuyên em. Rồi chi đoàn, hội phụ nữ khuyên em. Tất cả mọi việc nó ập đến nhanh quá làm em không hiểu rõ mình có yêu anh ấy thật không. Chính vì thương anh ấy nên em không nỡ từ chối. Ôi, giá mà em cứng cỏi nói thẳng với anh ấy là "Tôi không yêu anh. Tôi không thể yêu anh". Cũng chỉ tại em yếu đuối nên bây giờ mới khổ thế này. Chị không hiểu em đâu. Mới tối hôm qua anh ấy còn dẫn em ra bờ sông. Trong đêm tối em nghe anh ấy nói, em tưởng tượng rõ ra khuôn mặt của anh ấy ngày xưa và giọng nói anh vẫn ấm và dễ thương. Đến sáng nay, anh ấy lại sang nhà em. Em nhìn vào gương mặt anh ấy và bỗng thấy mọi sự đều tan biến đổ vỡ hết. Em nhận ra mình không yêu anh ấy, em không thể yêu anh ấy. Ôi giá mà đôi mắt em mù loà đi không nhìn thấy mà chỉ nghe anh ấy nói...

Cúc lại gục đầu vào vai Hạnh khóc. Đem dúi vào lòng Hạnh một nỗi buồn thăm thẳm. Tiếng gùc của mẹ Nghĩa lộc cộc khua vang trên sân gạch.

*

Bầu trời xám đục màu chì, những đụn mây cuộn cuộn sà xuống thấp dần. Mặt đất oi nồng thỉnh thoảng lại tung lên lớp bụi bay ràn rạt trên các nóc nhà ngọn cây. Những người dân đang làm đồng bỗng nhón nhác ngửa mặt nhìn trời lo lắng cho cánh đồng lúa đang độ làm đồng. Gió bỗng mạnh hơn cuốn theo những nhánh cỏ khô và những chiếc lá bạch đàn trên bờ mương bay phấp phới như những cánh chim chao đảo. Đã có những hạt mưa rơi vào lưng áo Hạnh. Mọi người ới ới gọi nhau chạy về làng.

- Bão rồi! Bão to rồi.

Hạnh hối hả chạy, về tới ngõ nhà mình đã thấy chú Vạn bò rạp trên mái nhà đang chằng buộc.

- Mày về ngay đằng nhà đi! Gió máy thế này mình mẹ chồng mày ở nhà thì xoay xử làm sao hả?

Mẹ Hạnh vừa nói vừa loay hoay với cuộn dây thừng tung lên cho chú Vạn. Hạnh vác cuốc chạy, gió reo réo bên tai. Đường làng bụi cuốn bay mù mịt. Mấy đứa trẻ trong xóm lại khoái chí nhảy tưng tưng nhặt quả nhãn rụng. Hạnh về tới nhà, thấy mẹ chồng đang loay hoay buộc cửa bếp.

- Mẹ buộc thế nấu cơm sao được hả mẹ?

- Trời đất này bão to đấy. Tao chuyển hết nồi niêu bát đĩa lên nhà trên. Mày chuẩn bị đi nấu cơm sớm, bão vào đúng con nước lớn đề phòng nước dâng con ạ.

Mẹ Nghĩa lấy rèm nhét kín vào các lỗ ánh sáng trong hậu cung từ đường. Hai mẹ con đang ăn cơm thì bão ập đến. Căn nhà bỗng chốc chệnh rung lên từng cơn. Bên ngoài gió rít ù ù như người xay lúa. Cành cây ngoài vườn gãy rãng rạc. Trời sập tối, ngọn đèn dầu mẹ để trong góc nhà bị gió lùa chợt loé lên rồi phụt tắt. Mẹ loay hoay bật diêm thắp đèn mấy lần đều bị những cơn gió ùa vào dập tắt. Cuối cùng hai mẹ con đành chịu cảnh tối mò. Hạnh rờ rẫm vào buồng, nước mưa tạt vào khe cửa hắt cả lên mặt. Hạnh lần tìm áo mưa chần ngang ô cửa sổ cho kín gió rồi lên giường nằm. Tiếng động biển từ ngoài đề vọng vào ì ầm lẫn tiếng gió rít, tiếng cây đổ. Cuộc sống con người thật mỏng manh trước cơn nổi giận của trời đất. Những lúc thế này mà có người đàn ông ở nhà cũng đỡ. Hạnh bỗng thấy lo cho mẹ bên nhà. Không hiểu chú Vạn có dám ở lại với mẹ không? Lâu nay Hạnh vẫn để ý xem chú Vạn và mẹ có ý gì với nhau không? Nhưng cái tính dờ hời của chú Vạn và cái kiểu rụt rè phong kiến của mẹ lúc nào cũng chị chị, chú chú chẳng ai chịu cho nhau biết nỗi lòng riêng của mình. Dư luận lúc đầu ai cũng bảo cái đôi già ấy trước sau rồi họ cũng ở với nhau. Một năm, hai năm cho tới nay đã hơn mười năm cũng chỉ vẫn có thế - Vẫn gần gần xa xa như hai cái bóng lượn lờ bên nhau mà mãi vẫn chỉ có thế...

Ngoài trời bão mỗi ngày một mạnh hơn. Có tiếng keng khua vang dồn dập, Hạnh vừa nhồm dậy đã nghe tiếng chú Vạn hét toáng lên ngoài ngõ. Hạnh giật vội chiếc áo mưa trên cửa sổ vào giường mẹ.

- Mẹ ở nhà con phải đi đây.

- Mặc thêm áo vào, lạnh đấy con ạ.

Hạnh đẩy cửa bước ra, một luồng gió ào vào trong nhà. Bầu trời mù mịt, gió cheo cheo quất vào mặt Hạnh rát bỏng. Bóng chú Vạn liêu xiêu trên lối ngõ. Tiếng chú lạc đi trong gió gầm rú.

- Tất cả ra sân kho tập chung ngay, trừ bà già và trẻ con. Tất cả, tất cả...

Chú tập tễnh nhảy lên thềm nhà Thiêng đập cửa, chú chui qua giậu sang nhà Phu gọi giạt. Hạnh đi ngang qua ngõ hiệu ảnh đã thấy cái Thắm đang nhùng nhằng với chồng ngoài cửa. Nhìn thấy Hạnh, cái Thắm reo lên:

- Ô, chị Hạnh hả? - Thắm tuột khỏi tay chồng nhào ra kéo tay Hạnh - Chồng em cứ gàn không muốn cho em đi. Anh ấy bảo để anh ấy nộp tiền. Em buồn cười bảo ai cũng nộp tiền như anh thì đề võ ai cứu? Với lúc này, thúng tiền cũng không bằng thúng đất phải không chị?

- Cô nói đúng đấy, Hạnh nói. Chuyện cứu đê, cứu cháy với đánh giặc nó giống nhau. Hạnh và Thắm ra tới đường làng, cái Thắm níu chặt lấy tay Hạnh, gió thổi thốc vào lưng đẩy hai người xuôi về sân kho. Đường làng ngổn ngang cây đổ, lá rụng bay vù vù.

Trong nhà kho đuốc đốt loang loáng, người lố nhố đông nghịt. Tiếng Dâu hét lên the thé.

- Đề nghị biểu dương tinh thần cao cả anh Ngốc và chị Lùn hôm nay cũng đi hộ đê - Ông Đột cười hô hô lia ngọn đuốc sát mặt anh Ngốc.

- Thúc keng to lên! Chú Xeng quát. Còn vắng mặt tay Tào, tay Bông...Mẹ kiếp mát trời thế này mà bày trò cười ngựa thì nước nó ngập vào đến đít cũng không biết.

- Đề nghị trưởng ban bão lụt quyết cho con lợn bồi dưỡng. Chú Nhĩ nói. Đề mà võ thì chó cũng chẳng sống được.

- Tất cả xuất quân! Chú Vạn hét lên. Làng Đông mà đến muộn thì xấu mặt.

Người cuốc, người mai, giành sọt khua loảng xoảng lốc nhốc, díu nhau ra bờ sông tiến về cống Linh. Cánh đồng làng Đông chìm trong biển gió đen ngòm. Nước sông

cuộn sôi lên sùng sục. Xa xa. đây đó vang vang tiếng keng, tiến trống, tiếng súng bắn báo động.

- Anh Thành ơi! - Tiếng Dâu lại hét lên trong gió. Anh có thấy gái làng Đông ta anh hùng không? Ngoài chiến trường làm địch gì có lắm đàn bà như ở đây anh Thành nhỉ?

- Con gái miền Nam còn anh hùng hơn các cô.

- Những ngày anh ở trong ấy có tình tang được cô nào không? Dâu cười khung téu táo với anh Thành.

- Tao đứng đắn! Với lại chúi mũi vào đánh nhau còn đâu thời gian mà tình tang. Nhiều lần con gái con trai nằm nháo nhào cả với nhau ngủ cũng chẳng thẳng nào làm nên trò trống gì. Còn mày? Anh Thành níu lấy tay Dâu - Cái hồi thằng Hiệp nó đi mày có cho nó sờ mó kiếm chác tý gì không? - Dâu đấm thùm thụp vào lưng anh Thành rồi chạy tới bên cái Cúc.

- Cúc ơi! Tao bảo thật, mày mà chê ành Thành là mày bỏ phí cả một đời đấy em gái ạ. Người như anh ấy đánh gục cả mười tay như tay Huy chồng cái Thấm.

Một luồng gió xoáy mạnh làm cả bốn chị em ngã dúi dụi. Những ngọn gió cù vào da thịt muốn lột trần hết quần áo trên thân thể mọi người. Câu nói vô tình của Dâu làm cả cái Cúc và cái Thấm đều lặng đi. Hạnh bám vào tay Dâu. Biết mình nói quá lời. Dâu lắng sang chuyện khác.

Đoàn người vẫn dò dẫm từng bước trên bờ sông. Tới khúc quanh. Hạnh nhận ra vạt cỏ bằng, nơi chia tay lần cuối với Nghĩa. Mọi kỷ niệm lại ào đến như cơn bão đang sôi réo lên như dòng sông kia. Tới cổng Linh, đoàn người níu áo nhau bò lên mặt đê. Sóng gầm gào, nước biển trào lên bắn tung toé vào mặt mọi người. Ánh đèn pin loang loáng trên mặt đê. Những bóng người liêu xiêu dất dứu nhau trượt ngã oành oạch. Hạnh theo đoàn người làng Đông vào điểm canh để lấy lại sức. Trước sức mạnh của gió của nước, con người chỉ là những cát bụi. Những đợt sóng dữ dội xô vào cửa cổng Linh rung chuyển cả mặt đê. Gian điểm nhưng nhúc nhích người. Hạnh nhận ra có cả số anh em bộ đội đơn vị pháo phòng không ba bảy bảo vệ cổng Linh cũng ra chống bão.

- Bà con chú ý. Vẫn tiếng chú Vạn trịnh trọng tuyên bố. Ban bão lụt vừa cho biết mức nước biển còn dâng cao. Từ giờ tới sáng đơn vị ta cùng với anh em bộ đội chuyển hết số đá dự trữ trên mặt đê ra hai bên thành cổng để chắn sóng.

Lời chú Vạn lạc đi trong tiếng sóng. Số thanh niên khoẻ mạnh dồn ra phía cửa cổng.

Phía trong đê mọi người xếp thành từng dãy chuyển đá ném xuống hai vạ cổng.

Những hòn đá vừa ném xuống lập tức bị sóng chồm lên nuốt chửng. Nước cứ dềnh lên rồi lại tụt hẳn xuống rồi lại dềnh lên từng đợt từng đợt ào ào sủi bọt tạo thành cột nước dựng đứng bên thành cổng. Cứ thế con người đánh vật với đá với sóng.

Sức người ngày càng cạn kiệt. Hạnh thấy chân tay tê rất....

Gần sáng số đá dự trữ trên đê đã được chuyển hết ra hai thành cổng. Mọi người kéo nhau vào điểm nghỉ. Tất cả đàn ông đàn bà, con trai con gái ngồi xếp vào nhau, chân tay người nào cũng run bần bật. Trong ánh đèn pin loang loáng Hạnh nhìn thấy Dâu với cái Cúc ngồi tận trong góc điểm.

- Hai ba, ngủ đi. Tiếng ông Đột pha trò. Cắm được bắm đèn và...cắm sờ mó.

- Phải gió cái nhà ông Đột. Không nề mấy chú bộ đội.

Mọi người cũng chẳng còn hơi sức mà téu mãi. Ngoài trời bão vẫn giạt từng cơn. Hạnh ngồi bên cái Thấm, hai chân co lên tận mang tai. Chừng vài phút gian điểm lặng đi. Mọi người ngồi tựa vào nhau ngủ.

- Em có mệt không? - Hạnh nghe rõ tiếng anh chàng lính pháo đang thì thầm với cái Thấm. Cái Thấm cựa mình ghé sát vào tai anh ta nói khế câu gì đó.

Hạnh mỉm cười trong đêm tối.

Gian điệp chìm trong tiếng sóng, Hạnh thiếp đi giữa tiếng thì thảo của cái Thắm và anh chàng pháo thủ. Khi Hạnh tỉnh dậy thì trời đã mờ sáng. Cảnh mọi người ngủ ngời ngiên ngả làm Hạnh buồn cười. Hạnh sửng sốt nhìn cảnh anh chàng pháo thủ nằm gọn trong lòng cái Thắm ngủ. Cặp vú nở nang của Thắm áp lên gương mặt trẻ trung của chàng trai, Hạnh bắm cái Thắm dậy, mặt nó đỏ lên gương ngùng nhìn Hạnh. Trời sáng hẳn, gió rít vù vù, mực nước biển đã xuống. Bầu trời ong ong, biển trắng xoá, những con sóng từ tí tấp ngoài xa liên tiếp xô vào chân đê. Trong đê nước mưa ngập trắng băng khu đồng trũng. Làng Đông lờ mờ trong mưa. Cây quéo đình làng như chiếc ô khổng lồ vẫn sừng sững đứng trong mưa bão.

Phỏng vấn Dương Thu Hương Tường An

Trong hồi ức 40 năm, đài Á Châu Tự Do hỏi chuyện nhà văn Dương Thu Hương về quan điểm của bà về những vấn đề liên quan đến cuộc chiến Bắc-Nam cũng như những hệ lụy của nó.

Tường An: Thưa bà, cách đây đã lâu, trong một bài viết, bà có nói ngày 30/4, vào đến miền Nam bà đã ngồi trên vỉa hè và khóc. Nhân đây bà có thể giải thích về những giọt nước mắt ngày 30/4, 40 năm về trước không ạ ?

Dương Thu Hương: Vào miền Nam tôi khóc vì sao? Là bởi vì tôi hiểu đạo quân chiến thắng ở miền Bắc phụ thuộc vào một chế độ man rợ. Rất nhiều dân tộc văn minh bị tiêu diệt bởi một chế độ man rợ hơn, bởi vì họ hung hăng hơn, vì họ có thể văn minh hơn vì văn hoá nhưng họ kém về phương diện tổ chức quân sự.

Sau này tôi mới hiểu tôi cũng ngây thơ tôi khóc thế thôi. 30/4 tôi còn khóc vì một lý do khác nữa là vì chúng tôi bị lừa. Chúng tôi đi không nghĩ ngày về, nhưng mà chúng tôi tưởng chiến thắng quân ngoại xâm nhưng thực sự hoàn toàn là không phải. Và tất cả tuổi trẻ của chúng tôi đã bị tiêu huỷ đi. Và vì vậy mà tôi khóc, trong những giọt nước mắt của tôi có cái phần chung cho dân tộc và có phần riêng của chúng tôi, của những người bạn tôi đã chết và của bản thân tôi đã hy sinh tuổi xuân một cách vô ích.»

Tường An: Thưa bà, cuộc chiến dài 21 năm mà miền Bắc gọi là «Chống Mỹ cứu nước» đã chấm dứt vào ngày 30/4, bà có nhận xét gì về cái ngày mà Việt Nam ngưng tiếng súng, ngày mà đại tướng Văn Tiến Dũng gọi là “thiên anh hùng ca vĩ đại của chiến tranh nhân Việt Nam trong thế kỷ XX” ạ?

Dương Thu Hương: Đối với tôi ngày 30/4 có 2 phía : phía những người Việt ở miền Nam thì gọi là ngày “Quốc hận”, phía những người Việt ở miền Bắc thì gọi là “Ngày Giải phóng của dân tộc” thì tất cả 2 cái đó thì tôi cho là cần phải xét lại ngôn từ, bởi vì ngôn từ nó cũng bấp bênh và nó cũng chao đảo với thời gian, nói tùy theo quan niệm con người, tùy theo cách nhìn con người để mà thay đổi.

Về phía những người miền Bắc tưởng rằng đó là một sự sung sướng, một chiến công lừng lẫy, một thắng lợi vô tiền khoáng hậu trong lịch sử. Bây giờ nhìn lại tôi thấy nó chỉ là một ánh đèn loé lên trên một chặng đường, mà cái chặng đường ấy phía sau khi ánh đèn ấy loé lên thì nó đã dần dần trôi vào bóng tối. Thắng lợi ngày 30/4 là một thứ mà người ta gọi là “illusion” tức là một ảo ảnh. Bởi vì sau cái ảo ảnh ấy thì có những thực tại chồm đến và người Cộng sản ngập trong những cái thực tại ấy.

Sự thất bại liên tục của họ trên tất cả những chính trường, trên ngoại giao cũng như là đối nội.

Tường An: Bà có thể giải thích tại sao từ một chiến thắng mà người Cộng sản gọi là «cuộc kháng chiến thần thánh » họ lại trở nên thất bại sau này như bà nhận định ?

Dương Thu Hương: Cái sự chiến thắng đó đem cho họ một lòng kiêu hãnh quá độ. Cho nên cái chiến thắng ấy là mở màn cho tất cả những thất bại sau này. Và bây giờ, mặc dù họ còn giữ được chính quyền nhưng cái thất bại thì rõ ràng không ai có thể chối cãi được là họ đã trở thành một bộ phận nô lệ của triều đình Cộng sản phương Bắc và cái sự bán nước của họ dù diễn ra trong bóng tối, nhưng nhân dân và tất cả nh người có lương tâm đều đoán được một cách chính xác.

Chiến thắng 30/4 khiến cho những người Cộng sản có món mồi bở béo giống như ông Nguyễn văn Trấn viết trong cuốn «Viết cho Mẹ và Quốc hộ » - tôi cho ông Nguyễn văn Trấn là một người rất chính trực - ông ấy nói : nhà của người ta lấy, vợ của người ta ngủ v.v... và tức là một sự chiếm đoạt về mặt tài sản đối với tất cả những người mà đã chiến bại.

Họ đã thực hiện phương sách của Mao Trạch Đông, tức là «Toạ sơn quan hổ đấu» tức là để cho người Việt đánh nhau với người Mỹ, một cuộc chiến tranh sức tàn lực kiệt để mà dễ biến thành một thứ thuộc địa nghìn năm Bắc thuộc lần thứ hai.

Tường An: Tại sao bà cho là phải xét lại chữ «Quốc hận" của những người miền Nam, những người đã thua trong cuộc chiến này, thưa bà ?

Dương Thu Hương: Về mặt những người miền Nam mà gọi là « Quốc hận » thì họ cũng phải nhìn lại. Tại sao ? Tại sao lại là « Quốc hận » Trước khi hận những người khác họ phải hận chính họ . Tại sao cùng một thời điểm, người Mỹ tạo ra những điều kiện để tạo ra chính sách dân chủ của 2 nơi : miền nam Việt Nam và miền Nam Hàn Quốc. Tại sao Hàn Quốc chiến thắng mà Việt Nam chiến bại ? Tại sao cùng một cơ hội lịch sử như thế, người Nam Triều Tiên họ đã chớp lấy cơ hội để biến đất nước của họ thành một xứ sở văn minh phồn thịnh, còn miền Nam thì không ? Cái đó phải xét lại.

Tường An: Từ khi sang Pháp năm 2006 cho đến nay, có vẻ như bà ít tiếp xúc với cộng đồng người Việt hải ngoại, phe chống Cộng cũng như phe thân Cộng, chắc là phải có lý do nào đó có phải không ạ?

Dương Thu Hương: Bây giờ nhìn lại những phong trào chống Cộng của người Việt hải ngoại, ta thấy cái gì ? Trừ những vụ treo đầu dê bán thịt chó như Hoàng Cơ Minh ra, rất nhiều chính khách khác chỉ chờ cơ hội để về Việt Nam thương thuyết với Cộng sản để chia ghế. Những nhà chống Cộng ở đây tôi biết thì hoàn toàn là một thứ trò du hí để thoả mãn cái lòng tự tôn của họ. Bởi vì sống ở nước ngoài họ không có một gương mặt hãnh diện, một vị trí xứng đáng cho nên là họ nêu chiêu bài chống Cộng, nhưng lúc nào cũng ngóng chờ Cộng sản chia tay ra để trở về chia ghế. Và có những ông Cộng sản chưa cần mồi đã vội vàng đến sứ quán làm lạnh trước . Vì sao . vì họ thấy đấu tranh mệt mỏi quá, hàng Cộng sản đi kiếm được một chút vui thú trong cuối đời. Cho nên bây giờ muốn chiến thắng Cộng sản thì trước tiên phải chiến thắng chính bản thân mình.

Bây giờ rất nhiều Việt kiều ở nước ngoài chửi Cộng sản nhưng về trong nước lại vui thú, bởi vì Cộng sản cho làm ăn, cho kiếm tiền, cho chơi gái rẻ. Cho nên cái tinh thần chống Cộng của rất nhiều người theo tôi nó cũng giống như cái đuôi con chó, vẫy lên rồi vẫy xuống theo cái lợi ích của họ.»

Tường An: Từ sự phân tích những tiêu cực của phe Cộng sản cũng như phe chống Cộng, bà có kết luận gì về cuộc đấu tranh trên chiến trường mới này ạ ?

Dương Thu Hương: Tóm lại, tôi thấy cần phải chống Cộng, nhưng trước hết cần phải soi lại bản thân mình. Thế còn người Cộng sản nhìn lại ngày 30/4 như một điều hãnh diện thì tôi đó là sự ngu ngốc . Bởi vì bây giờ, cái đũa ngu nhất thì cũng hiểu là họ đang bán nước và sẽ còn bán nước

một cách trầm trọng hơn. Và nếu không có một sự kiện nào có thể thay đổi được vận mệnh quốc gia thì chắc chắn 1000 năm Bắc thuộc lần thứ hai sẽ diễn ra. Không phải với một đoàn quân phương Bắc kéo sang nữa mà là một sự khống chế toàn bộ về mặt chính trị và kinh tế bắt đầu từ đảng Cộng sản Trung Quốc đối với đảng Cộng sản Việt Nam và sau đó là hai nhà nước cùng một hệ thống mà tôi gọi là một thứ phong kiến trá hình.

Tường An: Xin cảm ơn bà đã dành thì giờ cho đài Á Châu Tự Do.

Phụ đính:

Giếng trong

Kịch bản mới của tôi được công diễn tối đầu tiên tại nhà hát thành phố, đạo diễn Nguyễn Hà đích thân cho xe đến tận nhà đón tôi. Ông bảo : "Hôm nay cậu phải đến nhận mặt đứa con tinh thần của cậu ". Tôi tự bảo : "Liệu đứa con nó có chửi thẳng vào mặt thẳng bố như nược như tôi ". Nguyễn Hà cười xí xoá, ông thừa biết nếu ông không hạ cố đến đón, chưa chắc tôi đã đi. Đúng vậy! Từ ngày vở kịch được dàn dựng tôi không hề ngó nghiêng. Tôi coi như đứa con tinh thần của mình đã chết. Nó chết từ cái lần tôi và ông nổ ra cuộc tranh cãi quyết liệt, cuối cùng tôi đành thua cuộc chấp nhận để ông thêm vào phần cuối của kịch bản một đoạn ngắn. Theo ý ông nhân vật chính của vở kịch là nàng Kim Chi phải quay về với chồng. Dù sao ông cũng là nhà đạo diễn chân chính, tiếng tăm khắp nơi, một nghệ sĩ tiêu biểu của nền sân khấu cách mạng. Tuy chấp nhận theo ông nhưng tôi vẫn âm ức tuyên bố một câu xanh rờn: "Từ giờ phút này tôi giao đứa con tinh thần của tôi cho ông, ông phải chịu mọi hậu quả. Ông dạy nó chính chuyên hay để nó đi đánh đĩ là do ông". Ông có biệt tài diễn giải quan điểm của mình ít ai phản bác nổi . Ông bảo "Không thể ca ngợi người phụ nữ bỏ chồng. Bản chất phụ nữ Việt Nam vốn hay lam hay làm, giàu đức hy sinh và lòng vị tha. Nhân vật Kim Chi của cậu phải quay về với chồng". Nhà đạo diễn lý giải: "Cái đẹp của người phụ nữ phải biết cải tạo chồng". Tôi bảo: "Kịch bản tôi đặt ra không phải cải tạo kiểu lai giống canh - cam - bòng - bưởi. Vấn đề là người ta muốn trồng đu đủ nhưng đã trồng làm phải đu đủ đực. Đu đủ đực không thể cải tạo thành đu đủ cái. Thế thôi. Tất nhiên cái giống đu đủ đực nó vẫn ra hoa kết trái, thậm chí hoa rất nhiều nhưng trái thì còi cọc.

Khi tranh cãi với nhà đạo diễn tôi đã bảo ông, nhân vật chính là nàng Kim Chi tôi lấy nguyên mẫu ở người phụ nữ mà chính ông cũng biết. Từ bao năm nay tôi phải khổ sở bí mật bám sát nàng. Chính tôi cũng không tài nào hiểu nổi người đàn bà tuyệt vời như nàng lại chịu sống mãi với người chồng chẳng ra gì. Tôi không tin nàng có thể cải tạo được người đàn ông như chồng nàng. Cũng giống như tôi không tin đu đủ đực lại cải tạo thành đu đủ cái. Tên nàng là Ngọc Trâm.

Tôi miễn cưỡng theo nhà đạo diễn tới nhà hát. Ông khề nhếch mép, nhấp nháy mắt chỉ tôi ngồi xuống ô ghế danh dự của mình. Tôi sững sờ nhận ra nàng Ngọc Trâm ngồi ngay cạnh tôi. Nàng đi xem cùng với chồng. Không mấy khi lại có được sự tình cờ đến vậy. Tôi nghĩ nhà đạo diễn đã khôn ngoan bằng cách nào đó bố trí để vợ chồng nàng đi xem tối nay. Lại một lần nữa tôi kín đáo quan sát vợ chồng nàng. Nàng đã không nhận ra tôi. Còn chồng nàng dĩ nhiên là chả biết tôi là ai. Cái dáng bảnh bao của chồng nàng vẫn không che đậy được khuôn mặt trì độn. Cây đu đủ đực của nàng đây. Những đao phủ thường có bộ mặt na ná nhau. Dáng vẻ của những nhà tu hành hay những người trông coi xác chết cũng na ná nhau. Không hiểu thượng đế đã

sinh ra hay do nghề nghiệp đã tạo nên tính cách họ. Buổi biểu diễn bắt đầu. Tấm màn nhung từ từ được kéo ra hai bên cánh gà. Sân khấu hiện rõ cảnh một giếng nước và nàng kim Chi bước ra... Nàng Kim Chi do diễn viên trẻ xuất sắc Bích Ngọc đóng. Tất nhiên Bích Ngọc đóng rất khá nhưng so với nhân vật mẫu ngoài đời của tôi còn kém xa. Nàng đang ngồi với chồng cạnh tôi đây. Làm sao mà Ngọc Trâm lại có thể ngờ rằng thời con gái cửa hàng đang được tái diễn trên sân khấu lúc này mà tác giả kịch bản lại chính là tôi. Ngày ấy tôi sống cô đơn trong gian nhà ở khu tập thể của đoàn văn công quân khu. Vào thời kỳ thành phố hay mất điện, mất nước, tôi thường hay ra cái giếng công cộng ở cuối phố giặt và gánh nước về tắm. Trong cảnh nhón nháo già trẻ trai gái, tôi đã nhận ra vẻ đẹp kiều sa ở nàng. Ngày ấy chưa có những cuộc thi hoa hậu nhưng tôi quả quyết nàng còn đẹp hơn cả những hoa hậu bây giờ. Nàng có sự cuốn hút đặc biệt và không lẫn với bất kỳ cô gái nào. Ánh mắt nàng đen láy nước da trắng mịn. Ngày ấy tôi cứ nghĩ sẽ không có người đàn ông nào trên thế gian này xưa với nàng. Tôi là thằng con trai nhút nhát hèn mọn, tất nhiên chỉ dám nhìn trộm và tôn thờ nàng, để rồi có lúc giặt mình lo sợ nếu nàng lấy phải kẻ nào đó tầm thường, sẽ làm hư hỏng cả thân xác lẫn tâm hồn nàng.

Cái giếng cuối phố nước trong vắt, hàng chục chiếc gầu múc cả ngày không cạn. Chả bao giờ tôi sắm nổi chiếc gầu, nhiều hôm phải đứng ngậy trên sân giếng tới nửa giờ mới mượn được gầu của ai đó. Tôi thường chờ được dịp mượn gầu của nàng và không quên trả công bằng cách hăm hở múc nước cho nàng. Cứ như thể chuyện đời phải thế. Tôi múc nước cho nàng không thấy mệt, dù tôi vẫn chưa biết cả tên nàng. Nàng ngậy thơ hồn nhiên, rục rỡ trước mắt tôi. Không biết từ khi nào tôi lại chăm ra giếng giặt và chỉ mong nhà máy nước trực kỹ thuật và mong cho trời cứ nắng mãi lên làm cạn kiệt nguồn nước máy, chỉ để lại cái giếng nước duy nhất của tôi và nàng không bao giờ cạn. Có lần tôi mang chậu quần áo ra giếng và chợt sững người nhận ra sân giếng vắng tanh. Hoá ra cả ngày hôm ấy nguồn nước máy chảy tràn trề ở khắp mọi nơi. Tôi buồn bâng khuâng đứng lặng trên sân giếng vắng. Đúng vào lúc tôi định quay về thì nàng xuất hiện với đôi thùng và chiếc gầu trên tay. Mặt tôi nóng bừng và đôi má nàng cũng đỏ dựng lên với vẻ bố rối. Giọng nàng nhỏ nhẹ mà thánh thót tai tôi.

- Em mang gầu ra cho anh mượn, tiện thể gánh một gánh nước giếng về tắm. Em chỉ thích tắm nước giếng, nó mát.

Tôi thấy mình may và hạnh phúc nhất thế gian này. Tôi cảm động đón chiếc gầu từ tay nàng, múc cho nàng tràn đầy hai thùng nước. Nàng ngập ngừng chưa muốn gánh nước về ngay, ánh mắt nàng lộ rõ nỗi bâng khuâng.

- Anh cầm luôn chiếc gầu của em về mà dùng. Có lẽ từ ngày mai em không cần đến nữa.

Nàng nói và vội vã gánh đôi thùng nước về. Tôi cứ nghĩ nàng nói đùa. Từ lần ấy tôi luôn mang theo chiếc gầu của nàng ra giếng mà không bao giờ còn được nhìn thấy bóng nàng.

Tôi thấy tiếc không kịp hỏi cả tên nàng. Chả lẽ nàng đã đi lấy chồng? Mùa hè qua đi, đông tới, nước giếng ấm nóng mà lòng tôi thấy lạnh giá khi nghĩ về nàng. Mỗi lần công tác dài ngày về, tôi lại phấp phỏng ra giếng hy vọng gặp lại nàng. Có lẽ nàng đã quên tôi và quên luôn chiếc gầu của nàng. Tối bỗng thấy mình rõ vô duyên. Kỷ niệm giữa tôi và nàng chỉ có thể - một kỷ niệm quê quê, xưa cũ quá. Ngày ấy tôi là thằng con trai si tình ngớ ngẩn và bây giờ thì nàng đang ngồi đây với chồng ngay bên cạnh tôi. Cả màn một cửa vở kịch tôi không chú ý tới mà chỉ ngồi lặng đi nghe ngóng theo dõi nàng. Tôi nghe rõ cả hơi thở của nàng.

Phần một cửa vở kịch kết thúc, đèn bật sáng, tôi bàng hoàng nhận ra gương mặt nàng tái đi lộ rõ nỗi xúc động.

- Xin lỗi, anh có biết tác giả của vở kịch này là ai không?

- Anh ta đã chết rồi!

Tôi trả lời nàng và nhận ra ánh mắt nàng tối lại. Nàng đưa mắt nhìn chồng. Chồng nàng đã ngủ ngoạ đầu trên thành ghế từ bao giờ, miệng há ra. Nàng khẽ huých cánh tay vào sườn chồng. Chồng nàng choàng tỉnh vươn vai ngáp một cái rõ to.

- Kịch với chả koọc chán bỏ mẹ . Về ngủ khoẻ!

- Anh về trước đi. Nàng nói

- Đã bảo về là về - chồng lảng gắt lên, giọng mỉa mai. - Lại đấm đuổi rồi hả? Đã bảo thời buổi này đừng có tin vào bất kỳ cái gì. Nhất là sân khấu và điện ảnh. Bọn nhà văn, nhà viết kịch bây giờ là chúa nói dối. Nó đánh lừa em đấy. Nhưng nó chỉ lừa được trẻ em và đàn bà thôi.

- Anh im đi - Nàng gắt lên mắt rơm rớm như muốn khóc - Em van anh, anh nên về đi, thiên hạ người ta cười cho đấy.

- Về! - Chồng nàng nói và nắm chặt lấy cổ tay nàng. Nàng miễn cưỡng bước theo chồng vừa lúc dàn nhạc nổi lên, tấm màn nhung lại mở ra. Phần hai vở kịch bắt đầu diễn tả thời kỳ bi kịch nhất của đời nàng. Tôi nhìn sang hai ô ghế trống và thấy nhói lên nỗi đau đớn về số phận nàng. Một lúc sau nàng lại tắt bật lạng lẽ trở lại chiếc ghế của nàng chăm chú theo dõi vở diễn trên sân khấu...

*

* *

Kể từ ngày trao cho tôi chiếc gầu, hơn một năm sau tôi lên đường vào Nam chiến đấu. Năm 1975, từ chiến trường về, tôi lại ra cái giếng cuối phố mà không sao tìm được bóng dáng người con gái nào như nàng. Tôi lấy vợ, bỏ vợ trong vòng sáu tháng và sống cô độc cho tới bây giờ. Người đàn ông sống độc thân chẳng sung sướng gì nhưng vẫn hơn phải sống với người vợ chẳng bao giờ hiểu được mình. Niềm an ủi duy nhất của tôi là lao vào viết và tìm nàng. Tôi tìm nàng ở ngoài đời và cả trong trang viết. Trên trang viết của tôi nàng rục rờ như một thiên thần, cho dù tôi thừa biết sẽ chẳng bao giờ nàng còn biết tôi là ai và cũng chẳng bao giờ nàng còn nhớ kỷ niệm xưa cũ của tôi và nàng. Tôi lang thang khắp thành phố, lúc mệt mỗi thường chui vào quán cà phê ở những ngõ ngách khuất vắng. Tôi đam mê các quán cà phê vắng giống như đam mê nàng. Mỗi lần tìm ra quán cà phê mới tôi lại thấp thỏm háo hức như thể mình vừa phát hiện ra một hành tinh lạ. Tôi không còn nghĩ tới hy vọng gặp lại được nàng. Nàng không có thực ở trên đời này. Thượng đế đã đánh lừa, mỉa mai tôi. Nàng chính là là nàng tiên thứ bảy, thứ mười bảy, thứ một ngàn lẻ bảy nào đó. Mỗi lần nghĩ thế tôi lại cười một mình, cười rữ rọt như thằng điên. Lần ấy tôi vừa qua một trận cười suốt từ trưa đến chiều lặn lộn trên giường, khi tỉnh dậy, tôi lang thang ra phố. Chẳng hiểu sao tôi lại lần ra giếng nước. Tim tôi chợt ngừng đập khi nhận ra nàng tiên một ngàn lẻ bảy của tôi. Không hiểu nàng từ trên trời xuống hay từ dưới lòng giếng lên. Đúng là nàng, mắt tôi sáng lên đứng ngậy ra một lúc nhìn ngắm làng từ xa. Nàng đã là người phụ nữ dày dặn khác xưa nhiều lắm nhưng dưới con mắt tôi nàng vẫn là nàng tiên thứ một ngàn lẻ bảy, trẻ trung và trong suốt. Vẫn ánh mắt thăm thẳm, đen láy, gương mặt kiêu sa và làn da trắng mịn. Tôi chạy nhào tới nắm chặt lấy cổ tay nàng như sợ nàng lại bay biến mất. Tôi không còn nhận biết mặt nàng lúc ấy tái đi sợ hãi.

- Đồ khốn nạn! - Nàng hét lên.

Tôi không nghĩ rằng mình lúc ấy giống như một tên cướp đường, Nàng đã không nhận ra tôi. Những năm tháng trên chiến trường đói khát, gian khổ và trận giông bão lầy và chia tay vợ, với những thân hình tôi tàn tạ đi. Tôi giằng lấy chiếc gầu của ai đó với mục đích tốt đẹp là múc nước cho nàng, muốn nhắc nhở nàng nhớ tới kỷ niệm xưa. Có thể là hành động điên khùng của tôi đã khiến nàng và mọi người hiểu lầm. Cuối cùng tôi đã nhận được một quả đấm vào mặt của ai đó đứng ra bênh vực nàng.

Cú đấm khá mạnh đã giúp tôi bừng tỉnh khỏi cơn mê muội về nàng. Tôi đau đớn nhục nhã bỏ chạy, để lại phía sau tiếng cười mỉa mai của đám đông trên sân giếng.

Từ lần ấy tôi không dám vác mặt ra giếng và tránh mọi đám đông. Nhưng đêm về, hình bóng nàng vẫn lung linh. Tôi lại tiếp tục bám sát nàng bằng cách kín đáo vào các buổi tối. Tôi đã biết được tên nàng là Ngọc Trâm, nhà ở mãi tận đầu phố. Nhưng nàng đã đi lấy chồng, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ đẻ. Đã không biết bao nhiêu lần tôi lẩn trong dòng người qua lại trước cửa nhà nàng. Biết rõ được lai lịch hoàn cảnh nàng, tôi quyết định lấy nàng làm nguyên mẫu cho nhân vật chính trong vở kịch của mình. Nàng đã trở thành người tình của tôi trong kịch bản. Khi cầm bút tôi tưởng tượng rõ thấy tấm thân ngọc ngà, trinh nguyên của nàng đang bị tàn phá...

Bây giờ nàng đang ngồi đây vừa gần gũi vừa xa lạ. Nàng vẫn chăm chú theo dõi vở kịch đời mình trên sân khấu. Nàng Kim Chi do Bích Ngọc đóng phải mang con trốn khỏi nhà chồng. Bích Ngọc đóng đạt tới mức cả nhà hát lặng đi nghe rõ tiếng thở dài tiếng sụt sùi của khán giả. Tôi chợt lạnh người khi nghe tiếng nàng khóc nức lên đau đớn. Đúng vào lúc này nhà đạo diễn Nguyễn Hà của tôi đến ngồi xuống chiếc ghế của chồng nàng bỏ trống. Nàng đưa tay gạt nước mắt, tiếng nức nghẹn lại.

- Chào chị Ngọc Trâm, tôi lấy làm tiếc là chị đã không giữ được ông chồng của chị ở lại xem cho hết - Nhà đạo diễn khẽ nói rì rầm với nàng. - Chị hãy xem cho hết và xin chị cho ý kiến riêng của mình. Ý tôi muốn nói cái bản chất của người phụ nữ Việt Nam xưa nay vốn hay lam hay làm, giàu lòng vị tha. Nàng Kim Chi sẽ phải quay về với chồng. Nhà đạo diễn quay sang tôi.

- Xin được hân hạnh giới thiệu với chị Ngọc Trâm đây chính là tác giả của vở kịch mà chị đang xem.

Đạo diễn Nguyễn Hà giới thiệu xong rồi xin lỗi trở lại ghế của mình.

- Hoá ra là anh sao? Nàng sững sờ quay sang tôi thốt lên vẻ lạ lùng.

- Tôi đây. Xin lỗi vì lúc này tôi đã nói dối!

Tôi nói và lặng lẽ ngồi theo dõi cử chỉ thái độ của nàng khi xem phần cuối của vở kịch. Phần cuối của kịch bản là hoàn toàn do đạo diễn Nguyễn Hà thêm vào. Theo quan điểm của ông nàng Kim Chi phải quay về với chồng. Tôi phải chịu ông. Lẽ phải ở trong tay kẻ mạnh. Thế mạnh ở ông là không bỏ vợ. Còn nàng? Nàng đang ngồi cạnh tôi đây, hai bàn tay nàng cứ xoắn vào nhau thì thoảng lại liếc nhìn tôi. Có lẽ nàng đã đoán biết được cái kết của vở kịch. Còn cái kết của cuộc đời nàng? Tôi nghe lòng mình bồn chồn cảm nhận rõ mùi thơm của mái tóc nàng của da thịt nàng gần lắm. Nàng hơi ngả người về phía tôi, cánh tay nàng tỳ lên thành ghế chạm nhẹ vào sườn tôi gây một cảm giác êm dịu. Rồi cũng chẳng hiểu từ lúc nào, bàn tay nàng và bàn tay tôi đã tìm đến nhau. Những ngón tay mềm mại thon nhỏ của nàng làm tôi xoắn xang rạo rục giống như thằng con trai mới được yêu lần đầu. Trên thực tế nàng vừa mới biết tên tôi mà cứ như thể tôi và nàng đã gặp nhau từ kiếp trước. Tâm trí tôi mù mịt không rõ sự đồng cảm đó là gì.

Cả tôi và nàng đều im lặng. Sự im nặng dồn nén. Bản năng muốn nổi loạn tiêu diệt lý trí. Phần lý trí yếu ớt mách bảo tôi hãy dừng lại. Không được dờ dẫm dâm ô với nàng. Nhưng những ngón tay thần diệu của nàng như níu giữ tôi lại. Bất chợt nàng bóp mạnh bàn tay tôi đúng vào lúc vở kịch kết thúc. Điện bật sáng. Cả tôi và nàng đều bối rối. Nàng ghé sát vào tai tôi thì thầm:

- Hết nợ rồi đấy nhé. Nhớ không? Cái lần nắm cổ tay người ta trên sân giếng ấy. Tôi nhìn trong mắt nàng long lanh ánh lên niềm vui trẻ thơ. Ra ngoài đường phố tôi rụt rè xin được đưa nàng về nhà. Nàng như chợt nhớ tới điều gì đó, mặt tối lại cuống quýt lo sợ.

- Không, không được ...không thể...

Nàng nói và vội vã bỏ đi. Tôi đứng ngây nhìn theo bóng nàng lẩn dưới hàng cây bên đường. Mấy ngày sau tôi gặp được nàng vẫn trên sân giếng. Cả tôi và nàng chỉ nhìn

nhau im lặng. Tôi giặt xong mà vẫn chưa muốn về. Trên sân giếng lúc này chỉ còn tôi và nàng.

- Cái gầu gửi anh ngày xưa hỏng rồi à?

- Nàng nói và đưa mắt nhìn chiếc gầu tôi mới mua.

- Ừ, hỏng rồi, nó rò rỉ lung tung cả. Lâu quá rồi còn gì.

- Lấy vợ đi để nó hầu hạ. Già rồi đấy!

- Nó hầu mình hay mình hầu nó. Tôi nói và cố gượng cười nhìn nàng.

- Hay là đang chờ đợi ai?

Tôi làm ngờ không trả lời cầm ngay chiếc gầu mới của mình đứng hẳn lên thành giếng múc nước cho nàng. Bất chợt tôi buột miệng.

- Hối này không gánh nước về tắm nữa à? Nước giếng vẫn mát lắm đấy.

Nàng cười. Nụ cười héo hắt trên gương mặt đã tàn phai hương sắc của nàng. Tôi hình dung lại gương mặt nàng xưa và thấy tiêng tiếc không hiểu sao nhan sắc của nàng lại chóng tàn phai đến vậy. Khi nàng đã nâng chậu quần áo lên ngang hông định bước đi nhưng nghĩ thế nào lại đặt bịch xuống thành giếng, giọng gập ngừng.

- Anh có biết cũng tại đây hồi xưa ai đã đánh anh không? Chính chồng em đấy!

Câu nói vô tình của nàng khiến tôi rùng mình liên tưởng tới nhận định sai lầm của mình và khuôn mặt đao phủ của chồng nàng. Nàng nói và vội bỏ đi như sợ có ai nhìn thấy. Tôi vội gọi giặt nàng lại muốn được mời vợ chồng nàng đi xem vở mới của tôi sắp được công diễn tại nhà hát thành phố. Nàng kể gật đầu đồng ý. Nàng dặn tôi mang giấy mời tới số nhà 102 đường Hạnh Phúc phía Tây vườn hoa thành phố. Tôi hiểu ngay đấy là nhà chồng nàng. Tôi lấy giấy mời trước một ngày trong tâm trạng thấp phỏng háo hức đạp xe tới nhà nàng. Số 102 vừa hiện ra trước mắt, tôi xuống xe vội đứng sững lại nghe trong nhà có tiếng đập phá chửi rủa. Tôi nhìn thấy nàng đầu óc rối tung, quần áo tả tơi trong nhà ôm mặt chạy hè ngồi thụp xuống khóc. Trong nhà tiếng trẻ kêu gào, tiếng chồng nàng chửi tục như người say rượu.

- Cút, cút đi cho khuất mắt...

- Tôi sẽ đi, Tôi sẽ đi ngay bây giờ.

Nàng nói và vùng dậy chạy vào trong nhà một lúc rồi quay ra với cái túi nhỏ trên tay. Trong nhà đứa bé gái chừng mười tuổi nhào ra ôm ghì lấy nàng kêu lên.

Mẹ! Mẹ ơi mẹ đừng bỏ con...

Nàng bắt lực quăng chiếc túi xách xuống đất rồi ôm lấy đứa con vào lòng. Tôi vội ngồi lên yên xe đạp đi thẳng. Trong khoảng khắc ấy tôi nhận ra nàng cũng đã nhìn thấy tôi. Từ lần ấy cả tôi và nàng nhìn thấy nhau từ xa đều tìm cách tránh mặt.

Lại vẫn trên sân giếng, tôi đang h× hoái giặt quần áo, khi nhìn lên đã thấy nàng đứng sững trước mắt. Hình như mỗi lần về nhà mẹ đẻ nàng đều ra giếng. Nét mặt nàng đanh lại. Nàng cúi xuống ghé sát và tai tôi: "Anh là thằng hèn". Trả thù tôi câu nói ấy nàng quay ngoắt bước đi không để tôi thanh minh với nàng lời nào. Tám năm nữa trôi qua, cả tôi và nàng đều không nhìn mặt nhau. Trong tâm trí tôi hình bóng nàng phai nhạt dần...

Mãi tới một chiều tôi đạp xe thông dong trên phố. Chẳng hiểu sao tôi lại rẽ sang đường Hạnh Phúc tới vườn hoa thành phố. Số nhà 102 bỗng rực rỡ trước mắt tôi. Tôi sửng sốt vì sự đổi thay của ngôi nhà 102 của vợ chồng nàng. Cái gian nhà cấp bốn lụp sụp xưa bây giờ mọc lên ngôi biệt thự 5 tầng lồng lẩn nhau. Có số 102 ở cổng còn tươi nguyên nước sơn mới, đầy kiêu hãnh. Chồng nàng ra dáng ông chủ ngồi ngả người trên ghế tựa nhấp nhấp cà phê trước hàng hiên lồng lẩn có những chậu hoa đồng tiền tươi rói. Lòng tôi thấy thanh thản lạ lùng. Tôi mừng cho nàng. Nàng đã được bù đắp. Vật chất quyết định ý thức. Vợ chồng nàng sẽ hạnh phúc.

Còn tôi, tuy chẳng sung sướng gì, nhưng hơn một năm nay tôi vẫn vẫn hoá điều về làm giảng viên trường văn hoá nghệ thuật thành phố. Một buổi sáng tôi đang ngồi trong văn phòng nhà trường thấy một người đàn bà bước vào, theo sau là một cô gái

chừng mười bảy, mười tám tuổi. Tôi đứng vụt dậy khi nhận ra cô gái kia chính là nàng của 18 năm về trước trên sân giếng. Tôi ngỡ ngàng, Ngọc Trâm vừa được hoá thân trẻ lại. Những cuộc đời đầu có ngọt ngào thế. Chính người đàn bà gầy yếu kia mới là Ngọc Trâm. Hương sắc của nàng ngày xưa đã bị đứa con gái của nàng đây đánh cắp hết. Thấy tôi nhận ra nàng, nàng cười nói rất tự tin. Nhưng chiếc ghế cho cô gái ngồi, nàng đến ngồi xuống cạnh tôi, dõng dạc tuyên bố.

- Đến lúc này tôi đã có quyền đến đây để nói, ông là nhà viết kịch tồi. Ông đã mắc một lỗi làm ghê gớm. Tôi đến đây để yêu cầu ông mỗi một việc. Ông hãy viết lại vở kịch ông đã viết về tôi ngày xưa và hãy nhận con gái tôi vào học lớp diễn viên. Nó đấy! Tôi đảm bảo với ông rằng không có diễn viên nào diễn lại cuộc đời tôi đạt bằng nó.

Nàng nói và nhìn con gái. Cô gái hơn cúi xuống xúc động rơm rớm nước mắt. Tôi không hiểu cô con gái nàng khóc vì lẽ gì. Tôi chưa còn biết nói với nàng thế nào thì nàng đã đứng dậy đến nắm lấy tay con gái.

- Mẹ con mình về đi. Xin chào ông! Ông hãy suy nghĩ cho kỹ lời tôi vừa nói và không cần phải trả lời tôi vội...

Đêm về, tôi đang còn nằm trần trọc nghĩ lại lời nói và thái độ lạ lùng của nàng thì nghe tiếng gõ cửa. Tôi lục đục dậy mở cửa và nàng xuất hiện ngay trước mũi tôi. Chẳng cần để tôi mời, nàng lÆng lẽ bước vào nhà của tôi tự nhiên như thể ngày nào cũng đến đây vậy. Nàng ngồi xuống chiếc ghế bên bàn viết của tôi, đưa mắt quan sát khắp nhà, miệng tùm tùm cười. Nàng không đả động gì tới những chuyện nàng đã yêu cầu tôi ở trường. Tôi cũng không nói lời nào mà chỉ quan sát cử chỉ lạ lùng ở nàng và chờ đợi. Dường như cũng cố tình thi gan với tôi, nàng đứng dậy lướt qua giá sách lật một vài quyển. Nhìn nàng tôi vô cùng hệ trọng. Đêm lặng đi. Ngoài phố những người đổ rác đêm kéo xe lộc cộc, thỉnh thoảng bánh xe lại rít lên ken két.

- Chuyện gì, chị nói đi nào? Cuối cùng tôi đành lên tiếng. Nàng che miệng khẽ khúc khích cười.

- Sao lại chị, bà chứ?

- Ừ thì thưa quý bà....

- Tôi đến đâu đây để đòi nợ ông! Đòi nợ! Ông nghe rõ chưa.

- Thôi khuya rồi, ta nên...

- Ông sợ? Ông sợ vì ông không trả được nợ... hay là ông sợ bị đấm như hồi nào?

- Tôi yêu cầu bà nói chuyện nghiêm chỉnh. Bà thực sự cần gì?

-Tôi đã nói rồi. Ông còn nợ tôi. Ông không biết sao. Mà có thể ông không biết thực. Ông hãy trả cho tôi cả một đời đàn bà. Nếu không xem vở kịch của ông thì đời tôi đã khác rồi.

- Tôi không hiểu bà còn đòi hỏi gì?

- Tôi đã nói rồi. Ông còn nợ tôi. Ông không biết sao. Mà có thể ông không biết thực. Ông hãy trả cho tôi cả một đời đàn bà. Nếu không xem vở kịch của ông thì đời tôi đã khác rồi.

- Tôi không hiểu bà còn đòi hỏi gì nữa. Bà bây giờ giàu có nhất nhì thành phố này, bà tưởng tôi không biết sao?

Nàng bỗng cười phá lên, hai tay úp lên mặt làm tiếng cười nghe lạ. Tiếng cười của nàng trong đêm nghe rờn rợn, tôi không phân biệt được nàng đang cười hay đang khóc. Tôi bàng hoàng nhìn nàng không tin rằng đấy lại chính là nàng Ngọc Trâm xưa.

- Làm sao ông lại đứng gậy ra thế. Đồ ngốc ạ!

Nàng nhào đến bên tôi. Nàng khóc nức nở như một đứa trẻ:

- Ông quả là nhà viết kịch tồi nhất thế gian này. Ông chẳng hiểu gì cuộc đời, ông chẳng hiểu gì đàn bà cả. Tôi nói điều này ông có tin không, tôi chính thức ly hôn ngày hôm qua. Ly hôn, ông đã hiểu ly hôn là thế nào rồi chứ. Tôi đã chờ đợi cái ngày

này từ bao nhiêu năm nay, chờ cho con gái tôi đủ 18 tuổi. «ng đã thấy nó đấy. Tôi đã vứt bỏ đời mình, để có nó như ngày nay. Nếu ông không từ chối, tôi giao nó cho ông. Ông sẽ dạy nó đóng kịch. Sân khấu là cuộc đời hay cuộc đời là sân khấu hả ông?

Nàng vừa nói vừa ôm ghì lấy tôi. Tôi thấy người chông chênh như đi trên mây. Tôi cảm nhận rõ những ngón tay xương xẩu của nàng đang run rẩy lần tìm như đếm từng rё xương sườn của tôi. Tôi cố vắt kiệt nguồn sinh lực còn lại trong cơ thể cần cỗi của mình để tìm lại bóng dáng nàng Ngọc Trâm xưa, tìm lại giây phút êm đềm tươi mát của cuộc đời và bên tôi quả nhiên vang mãi lên tiếng nói của nàng. "Đồ gốc à".

Đêm trăng

Những cánh hoa bông bụt đỏ thắm dưới nắng. "*con bồ câu nhỏ*" của ông đại úy giờ này vẫn chưa về, bà Cầm đứng bên giậu bông bụt ngong ngóng từ lâu mà vẫn chưa nghe tiếng cô gái hát. Con bé đến là xinh, hát hay lại hiền dịu như con bồ câu non. Bà Cầm ngáp nghén nhìn quanh giậu bông bụt tìm bóng dáng cô gái.

Hú o...a...oà..."*con bồ câu*" láu lĩnh nhón chân nhảy qua giậu len lén đến đứng bên bà Cầm.

Cô gái dang tay ôm ngang lưng bà cười rình rích.

- Cháu biết thế nào bà cũng mong cháu về.

- Cha đẻ mày, làm bà giật cả mình

Nắng rực lên in bóng hai bà cháu lấp loá bên giậu bông bụt. Và tiếng "*con bồ câu*" lại ngâm nga: "*Quê hương mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi*"......

- Chi! - Bà Cầm giật tay cô gái. Tiếng hát bỗng im bật - Sáng mai mấy giờ thằng Bính lên đường.... Mấy giờ hả?

- Hí hí - Cô gái lại cười rình rích -cháu biết ngay là bà...

-Cha đẻ mày, bà hỏi nghiêm chỉnh.

- Cháu cũng nói nghiêm chỉnh. Tối nay bà cũng đến đờng anh Bính chứ?

- Còn mày - Bà Cầm lại kéo tay cô gái giọng xúc động -Mày...mày cũng yêu nó thật chứ?

- Cháu...cháu gét...

- Tao biết mà, ghét của nào trời trao của ấy. Mày đến đờng ấy có thấy mẹ nó nói chuyện liên hoan không?

- Có chứ, thế nào tối nay bà cũng phải đến đờng ấy nhé!

Bà Cầm lặng im đưa mắt nhìn sang nhà ông chủ tịch. Những tay dao thớt đi lại hối hả. Tiếng chặt thịt chan chát, tiếng soong chảo lan canh; Ông chủ tịch mỗ lợn từ gà gáy làm cỗ liên hoan cho thằng Hoàng, con út nhà ông ấy đi bộ đội. Vậy là ông chủ tịch cũng đã biết điều - Bà Cầm nghĩ. Hai thằng con lớn của ông đã đi Tây về, còn thằng Hoàng là út không đi lính thì ông chủ tịch còn dám nhìn mặt dân làng Quỳnh. Từ nửa năm nay, bà Cầm cứ phải e nể gia đình ông chủ tịch. Ông là ân nhân của bà. "Phải làm cho bà Cầm ngôi nhà nghĩa tình ngay trên đất vườn nhà tôi đây này. Chính sách hậu phương quân đội phải ưu tiên mẹ liệt sĩ sống độc thân. Ngân sách xã có bao nhiêu, thiếu gia đình tôi góp thêm". Ông chủ tịch bảo thế. Vậy là từ đầu năm bà Cầm đã được về ở cái cơ ngơi quá sang trọng đối với bà ngay trong vườn nhà ông chủ tịch. Ba gian nhà lợp ngói đỏ chót, tường quét vôi trắng loá cả mắt. Tối bữa, bà chỉ nấu niêu cơm bằng nắm tay trong hai gian bếp rộng thênh thang. Mỗi lần cúi xuống múc nước trong cái bể ba khối xây nửa chìm nửa nổi bà thấy chóng cả mặt, vô phúc lộn cổ xuống đấy thì chỉ có chết đuối. Bên kia giậu bông bụt là gia đình ông đại úy. Từ ngày sang ở ngôi nhà nghĩa tình này; nếu không có con gái ông đại úy thường

nhảy tót qua giậu sang ríu rít bên bà thì thật buồn tẻ. Đang ở ngôi nhà chật hẹp quen, giờ ở đây bà thấy nó mệnh mông chóng chệnh thế nào. Lúc vắng "*Con bò câu*" bà lại ngồi lặng trên giường nhìn qua ô cửa sổ chứng kiến cảnh gia đình ông chủ tịch khách ra vào nườm nượp. Khách của ông từ trên huyện, trên xã, khách đi đền chùa của bà. Khách của hai cậu con trai đi Tây về lao xe máy rầm rầm vào tận sân như người tập trận. "Phú quý sinh lễ nghĩa" các cụ nói cấm có sai. Dịp tết vừa rồi bà cứ giật mình thon thót. Mỗi lần khách đến nhà ông chủ tịch, y rằng pháo nổ vang từ ngoài ngõ vào. Khói pháo mù mịt xộc qua ô cửa sổ vào nhà bà cay xè. Từ đầu năm ông chủ tịch đã mở tiệc sinh nhật cậu con cả, tiệc chúc thọ cụ ông, cụ bà, tiệc mừng đưa cháu trai đầy tháng tuổi. Hồi này thằng Hoàng con út ông chủ tịch còn nghĩ ra sáng kiến kinh doanh bán vé chương trình phim truyện trên tivi. Cả làng Quỳnh mỗi gia đình ông chủ tịch có ti vi nên thanh niên háo hức đến xem như trong rạp. Năm trăm có ghé ngồi, ba trăm thì đứng. Đợt phim "*Nô tỳ Isaura*" vừa qua thằng Hoàng thu khối tiền. Bà rất muốn sang xem nhưng lại ngại. Bà bảo "*con bò câu*" kiêng cho bà cái giường kê sát bên cửa sổ nằm nghe đến đoạn cô nô tỳ gặp bố...

- Mà đã nói gì với thằng Bính tối nay bà đến chưa?

- Cháu chưa nói - "*Con bò câu*" tùm tùm cười kéo tay tay bà Cầm vào nhà. Vừa đến cửa bà đã ngược nhìn lên tấm ảnh người con trai trên bàn thờ. Từ sáng, mỗi lần vào nhà, bà lại nhìn lên tấm ảnh. Nó vẫn cười tươi như ngày nào. Tiếng cười của nó cứ âm vang mãi trong lòng bà. Từ bữa nghe tin thằng Bính sắp nhập ngũ, tinh thần bà suy sụp. Bà nhận ra mình đã phạm một tội lớn không tài nào sám hối được với chính người con trai bà đã hy sinh - Liệt sĩ Trần Văn Tâm. Tâm ơi hay tha tội cho mẹ...Cũng chỉ tại mẹ dốt nát...

- Bà ơi, tối nay thế nào bà cũng phải đến đàng anh Bính nhé. "*Con bò câu*" kéo bà ngồi xuống giường - Sáng mai anh ấy đi rồi.

Đã không biết bao nhiêu lần cô gái con ông đại úy năn nỉ bà đến với thằng Bính. Nó là cháu bà - cháu đích tôn của bà - Con trai liệt sĩ Trần Văn Tâm.

Cũng chỉ tại bà nên mười chín năm nay thằng Bính vẫn là đứa con không bố. Thấm thoát đã mười chín năm, ngày mai nó đã là anh bộ đội như bố nó ngày nào.

- Chi ơi, tối nay bà sẽ đến - Bà xúc động nói.

- Có thể chứ. Hoan hô bà - "*Con bò câu*" sung sướng reo lên rồi chạy vụt ra cửa.

Bà cảm nhìn hút theo bóng nó chày tót qua giậu bông bụt.

Đã xấp xỉ tuổi bảy mươi, bà Cầm tưởng sẽ một mình sống yên phận cho đến lúc chết. Bà goá bụa ngay từ ngày thằng Tâm mới sáu tuổi. Ông Liêm chồng bà chết vì chẳng may bị hóc xương gà. Cái chết oái oăm của chồng cứ ám ảnh bà mãi. Bà chỉ sợ thằng Tâm lại hóc như bố nó thì thật là khủng khiếp. Bà lặng lẽ nuôi dạy thằng Tâm đến năm nó đi bộ đội bà mới thấy yên lòng. Một đêm giữa lúc bà đang nằm nhắm tính thằng Tâm đã đi được một tháng mười ngày thì cái Luyến nhà ông Thịnh chọt đến quỳ suy xuống chân bà khóc lóc van xin: "Cháu đã trót lỡ với anh Tâm...chúng cháu yêu nhau...Bác ơi, bác thương cháu, bác cứu cháu..." . Bà Cầm từ ngỡ ngàng đến lo sợ rồi chuyển sang uất giận. "Cút! Cút ngay! Mà định vác bụng đến ăn vạ tao, bôi gió trát trấu vào danh dự nhà tao ấy à. Mà đi ngủ lang với thằng nào rồi lợi dụng con tao đi xa để đến đổ oan cho nó hả. Mà xúc phạm tới danh dự của nó...". Bà Cầm đùng đùng nổi giận máng xơi xơi vào mặt cô gái. Cô ta dạo ấy cũng bằng tuổi "*Con bò câu*" nhà ông đại úy bây giờ. Lúc này nghĩ đến ánh mắt cô gái bà lại khiếp sợ. Cũng chỉ tại bà, con Luyến phải bỏ làng đi biệt tăm. Thằng Tâm con trai bà hy sinh trong chiến trường B chẳng bao giờ về nữa. Bà đã tưởng câu chuyện bí mật giữa cô gái với bà đã chôn sâu vào dĩ vãng. Ai ngờ chục năm sau, chị Luyến dẫn đứa con trai cũng chừng ấy tuổi về làng xin đất hợp tác dựng nhà riêng. Bà Cầm cứ len lén nhìn trộm cậu con trai nhà chị Luyến. Bà giật mình thấy nó giống thằng Tâm nhà bà. Đúng là con thằng Tâm thật rồi. Tên nó là thằng Bình. Bà đau khổ nơm nớp nhìn

thằng Bình lớn lên dưới sự chăm lo của mẹ nó. Bà thấy cô quanh đau đớn mà không dám hé răng nói với ai nữa lời về cái bí mật mà chỉ có bà và mẹ thằng Bình biết. Sự thật này hàng xóm mà biết thì bà ra mặt mo. Mọi người sẽ nguyền rủa bà. Với lại bà cũng hoang mang không biết nhà chị Luyến kia có tha thứ cho bà hay không? Lúc nay không biết bao lần bà tìm mọi lý do lượn qua nhà chị Luyến, hề thấy có mình thằng Bình ở nhà là bà lập cập bước vào để tận mắt nhìn kỹ thằng bé.

Trong đầu bà đã sắp sẵn những câu đại loại như: "Mày có khế chua cho bà vài quả" hay "Mẹ mày có bồ kết cho bà xin. Đầu bà mấy ngày nay lấm gầu quá". Miệng bà nói vậy mà mắt và tâm trí bà chỉ để ý so sánh gương mặt thằng Bình với người con trai đã hy sinh của bà. Đến bữa nay thì bà không thể chần chừ được nữa. Thằng Bình ngày mai đã là anh bộ đội. Vừa lúc "*Con bồ câu*" đi khỏi, bà loạng choạng đứng dậy đến đứng trước tấm ảnh người con trai. Tay bà run run thấp ba nén hương miệng lầm nhảm:

- Mẹ có tội với con, với nhà chị Luyến, với thằng Bình. Con có khôn thiêng hãy giúp mẹ tối nay có đủ sức để đến thú tội trước mẹ nó.

- Bà Cầm ơi, bố mẹ cháu mời bà sang uống rượu- Thằng Hoàng con út ông chủ tịch vừa nói vừa bước vào cửa. Nó ngỡ ngàng nhìn bà Cầm khấn vái. Bất chợt thằng Hoàng cười phá lên - Bà thấp hương khấn thánh thần phù hộ cho cháu ra đi khỏi nghèo đói hả? Bà ơi, số của cháu là sống dai, không dễ mà chết ngay được đâu. Thằng Hoàng nói tưng tửng làm bà Cầm rợn cả người.

- Ôi lạy thánh mớ bái, các ngài đừng chấp kẻ khờ dại -Bà Cầm chấp tay lạy ba vái rồi quay ra nói với thằng Hoàng - Cháu đừng nói đại miệng mà phải tội. Bà cầu Trời khấn Phật phù hộ cho cháu ngày mai lên đường mạnh khỏe. Thôi cháu về đi kẻo bạn bè họ hàng đợi. Thông cảm cho bà nay có chút việc quan trọng nên bà không sang cháu được. Mong cháu đi mạnh khỏe, bà..bà chả có gì cho cháu, chỉ có ít tiền... Bà Cầm lóng ngóng móc túi lấy ra tờ giấy hai mươi ngàn đồng dúi vào tay thằng Hoàng.

Thằng Hoàng không ngờ bà Cầm lại thương yêu nó đến vậy. Nó thoáng bối rối ngần ngại không dám nhận tiền của bà.

- Đây là tiền của bà cho cháu - Bà Cầm nói - Bà biết cháu không thiếu thứ gì - Hoàng xúc động vì lời chân tình của bà Cầm. Nó kéo tay bà khẽ thì thầm - Bà thương cháu thì cháu cũng chẳng giấu bà. Cháu không phải đi bộ đội đâu.

Bà Cầm ngỡ ngàng nhìn thằng Hoàng. Nó vừa mới mời bà sang ăn liên hoan để mai nó lên đường đấy thôi.

- Ôi! Bà đáng thương của cháu ơi! - Thằng Hoàng cười nhìn bà bằng hai khoé mắt sáng lên - Thời buổi này mà bà vẫn thật thà như đếm. Bố cháu cũng phải bày ra thế để mọi người khỏi thắc mắc. Nghĩa là cháu cũng phải ra về hăng hái tình nguyện nhập ngũ đợt này. Để mọi người tin, bố cháu phải làm liên hoan cho ra trò. Cháu cũng phải nhận cả quà chi đoàn tặng, nhận tặng phẩm của bạn bè, sáng mai ung dung khăn gói lên huyện tập trung. Và cuối cùng cháu sẽ lại "phải" quay về với bà thôi. Bà biết tại sao không? Tại vì cháu sẽ "thuộc diện con số thừa" đợt này. Bà khỏi phải lo cho cháu. Thôi cháu về đây. Bà không sang cháu sẽ phần cho bà...
*

Bà Cầm pháp phồng bước theo "*Con bồ câu*". Ánh trăng vàng loang trên lối ngõ nhà thằng Bình.

- Có thật là mày yêu thằng Bình chứ? - Bà Cầm hỏi "*Con bồ câu*" để biết tâm trạng nó lúc này.

- Bà hứa không được nói với bố cháu và mẹ anh ấy nhé!

- Bà hứa!

- Cháu thương anh ấy, Nhưng cứ nghĩ đến chuyện lấy chồng cháu tháy nó buồn cười bà nhỉ?

- Cha đẻ nhà chị, mười tám rồi mà như con nít.

- Cháu ngại hoàn cảnh nhà cháu. Từ ngày mẹ cháu mất, bố cháu phải nghỉ hưu, cháu thấy bố cháu lẩn thẩn thế nào ấy. Tối đến bố cháu cứ ngồi lặng hàng giờ liền nhìn khách nhà ông chủ tịch ra vào nườm nượp. Bố cháu chỉ giỏi đi đánh trận, giờ về làm ruộng ngủ ngờ lắm.

Hai bà cháu tới cổng nhà thằng Bính, bà Cầm đã nhận ra cây đèn đất mọi tối thằng Bính thường đi soi cá, lúc này được đặt giữa cửa toả sáng xanh ngắt cả trong nhà ngoài sân. Bóng thằng Bính lướt qua những gương mặt tươi rói của bạn trai, bạn gái làng Quỳnh. Cánh con Loan, con Thủy, con Hằng tý tách cắn hạt bí cười rích rích, mắt liếc ngang liếc dọc. Tụi con trai phì phèo thuốc lá, uông chè. "*Con bỏ câu*" buông tay bà Cầm nhào vào đám con gái. Bà Cầm ngập ngừng bước vào trong nhà.

- Ôi ! Bà Cầm ! Mời bà xơi trà uống nước - Bà Mây, bà Thảo đang ngồi trên giường với mẹ thằng Bính, đon đả kéo bà Cầm ngồi xuống chiếu. Cổ bà khô cháy, không dám nhìn thẳng vào mặt mẹ thằng Bính. Cô gái hai mươi năm trước đến van xin bà cứu giúp lại là chị Luyến lúc này ngồi trước mặt bà đây. Ánh mắt chị Luyến vắn đờ lên, bà không hiểu chị đang cảm giận hay thương hại bà. "Cháu thương anh ấy. Hãy tha thứ cho cháu...". Lời kêu cứu của cô gái ngày nào cứ vẳng bên tai bà. Ngọn đèn đất chấp chới. Ngoài sân bóng thằng Bính thắp thoáng đi lại mời nước bạn bè. "*Con bỏ câu*" luôn miệng cười, thỉnh thoảng lại nheo mắt liếc nhìn bà. Cảnh tối nay giống hết buổi tối năm nào bà cũng liên hoan tiễn thằng Tâm đi bộ đội, Anh Tâm nhà bà ngày ấy cũng y như thằng Bính, chị Luyến cũng y như *con bỏ câu kia*. Chỉ có điều ngày xưa bà đâu biết hai đứa nó yêu nhau. Hai thế hệ cách nhau gần hai chục năm mà cảnh tình lại lặp lại giống nhau đến vậy?

- Bà đã sang ông chủ tịch chưa? - Bà Mấy hỏi bà Thảo - Eo ơi, tiệc nhà ông chủ tịch những mười tám mâm. Toàn những giò, chả.

Bà Cầm lại thấy ghen trong cổ. Bà ngược nhìn trộm mẹ thằng Bính. Cái hổ lỏi làm của bà nó sâu thẳm thẳm không tài nào san lấp được. Con dao con sắc lẹm trên tay chị Luyến thoăn thoắt lột vỏ cau bỏ ra từng miếng đều tăm tắp đặt lên đĩa. Đêm trăng làng Quỳnh dậy lên tiếng cười của bọn trẻ mà lòng bà cứ lặng đi. Giây phút đó cả hai người đều nôn nao đợi chờ nhau trong im lặng. Bà Cầm mạnh dạn nhìn thẳng vào chị Luyến. Hình ảnh người con gái tội nghiệp xưa bỗng sống động trước mắt bà. Gương mặt đầm đìa của chị Luyến vẫn giấu kín nỗi khác khoải.

- Cháu Bính đi rồi, năm nay chị phải đi hội chùa Hương với cánh già này - Bà Mây vừa nói vừa đưa tay quệt nước trà đỏ thắm trên miệng - Đời người, có đến chốn thanh cao mới biết con người ta sống cần giữ lấy đức tin và lòng từ thiện các bà ạ - Bà Mây mỉm cười nhìn bà Thảo - Tôi hiểu theo ý nghĩa nông cạn của đàn bà thì cái thiện trước tiên phải có ở người đàn bà....

Bà Cầm ngỡ ngàng nghe bà Mây nói. Bà không hiểu cái triết lý kỳ lạ bà Mây học được ở chốn chùa chiền hay bà ta tự rút ra từ chính cuộc đời từng trải của mình. Làng Quỳnh chợt lặng đi. Bà Mây, bà Thảo ra về, tụi trẻ kéo nhau sang nhà ông chủ tịch hết.

- Con cảm ơn bà đã đến chơi với cháu - Chị Luyến phá tan sự im lặng.

- Luyến ơi! Con đừng lạnh lùng khách khí với bà thế. Bà đã có tội với con, với thằng Tâm và nhất là với cháu Bính. Cũng chỉ tại bà dốt nát. Bây giờ bà chẳng dám đòi hỏi con điều gì đâu, chỉ mong con cho phép bà nhận cháu. Ôi thằng Bính rõ ràng là nó giống bố Tâm nó.

Bà Cầm nói loanh quanh luẩn quẩn mãi như người trong mơ. Bà chỉ sợ chị Luyến không hiểu rõ lòng bà. Khi sự tỉnh, bà thấy nước mắt bà trào ra từ bao giờ. Bà ngẩng đầu lên nhìn chị Luyến. Hai khoé mắt chị Luyến vắn đờ lên rỉ ra những giọt nước bà cứ ngỡ là máu.

- Mẹ! - Chị Luyến khẽ thốt lên, nắm chặt lấy hai bàn tay run rẩy của bà. Bà bỗng bàng hoàng. Đã lâu lắm bà không nghe thấy ai gọi bà là mẹ. Bà nghe tiếng chị Luyến lạc đi - Mẹ chẳng hiểu gì con cả. Nhiều lúc con muốn đến chỗ mẹ nhưng lại sợ mẹ không hiểu con. Chính con đã nhờ cậy cái Chi, con gái ông đại úy Hưng bên cạnh sang chăm sóc bà đấy...

Bà Cầm bàng hoàng. "Ôi, con Chi, cái "*Con bồ câu*" nhỏ của bà.

*

Bà cầm ra về dưới trăng, lòng rộn lên bao dự định lớn lao về thằng Bính. Bây giờ bà đã nhận thằng Bính là cháu đích tôn của bà rồi. Cầu Trời khấn Phật cho thằng Bính ra đi được bình an, hết nghĩa vụ sẽ về cưới "*con bồ câu*" nhà ông đại úy Hưng. Bản lý lịch thằng Bính sẽ được khi tên bố nó là liệt sỹ Trần Văn Tâm. Nó sẽ được sống hạnh phúc trong "ngôi nhà tình nghĩa" bà đang sống. Lòng bà xôn xang bước vào ngõ nhà ông chủ tịch đã vãn khách.

Ngọn đèn điện ắc quy vẫn hắt ánh sáng xanh cả mảnh vườn trước cửa. Bất chợt bà nhìn thấy bên giậu bông bụt nhà bà có đôi trai gái đang quấn lấy nhau. Màu áo trắng lấp loá dưới trăng. Bà nghĩ ngay đó là thằng Bính với "*Con bồ câu*". Bà mừng thầm thấy hai đứa đã gắn kết với nhau. Bà rón rén vòng về phía hồi nhà khẽ đẩy nhẹ cánh cửa. Bà hiểu thời gian đối với chúng nó bây giờ là vàng ngọc. Bà ngả lưng xuống giường, mắt vẫn nhìn qua ô cửa sổ. Ánh trăng lóng lánh như giát bạc trên đậu bông bụt dầm sương. Bậy thật, hai đứa lại còn dẫn nhau vào ngồi ngay hàng hiên nhà bà. Có lẽ chúng sợ ánh trăng sáng quá đấy mà. Chúng vẫn chưa biết bà đã về. Bà chợt bàng hoàng nhận ra tiếng thằng con trai thì thầm ngoài hiên không phải tiếng thằng Bính và "*Con bồ câu*". Lại một cô gái đại đột nào đó đang nghe thằng Hoàng con ông chủ tịch tỏ tình. Thằng Hoàng đang rót mật vào tai cô gái:

- Tặng anh cái hôn đi nào - Thằng Hoàng gạ gẫm - Từ giờ này anh đã là lính rồi nhé. Chẳng ai nỡ từ chối tình yêu của người lính trong giờ phút sắp chia tay - Lời thằng Hoàng khiến bà Cầm nóng ran cả mặt. Cái thằng xạo đến thế là cùng. Tiếng cô gái cười rinh rích và tiếp sau đó lại là lời tán tỉnh của thằng Hoàng:

- Bây giờ anh không giấu em điều gì. Nếu chúng ta thành vợ chồng, em sẽ là bà chủ trong ngôi nhà này - Tiếng thằng Hoàng bỗng như vang lên bên tai bà Cầm - Trước khi xây dựng ngôi nhà này, bố anh đã tính đâu vào đấy. Đất này là đất vườn nhà anh, bố anh đã phải đứng ra lo mua sắm vật liệu, lo thiết kế lầy. Vậy thì sau này ngôi nhà tình nghĩa này không phần anh thì ai còn nhảy vào đây được. Bà Cầm gằn bả sọ rồi chẳng sống được bao lâu nữa là "*ngoẻo*".

Bà Cầm nín thở nghe lời bộc bạch của thằng Hoàng với người yêu. Thì ra nửa năm nay bà chỉ là người ở trông nhà cho ông chủ tịch chờ ngày con ông ta cưới vợ. Giữa thời buổi đất cát khó khăn, ông ta đã nhận phần đất cho thằng Hoàng rõ khéo. Bà sợ hãi nghĩ người ta chỉ chờ ngày bà chết để hưởng trọn vẹn ngôi nhà này. Hình ảnh người con trai đã hy sinh vụt hiện lên trong tâm tưởng bà. Bà bật dậy tìm diêm thắp đèn. Đôi trai gái ngoài hiên đã biến từ khi nào. Bà Cầm lập cập mở tung hai cánh cửa. Bóng trăng theo gió ủa vào. Bà bừng tỉnh nhận ra căn nhà này không phải chỗ để bà sống yên ổn cho tuổi già. Bà run run hạ tấm ảnh con trai trên bàn thờ cuộn lại thận trọng cho vào túi quần áo rồi lén bước ra khỏi nhà. Chỉ có mỗi ông trăng trên trời cao kia là hiểu rõ lòng bà lúc này. Ánh trăng như rục lên soi đường cho bà đi.

*

Lần đầu tiên trong đời hai người đàn bà cô đơn nằm chung một giường. Giây phút này có lẽ cả hai người đều hiểu rằng họ đến với nhau quá muộn. Tất cả vì tương lai của thằng Bính. Thằng Bính lúc này là chỗ dựa và là niềm tin duy nhất của hai người đàn bà. Bà Cầm thấy hình như cả làng Quỳnh đêm nay cũng thức với nỗi niềm riêng của bà. Bà đợi thằng Bính về.

- Bà ngủ đi, khi nào cháu về con gọi.

Mẹ thằng Bính cũng không ngủ được, chị trần trọc mãi rồi lại dậy ra cửa ngắm thằng Bính. Bà Cầm không ngờ đầu óc bà hôm nay lại tỉnh táo đến vậy. Bà có thể thức đến sáng.

- Hình như nó đang ngồi với đứa nào ngoài gốc bưởi - Chị Luyến quay vào thì thầm bên tai bà - Con không ngờ nó đã biết yêu.

Nó cũng giống như bố nó ngày xưa. Bà Cầm nghĩ vậy mà không dám nói ra với mẹ nó. Bà nghe rõ hơi thở không đều của mẹ thằng Bính. Bà thấy chị Luyến nằm xuống cạnh bà nhưng thỉnh thoảng lại nhồm dậy ngó ra cửa. Thằng Bính vẫn chưa về. Bà nghe tiếng bước chân chị Luyến nhón nhẹ trên nền nhà. Bóng chị cứ chập chờn trước cửa. Bà Cầm nằm yên và hiểu rằng chị không dám gọi thằng Bính về. Đêm như ngưng đọng trong gian nhà nhỏ. Chiếc đồng hồ trên bàn chia thời gian ra từng giây tích...tắc...tích...tắc. Không biết bà tưởng tượng ra hay chính bà nghe mang máng tiếng "*Con bỏ câu*": và tiếng thằng Bính cười rúc rích lẫn tiếng lá lao xao ngoài vườn. Mẹ thằng Bính vẫn lặng lẽ như chiếc bóng di động từ sân vào cửa, rồi từ từ cửa ra sân. Bóng trắng đang liếm dần vào hàng hiên. Bỗng bà nghe rõ tiếng bước chân từ ngõ. Thằng Bính đã về. Không, không phải thằng Bính. Dưới ánh trăng, bà nhận ngay ra ông đại úy Hưng. Bà nghĩ ngay là ông đi tìm "*Con bỏ câu*".

- Em vẫn chưa đi ngủ sao? - Tiếng ông đại úy khẽ thốt lên. Ông ta lao nhanh về phía cửa dang tay định ôm chầm lấy mẹ thằng Bính.

- Xuyt - Chị Luyến sững lại giơ tay ra hiệu cho ông đại úy.

- Chuyện gì vậy? - Ông đại úy hỏi khẽ.

- Anh chẳng hiểu gì cả. Cả em nữa, chúng ta chẳng hiểu gì cả - Mẹ thằng Bính chột hạ giọng ghé sát vào tai ông đại úy - Thằng Bính nhà em nó yêu con gái anh. Chúng mình hãy vì tương lai của các con, anh ạ. Và còn một chuyện nữa em muốn nói với anh, chuyện hệ trọng là bây giờ em đã có mẹ Cầm- mẹ chồng em. Thằng Bính đi rồi. Mẹ em sẽ về ở hẳn đây.

Bà Cầm sững sốt nghe rõ tiếng mẹ thằng Bính vang lên, trong đêm. Ông đại úy tần ngần ra về. Bóng ông như lớn dần lên dưới trăng. Mẹ thằng Bính chạy vào nắm sát bên bà Cầm úp mặt xuống gối. Chiếc giường đôi như khẽ rung lên, bà nghe rõ tiếng nấc của chị Luyến.

Dì Sa

"*Anh chị về ngay, mẹ em bàn chuyện rất cần! Ký tên Nguyễn Thị Mong*". Đọc đi đọc lại nội dung bức điện, trong đầu tôi nảy ra không biết bao nhiêu câu hỏi. Chuyện vui buồn gì đã xảy ra với dì tôi. Dì Sa đã cho em Mong gọi điện ắt phải là chuyện hệ trọng.

Bao năm nay dì Sa sống lặng lẽ, nhất là từ khi Mong, đứa con gái duy nhất của dì lấy chồng. Dì một mình một niêu với gian nhà ngói, vuông sân nhỏ và mảnh vườn trước cửa. Mỗi lần vợ chồng tôi về quê sang thăm dì, dì mừng mừng tủi tủi và thế nào cũng phải ăn bữa cơm rau với dì.

Một người nhan sắc nồng nàn như dì Sa mà chịu sống cô đơn hơn hai mươi năm nay kể cũng lạ. Hồi tôi chưa lấy chồng, về lần nào tôi cũng sang nằm chung với dì, mục đích tán công vào tư tưởng "cổ hủ" của dì Sa, mong muốn đi đi "bước nữa". Dì chỉ lặng thinh. Sự lặng thinh đầy song gió. Tôi ôm nghì lấy thân hình còn tràn đầy sức sống thanh xuân của dì Sa mà thấy thương thương, tiếc cho dì. Tôi hỏi: "Chả lẽ dì thể này mà không có chú nào nhòm ngó tới?". Dì tôi thở dài: "Mi lại nhiễm lối sống thành thị mất rồi. Ai còn nghĩ tới chuyện ấy. Tối hôm qua tao lại mơ thấy chú mày

về", và: "Điều duy nhất bây giờ là tìm được mộ chú mày". Lại chuyện mộ, lại chuyện chú. Có lẽ không lúc nào dì không nghĩ tới chú.

Tôi cảm bức điện đưa cho chồng, chồng tôi suy nghĩ một lát rồi nói:

- Hay lần này dì đã chịu đổi đời, muốn đi bước nữa.
- Làm gì có chuyện ấy. Hồi còn trẻ dì chả màng bây giờ già rồi.
- Biết đâu đấy - Chồng tôi nói - Hồi còn trẻ dì phải lo cho tương lai của cái Mong, bây giờ nó đã có nơi có chốn.

Đã lâu lắm chồng tôi chưa về thăm dì Sa, chẳng phải vì quá bận mà vì mỗi lần vợ chồng tôi về, dì tôi cứ mê muội hỏi chồng tôi về đủ mọi chuyện ở chiến trường. Dĩ nhiên không ngoài chuyện về ngôi mộ chú tôi. Hồi mới giải phóng, dì Sa đã bảo chồng tôi hỏi trên đài: "*Nếu có ai biết mộ liệt sĩ Nguyễn Xuân Tùng ở đâu xin báo về địa chỉ...*", cũng từ đấy, dì mua chiếc đài National hầu như các buổi nhả tin dì Sa đều chăm chú theo dõi không sót buổi nào. Dì còn cẩn thận dọn hàng xóm theo dõi giùm. Với chồng tôi dì căn dặn tỉ mỉ hơn: "Anh phải giúp dì gặp gỡ đồng đội, bạn bè của anh ở chiến trường xưa, may ra có người quen biết chú". Chồng tôi cũng chỉ biết ngoan ngoãn nhận lời và rồi anh lại bảo riêng tôi "Khổ thân dì! Dì cứ ngỡ chiến trường miền Nam nó cũng nhỏ như cái làng Đông nhà mình".

Hai vợ chồng tôi ngồi yên vị trên xe, chồng tôi bảo:

- Nếu đúng lần này dì đã kiếm được ông nào đó, em phải bàn với bố mẹ và dì nỗ pháo liên. Chồng tôi nói đúng. Người như dì Sa nếu không đi bước nữa thì khổ thật. Sống lúc nào cũng nung nấu nghĩ về người đã chết. Đời dì Sa có lẽ chỉ sống vô tư, hạnh phúc vào thời gian dì bắt đầu yêu. Năm ấy tôi mới lên mười, dì mười bảy, cha mẹ tôi cho tôi sang ở hẳn với bà ngoại, đi đâu dì Sa cũng dắt tôi theo. Tôi thâm tự hào, kiêu hãnh, đến đâu cũng được mọi người khen dì Sa đẹp. Dì Sa đẹp thật, về đẹp đảm thắm, mơ màng. Đặc biệt, tóc dì Sa cứ đen nhánh và dài quá mức bình thường. Mỗi lần gội đầu dì phải đứng lên ghé để chải tóc. Kiểu chải tóc của dì cũng hết sức duyên dáng, điệu nghệ. Dì chăm chút cho mái tóc của mình bao giờ cũng sạch, óng ả và thơm mùi hương bưởi và bồ kết. Mùi thơm của tóc dì cứ phảng phất suốt cuộc đời con gái của tôi. Mãi sau này lớn lên tôi mới hiểu ngày ấy chú Tùng mê dì có lẽ cũng chính vì mái tóc của dì. Và có lẽ cũng chính vì thế, dì Sa càng chăm lo cho mái tóc của mình. Tôi thường xuyên được dì cho gội đầu chung, nhất là những lần dì có hẹn với chú Tùng. Dì bảo: "Muốn được đi chơi phải gội đầu cho sạch". Một lần dì nấu nước gội đầu sao mà nhiều thế, hai dì cháu gội vẫn không hết. Đến tối dì dắt tôi đi. Cũng vẫn dưới rặng phi lao trên đường ra bờ đê, đã không biết bao lần dì Sa cho tôi đi theo, với điều kiện: "Cấm không được khoe bà". Tôi chẳng hiểu vì sao dì đi với chú Tùng cứ phải kéo tôi theo. Dì nói "để bảo vệ dì". Đưa con gái lên mười rảnh rọt như tôi thì bảo vệ sao được dì. Với lại, tôi thấy chú Tùng chẳng có gì nguy hiểm. Tối nào cũng như tối nào, vẫn đoạn đường ra bờ đê, dì và chú ngồi ngắm trăng nghe gió, nhìn dòng sông Trà Lý ào ào chảy. Thỉnh thoảng lại có vài người gò lưng kéo thuyền ngược dòng, nước tấp vào bờ ràn rạt. Dì và chú nói với nhau không biết bao nhiêu là chuyện. Mãi sau này tôi mới hiểu đó là lời tỏ tình yêu đương của dì và chú. Thỉnh thoảng dì mới cho chú nắm lấy bàn tay mình. Và lúc ấy người dì cứ run lên bần bật, vội vã nắm lấy tay tôi kéo áp sát vào lòng dì. Có lẽ bảo vệ dì chính là như thế.

Lần này chú Tùng vẫn chờ dì Sa dưới gốc phi lao lần trước bên dốc cầu Đá. Dì vừa tới, chú Tùng đã nắm chặt lấy cổ tay dì Sa về nôn nóng, cuống quýt như có chuyện gì rất hệ trọng. Khác với mọi lần, dì để nguyên bàn tay dì trong tay chú Tùng dắt dì ra bờ đê. Chú nói với dì giọng run run "Anh sẽ đi bộ đội". Tôi nghe bước chân dì Sa bối rối khi chú kéo dì đi quá giới hạn quãng đường mọi khi dì và chú vẫn đi. Ra tới bãi sông, nước sông cuộn cuộn trôi loang loáng trong trăng. Tôi vô tư chạy nhảy tung tăng tìm những hòn đất ném lên mặt sông, nước bắn tung toé. Như mọi lần, dì Sa đã

quát mắng kéo tôi vào lòng, nhưng bữa này không ngờ dì lại dễ dãi bảo: "Cho Vi đi chơi, nhưng đừng có xuống sông nghịch nước" Tôi được thả tự do lao vào bãi dâu tìm bắt những con cánh cam. Những con cánh cam ẩn nấp đâu đó, thấy động chúng bay lè xè lao cả vào người tôi. Mỗi chơi quên khuấy cái bổn phận của mình phải "bảo vệ dì Sa". Khi quay lại, tôi ngỡ ngàng nghe tiếng chú Tùng thỏn thức "Anh yêu em". Tôi như bừng tỉnh hiểu ra chú và dì Sa đang yêu nhau. Đôi cánh tay dì Sa ôm riết lấy chú Tùng. Mái tóc dì xoã ra ánh lên trong ánh trăng. Dưới mặt sông một chiếc thuyền đang no gió lao xuôi về cửa biển. Một giọng hò vang lên trong đêm "Ơ.. Ơ...Ơ ...hò....ai làm cho bướm lìa hoa, cho chim xanh nở bay qua vườn hồng. Ai đi muôn dặm non sông. Để ai chứa chất sầu đong vơi đầy..." Mãi sau này lớn lên tôi hiểu giây phút ấy là giây phút hạnh phúc duy nhất của đời dì. Ngay sau đó chú Tùng vào bộ đội. Hai tháng sau chú gửi một lá thư về và đám cưới dì được tổ chức thật linh đình nhưng không có mặt chú rể. Đêm tân hôn dì Sa kéo tôi sang ngủ chung với dì. Khi tôi thức giấc, nghe tiếng dì Sa khóc tím tím. Nước mắt dì ướt nhoè má tôi. Tôi rúc đầu vào ngực dì hít hà hương tóc dì thơm lừng cả căn phòng hạnh phúc của dì. Bấy tháng sau dì sinh em bé. Dì mong chú về. Dì bảo: "Tao đặt tên em là Mong". Nỗi mong ước của dì rõ thấu trời cao. Sinh bé Mong đúng một tuần chú Tùng về. Cả chú và dì quần quít bên bé Mong đúng mười ngày chú phải ra đi. Dì bế bé Mong ra cửa đứng tần ngần nhìn theo chú khoác ba lô ra ngõ. Dì vội giục tôi: "Vi ra tiễn chú đi". Tôi chạy theo chú Tùng ra đường, chú quay lại cúi xuống hôn vào trán tôi. "Vi về đi, ở nhà chịu khó bế bé Mong giúp chú và đừng quên "nhiệm vụ" bảo vệ dì đấy! Chú đi đánh Mỹ đây".

Thế là chú Tùng ra đi. Chú cứ đi mãi và dì Sa cứ mong nhớ chú suốt cả cuộc đời dì. Năm bé mong lên mười, tôi tròn tuổi hai mươi. Tôi cũng đã yêu và người yêu tôi cũng lại ra đi như chú Tùng. Lúc này tôi mới thấm thía nỗi nhớ mong của dì. Hôm chồng tôi đi B, tôi và dì cùng bé Mong đạp xe hơn ba chục cây số sang tận ga Nam Định tiễn. Mãi tới lúc chồng tôi sắp sửa lên tàu, dì bảo: "Anh đi vào trong ấy cố gắng tìm gặp chú". Dì đưa cho chồng tôi một lá thư và một tấm ảnh bé Mong. Chồng tôi đi được chừng ba tháng, dì nhận giấy báo tử chú Tùng...

Vợ chồng tôi về tới nhà, bố mẹ tôi đi làm đồng vắng, hai vợ chồng tôi sang thăm dì Sa.

- Ôi mẹ ơi, anh chị Vi về! Mong reo lên. Dì tôi từ trong nhà lao ra, ánh mắt dì sáng lên.

- Tao biết vợ chồng nhà mi thế nào cũng về. Chồng tôi bám tay tôi. Nhìn vẻ tươi tắn của dì Sa tôi hiểu dì đang vui - Nhận được điện là chúng bay về ngay à? Vất vả quá nhỉ.

Hoá ra chồng tôi đoán đúng. Dì sa có tin mừng thật.

- Biết dì có tin vui chúng cháu phải về ngay chứ!

- Bọn bay biết rồi à? Dì tôi ngỡ ngàng hỏi. Ai bảo mà biết?

-Nhận được điện chúng cháu đoán - Chồng tôi nhanh nhẩu nói -Cái Mong bây giờ lấy chồng rồi, dì kiếm người về gánh vác giang sơn là phải lắm.

- Chúng bay lại nghĩ chuyện tầm bậy, tầm bạ rồi. Không phải thế. Dì tôi vội thanh minh - Vào đây, vào đây tao bảo. Dì tôi trịnh trọng rót nước mời vợ chồng tôi -Đúng là có tin mừng đấy. Tao mừng lắm nên điện cho chúng bay về. Dì với tay lên bàn thờ lấy ra một phong thư và hai tấm ảnh bọc rất cẩn thận trong túi nilông đưa cho tôi một tấm ảnh chụp chính diện một bia một trắng, một tấm chụp toàn cảnh nghĩa trang liệt sĩ in đậm dòng chữ trên đài tưởng niệm "Tổ quốc nghĩa công". Tôi cầm lá thư đọc những dòng chữ đánh máy rất cẩn thận:

"Ủy ban nhân dân xã Hoài Châu

Kính gửi gia đình liệt sĩ Nguyễn Xuân Tùng. Chúng tôi xin trân trọng báo tin để gia đình được biết hiện nay mộ chí của liệt sĩ Nguyễn Xuân Tùng đã được nằm ở hàng

thứ bảy số 102 (có gửi kèm theo hai ảnh), nếu gia đình có điều kiện vào thăm viếng, chúng tôi rất chân thành đón tiếp..."

Đọc thư xong, nhìn lá thư nhăn nhúm tôi hiểu dì đã đưa qua tay không biết bao nhiêu người đọc, Tìm được mộ chú, dì Sa cứ làm như thể chú Tùng vừa được sống lại. Tôi nhìn mãi vào tấm ảnh. Nước ảnh cứ sáng lên trước mắt tôi những bia mộ trắng toát, lặng lẽ, uy nghiêm kế tiếp nhau từng hàng, từng hàng thẳng tắp. Tôi không cảm nổi lòng mình, nước mắt ứa ra. Tôi ôm choàng lấy dì Sa khóc mà không hiểu mình khóc vì mừng cho dì Sa hay là thương cảm cho dì.

- Dì biết vợ chồng anh chị hiểu và thương dì nên điện anh chị về để bàn cách giúp đỡ đưa chú ra ngoài này. Dì nói - bao nhiêu năm nay dì chỉ mong tìm thấy mộ chú. Bây giờ thấy rồi, dì lại muốn đưa chú về. Làm xong việc này dì có chết cũng thấy yên lòng. Chiều nay vợ chồng anh chị phải ở đây ăn cơm với dì. Con Mong đi nấu cơm, tao giăng vó. Mẻ cá tao thả con nào cũng lớn cả rồi, chỉ chờ vợ chồng anh chị về. Dì lấp tắp vào bếp mang bộ gọng và vó giương ra giữa sân mát. Bằng động tác thành thục, Dì nâng cần vó nâng lên hạ xuống cho bốn góc bạt căng ra vuông vức, thả xuống mặt ao cạnh nhà. Dì lật đật chạy vào bếp mang chiếc cào đi vòng quanh bờ ao sục một lượt. Mặt ao bỗng xao động. Những chú cá rẽ nước chạy thành những đường loảng ngoảng. Có con hoảng loạn lao vọt lên, lại rơi tồm xuống rẽ nước chạy loạn lên. Chỉ cần nhắc một lượt vó dì Sa đã chọn bắt được hai con trôi, hai con chép to nhất quăng lên sân gạch. Bốn chú cá thi nhau giẫy đành đạch. Cái Mong từ bếp lao ra lấy ống dao đập vào đầu mỗi con một nhát rồi ném vào rổ bê xuống cầu ao. Vợ chồng tôi cứ ngồi lặng nhìn hai mẹ con dì Sa, nhìn cảnh vật quanh nhà. Lòng tôi nhói đau - Một nỗi đau cũng mơ hồ.

- Em phải giải thích cho dì không nên đưa hài cốt chú Tùng về.

- Chồng tôi nói rồi lại nhìn bức ảnh mộ chú Tùng.

- Nếu đúng hài cốt chú Tùng còn nguyên vẹn thì chuyện này thật đơn giản. Anh chỉ lo một điều, biết đâu đó chỉ là một tấm bia tượng trưng. Em không thể hình dung nổi chiến tranh khốc liệt đến mức nào đâu. Có tới trăm ngàn cái chết khác nhau và không phải ai cũng giữ được nguyên vẹn thân thể.

Tôi bỗng thấy lo sợ cho dì Sa. Nhưng dù sao cũng không thể nói ra với dì sự thực nghiệt ngã đó.

Bữa cơm dọn ra mau lẹ, dì tôi còn cho cái Mong mời cả cậu tôi sang ăn cơm.

- Thôi mời bác, mời hai cháu xơi cơm - Dì tuyên bố - chuyến này em vào trong đây đưa nhà em về, bác phải sang trông nhà giúp em. Còn hai cháu đây, một đứa phải đi với dì, về kinh tế thì khỏi lo, mọi ý định sửa nhà, mua sắm tivi, xe đạp bây giờ dẹp hết, nếu cần vay vợ chồng cái Mong, chúng nó còn khoản tiền tiết kiệm...

Chồng tôi nhìn tôi lo lắng, khẽ bấm vào tay tôi.

- Thừa cậu và dì - Tôi mạnh dạn lên tiếng - Nhà cháu dứt khoát tình nguyện đi với dì vào trong ấy. Theo ý cháu, chúng ta chỉ tổ chức vào thăm viếng mộ chú và gặp gỡ cảm ơn sự quan tâm của chính quyền địa phương. Còn chuyện đưa hài cốt chú về thì dì phải suy nghĩ cho kỹ có nên không. Bây giờ chú cháu đã nằm yên nghỉ ở nghĩa trang trong ấy, cháu thấy cũng tốt đẹp, trang nghiêm, cao quý lắm rồi.

- Tao cũng biết thế, dì tôi nói, nhưng dù sao đưa chú mày về được vẫn hơn. Để chú ở trong ấy dì không yên tâm chút nào.

Tôi quay sang cầu cứu ông cậu.

- Cháu nó nói đúng đấy. Cậu tôi hiểu ý nói, bây giờ nam bác là một, để chú ấy ở trong đó cũng được rồi. Thời đại bây giờ tân tiến, phương tiện đi lại hiện đại, cô muốn vào trong ấy, chỉ bay vèo một cái là tới.

- Chuyện ấy thì em cũng đã hiểu rồi. Dì tôi lại nói. Nhưng mà...nhưng mà.. bác và hai cháu không hiểu được đâu.

- Còn những gì nữa - Cậu tôi gắt lên, có chuyện gì mà không hiểu?

- Nhưng mà em lo. Dì Sa ngập ngừng, nét mặt lộ rõ vẻ lo lắng - Bác và hai cháu không hiểu đâu. Em lo lờ ra... biết đâu, chiến tranh lại xảy ra nữa thì sao? Tôi bàng hoàng nghe dì Sa nói lên nỗi lo sợ trong lòng dì. Dì sợ chiến tranh. Cuộc chiến tranh dai dẳng đã ám ảnh suốt cả cuộc đời dì. Nỗi lo này tôi dám chắc chỉ có những người gặp cảnh ngộ như dì mới nghĩ tới chuyện đó. Chuyện đó thật xa vời mà rất chân thực. Chân thực tới tận cùng của sự chân thực. Điều này chỉ riêng tôi hiểu rõ nỗi lòng dì Sa lúc này. Còn cậu tôi chẳng hiểu, dì Sa vừa nói dứt câu, cậu đã cười ngất. Giọng cậu oang oang.

- Cái cô này rõ ngớ ngẩn. Bây giờ đã là thập kỷ 90 rồi mà cô cứ lo sợ vẫn vơ. Ừ, cứ giả dụ chiến tranh lại xảy ra, sao cô không lo cho chính bản thân mình đi. Cô không lo cho con cho cháu, cho những người đang sống í mà lại lo cho người đã nằm dưới mồ. Rõ thật là... thật là lần thần chưa.

- Đúng là em lo thế đấy, dì Sa bỗng gắt lên. Đã bao năm nay em chỉ mong tìm được mộ nhà em, bây giờ tìm được rồi em quyết không để mất một lần nữa. Em là thân phận đàn bà con gái, nghĩ sao nói vậy. Dì Sa bỗng dịu giọng, đã bao năm nay hương hồn nhà em lưu lạc, bây giờ em muốn được thường xuyên chăm lo hương khói. Bác phải ủng hộ em chuyện này. Dì tôi nói giọng mỗi lúc một lạc đi và không cảm nỗi lòng mình, dì bật khóc nức nở.

Khi tôi viết những dòng này, chồng tôi và dì Sa đã lên đường vào Nam. Câu nói của dì Sao cứ văng lên ám ảnh tôi mãi "Lỡ chiến tranh lại xảy ra...bây giờ em không chịu để mất nhà em một lần nữa". Đêm nằm, có lúc tôi giật mình lo sợ, nỗi lo sợ vu vơ về dì, về chiến tranh lại xảy ra lần nữa.

Hương hoa gạo

Chúng nó vẫn chưa về!

Cả bốn đứa, hết chiến tranh là chúng nó biến mất tăm mất tích. Má Sâm cầm chiếc ghế nhỏ ra sân ngồi. Má vẫn thường ngồi thế khi mọi công việc trong nhà đã chu tất. Trăng sáng quá. Ánh trăng bao trùm khắp thế gian và tràn đầy cả mảnh sân nhà má. Ánh trăng bao giờ cũng làm dịu lòng người và âm thanh của gió reo trên cây gạo nghe vui vui. Nó cũng vui vui giống như lúc má Sâm nhìn thấy con Quế - đứa con gái duy nhất của má đã đến tuổi lấy chồng. Đôi má Quế lúc nào cũng lựng lên như trái bồ quân chín. Tiếng nó trong và riu rít như lũ chim trên cây gạo trước cửa nhà.

Con Quế, má gửi nó ra miền Bắc từ ngày nó mới lên mười, má không ngờ nó lại lớn mau và xinh xẻo đến vậy. Rõ là cơm gạo miền Bắc đã nuôi nó. Đêm má nằm bên, mùi da thịt nó thơm phức như hương nếp đầu mùa....

Con Quế ra Bắc đúng vào thời điểm bom đạn dày nhất.

Má đang sống tro bụi một mình thì lũ thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào từ miền Bắc vào. Lũ lính miền Bắc đứa nào cũng trẻ măng, ngơ ngác như nai con. Nhìn lũ chúng nó, má Sâm lại nhớ con Quế. Gặp đứa nào mà cũng khoe: "Con Quế nhà tao nó cũng đang ở ngoài Bắc...".

Cây gạo trước cửa nhà má Sâm được cánh lính miền Bắc gọi là "xóm cây gạo". Xóm cây Gạo nằm bên trục đường 16, điểm giữa của ba căn cứ địch, Hòn Chiên, Bàng Thùng, Hòn Tàu. Xóm cây Gạo cũng là khoảng giữa của cung đường bộ đội đi lại từ căn cứ xuống vùng địch, từ vùng địch về căn cứ. Trong những năm chiến tranh, dân xóm Cây Gạo mỗi ngày một thưa dần qua những trận bom, pháo. Dưới các lùm cây chỉ còn rải rác vài ba mái tranh dựng tạm xiêu vẹo. Những người thân trong gia đình má Sâm cũng lần lượt ra đi hết. Chồng má hy sinh trong chiến dịch Mậu Thân, đứa

con trai thứ hai, cưới vợ được ba ngày, du kích đánh chốt Hòn Chiêng, hai vợ chồng nó đều tham gia và hy sinh cả. Mỗi lần chịu sự mất mát kinh hoàng ấy, tóc má Sâm lại thưa dần, sức lực kiệt đi ngõ không gượng nổi. Nhìn trước nhìn sau còn mỗi cô con gái út mười tuổi, má đành gửi nó ra Bắc. Không gửi nó đi chắc gì giữ được. Bom đạn nó ác vậy, lại cứ nhè vào lũ trẻ, người thân của má. Còn má lại vẫn cứ sống. Má sống trơ trơ như một thứ rễ cây bám mãi vào lòng đất. Trên mảnh đất ông cha, má không còn nhớ đời má đã bao nhiêu lần phải dựng nhà. Năm trước má dựng nhà, năm sau bom đánh, tháng trước má dựng nhà tháng sau pháo bắn, hôm trước má dựng nhà hôm sau địch càn. Không lần nào má dựng nhà lũ thằng Sơn vắng mặt. Nó là nhà cho sang, thực ra nó chỉ nhỉnh hơn "khung tặc" của lính một tí. Ấy vậy mà, đã làm nhà phải chọn hướng. Lần thằng Sơn bàn quay hướng Đông Nam, nhìn về căn cứ Hòn Chiêng. Cứ nhìn thẳng vào kẻ thù cho nó oai. Sợ gì. Lần thằng Hiền bàn quay hướng Tây Bắc nhìn lên Bàng Thùng. Lần thằng Đào bàn quay hướng sang Hòn Tàu. Rốt cục hướng nào ngôi nhà của má Sâm cũng bị cháy trụi. Thôi đành làm cho má ngôi nhà ngầm dưới đất. Rồi cái ngôi nhà hầm được lũ lính của má làm rất kiên cố, cuối cùng cũng bị một quả bom rơi trúng, xơi tái mất bốn lính thông tin, ba lính bộ binh, hai lính tinh đội. Rõ là cái số má không chết đêm ấy. Trước khi đi ngủ má bảo: "Tao già rồi có chết cũng được, nhường hầm cho chúng bay, tao ngủ bên gốc gạo cho mát".

Nhà má Sâm ngày nào cũng có bộ đội qua lại nườm nượp, tốp ở chốc lát chén bữa cơm rồi đi, tốp ngủ qua đêm. Gặp lũ, có tốp phải nằm hàng tuần liền. Tốp nào đến trước được ngủ trong nhà, dưới hầm, đến sau mắc võng ngoài vườn. Nhà má thành binh trạm nhỏ của lính. Nhiều đêm bom Pháp bắn không ngủ được, má vừa chợp mắt, tỉnh dậy bộ đội đã mắc võng đặc ngoài vườn, trong nhà.

Má không có tài sản riêng, trừ vài bộ quần áo đựng trong thùng đại liên chống cháy. Má ăn chung với lính, bữa sáng tốp này, tối tốp khác. Má có bao nhiêu gạo, khoai, mỳ góp chung với lính hết. Lúc thiếu thốn, má vay của tốp này bù cho tốp kia. Má vừa là chỉ huy vừa là anh nuôi. Má bảo: "Trừ khi tao chết mới hết trách nhiệm với tụi bay". Tốp nào qua lại nhiều lần má bảo cách trồng thêm khoai, củ mỳ. Mỗi tốp một khoảnh riêng. Cứ trồng ra đó má quản cho. Chiến tranh chả biết đâu mà lường, nay cơm trắng đánh phưỡn rốn, mai củ mỳ không có mà ặm. Cách má bày thế mà hay. Lính tráng qua lại háo hức lên đòi nhỏ mỳ, bới khoai về nấu nướng xì xụp vui đáo để. Ăn không hết má bắt gói mang đi. Má lo là lo cho lính chứ thân má một mình cần chi. Má bảo tốp thằng Sơn "Nếu tao có chết, tao có đưa con gái út - con Quế đó, nó đang học ngoài bắc, đưa nào ưng tao gả". Thằng Sơn tếu táo bảo: "Má còn đang giữ chức "Tổng cục hậu cần" má chết sao được. Còn chuyện em Quế má yên trí, con xí phần trước, nếu con chết mới đến lượt thằng Hiền, thằng Hiền chết mới đến lượt thằng Toan, thằng Đào". Trong số lính ở đủ mọi đơn vị binh chủng khác nhau qua lại, má chả nhớ hết tên tuổi đưa nào vào đưa nào. Duy nhất có tốp thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào má không thể quên. Chúng nó thoát đi thoát đến với má, khi lặng lẽ âm thầm trong đêm, khi lóc ta lóc tóc như lũ ngựa chiến. Mỗi lần thấy bốn đứa lục cục, lóc cóc súng ống xuống vùng địch má lại ra gốc gạo đứng nhìn theo mãi tới lúc chúng nó lẫn hút vào con đường mòn bên kia suối. Một lần thằng Sơn còn thủ thỉ với má: "Đơn vị con có ông thủ trưởng già mà đẹp lão, tốt tính đáo để, bữa nào con dẫn xuống để má làm bạn cho vui". Nó lý luận với má: Cuộc chiến tranh này còn phải cần tới thế hệ tương lai. Phải biết khai thác triệt để sức mạnh của quân và dân. Cái thằng rõ lấu cá. Chuyện chi không nói đi nói ba cái chuyện lằng nhằng, má vác gậy đuổi thằng Sơn. Má quát tướng lên: "Mày hãy cút đi, cút đi đừng có về đây nữa". Má nói vậy nhưng khi bốn đứa kéo đi má lại buồn. Lần sau chúng quay lại chỉ có ba đứa, không thấy mặt thằng Sơn, má đã giật mình: "Chả lẽ thằng Sơn lại giận tao chớ". Thằng Hiền nói: "Nó không giận má đâu, nó bị địch phục kích bắn chết rồi". Má sững

người khóc sùi sùi rồi lặng lẽ đi làm mâm cơm cúng thẳng Sơn. Má thấp ba nén hương gọi thẳng Sơn về để má nói với nó vài lời mong nó tha thứ cho má những lần má hay chửi nó quá lời. Má có chửi thế chứ chửi nữa cũng chẳng đưa nào giận má. Thằng Sơn muốn trêu má. Có phải nó chết đâu. Nó nấp ngoài cửa chỉ chờ tới lúc má thấp hương gọi hồn nó, nó lù lù bước vào rón rén tới đứng sau má, khoanh tay nói rất từ tốn: "Thưa má, con đã đói lắm rồi, má cho con ăn". Má tý ngất xỉu. Tất cả bốn đứa cùng phá lên cười. Má cũng cười. Mắt má sáng lên. "Cha tổ chúng bay, đùa chi ác quá". Đang cười mặt má chợt buồn: "Chúng bay rõ vô tâm, lại mong cho má phải thấp hương chúng bay nữa sao". Má lại mắng. Bốn đứa ngồi im thít. Đúng là má đã mất hết cả người thân. Đời má đã phải lần lượt thấp hương chồng thấp hương con trai cả, con trai thứ và đứa con dâu mới về làm dâu má ba ngày. Xóm làng thì tan tác, dân tình mỗi người một nơi, người rúc vào núi. Kẻ tót xuống vùng địch. Má trụ lại được ở xóm Cây Gạo là nhờ có lũ lính của má.

Chúng nó vẫn chưa về!

Má Sâm loay hoay với chiếc bình vôi tằm trầu. Từ ngày hoà bình má ăn trầu lại. Trước kia má cũng đã ăn trầu nhưng mấy năm bom đạn liên miên má bỏ. Bây giờ được ngồi thư thái nhai miếng trầu rõ sướng. Má lại vừa dựng xong ngôi nhà mới trên nền cũ. Chẳng to lớn gì nhưng cả đời má mới có được căn nhà này. Má bảo: "Đây là nhà của con Quế". Con Quế phải ở đây với má, lấy chồng cũng ở đây với má. Hoà bình rồi, sướng thật. Cây cối cứ xanh rờn. Má vừa nhai trầu vừa ngắm ngôi nhà mới, ngắm mảnh vườn trước cửa. Cây gạo mấy năm chiến tranh cháy trụi, ngã nó chết ngoẻo, ai ngờ năm nay lại xanh tốt và ra nhiều hoa vậy. Mùi hoa gạo dâng lên thơm gắt. Và con Quế nhà má đang tuổi dậy thì, môi cứ mọng lên tươi rói. Da thịt nó mát và cũng thơm như hương hoa gạo.

Bây giờ má đã yên tâm chỉ chờ lũ thằng Sơn quay trở lại. Chúng sẽ sung sướng thấy ngôi nhà mới, thấy con Quế. Má chưa nói rõ ý định của má cho con Quế biết. Hãy đợi đến lúc chúng nó về. Má ngắm nghĩ nhỏ miếng trầu vào chiếc ống nhổ, đưa mắt nhìn con gái. Con Quế đang vuốt những sợi tóc, cười trước mảnh gương con. Con gái biết làm duyên má mừng. Mừng nhưng lại thấy lo lo. Má lo con gái má đã lớn, không giữ gìn lỡ xảy ra chuyện gì, lũ lính của má về biết nói sao với chúng. Đã bao lần má kể cho nó nghe về lũ lính của má, mắt nó cứ mở tròn xoe, hỏi lại má nhưng câu ngờ ngẩn.

Quế đặt chiếc gương xuống bàn cất giọng hát khe khẽ bước tới ôm lấy cổ má. Nó hay làm nũng và mơ mộng thế.

- Bay định sửa sang đi đâu chớ?

-Con không đi đâu má à.

Ngôi xuống đây má bảo.

- Con biết má bảo con chuyện gì rồi. Lại chuyện con gái mà má phải biết lo giữ gìn, quan hệ phải rõ ràng, di đứng ăn nói phải ý tứ, phải..phải... phải hý... hý. Quế khúc khích cười.

- Mồ tổ my! Dễ những câu đó là thừa chắc. Số my sướng thật đó - Má lại cao giọng - Mười tuổi đã được ra Bắc, giờ về quê, hưởng cảnh hoà bình. Má là má cứ thương lũ thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào.

- Lúc nào má cũng nhắc tới mấy chú bộ đội của má.

- Chúng nó chỉ hơn my vài ba tuổi mà gọi "anh' chứ sao lại "chú".

- Còn trẻ vậy sao má.

- Trẻ măng, đẹp trai và tốt bụng vô cùng. Nay mai chung nó trở lại my sẽ biết. Nhân tiện my hỏi tao nói trước để my chuẩn bị tinh thần. Tao đã nhận lời rồi đó.

- Nhận lời chi má? - Quế lại ghì lấy cổ má cườ rúc rích

- Nhận lời gả my cho một trong bốn đứa.

- Một trong bốn người là ai vậy má?
 - Đứa nào cũng được cả, tùy my chọn.
 - Má! Má đừng nó vậy người ta cười cho. Nhà mình nghèo, vớ lại con gái má xấu xí, trai miền Bắc họ không ưng đâu.
 - Cha my! Đừng cãi ngang. Bắc Nam cũng có từng người. Riêng bốn đứa chúng nó tao biết. Tao đã coi chúng nó như con tao. Tao quý chúng nó tao gả. Vậy thôi.
 - Má tham quá chùng. Có mỗi cô con gái hư đốn mà má chọn những bốn chàng rể - Quế lại cười ngất.
 - My chả hiểu gì cả - Má hạ giọng ngọt ngào - My không thể hiểu nổi chiến tranh đâu. Người ta sống bên cái chết, lời hứa với nhau nó thiêng liêng lắm. Má đã hứa với chùng nó, má muốn giữ lời hứa. Cả bốn đứa đều tốt, tốt lắm. Chuyện ngỡ như đùa nhưng lại nghiêm chỉnh. Nó đã trở thành máu thịt của má. Nói ra không ai tin. Riêng má, má tin. Chỉ nay mai thế nào chúng nó cũng trở lại. Trước khi chúng nó chia tay với má, má đã hứa rồi. Đứa nào trở lại trước má sẽ nhận làm con rể.
 - Lỡ cả bốn người cùng về một lúc thì sáo má?
 - Lúc đó là quyền my. Tao đã thỏa thuận với chúng nó thế mà.
 - Con gái má là công chúa chắc - Quế lại cười rúc rích. Nó cứ vờ vịt làm nũng vậy đó. Chuyện này nó thừa biết. Con gái chúng nó bây giờ ranh lắm.
 - Má ! Theo ý má, má ưng ai nhất trong bốn chàng rể ấy?
 - Tao ưng tuốt. Đứa nào cũng tốt và dễ thương. My phải hiểu rằng trong số hàng trăm đứa qua đây, má chỉ chọn được bốn đứa, hẳn là phải sáng giá rồi. Tất nhiên mỗi đứa một tính nết chẳng đứa nào giống đứa nào, nhưng chúng nó coi nhau như anh em một nhà. Thành Sơn nó mạnh mẽ như hổ, trán cao thông minh. Nó có đôi mắt sáng như ngọc, da hơi đen. Đàn ông da đen càng quý con ạ.
 - Còn anh Hiền sao má?
 - Thành Hiền í à. Thành ấy có vẻ thư sinh, ăn nói nhỏ nhẹ như con gái mà sâu sắc đảo đẽ. Tướng thành ấy rồi biết chiều vợ lắm đó. Còn thành Toàn có đầu óc chỉ huy quán xuyến mọi việc. Thành ấy rồi sẽ có nhiều tham vọng lớn trong cuộc đời. Đứa nào lấy nó là sướng phải biết. Còn thành Đào hỉ. Thành ấy sống nhân hậu, đa sầu đa cảm, biết thương người nghèo khó. Nó bảo với mà khi nào hết chiến tranh, my về, bằng mọi giá nó cũng trở lại đón cả hai má con mình về quê nó chơi và đi thăm thủ đô Hà Nội. Nói chung tất cả bốn đứa đều tốt, tốt lắm.
 Má Sâm xúc động xiết chặt cổ tay con gái, nước mắt ứa ra. Trăng đang lên. Ánh trăng bao trùm lên dãy Hòn Tàu lừng lững một góc trời. Gió lao xao thoảng hương thơm hoa goạ lẫn mùi thơm của tóc, của da thịt con gái. Giây phút này má lại tưởng tượng rõ gương mặt từng đứa trong lũ lính của má.
 - Quế à, má là má lo cho con. Con gái phải biết giữ gìn...
 Má Sâm lại rừ rừ rừ rừ với đứa con gái duy nhất của đời má.

Chúng nó về chưa!

Con Quế đã bước sang tuổi hai hai đang độ chín của thời con gái. Hồi này con Quế hay thơ thẩn đi chơi. Tối đến má phải giữ chân nó bằng cách hay bày ra việc gì đó như tĩa bắp, bóc đậu phộng để có dịp má ngồi rừ rừ với nó về những chuyện xưa. Thật lạ lùng, mỗi lần má nhắc tới lũ lính, lòng má vớ đi nổi cô đơn. Nổi cô đơn tuổi già thật khủng khiếp. Đêm nằm má nghe rõ cả tiếng thờ dài của con Quế. Má cũng đã có thời như nó. Bề ngoài nói vờ vịt vô tư, nhưng má biết rõ nó cũng đang thấp thỏm chờ mong điều gì đó.

Tối nay má chưa kịp bày ra việc gì nó đã biến đi đằng nào mất dạng. Má Sâm lẳng lẽ mang rỏ đậu phộng ra sân ngồi bóc dưới trăng chờ con gái về. Đã không biết bao lần má ngồi chờ nó. Nó phải về má mới đi ngủ. Tiếng bóc đậu lách tách lách tách rời rạc

từ lòng tay khô gầy của má chìm lẫn trong đêm. Có tiếng bước chân lạo xạo lẫn tiếng con gái má líu ríu ngoài ngõ. Dưới ánh trăng má chợt giật mình nhận ra con gái của má sánh đôi với một chàng trai bước tới. Một mùi thơm là lạ từ thân hình cao lớn của chàng trai thoảng trong gió. "Chả lẽ là thằng Sơn". Má nhìn mãi vào chàng trai, cố tìm kiếm nét thân quen nào đó. Con gái má che miệng cười rinh rinh.

- Má, không phải người lính của má đâu.

Con Quế kéo tay chàng trai ngồi xuống bên má. Đây là anh Kiếm, con trai ông Tư Phúc thôn ta đó má. Anh ấy mới ở Sài Gòn về...

- Tao biết rồi! - Giọng má hơi gắt. Má chợt thờ dài. Ai chứ ông Tư Phúc thì má biết rõ lòng dạ lão. Lão khôn ranh lắm. Lúc cách mạng cần, lão biến đi Sài Gòn. Hết chiến tranh lão về, cậy có tiền của lên mặt với dân làng. Lúc này ngồi nghe con trai lão Tư Phúc tán ngon tán ngọt con Quế, má ngứa cả tai. Má muốn chơi trò trống lảng.

- Quế à!

- Dạ.

- My có biết cây chi đó không - má đưa tay chỉ cây gạo cao lừng lững trước mặt. Cả xóm này người già trẻ con ai không biết đó là cây gạo.

-Má hỏi chi lạ. Cây đó là cây gạo.

- Đúng! Nó là cây gạo. Đã có lúc tao ngỡ nó chết ngoẻo. Vậy mà nó cứ sống đấy.

Suốt những năm chiến tranh nó bị trúng bom chỉ còn trơ gốc. Lũ thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào biến cây gạo này thành cây cột cái. Chúng nó căng tăng, móc võng quanh gốc gạo. Những chiếc võng xanh võng tím chụm lại và những cái đầu của tụi nó cũng chụm lại, quanh cây gạo cười rung rúc với nhau vui đáo để. Má Sâm vừa nói vừa vung tay diễn lại cảnh mắc vóc của lính. Cứ thế má kể hết chuyện này sang chuyện khác, chuyện nào cũng nhắc tới tên thằng Sơn, thằng Hiền, Thằng Toan, thằng Đào. Con trai lão Tư Phúc về má bảo với Quế:

- Tao không thèm thiên vị, thằng con trai lão Tư Phúc không bèn gót lũ lính của tao. My ưng thằng đó sao?

- Má, con mới gặp anh ấy tối nay, đã có chi đâu má. Con Quế khẽ rúc đầu vào ngực má.

- Cha my! Chỉ nay mai chúng nó sẽ về. My có hứa với má...

- Con..con..hứa!

Lòng má Sâm chợt dịu lại. Từ tấm thân trẻ trung của con gái, má nghe rõ nhịp tim của nó đập rộn lên...

Chúng nó vẫn chưa về!

Thời gian trôi đi. Tuổi xuân con Quế cũng trôi đi thật mau. Thoắt cái, con Quế đã ở tuổi hai sáu. Bây giờ má không lo sợ con má không biết giữ gìn đức hạnh, má lo sợ lòng tin của má với lũ lính đổ vỡ. Nếu đúng là chúng nó đã quên má, quên lời hứa hẹn với má thì cuộc đời này với má còn nghĩa lý gì. Má thấy giận lũ chúng nó và thương con Quế. Mấy năm nay con Quế âm thầm nghe lời má chối từ hết thầy mọi chàng trai đến tán tỉnh chớm hợp nó. Hồi này má nghe trong người mỗi mạt, đi đứng chông chênh, ngồi xuống đứng lên mắt hoa đom đóm. Má muốn nói với con Quế: "Hãy mau mai đi kiếm tấm chồng". Má nghĩ thế mà không sao nói thành lời. Má sợ phải nói với con gái câu "Chúng nó không về".

Rồi con gái má cũng dẫn được bạn trai về.

Bạn nó lần này là chàng kỹ sư làm ở phòng nông nghiệp huyện. Anh chàng chẳng kém cõi gì. Bảnh trai nữa là khác. Nó hỏi ý má, má bảo: "Được". Má nói vậy mà thâm tâm má vẫn ngầm so sánh: Kỹ sư cũng không bằng lũ lính của má. Cũng chẳng hiểu tại sao băng đi không thấy anh chàng kỹ sư đến nhà, má thắc thỏm hỏi, nó bảo: "Con không muốn yêu anh ấy!" "Nó tòi tẹ vậy sao?" "Anh ấy vẫn tốt nhưng chẳng hiểu vì sao con không yêu. Con không thể..."Liền sau đó con Quế lại dẫn về vài ba người

bạn trai nữa. Cuối cùng nó vẫn khôn ưng đưa nào. Kỳ vậy. Má bắt đầu hoảng sợ thấy con Quế cứ ngẩn ngơ dờ khôn dờ dại. Chẳng lẽ con bé lại mắc bệnh tâm tưởng. Chẳng lẽ nó vẫn yên lữ lính của má?

Mấy tối nay má không thấy con Quế đi chơi đâu, cứ ru rú ở nhà. Mỗi ngày má trông nó già đi, mặt sạm lại mất hẳn vẻ hồn nhiên ríu rít của ngày xưa .

- Trăng hôm nay sáng quá chừng - Má Sâm ngồi giữa sân vừa tằm trâu vừa nhìn con gái nói bằng quơ - Quế à, cái thằng Tích con ông Tám Quỳnh nó cũng khối tuổi rồi mà vẫn chưa vợ con chi. Trai gái chúng bay bây giờ cũng hay kén chọn quá!

Vừa nghe má nói, con Quế đã nhào tới ngồi xuống bên má. Bất chợt nó ghé vào tai má thì thào:

- Đêm qua con mơ thấy những người lính của má kéo về nhà mình má à.

- Mơ thấy chúng nó về thật sao?

- Thật mà má! Con thấy toàn những người như má đã kể: đẹp trai này, người mạnh mẽ như hổ, người trắng trẻo thư sinh, người thì hiền khô.

- Cũng có thể, cũng có thể lắm. Chúng nó đã hứa. Chúng nó sẽ về..sẽ về...

Nghĩ tới lữ lính, niềm hy vọng lại bùng cháy lên trong lòng má. Má thấy như vừa được hồi sinh. Má lại hay lang thang ra đường ra ngõ ngó nghiêng. Gặp ai cũng hỏi đủ chuyện trên trời dưới biển.

Lúc này vừa thoáng nghe có tiếng rì rầm của chiếc xe khách từ thành phố về, má vội ra gốc gạo ngấp nghển nhìn hút theo lớp bụi bay cuộn lên mù mịt trên đường. Vẫn không thấy ai mặc đồ bộ đội, đội nón cối xuống xe về xóm Cây Gạo của má. Má lại đứng ngây người bên gốc gạo tưởng tượng cái ngày bộ đội từ trên rừng tràn xuống thành phố. Bữa đó má cũng đứng bên gốc gạo này, ngây ngất nhìn theo đoàn quân đủ các binh chủng xe tăng, pháo binh, bộ binh từ mọi ngả của núi rừng khe lạch rầm rập diển qua trước mắt má . Những chiếc xe tăng như từ lòng đất chui lên lấm lem. Từng đoàn xe kéo những khẩu pháo nòng to như gốc cây gạo nhà má mà chẳng thêm mang lá nguy trang, nghênh ngang nối đuôi nhau đi trên trục đường 16. Lính bộ binh đi tràn cả ra cánh đồng. Giữa giây phút sung sướng nhất, lữ lính của má xuất hiện. Cả bốn đứa, thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào chạy khỏi hàng quân nhào tới tranh nhau ôm lấy má. Cả bốn đứa đều khóc: "Má ơi thành phố Đà Nẵng giải phóng rồi. Từ nay má sẽ được sung sướng. Chúng con đi, khi nào em Quế về, má bảo em Quế hãy đợi chúng con" "ừ ừ ...Đứa nào về trước má sẽ gả con Quế cho" Lời hứa ấy đến lúc này vẫn vẳng lên trong tâm trí má.

- Má ơi, trời nắng, má vào nhà nghỉ đi má!

Tiếng con Quế từ bếp vọng ra. Con gái má đang nấu cơm, thỉnh thoảng lại ra cửa bếp đứng hóng gió. Nó đưa tay quạt những giọt mồ hôi lấm tẩm trên trán, má cứ nhìn mãi vào ngưỡng mặt đã sạm lại của con gái!

- Cha cái nắng! Nắng chi nắng dữ hoài. Má chửi bằng quơ một câu giữa trời. Từng đợt gió tây ào ào cuốn theo hơi nóng hầm hập. Trên đây Hòn Tàu nắng đang cháy lên loang loáng. Má nguyên rửa cái nắng, ngọn gió đã làm nước da con Quế xấu đi. Má cứ tiêng tiếc cho con Quế, tiếc cho lữ lính của má sao không đứa nào trở lại sớm. Sao chúng nó không trở về ngay từ cái ngày con gái má, con Quế còn non tơ, da thịt nó còn nở nang thơm phức như hương nếp đầu mùa.

Má Sâm vừa nghĩ, vừa đi lang thang dưới trời nắng. Má hết rẽ vào nhà này lại ghé qua nhà khác. Nắng gió này đối với má chẳng mùi mẽ chi. Má thương là thương con Quế, thương ngọn rau cái lá cứ héo quắt lại. Cái xứ sở thiên nhiên khắc nghiệt dữ dằn này với má đã quen rồi. Mùa khô nước phải chắt từng giọt, mùa mưa nước lại ngập sông ngập suối. Có đêm chợt thức giấc ngỡ mình đái dầm, bật dậy hoá ra nước lủ về ngập cửa nhà.

Đấy, lại có tiếng xe rì rầm đâu đó. Có tiếng bước chân chạy vội phía sau. Tiếng con Quế líu ríu gọi má:

- Má! về đi má. Có mấy chú bộ đội đến nhà ta,
- My không dỡn đó chứ?
- Thực mà má. Họ đến bàn xe con. Những năm người cơ má.
Vậy là đúng rồi. Đúng chúng nó đã về thật rồi. Ôi lũ lính của má. Má lạng đi vì sung sướng.
- Tao biết mà - Giọng má như reo lên. Chúng nó còn đưa cả ô tô về với má nữa. Chắc hẳn có đứa đã làm lên chức to rồi. Cha chúng nó. Có ô tô mà mãi bây giờ mới trở lại.
Má vừa lập cập bước theo con Quế vừa chửi. Má chửi lũ lính của má mà lòng cứ rạo rọc.
- Bây giờ my đã tin lời tao chưa hả Quế? Lũ lính của tao bây giờ nó về rồi my tha hồ chọn. My ưng đứa nào tao cho làm đám cưới liền.
Má cười nhìn theo bước chân bối rối của con Quế. Rõ ràng nó cũng đang sung sướng như má.
- Nào chúng bay đâu nào. Thằng Sơn, Thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào đâu. Cha chúng bay, sao mai đến giờ mới về hả? - Má chửi ngay từ ngoài ngõ chửi vào. Tiếng má cứ rộn rạo lên. Thoạt đầu má nhìn thấy chiếc xe u oát đỗ dưới gốc gạo. Má cuống quýt giục con Quế đi lấy nước tiếp khách. Má nhấp nháy ánh mắt ra hiệu cho con gái phải nhanh nhẩu lên một tý.
Vừa bước vào cửa má đã sững người.
- Chúng con chào má...chúng con chào...
Không phải lũ lính của má. Chẳng lẽ lũ thằng Sơn lại thay đổi vậy sao? Má cứ đứng ngây ra nhìn đi nhìn lại, nhìn xoáy vào mắt từng người một vẫn không tìm thấy nét thân quen nào. Toàn những người trông lạ hoắc. Trong số năm người ngồi kia có một người mặc thường phục. Người mặc thường phục vừa thoáng nhìn vào mặt anh ta, người má đã sờn da gà. Anh ta chỉ còn mỗi mắt trái, mắt phải là một cái hồ sâu tối đen. Toàn bộ da mặt anh ta loang xuống tận cổ, chỗ đỏ hồng như vết son, chỗ lại tím bầm, chỗ trắng bệch như lòng trắng trứng gà. Hai bàn tay với cả mười ngón tay anh ta lòng không như người mắc bệnh phong. Anh ta ngồi thu mình trên chiếc ghế trong cùm giống như một phạm nhân. Anh ngồi cầm lặng thỉnh thoảng lại lấy chiếc khăn trên vai lau trên mặt.
- Chúng con ở đơn vị 15 làm kinh tế của quân khu Năm. Nhân tiện về Đà Nẵng công tác, chúng con tranh thủ ghé thăm má - người mang hàm đại úy nói - Má không nhớ chúng con nhưng chúng con nhớ má. Hồi chiến tranh chúng con thường qua đây nhờ vả má luôn. Tên tuổi má cả quân khu Năm, lính tráng chúng con đều biết.
- Trước các chú ở đơn vị nào?
- Dạ, trước con ở E573, hai anh này ở E574, anh này ở tình đội. Còn anh này - người đại úy chỉ vào người mặc thường phục có khuôn mặt dị dạng - anh ấy ở D4 bộ binh.
- My ở D4 bộ binh? - Má như chồm người về phía người mặc thường phục - D4 my có biết tụi thằng Sơn, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào?
Cả năm người lính ngồi lạng đi nhìn nhau. Người mặc thường phục chột ngựa mặt lên trần nhà, hai tay run rẩy phủ chiếc khăn lên khuôn mặt dị dạng của mình. Toàn thân anh run lên và tiếng khóc từ sâu thẳm bỗng bật ra, nấc lên từng cơn. Bất chợt anh ta đứng vụt dậy lao tới ôm ghì lấy má Sâm.
- Má! Má ơi con là thằng Sơn của má đây mà, má!
Má Sâm bàng hoàng. Trời đất quay cuồng. Con gái má, con Quế đứng lặng sau lưng má từ bao giờ.
- My là thằng Sơn thật sao? - Má rú lên - Trời đất sao lại ra nông nỗi này Sơn ơi. Sao mãi đến hôm nay my mới về?
- Má ơi! Má hãy tha thứ cho con - Người mặc thường phục nói. Hôm chia tay má, xuống tới Quế Sơn, con trúng mìn bị thương phải vào nằm viện. Lúc ấy cả đơn vị con

nhận lệnh kéo quân vào giải phóng Sào Gòn. Chia tay với thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào, con đã gửi lời chúng nó chào vĩnh biệt má, vĩnh biệt em Quế. Lúc ấy con nghĩ chả thiết sống nữa, cũng chả thiết ra Bắc làm gì. Má thấy đấy, mặt mũi thân thể con thế này, con không muốn để má và em Quế... Khi ra viện, con tình nguyện xin về đơn vị làm kinh tế trên rừng. Ở đơn vị làm kinh tế trong mấy năm qua, con cứ đinh ninh thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào đã trở về với má. Và con cũng đinh ninh một trong ba đứa chúng nó sẽ cưới em Quế rồi. Có ai ngờ, má! Con cũng mới biết chuyện cách đây vài ngày.

- Má con tao mong chúng bay từng ngày. Càng mong càng mất tăm. Tao muốn giữ lời hứa mới khuyên con Quế đợi chờ. Đến giờ đã chồng con chi. My thương tật đã đành, còn ba thằng kia, sao chúng chóng quên vậy. Bao năm chẳng về thì cũng viết cho tao bức thư. Tao thấy buồn, đã quá tin vào tụi bay....

Mấy người lính ngồi lặng đi. Người mặc thường phục chột bật khóc. Tiếng khóc vỡ ra lạnh người. Lúc này má Sâm mới nhìn kỹ vào con mắt duy nhất còn lại trên khuôn mặt dị dạng - Đúng là con mắt thằng Sơn - con mắt ánh lên nỗi đau đớn.

- Má! Má đừng trách chúng nó.... Chúng nó là những đứa vô tội. Chúng nó..chúng nó...đã... chết hết cả rồi! Cả ba đứa, thằng Hiền, thằng Toan, thằng Đào.

Từ trong âm vang của trời đất, má nhận ra nỗi kinh hoàng. Mặt đất đang chìm đi. Con gái má, con Quế ôm mặt lao ra ngoài cửa. Bóng nó chơi với bên bờ giậu. Má chạy theo con gái. Không hiểu nó biến đi đâu mất tăm? Má cứ ngỡ nó đã hoá thân bay vút lên trời mất rồi. Má ngửa cổ nhìn lên khoảng không bao la. Nắng cứ rục lên trăm ngàn những đóm lửa ly ti lung linh trên dãy Hòn Tàu. Một cơn gió tây ào ào cuốn theo những chiếc lá khô bay táo tác. Trên mảnh vườn trước cửa những cánh hoa gạo trút xuống từng đợt. Đúng là con gái má, con Quế đã hoá thân thành những cánh hoa gạo bay biến đi đâu mất rồi!

Trại viết Đồ Sơn – 1992

Khoảng trời riêng

Cánh cửa xe bật mở, từ trong xe bước ra một nhà sư nữ áo chùng thâm, đầu vấn khăn nâu, chân đi guốc quai tím lịm, lộ đôi chân son hồng với dáng vẻ kiêu sa.

- Cụ Dinh ơi ời ! Có khách ! Có khách ! Một đứa trẻ vừa reo vừa chạy chúi mũi vào nhà lão Dinh. Lão Dinh đang ngồi chẻ tre đan dưới gốc xoan, vội vã chạy ra tay vẫn lăm lăm con dao. Nắng chiều lung linh rắc đầy lối ngõ, thơm ngát hoa xoan tím lẫn hoa nắng vàng. Gương mặt nhà sư đẹp như nàng Kiều, mắt ngân ngấn nước, nhìn lão Dinh.

- Cha ơi cha, con là Diên, con gái của cha đây.

Lão Dinh đứng lặng như pho tượng. Lão không ngờ. Cả làng Đoài này cũng không ngờ con gái lão, cái con bé Diên hư hồng đánh đĩ tứ phương bỏ nhà đi biệt tăm mười lăm năm nay giờ lại khoác áo nhà chùa.

Trông Diên lúc này vừa đằm thắm, vừa kiêu sang. Đôi gót chân son thắm đỏ hơn cả thời con gái. Tin Diên về làm sống động cả làng Đoài. Diên đi tới đâu thiên hạ nhìn bằng ánh mắt ngỡ ngàng và để lại sau lưng đủ lời đàm luận. Người Khen, kẻ chê, người tiếc thương và cả đăm mê. Người ta đăm mê Diên như đăm mê một giai nhân. Thân hình Diên óng ả, ánh mắt đen thăm thẳm như có ma lực cuốn hút đàn ông. Thời niên thiếu, tuổi mười ba Diên đã là cô bé đẹp nhất làng Đoài. Điều tệ hại dân làng Đoài thì tâm tối còn Diên cứ sáng rục lên, da trắng mịn. Diên như con chim lú lo của buổi bình minh vào đời. Sáng sáng tinh mơ, đường làng Đoài từng đàn bướm còn bay

trong lớp sương mù trắng bạc Diên đã vùng dậy chạy ra đường làng. Vừa chạy Diên vừa đuổi bướm, miệng rúc vang những hồi còi dài báo cho các đội viên dậy tập thể dục miệng hô vang làng: "Thiếu niên khoẻ !- "Khỏe ! Khỏe !". Tiếp sau đó là tiếng quét đường rào rào trên con đường "măng non" của đội thiếu niên Tiên Phong. Con đường măng non mỗi đoạn được xây một tấm biển giống như cột mốc cây số. Mỗi tấm biển đều được vẽ một mầm măng mới nhú có dòng chữ: "Đoạn đường măng non phân đội I". Đoạn đường măng non của phân đội Diên bắt đầu từ dốc cầu Đá Bạc bao giờ cũng sạch bong. Đó là nhờ công của Diên, cô gái đầu làng. Các cụ bảo cấm có sai "Gái đầu làng, khoai đầu luống". Tuổi mười ba, mười bốn, mười lăm... Diên lớn vòng lên thành thiếu nữ rục rờ. Những đêm trăng sáng lũ trai làng lặn ngụp dưới sông, chui rúc dưới gầm cầu Đá Bạc rình trộm xem Diên tắm. Đàn ông thèm khát được nhìn thấy Diên tắm. Có người dọa nếu ai nhìn thấy Diên tắm một lần sẽ mắc bệnh mộng du. Cánh đàn ông kháo nhau nếu được xem Diên tắm, người có vợ muốn bỏ vợ, có nhân tình bỏ nhân tình. Bọn choai choai bỏ học ngẩn ngơ. Các bà vợ thì cấm chồng con ra tắm bến sông cầu Đá Bạc. Họ đồn bến sông cầu Đá Bạc có ma. Quả thực bến sông Đá Bạc đã không ít kẻ chết trôi. Có kẻ chết vì rủi ro, có kẻ chết vì tình. Lại có người dọa không yêu được Diên cũng chết. Có kẻ lại bảo được ngủ với Diên có chết cũng sướng một đời. Lại có lời đồn, những người đàn ông chết trên sông cầu Đá Bạc đều mãn nguyện vì họ đã được ngủ với Diên. Diên là người đàn bà có tấm lòng bao dung không muốn tất cả những linh hồn đã chết mà không được hưởng hạnh phúc một lần. Đó là tư tưởng lớn của những người mơ mộng thích thêu dệt lên những bản tình ca đồng quê và những câu hò tự tình trên sông Đá Bạc. Đó là câu hò của thầy giáo Thiêm, người đầu tiên được Diên tự tình trong một đêm trăng trên bờ sông. Dòng sông lặng lẽ trôi từ bao đời. "Hò ơ... trăng soi lẻ bóng một mình- Ước gì ta được với mình đêm nay". Câu hò vang vọng dòng sông rạo rục lòng người. Còn những đêm trái gió trở trời người ta lại nghe tiếng khóc than. Đó là thời kỳ Diên bỏ làng đi. Người làng Đoài kháo nhau rằng đó là hồn ma những người chết trôi hiện về thương nhớ người đẹp. Vào những đêm mưa gió sập sùi như thế, lão Dinh thả vó dưới chân cầu Đá Bạc, cá tôm nhiều vô kể. Sáng ra dân làng Đoài lại xôn xao cả đêm lão Dinh dầm dẫm với ma. Những con ma trôi hiện lên đập thùm thùm trên mặt sông như những con rái cá rồi lừ đừ trôi vào vó lão Dinh. Có một lần lão Dinh kéo vó thấy nặng trĩu, bốn gọng vó nhúm lại. Lão Dinh soi đèn thấy hẳn cái đầu lâu tóc còn xanh nằm gọn giữa vó. Đó là thời kỳ máy bay Mỹ thường ném bom trận địa pháo đầu cầu.

Trận địa pháo đầu cầu có lần bị trúng bom, cả sáu chàng pháo thủ hy sinh. Sau cái chết của sáu chàng pháo thủ, lại có tin đồn Diên đã ngủ với cả sáu chàng pháo thủ vào những đêm Diên bị lão Dinh đuổi khỏi nhà.

*

Sau mười lăm năm, Diên mới lại trở về làng Đoài. Buổi sáng, Diên vẫn mặc bộ quần áo nhà chùa đi ra đường, con đường "măng non" xưa giờ cũng già đi theo năm tháng. Một vài cỗ xe bò trọ trọ lăn bánh trên những ổ gà khắp khểnh. Những gương mặt người làng Đoài cũng già nua khắc khổ ngoài sức tưởng tượng của Diên. Có những gương mặt đã từng được Diên ghi nhớ thời xuân sắc giờ cũng xa lạ và xấu xí. Riêng có ánh mắt họ vẫn rục lên nổi đam mê thèm muốn Diên. Bên kia cầu Đá Bạc giờ đã hình thành một cái chợ nhỏ. Ngay dốc cầu một phần thịt lợn đỏ au phơi dưới nắng. Diên giật mình nhận ra tay Thọ đứng trước phần thịt hấp háy cặp mắt ty hý liếc lưỡi dao sáng loáng. Thọ xẻ một nhát dao ngọt xót nhấc lên miếng thịt lợn vật "đét" xuống phần, bất ngờ ngược lên nhìn Diên chằm chằm.

- Ôi Diên ơi ! Diên lại đây anh bảo cái này đã. Nghe tin Diên về mà anh chưa kịp sang chơi.

Diên miễn cưỡng đứng lại. Thạo đưa dao xẻ vội khoanh thịt cho vào túi bóng hấp háy cặp mắt ty hý.

- Anh biểu ông cân thịt để ông nhắm rượu, Diên cầm lấy - Thạo ấn túi thịt vào tay Diên miệng cười hanh hách - Diên không tin, về hỏi ông cụ, những năm Diên đi vắng tôi với ông cụ ở nhà nhâm nhi với nhau suốt - Theo lại ghé sát vào tai Diên - Anh hỏi thật nhé, có phải Diên đi tu thật hay giả vờ khoác áo nhà chùa he hé... tôi trông vào đôi mắt Diên còn lúng liếng đáng yêu lắm đó.

Diên quăng túi thịt xuống phản rồi vội vã bỏ chạy lên cầu đá Bạc. Dòng sông vẫn thao thiết trôi, trôi lẫn cả bóng hình Diên trong đó. Bên bờ sông xa chỗ khúc quanh rẽ ra dòng sông Cái, chiếc bè vó ai giương cần cao lừng lững một góc trời. Đàn chim mòng mòng chao nghiêng sà xuống mặt sông rồi bay xéo về phía trận địa pháo năm nào. Trận địa pháo, không biết từ bao giờ, dân làng Đoài đã đắp lên ba cái lò gạch. Ba cái lò gạch đã đốt cháy cả cánh đồng làng Đoài nên bây giờ đành bỏ hoang giống như những pháo đài thời tiền sử. Địa hình nơi đây thuận lợi đã biến trận địa pháo năm nào thành bãi chiến trường cho đám trẻ chăn trâu đang chơi trò trận giả. Chúng bò lổm ngổm quanh lò gạch bắn súng miệng đoàng đoàng, hô xung phong, quân ta tiến lên. Những đứa trẻ kia vài ba năm nữa lại cầm súng như những chàng pháo thủ của Diên năm nào... những chàng pháo thủ đêm đêm lần ra bến sông cầu Đá Bạc lặn ngụp như những con rái cá. Ôi những chàng pháo thủ trẻ trung...

*

Bữa cơm tối dọn ra, hai cha con Diên ngồi ăn. Lão Dinh rót rượu vào chén đưa lên miệng nhấp một hớp rồi đặt chén xuống mâm. Từ bữa Diên về, lão chưa nói gì. Lão lặng câm như thể lão vẫn câm lặng từ ngày lão đuổi Diên ra khỏi nhà. "Nhục nhả lắm con ơ". Lão nói với Diên không biết bao lần câu đó. Khi Diên đi, lão khóc âm thầm. Lão còn khóc hết phần đời còn lại của lão. Và bây giờ lão không ngờ Diên đột ngột trở về.

- Cha nói với con điều này - Lão đột ngột lên tiếng - Hãy ở nhà với cha. Mọi chuyện quá khứ bỏ qua. Từ mai con cởi áo nhà chùa làm lại đời mình. Tuổi già của cha chỉ trông cậy vào con. Nếu con bỏ đi nữa cha đành buông xuôi về với sông Cái cho xong một đời.

- Cha ! Con xin cha...

Diên buông bát đĩa đi ra cửa. Một cơn gió ào vào, Diên rung mình nhìn lên bầu trời. Bầu trời đồng quê đầy sao khuấy động nỗi cô đơn trong lòng Diên. Diên lững thững ra bến sông. Trận địa pháo năm nào bên kia sông lờ mờ hiện lên dưới trời sao. Lại một ngôi sao sà xuống thành vệt sáng dài rồi tắt lịm. Mặt sông bỗng nổi sóng âm vang trong tâm tưởng. Những chàng pháo thủ đang trở về. Diên vội vã bỏ chạy về nhà. Suốt mười lăm năm qua Diên luôn sống trong tâm trạng khắc khoải về quá khứ của mình. Quá khứ với những chàng pháo thủ, quá khứ với người thầy - thầy Thiêm chủ nhiệm lớp 9B của Diên. Hình bóng Diên luôn rục lên trong mắt thầy Thiêm. Diên nhận ra rõ nhất điều này từ lần nhà trường tổ chức thi cắm trại. Trên sân trường rục rờ cờ hoa, mỗi trại đều mang màu sắc, dáng vẻ riêng. Ánh mắt thầy Thiêm ngời sáng kéo lớp trưởng và Diên ra hỏi nhỏ:

- Phần kỹ thuật trại, phần sân khấu thể thao, giếng nước trước sân trại thầy không tham gia. Riêng phần "vườn cây", thầy tham gia thế này. Trên tấm biển ta sẽ trích câu nói của Hồ Chủ Tịch "Vì lợi ích mười lăm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người". "Vườn cây" lớp 9B lấy tên là "Cây Người". Và em Diên sẽ là biểu tượng của "cây Người". Thầy Thiêm vừa nói vừa nhìn trong mắt Diên, Diên hiểu rõ tình cảm thầy dành cho Diên. Thật không ngờ Diên đã đóng vai "cây người" cực kỳ sinh động. Cả hội đồng giám khảo nhà trường vừa bước vào cổng trại lớp 9B đã sững sờ nhìn "vườn cây" của lớp này như một hiện tượng lạ lùng chưa từng có. Diên cầm tấm biển

"Cây Người" đứng vào vị trí vườn cây của trại. Ánh mắt Diên long lanh nhìn mọi người, miệng cười rõ tươi. Chưa bao giờ Diên lại đẹp như giây phút này. Đây mới đích thực vườn cây tương lai của đất nước. Kết quả trại lớp 9B của Diên được đứng nhất toàn trường. Tối đó thầy Thiêm đến nhà Diên mang theo niềm vui mơ mộng của tiết mục "cây người". Hai thầy trò ra bờ sông. Bến sông Đá Bạc lung linh ánh trăng. Thầy Thiêm bảo đời thầy chưa bao giờ có niềm vui và những giây phút đẹp như lúc này. Dường như cả buổi tối thầy Thiêm nói mỗi câu đó. Giọng thầy khác thường. Bản thân Diên cũng khác thường, khi thầy Thiêm nắm lấy bàn tay Diên. Thầy chạy, Diên cũng chạy. Và trăng trên trời, trăng dưới nước cũng chạy. Làng quê yên tĩnh đồng đất mênh mang, thế giới này chỉ có hai thầy trò Diên sống như trong mộng. Thầy Thiêm dắt Diên chạy tới chiếc lô cốt nằm ngay ngã ba có nhánh sông chảy ra dòng sông Cái. Dòng sông Cái mênh mông cuốn theo những mảng bèo tây trôi lênh bênh ra biển. Biển cả đón nhận tất cả, cả rác rưởi, xác người chết trôi. Có người chết vì rui ro, có người chết vì tình và có người chết vì chiến tranh bom đạn. Hai người vợ lão Dinh, đều bị chết ở khúc sông này và đều được biển đón nhận. Bà vợ thứ nhất dám liều mình bơi qua sông này khi tin lão Dinh bị thương trong đêm đánh bắt đầu cầu. Bà bơi trong tiếng súng đi đùng, chớp lửa toé ra từ cái lô cốt ngã ba sông. Đêm ấy bà đã không đến được với chồng mà lại về với biển cả. Người vợ thứ hai của lão Dinh chính là mẹ của Diên, chết là vì Diên bỏ nhà ra đi. Bà đã mòn mỏi vì thương nhớ Diên. Mẹ Diên ra đi chỉ để lại mảnh giấy ghi mấy chữ: "Ông thứ lỗi cho tôi, tôi không thể sống được, tôi đi đây. Đi về sông Cái. Đừng tìm tôi ở đâu mà khổ cái thân". Khi tìm được mảnh giấy, lão Dinh ra sông Cái lặn ngụp mấy ngày liền. Lão dầm dẫm dưới nước chán lại lên bờ đứng như trời trồng trên cái lô cốt người Pháp để lại. Cái lô cốt có bốn cửa nom như bốn con mắt quỷ nhìn về bốn phương trời. Lão cứ đứng mãi giữa mênh mông trời đất. Lão nguyện rửa mảnh đất sao bạc bèo. Lão lại nguyện rửa dòng sông đã đánh cắp của lão cả hai người vợ mà lão hết lòng yêu quý. Và con Diên, hòn máu duy nhất của lão cũng bị dòng sông làm hư hỏng. Thời kỳ ấy dân làng Đoài bảo lão bị điên. Người ta thấy lão cầm giỏ đi móc cua mà chả được con cua nào. Lão cứ lặn mò mãi ở khoảng ruộng có chiếc lô cốt bắt toàn rắn nước mang ra sông Cái thả. Lão thả những con rắn nước và đứng nhìn xem chúng bơi về đâu. Có những con bơi xuôi theo dòng sông Cái ra biển. Còn những con bơi ngược vào bờ lão lại bắt, và ném ra giữa dòng về khoai chí cười hô hố. Có những con lão ném đi ném lại tới ba lần vẫn không chịu bơi xuôi ra phía biển, lão điên tiết quật chúng vào thành lô cốt đốt lửa nướng. Người ta bắt gặp rất nhiều lần lão Dinh ngồi nướng rắn trong lô cốt ăn. Vừa ăn lão vừa khóc. Lão khóc hai người vợ bỏ lão đi, lão khóc con gái lão không biết phiêu bạt phương trời nào. Chuyện này mãi sau Diên mới nghe dân làng Đoài kể lại.

*

Sáng sớm lão Dinh dậy ngồi trên chiếc chiếu trải giữa nhà hút thuốc lào. Diên dậy thổi cơm, lão Dinh bảo:

- Con thêm một bát gạo, gọi thằng Thọ sang ăn cơm để nó xây cho cái nhà tắm. Nay không có phiên chợ thằng Thọ không phải mổ lợn. Mà đi vắng tao có việc đều gọi nó.

- Cha ! Cha không biết chính anh ta đã giết chết đời con ?

- Thôi mà, cho qua, chấp chi chuyện xưa rồi. Với lại bây giờ mình cần phải xây ngay cái nhà tắm con ạ. Bây giờ con không nên ra tắm ngoài bến sông.

Diên vừa nấu xong cơm đã thấy Thọ cầm con dao xây và chiếc bay vừa đi vừa gõ cách cách miệng hát theo nhịp bài hát "Cuộc đời vẫn đẹp sao, tình yêu vẫn đẹp sao, dù đạn bom thét gào..."

- Con chào ông ạ, anh chào cô Diên. Thọ liếc mắt nhìn Diên, miệng vẫn liến thoắng- Bố cứ yên trí, con chỉ xây nhaoáng cái là xong, tối nay cô Diên ra sông gánh

nước về tắm.

- Thôi anh Thọ à. Em nó vừa về chưa quen với cuộc sống dân dã, anh nói năng cho từ tốn.

- Ấy, có gì đâu ông, con mừng cho ông, con mừng cô Diên nhà ta về ở hẳn nhà, có làng xóm, có cha con bạn bè. Tội gì phải phí cái thân. Có đúng thế không ông nhỉ ?

- Ấy, anh lại ăn nói hồ đồ rồi - Lão Dinh gạt đi - Người tu hành là tu cái tâm cái đức. Em nó có bỏ chùa về là vì hoàn cảnh, vì tội.

Thọ im thít ngồi xuống cạnh lão Dinh kéo điều vào lòng hút thuốc lào. Lúc này Diên mới nhìn kỹ Thọ và giật mình bởi khuôn mặt Thọ nhầy nhầy chất chứa nhục dục và xôi thịt. Chính con người này xưa đã một thời si mê Diên, và bây giờ Thọ vẫn còn si mê Diên. Chính vì si mê Diên Thọ đã rình bắt quả tang Diên với thầy Thiêm trong đêm sáng trăng nằm với nhau cạnh cái lô cốt ngoài bờ sông. Chuyện lan ra khắp làng xã, trường học, thầy giáo ngủ với học trò. Lão Dinh trừng phạt con gái trối Diên bên gốc cau cho kiến đốt. Lão uất ức vác dao lên ban giám hiệu nhà trường đòi giết thầy Thiêm. Thầy Thiêm bị kỷ luật, ba tháng sau đó đi bộ đội. Bà mẹ thầy giáo Thiêm lại bảo Diên là con tinh tinh quyến rũ con trai bà. Diên đã có ý định cắn lưỡi chết khi bị trối dưới gốc cau, nếu Thọ không đến giải thoát. Đêm yên tĩnh. Trong nhà tiếng khóc tím tím cầu mẹ Diên "Diên ơi thà rằng con giết bố mẹ đi còn hơn".

Diên bị trối dưới gốc cau. Gió từ ngoài sông thổi vào ngọn cau xao động. Diên ngửa mặt nhìn trời. Bầu trời đầy sao xanh ngấn ngắt. Càng nhìn lâu những chùm sao càng sáng lên. Hai tay Diên bị trối giật phía sau. Diên áp tai vào thân cau nghe tiếng chim non rinh rích trên ngọn cau. Đúng vào lúc đó Thọ xuất hiện trên bờ tường cao nhào xuống cởi trối cho Diên.

- Chạy đi - Thọ nói khẽ. Diên đưa tay cho Thọ lôi tuột qua bờ tường. Diên cầm đầu chạy ra bên sông cầu Đá Bạc, Thọ chạy theo.

- Diên hãy tha lỗi cho anh nhé.

- Anh hãy rút đi - Diên giận dữ hét lên.

- Đừng nói với anh thế. Anh xin em. Cũng chỉ vì anh yêu em... Thọ chạy vượt lên chặn đường Diên, Diên đứng sững giây lát rồi nhảy ào xuống sông bơi sang bờ bên kia. Mặt sông gợn sóng, Diên lật người bơi ngửa. Trời đêm mênh mông xanh cao, trên bờ tiếng Thọ kêu vẳng mặt sông. Diên có cảm giác đang được hoà tan trong nước. Ra giữa dòng chỉ cần buông xuôi Diên sẽ về với sông Cái, về với biển cả. Diên đã vượt qua được dòng chảy sang tới bờ bên kia. Diên nằm ra bãi sông thả hồn theo mây trời. Kể từ phút giây huyền diệu nằm gọn trong vòng tay thầy Thiêm, tới lúc này Diên mới chợt nhận ra mình là đứa con gái hư hỏng. Thực ra Diên vẫn chưa nhận thức rõ mình hư hỏng về lẽ gì. Diên vẫn còn trinh trắng. Cả hai người mới chỉ nằm lẫn ra vạt cỏ cạnh cái lô cốt, nơi ấy khuất bóng trăng. "Ngồi xuống đây để chị Hằng khỏi nhìn thấy". Thầy Thiêm nói được mỗi câu đó. Diên cũng không nhận thức rõ đây có phải là tình yêu. Diên cảm nhận rõ vòng tay thầy Thiêm dịu dàng nương nhẹ Diên như thể Diên còn là đứa bé con. Lúc đó Diên đang muốn được khóc thút thít bên thầy thì nghe tiếng quát của Thọ và bố. ...Lúc này nghĩ tới giây phút ấy Diên thấy rã rời, người mệt lả, chìm dần, chìm dần xuống lớp cát mát lạnh trên bãi sông.

Khi tỉnh dậy Diên nghe rõ tiếng bước chân chạy rậm rịch, rồi những bóng người như những bóng ma trần truồng nhảy ào xuống sông lặn ngụp như rái cá. Diên hoảng hốt bật dậy cầm cổ chạy vào con đường dẫn tới trận địa pháo. Đúng lúc đó thì có tiếng máy bay và tiếng kèn báo động dồn dập. Những bóng ma đang lặn ngụp ngoài sông ào lên bờ chạy bổ về trận địa. Diên mỉm cười nhận ra đó là những chàng pháo thủ đi tắm đêm. Diên đang phân vân chưa biết trốn đi đâu thì tiếng máy bay gầm rú. Trên trận địa pháo những viên đạn lửa lao lên trời đan chéo nhau thành từng dây đỏ rực. Liền sao đó Diên thấy chớp lửa rực trời, tiếng bom dậy lên, Diên gất lịm. Khi tỉnh dậy Diên đã thấy mình nằm trong lán của những chàng pháo thủ với bộ quần áo lính.

Diên ngỡ mình đang lạc vào thế giới xa lạ. Diên ngỡ ngác nhìn vào gương mặt trẻ trung của từng chàng pháo thủ. Họ cứ ngỡ Diên là nàng tiên từ trên trời bị gãy cánh rớt xuống trần địa. Cũng có thể những dây đạn lửa đã bắn trúng đôi cánh thiên thần của Diên.

- Hãy ở đây với tụi anh cô bé ạ!- Em sẽ trở thành nữ pháo thủ của trận địa cầu Đá Bạc...

*

"Em là thiên thần và là vợ anh. Chúng ta sẽ cưới nhau" đó là câu nói của chàng pháo thủ mà Diên đã trao thân cho chàng nhưng chưa kịp làm đám cưới thì chàng đã bị bom phạt mất đầu. Xác chàng chôn ở cả hai bên bờ sông cầu Đá Bạc; một phần chôn ở gần trận địa, còn cái đầu đã trôi vào vó lão Dinh. Trong đêm mưa gió sập sùi, lão Dinh đã lặng lẽ đem chôn trong cái lô cốt có bốn cửa nom như bốn con mắt quỷ.

*

Cạnh chiếc giường của Diên là ô cửa sổ nhìn về phía Đông. Từ ngày Diên về, ô cửa sổ vẫn đóng kín bưng. Xưa kia ô cửa sổ này là khoảng trời riêng của Diên. Diên có thể ngồi ngắm mãi khoảng không bao la. Dòng sông cầu Đá Bạc uốn một khúc quanh tẽ ra làm hai nhánh, một nhánh xuôi ra dòng sông cái, một nhánh bao quanh cánh đồng làng Đoài. Từ ngày trở về làng, Diên vẫn chưa một lần dám mở hai cánh cửa sổ để nhìn lại khoảng trời riêng của mình. Diên vẫn sợ cái sức sống thanh xuân trỗi dậy mỗi khi lặng nhìn ra khoảng riêng ấy của mình. Mấy đêm nay đêm nào Diên cũng nằm mơ tới thầy Thiêm và những chàng pháo thủ. Đêm nay mấy lần Diên giật mình bật dậy mở đôi cánh cửa sổ. Khoảng trời riêng của Diên lại hiện lên. Chiếc bè vó nằm lẻ loi với ngọn đèn thấp sáng thâu đêm bên ngã ba sông có lối rẽ ra dòng sông Cái. Bây giờ Diên đã biết chiếc bè vó ấy là của thầy Thiêm. Sau cái lần cha Diên cầm dao lên Ban giám hiệu nhà trường đòi giết thầy Thiêm, ba tháng sau thầy đi bộ đội, khi trở về đôi mắt thầy chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Thầy đành làm bạn với chiếc bè vó suốt đêm ngày. Thầy ăn ngủ tại đó. Sáng sáng bà cụ lại dò dẫm mang cơm ra cho thầy và đổ cá đi chợ bán. Diên nhìn hút theo bóng bà cụ chập chới trên bờ sông. Cũng từ ô cửa sổ Diên nhìn ngược theo dòng sông cầu Đá Bạc, phía bên kia trận địa Pháo năm nào, giờ là ba cái lò gạch giống như những pháo đài cổ. Hình ảnh những chàng pháo thủ lại hiện về trong tâm trí, Diên sợ hãi đóng chặt hai cánh cửa rồi nằm xuống giường kéo chăn trùm kín đầu. Đêm vắng nghe như có tiếng ma đập thùm thùm ngoài bến sông. Diên thiếp đi. Trong giấc ngủ Diên lại mơ thấy những chàng pháo thủ về gọi cửa đòi ngủ với mình. Diên lại choàng dậy và nghe rõ ngoài cửa sổ có tiếng cạo cửa, và giọng nói thì thào:

- Diên! Diên ơi! Đừng sợ. Anh là Thọ đây.

- Anh Thọ ơi. Tôi van anh, hãy để cho tôi sống yên ổn. Anh đã giết chết một đời tôi rồi chưa đủ sao?

- Diên! Sao em ác mồn ác miệng thế - Giọng Thọ khẽ rít qua khe cửa - Cũng tại vì anh yêu em. Bây giờ thấy em ru rú ở góc nhà anh không thể làm ngơ...

Diên để mặc Thọ nói mãi ngoài cửa. Trong tâm trí Diên vẫn ám ảnh mãi gương mặt những chàng pháo thủ. Đó là vào thời kỳ cha Diên vác dao đi tìm Diên khắp mọi nơi. Lão Dinh mò lên trận địa tuyên bố: "Nếu các người còn chứa chấp con Diên, tôi sẽ kiện các người lên tận trung ương". Diên biết mình trước sau sẽ phải ra đi. Từ sau cái chết bất ngờ của chàng pháo thủ bị bom phạt mất đầu, Diên cảm thấy mình thực sự không còn gì. Tiết trinh đã gửi cho chàng pháo thủ, Diên không muốn yêu bất kỳ người con trai nào khác nhưng lại thấy thương tất cả những chàng pháo thủ đã cự mang mình trong những ngày cùng quẫn. Và khi bắt buộc phải đi khỏi trận địa, Diên đã quyết định hành động một cách điên cuồng. Đêm đêm Diên lần lượt bí mật hẹn

từng chàng pháo thủ ra bến sông Đá Bạc và yêu họ cuồng nhiệt rồi đột ngột bỏ đi biệt tăm, khiến các chàng pháo thủ ngẩn ngơ, chàng nào cũng ngỡ mình là người hạnh phúc nhất trên đời...Điều kỳ lạ, suốt những ngày Diên yêu những chàng pháo thủ, bầu trời yên tĩnh lạ thường, không một tiếng máy bay. Trận địa không phải báo động lần nào...

Cho đến một ngày máy bay địch bắt ngờ ập đến ném bom trúng trận địa, sáu chàng pháo thủ hy sinh. Có một điều không ai ngờ cả sáu chàng pháo thủ đều đã được người con gái làng Đoài yêu cuồng nhiệt.

*

Ngày hội trường lần này được tổ chức long trọng chưa từng có trong suốt ba mươi năm nay. Vài ba người bạn gái lớp 9B xưa đi công tác về nghe tin Diên, đã đến rủ chị đi dự ngày hội trường. Mười lăm năm nay Diên không bao giờ dám nghĩ sẽ có ngày gặp lại bạn bè trong lớp 9B do thầy Thiêm làm chủ nhiệm. Diên miễn cưỡng để bạn bè lôi kéo nhưng khi ra tới trường Diên đã giấu mình đứng lẫn trong đám đông không ai nhận biết Diên là ai. Lần đầu tiên trong đời Diên chứng kiến một ngày hội trường với đủ mọi lứa tuổi mọi gương mặt. Có những thầy giáo đã thành lão già lụ khụ râu tóc bạc trắng. Ngồi trên hàng ghế danh dự có cả các học sinh của các khoá ra trường đã thành đạt, đã nổi danh. Âu cũng là số phận- Diên nhìn đám học trò, chúng cũng đang phơi phới như Diên xưa. Diên nhìn chúng đứng xếp thành từng khối dưới một rừng cờ hoa. Và cả rừng người kia không ai ngờ Diên đã có một thời là cô gái xinh đẹp nhất trường, là biểu tượng "cây người" của vườn cây tương lai... Ý nghĩ này làm Diên chột hoảng sợ. Diên bước vội ra khỏi sân trường như trốn chạy. Về tới nhà, Diên nhìn thấy lão Dinh đang ngồi đan bên gốc xoan. Lão đan đủ mọi thứ rổ, rá, dằm, sàng. Ngày xưa còn khoẻ, lão dầm dẫm ngoài sông cát vó suốt từ tối đến sáng, giờ sức yếu lão lại ngồi đan suốt từ sáng đến tối.

- Sao về sớm thế hả con? - Lão Dinh nói, tay vẫn rờ rẫm đan.

- Thừa cha con thấy nhức đầu quá.

- Ấy là con chưa quen ở chỗ đông người đó thôi. Diên bước vào giường cảm giác ngạt thở. Diên đưa tay mở hai cánh cửa sổ. Ánh sáng chói chang tràn vào gian buồng. Ngoài khoảng trời riêng của Diên, chiếc bè vó của thầy Thiêm lại hiện lên lừng lững góc trời. Phía bên kia sông Đá Bạc, trận địa pháo năm nào lại hiện lên ba cái lò gạch giống những pháo đài cổ. Bọn trẻ lại đang chơi trò trận giả đốt lên những đống lửa nghi ngút khói dưới nắng. Tiếng pháo tiếng trống ngày hội trường vọng về. Một cơn gió từ bến sông ào vào, Diên ngỡ những chàng pháo thủ từ cõi âm hiện về...Ngoài sân tiếng Thạo bỗng vang lên:

-Bố ơi, hôm nay con chọc bốn chú ỉn trên dưới một tạ, loang cái đã bán hết bay...

Diên lại đóng vội hai cánh cửa sổ, nằm miết cho đến tối. Cơm nước xong Diên lại mở đôi cánh cửa sổ nhìn ra khoảng trời riêng của mình. Trăng đêm nay sáng lạ lùng. Khoảng trời riêng của Diên lung linh như giát bạc. Ngọn đèn vó bè của thầy Thiêm lấp loá trên mặt sông. Bầu trời đêm trời nhưng ngôi sao dày chi chít nhấp nháy. Diên bỗng thấy thèm muốn được bay ra với khoảng trời riêng của mình. Diên lại khép đôi cánh cửa sổ như sợ có ai đang rình rập mình. Rón rén xuống bếp, Diên quấy đôi thùng ra gánh nước ngoài bến sông. Diên lội ào ra dòng sông vục đôi thùng nước đầy, và cứ nhún nhảy thả đôi thùng lập lòe mãi trên mặt nước. Diên nhìn nước trong thùng sáng ánh trăng. Một cảm giác lạ xốn xang trong lòng giống như ngày nào Diên tắm đêm với chàng pháo thủ. Diên bỗng nghe như có tiếng vang từ lòng sông. Những chàng pháp thủ của Diên đang réo gọi. Diên quẳng đôi thùng nước lên bờ rồi ào xuống sông dầm mình trong dòng nước mát lạnh. Diên chột bừng tỉnh ra mọi điều

và cảm nhận rõ cuộc sống nay vô cùng đẹp đẽ, vô cùng yêu thương. Diên ngỡ như mình đang độ mười tám đôi mươi của thời còn là cô gái lớp 9B đẹp nhất trường. Diên vươn người lao ra giữa dòng sông bơi xuôi về phía sông Cái, nơi có ngọn đèn vó bè của thầy Thiêm. Ngọn đèn mỗi lúc một lớn dần và Diên nhìn thấy rõ trên bè vó, bóng thầy Thiêm đứng lặng. Thầy đang nghe dưới lòng sông như đang có con cá nào đang bơi vào vó thầy và con nào bơi xuôi ra dòng sông Cái.

- Ai đấy? Ai mà đêm hôm lại bơi vào vó người ta thế hả?

- Thầy! - Diên gọi vang mặt sông.

- Ôi. Thiên thần nào thế hả. Đã từ lâu lắm tôi chưa nghe ai gọi tôi là thầy.

- Đố thầy nhận ra em đấy.

Bóng thầy Thiêm ngả nghiêng trên bè vó. Đêm vắng lặng. Tiếng đối thoại nghe như tiếng ma.

- Thầy ơi thầy, em là Diên của thầy đây.

Làm thân đàn bà con gái

Thực tình tôi cũng chẳng biết tên thời con gái của thím Xeng. Xeng, là tên chú tôi. Bà tôi bảo chú Xeng lấy vợ phải làm đám cưới chạy tang ông tôi đột quy vì một cơn suy tim. Ngày thím Xeng về nhà chồng chỉ kịp cấp cái nón mê hớt hải chạy bộ ba cây số từ nhà mẹ đẻ về làm dâu chịu tang bố chồng. Thím đã chịu cưới chạy tang, lại vắng mặt cả chú rể. Ngày ấy chú Xeng là bộ đội đóng quân mãi mạn ngược, khi chú nhận được tin dữ về tới nhà thì ông tôi đã nằm dưới mồ. Hai chú thím Xeng dắt nhau ra thắp nén hương lên mộ ông tôi khóc nức nở xin được làm vợ chồng kết tóc xe tơ suốt đời. Người ta bảo làm thân con gái phải cưới chạy tang là khổ một đời. Điều này quả đúng với thím Xeng. Chú thím Xeng sống đời vợ chồng vẹn vẹn có năm ngày thì chú Xeng phải vào Nam chiến đấu và mãi mãi không bao giờ về nữa. Ở nhà thím Xeng sinh được thằng con trai, thím đặt tên là thằng Xèng. Thằng Xèng kèm tôi hai tuổi. Năm tôi lên mười, chứng kiến cảnh thím Xeng rũ rượi ngất xỉu trong buổi lễ truy điệu chú Xeng. Chú Xeng đã hy sinh anh dũng trong một trận chiến đấu ác liệt trên chiến trường miền Trung, nơi sau này tôi và Xèng tình nguyện vào Nam chiến đấu trả thù cho chú Xeng. Mười tuổi tôi đã cảm nhận được âm vang bài điệu vãn vừa bi ai vừa hào hùng trong buổi lễ truy điệu chú Xeng. Dân làng Đoài thương xót thím Xeng còn trẻ đẹp đã phải chịu sống góa bụa. Thằng Xèng tự hào với lũ trẻ làng Đoài có người bố là liệt sỹ. Tôi cũng thơm lây là anh họ thằng Xèng. Suốt thời niên thiếu, tôi và Xèng sống trong kiêu hãnh về niềm vinh quang của chú Xeng. Không biết thím Xeng có hiểu nỗi niềm kiêu hãnh của tôi và thằng Xèng, dám bất chấp dư luận quan hệ với lão Ngọc mới ở Tân Thế Giới về. Dân làng kháo nhau lão Ngọc già rồi vẫn chưa vợ. Có lẽ ở bên Tân Thế Giới khó lấy vợ nên lão Ngọc mới xin về nước. Có người lại bảo lão Ngọc là Việt kiều có lòng yêu nước, nghe theo tiếng gọi của Đảng tình nguyện trở về xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh. Chú Xeng hy sinh mà thím Xeng vẫn đẹp như gái mười tám đôi mươi. Dáng thanh tú, da trắng mịn màng và đặc biệt, đôi mắt thím Xeng đen thăm thẳm. Thím mê mẩn yêu chú Xeng và chịu làm đám cưới chạy tang cũng bởi chú Xeng luôn là thần tượng của đám con gái trong làng: Đẹp trai, hào hoa quân tử. Và bây giờ, thím Xeng bỗng dưng lại đi mê lão Ngọc thì cũng lấy làm lạ.

Lão Ngọc mãi từ Tân Thế Giới về là sự kiện to lớn chưa từng có ở làng Đoài xưa nay. Lão khuệnh khoảng giống lý trưởng xưa. Lúc nào lão cũng mặc bộ đồ trắng muốt, đội mũ cát kết, đi giày ba ta trắng, vung vẩy chiếc ba toong vàng óng kiêu hãnh đi trên đường làng. Đám trẻ con lũ lượt chạy theo ngưỡng mộ chiếc ba toong của lão một đầu được bọc kim loại sáng loáng. Lũ trẻ chúng tôi ngơ ngác nhìn lão Ngọc như thể lão từ hành tinh khác tới. Lão Ngọc Tân Thế Giới tự tin bước vào nhà thím Xeng hào phóng chia kẹo cho lũ trẻ. Tôi và thằng Xèng được lão Ngọc cho quà hậu hĩnh nhất. Thím Xeng cười mãn nguyện. Tôi và thằng Xèng gét lão Ngọc nhưng không đủ can đảm từ chối những chiếc kẹo thơm ngon bọc giấy bóng kính xanh đỏ tím vàng của lão hấp

dẫn lạ kỳ. Chia kẹo cho lũ trẻ xong, lão Ngọc vung chiếc ba toong xua lũ trẻ chúng tôi đi chơi. Lão bảo đứa nào ngoan mai lão lại cho kẹo. Lũ trẻ sung sướng hò reo chạy túa ra đường. Lũ chim sẻ từ trên ngọn cau giắt mình bay vút lên bầu trời làng Đoài xanh ngắt. Tôi và thằng Xèng ngẩn ngơ nhìn bóng thím Xeng và lão Ngọc Tân Thế Giới khuất sau ngưỡng cửa. Ăn hết kẹo lão Ngọc cho mà tôi và thằng Xèng vẫn ầm ức trong lòng. Hai đứa túng tắng ra sân kho hợp tác chơi. Mọi người đang trực lúa nhìn thằng Xèng chăm chặp. Mụ Nhồi chuyên ngồi lê mách lẻo đầu mồi lên mĩa mai:

- Mẹ Xeng mày mê tíu thò lò cái lão Tân Thế Giới lắm tiền nhiều của nên bữa nay bỏ việc hợp tác ở nhà hú hý với nhau.

Thằng Xèng kéo tôi chạy về nhà. Tôi và Xèng rón rén vòng ra bụi chuối sau nhà nhòm qua khe cửa sổ nhìn trộm thím Xeng và lão Ngọc. Tôi và thằng Xèng thở phào khi thấy thím Xeng kiêu hãnh ngồi trước lão Ngọc. Giọng thím lạnh lùng:

- Ở bên ấy sung sướng tại sao ông lại về nước?

- Đi lâu ngày nhớ quê hương nên tôi về mong tìm được người tri kỷ trăm năm. Nếu Xeng đồng ý lấy tôi, chúng ta sẽ làm đám cưới?

- Những năm tháng ở bên ấy ông làm công việc gì? Thím Xeng vẫn lạnh lùng tra hỏi, lão Ngọc tỏ ra chân thành:

- Tôi làm đủ mọi việc, sửa chữa đồng hồ, chụp ảnh.

- Ông đã quan hệ với những ai? Những tổ chức nào?

- Em tra khảo như thế tôi là gián điệp!

- Tôi là vợ liệt sỹ, lấy ông, tôi sẽ mất hết quyền lợi chính trị

- Cái chính là em có yêu tôi không?

- Lấy ông, người ta sẽ bảo tôi tham giàu.

- Nghĩa là em muốn tôi phải nghèo?...

Tạm yên tâm về lập trường quan điểm vững vàng của thím Xeng, tôi và thằng Xèng không đủ kiên nhẫn nghe hết câu chuyện xa vời của người lớn. Đến tối, tôi và Xèng đang tập trận giả bên đồng rơm thì tình cờ phát hiện có bóng người đàn ông lén vào trong nhà. Thím Xeng ngó nghiêng xung quanh thấy yên tĩnh thì khép kín hai cánh cửa. Tôi và Xèng ngờ lão Ngọc Tân Thế Giới lại mò vào nhà với thím Xeng. Thằng Xèng lại kéo tôi ra khóm chuối sau nhà thám thính lão Ngọc. Điều làm tôi và Xèng bất ngờ nhận ra người đàn ông lén vào nhà không phải lão Ngọc Tân Thế Giới. Dưới ngọn đèn dầu lập loè, người đàn ông ngồi xoay lưng về phía chúng tôi nên không nhìn rõ mặt. Thím Xeng khóc nức nở. Người đàn ông gay gắt:

- Tôi giữ là giữ cho cô. Cô không được sa ngã trước lão Ngọc. Tổ chức giao nhiệm vụ cho cô chỉ theo dõi xác định xem hắn là đối tượng nào chứ không phải để cô tìm hiểu và yêu hắn.

- Thực tình tôi không phát hiện ông Ngọc có gì mờ ám. Thím Xeng thanh minh. Ở bên ấy ông ta thân một mình nên muốn về nước chứ không hề có âm mưu gì.

- Cô bị bùa mê thuốc lú của hắn ta rồi. Nếu không thương yêu cô, tôi đã đưa chuyện này ra kiểm điểm cô trước chi bộ. Thậm chí còn khai trừ cô ra khỏi Đảng vì quan hệ với phần tử bị nghi vấn.

- Nhưng em sợ quan hệ của chúng ta cứ mãi thế này, trước sau sẽ bị phát hiện.

- Trước kia sao cô không sợ? Từ ngày cái thằng phản động Tân Thế Giới nó về nên cô mới thay lòng đổi dạ với tôi. Từ nay tôi cấm cửa, không cho cô tiếp thằng Ngọc tân thế giới.

Người đàn ông nói và thổi phụt ngọn đèn, cả gian nhà tối bùng trước mắt tôi và Xèng. Tiếng người đàn ông dịu lại: - Thôi nín đi! Đừng khóc nữa, anh yêu em thực lòng mà...

Thằng Xèng kéo tay tôi chạy ra sân kho hợp tác tiếp tục chơi trò đánh trận giả. Điều bí mật về cuộc đời thím Xeng đêm ấy, nay chỉ còn mỗi mình tôi biết. Giây phút thím Xeng vụng trộm với người đàn ông bí mật ấy cứ ám ảnh suốt cuộc đời tôi. Một năm, sau cái đêm ấy, thím Xeng đã sinh được một bé gái, thím đặt tên nó là Mơ. Có lẽ suốt cuộc đời thím Xeng luôn mơ ước một mái ấm gia đình hạnh phúc. Tôi đoán cái Mơ chính là con của người đàn ông đêm ấy. Mơ lớn lên lắm láp, cô đơn không có bố. Mơ được tôi và Xèng che chở suốt quãng đời thơ ấu. Đồng đất làng Đoài là nơi đầy ắp kỷ niệm giữa tôi và Mơ. Mơ theo tôi đi bắt cua mò hến để thím Xeng nấu canh

mòng toi. Chiều đến, Mơ vẫn theo tôi và Xèng ra sông mê mãi lặn ngụp tới tối mịt mới về. Mơ bơi lặn còn giỏi hơn cả lũ con trai làng Đoài. Đêm đến trong giấc ngủ chập chờn của tôi đã xuất hiện bóng hình con gái với làn da mịn màng, nụ cười tươi rói và ánh mắt trong veo của Mơ. Mơ đã phát hiện ra ánh mắt khát khao của tôi nhìn Mơ. Sức cuốn hút diệu kỳ của cặp vú non mới nhú lên trong lớp áo ướt in rõ làn da trắng huyền ảo của Mơ đã khiến tôi luôn rạo rục. Mơ cười long lanh đôi má lúm đồng tiền. Mơ thách tôi có dám vượt ra ngoài sông cái bơi thi? Tôi háo hức chạy theo mơ vượt qua bờ đê ra sông Cái. Dòng sông Cái mệnh mông rộng gấp mười lần sông Đĩnh. Gió lăn tăn gợn sóng. Tôi vờ bơi chậm lại cho Mơ vượt lên. Tôi nhìn Mơ bơi chấp chới trước mặt như con gái Thủy Thần. Gần sang bờ bên kia, tôi rướn người bơi vượt lên trước Mơ. Nụ cười của Mơ sáng loá mặt sông. Tôi nghe Mơ thốt lên: “Đợi em với! Em sắp chết đây này!”. Tiếng Mơ vang vọng xao động cả khoảng trời chiều. Nắng lấp loá theo những con sóng lăn tăn. Tôi quay lại, Mơ bỗng biến mất tầm khỏi mặt nước. Tôi hoảng hồn sợ Mơ bị chuột rút. Những câu chuyện ba ba thường luông và Diêm Vương hay bắt con gái đẹp bà kể tôi nghe bao lần chọt loé lên trong tôi. Tôi quên mình lao tới lặn ngụp nhào lộn trong dòng nước, mê mãi tìm cứu Mơ thoát khỏi hiểm nguy. Tôi mở mắt nhìn trong dòng nước mệnh mông một màu hồng hồng huyền ảo như trong cung vua Thủy Tề. Chợt có một luồng điện mạnh chạy qua khi tay tôi chạm vào làn da mát lạnh của Mơ. Tôi túm tóc lôi Mơ lên khỏi mặt nước kéo Mơ vào bờ. Như có một sức mạnh thiên thần, tôi bế thốc Mơ đặt lên vệ cỏ bên sông. Đồng đất nhuộm hồng phù sa ngập tràn nắng và gió. Mơ mở bừng đôi mắt cười lũng đôi mà lúm đồng tiền. Mơ đã cố tình trêu tôi. Tắm thân con gái mỡ màng trắng loá. Hai cánh tay mềm mại của Mơ quán quýt quàng lên cổ tôi. Bàn tay tôi run rẩy chạm vào trái cấm phạm phông. Đất trời chao đảo, tôi bay bổng phiêu du. Lần đầu tiên tôi cảm nhận sức trai rần rật khi nụ hôn của Mơ chạm vào môi tôi. Tôi rạo rục trong cơn hưng phấn tột cùng, cơ thể tôi ứa ra thứ tinh khí trơn nhẫy của thằng con trai mới lớn. Toàn thân tôi tan biến trong vòng tay Mơ. Tiếng Mơ khẽ mà nghe âm vang đồng đất quê nhà:

- U em bảo hai anh em mình lấy nhau được.

Đúng vậy, tôi biết rõ Mơ là con của người đàn ông bí mật của thím Xeng đêm nào. Người đàn ông bí mật ấy không dính dáng đến họ hàng nhà tôi. Phút giây rạo rục tuổi mới lớn ám ảnh suốt quãng đời lính chiến của tôi. Ngày tôi và Xèng đi bộ đội vào Nam chiến đấu, phút cuối chia tay, Mơ thì thảo vào tai tôi:

- Em sẽ chờ ngày được làm vợ anh.

Sau giải phóng tôi từ chiến trường về, được biết Xèng đã hy sinh, thím Xeng phải bỏ nhà chồng về làm vợ lão Ngọc Tân Thế Giới. Gian nhà của vợ chồng thím Xeng nằm trên mảnh đất gia tộc nhà tôi bỏ hoang lạnh bao năm mốc meo không người ở. Thím Xeng không còn được thờ phượng hương khói chú Xeng và thằng Xèng bởi thím đã rẽ bước sang ngang làm vợ lão Tân Thế Giới. Tôi ngậm ngùi đến nhà lão Ngọc thăm thím Xeng. Mái tóc thím đã ngả màu sương. Lão Ngọc Tân Thế Giới tung tẩy là vậy, nay nom lòng không già sụ. Lão thực sự phải nhờ cậy vào chiếc ba toong mới bước đi được. Chiếc ba toong cũng đã bạc màu theo thời gian, và một đầu bịt kim loại chống mòn cũng đen sần run rẩy trong tay lão Ngọc. Lão Ngọc được dịp kể với tôi nỗi ám ức lâu nay của lão. Câu chuyện về lão Ngọc Tân thế giới mãi mãi dân làng Đoài không quên: Lão Ngọc theo bố mẹ sang Tân thế giới từ ngày còn bé tí. Khi bố mẹ mất, lão thân một mình háo hức nghe theo tiếng gọi của Đảng, Nhà Nước tình nguyện trở về xây dựng quê hương. Ở bên Tân Thế Giới lão sống độc thân không chịu lấy vợ, ngày đầu về làng Đoài lão được dân làng ngưỡng mộ bởi sự hào hoa sang trọng của lão. Chẳng ai biết lão mang về được bao nhiêu tiền của nhưng qua cách ăn mặc, tiêu pha ăn uống sa sỉ của lão ngày mới về, chắc phải cỡ triệu phú. Dăm ba bữa người ta lại thấy lão mua gà về thịt. Dân làng thấy lão chỉ quanh quẩn ở nhà cũng diện ngất trời toàn quần áo mới. Từ ngày lão về chưa ai nhìn thấy lão mặc quần áo vá, áo cũ. Mọi người sùng sốt thấy lão ủng hộ cho làng cho xã cả bạc triệu xây trạm xá, trường học. Nhưng rồi dùng một cái, lão lại mụ người đi yêu thím Xeng, trong khi gái tân ở làng ế chồng đầy ra lão chả màng. Có thím Xeng, chả biết nghĩ thế nào cũng lại đi yêu lão Ngọc để rồi mất hết mọi quyền lợi chính trị, chế độ gia đình liệt sỹ.

Từ ngày đi lại với thím Xeng, dân làng lại nhìn lão Ngọc bằng ánh mắt dè chừng. Có tin đồn lão

trở về làng là để hoạt động gián điệp. Khiếp thật! Thảo nào lão tung tiền của ra mua chuộc dân làng, mua chuộc chính quyền để che mắt hành động tội ác của lão. May mà chính quyền và dân làng có tinh thần đề cao cảnh giác phát hiện sớm nên lão chưa dám gây tội ác, chưa ai bị giết, chưa dụ dỗ mua chuộc được ai. Lão Ngọc hết bị công an xã đến chính quyền huyện gọi lên lục vấn. Nhất là ông Huấn, phó chủ tịch huyện, luôn có “chân tay” theo dõi từng bước đi của lão. Lão ngỡ ngác khi nghe ông phó chủ tịch huyện nghiêm giọng vặn hỏi:

- Ông có biết chúng tôi gọi ông lên đây về việc gì không?
- Lại chuyện tôi yêu cô Xeng chứ gì. Lão Ngọc vô tư cười hờ cả hai chiếc răng vàng choé.
- Ông đã ăn nằm với cô Xeng mấy lần?
- Chưa lần nào!
- Tối qua ông tha thân ra bờ sông làm gì?
- Tôi đi dạo mát! Trăng đồng quê thật tuyệt vời.
- Ông rõ khéo chóng chế. Cả nước đang phải gồng mình lên đánh Mỹ, ông lại thanh thoi ngắm trăng. Ông không qua mắt chúng tôi được đâu. Ông hãy trả lời nghiêm túc lời tôi hỏi đây. Chúng tôi biết chắc chắn ông về nước là để hoạt động gián điệp.

- Tôi già lão còn gián điệp, tình báo với ai! Tôi đã nói rồi, nghe theo tiếng gọi của Đảng, Nhà Nước, tôi về xây dựng quê hương.

- Tối qua ông đã truyền tin tức gì cho địch?
- Đã bảo là tôi về xây dựng quê hương thật mà.
- Có người đã phát hiện tối qua ngoài bờ sông ông mang theo máy bộ đàm truyền tin.
- Không phải bộ đàm truyền tin. Rõ khờ! Đó là cái đài ra đi ô để tôi nghe tin tức thời sự.
- Ông lại chóng chế rồi. Chúng tôi biết rõ mấy lần ông mặc áo trắng quần trắng vắn vớ ra cống Linh làm mục tiêu cho địch ném bom.
- Đúng là mấy lần tôi có mặc quần áo trắng ra cống Linh thăm thú cảnh đẹp quê nhà, không hề có mục đích gian trá gì. Về nước, tôi chỉ mang đồ trắng. Tạng tôi chỉ mặc đồ trắng là hợp.

- Từ mai ông phải đem nhuộm hết quần áo trắng. Để rồi xem ông còn dờ dờ trò gì nữa. Ông đừng tưởng những đồng tiền bất chính của ông mang về là mua chuộc dụ dỗ được chúng tôi.

Ông Huấn phó chủ tịch huyện tức giận quy kết cho lão Ngọc Tân Thế Giới bao nhiêu tội. Lão Ngọc buồn rầu ra về tiếc ngẩn tiếc ngơ phải đem nhuộm những bộ áo quần trắng tinh thành màu nâu thẫm để đề phòng lão làm mục tiêu cho địch ném bom. Lão Ngọc thực sự thấy mình bị oan ức mà không có cách nào thanh minh. Cũng may lão còn có thím Xeng hiểu và thông cảm giải thích cho lão rằng thì là hoàn cảnh thời chiến, mọi người dân phải có tinh thần đề cao cảnh giác cao độ trước mọi âm mưu thâm độc của địch... Câu chuyện lão Ngọc kể, giờ đã đi vào dĩ vãng. Thím Xeng nhìn tôi tủi hờn. Thím khóc âm thầm trong lòng:

- Cháu được về mà thằng Xeng và chú Xeng cháu mãi mãi chẳng bao giờ về nữa rồi.
- Em Mơ thế nào rồi thím?

- Cháu về muộn, nó đi lấy chồng mất rồi. Thím Xeng ôm chầm lấy tôi khóc tu lên. Ông trời không thương thím đã để bỏ nó dụ ra thành phố mất rồi. Thành phố phù hoa đã khiến nó quên đồng đất lam lũ làng Đoài mình. Đã lâu lắm nó không về thăm thím.

Tôi bồi hồi ra thành phố tìm Mơ. Lạc lõng giữa chốn thị thành sôi động, theo địa chỉ thím Xeng cho, tôi tìm ra nhà Mơ. Nhận ra bóng Mơ thấp thoáng trong khuôn viên ngôi biệt thự sang trọng, tôi run rẩy nép mình đứng lặng bên cánh cổng sơn màu xanh rêu, không dám bấm chuông. Mơ dắt chú chó Tây cao lông ngông tơi bên vôi nước cạnh bồn hoa trước cửa chuẩn bị tắm cho nó. Mơ đưa tay túm ngược mở tóc bằng chiếc khăn xanh, xắn cao tay áo sửa soạn xà phòng, bàn chải. Con chó Tây rùng mớ xù bộ lông vàng óng rùng mình một cái, bọt nước xà phòng bắn tung toé cả vào mặt Mơ. Mơ ân cần chăm sóc cho chó, còn mẹ mình thì bỏ mặc cho lão Ngọc già lua ở Làng. Nghĩ thân phận thím Xeng, lòng tôi se lại. Mơ lúc này không còn là Mơ thuở mò cua bắt hến trên đồng đất làng Đoài nữa rồi. Lời Mơ hứa hẹn lúc chia tay chờ ngày được làm vợ tôi thật chua chát. Mơ đã đi lấy chồng. Mơ đã thực sự là người thành phố. Tôi cúi người rời khỏi cánh cổng nhà Mơ. Một chiếc xe con lướt êm ru đỗ xích trước cổng nơi tôi vừa đứng. Bóng Mơ chấp chới chạy ra mở cổng. Người đàn ông bệ vệ cấp cặp từ trong xe bước ra, tôi không rõ ông ta là chồng Mơ hay

là người đàn ông bí mật của thím Xeng năm nào?

Tôi ngẩn ngơ ra cửa hàng bách hoá mua một chiếc khăn len cho thím Xeng về nói là quà của Mơ gửi để an lòng thím Xeng. Thím Xeng cảm động nói:

- Cháu với con Mơ không thành vợ chồng là do duyên phận. Cháu hãy lấy vợ sẽ quên đi mọi chuyện cũ với con Mơ. Ánh mắt thím Xeng chợt sáng lên. Bên xóm Chùa có con Quýt nom cũng được đấy. Cháu ưng nó, thím làm mối cho.

Tôi nghe lời thím Xeng cưới cô Quýt xóm Chùa làm vợ. Quýt năm nay mới tròn hai mươi tuổi, học hành lờ mờ ở nhà làm ruộng. Gái quê mà Quýt trang điểm loè loẹt như văn công, lông mày tía cong vút, môi tô đỏ chon chót. Đêm tân hôn Quýt đồng đánh như Thị Mầu biển buông cưới thành sân khấu. Quýt hùng hực tràn trẻ sức sống tuổi hai mươi. Trong cơn hưng phấn bởi vòng tay Quýt, tôi lại hình dung ra nụ hôn đầu tiên của Mơ bên bờ sông Cái năm nào. Nụ hôn của Mơ ám ảnh suốt quãng đời quân ngũ của tôi. Tôi rùng mình, một dòng tinh khí ứa ra làm cơ thể tôi bỗng như tan rữa, hẫng hụt không còn chút xíu sức lực đàn ông. Quýt ngỡ ngàng không hiểu chuyện gì xảy ra với tôi. Nàng Thị Mầu trở hết tài năng nghệ thuật diễn xuất trên cái giường hạnh phúc để gây hưng phấn.

- Bữa nay anh mệt quá đấy thôi. Tối mai em sang cái Bưởi mượn cuốn băng mát, chúng mình cùng xem là ô kê liền. Quýt nói tưng tưng. Tôi gai người vùng khỏi nàng Thị Mầu chạy ra ngoài trời đêm. Bầu trời đầy sao. Mơ giờ này đang ở bên chồng cách xa tôi với vợ. Đêm tân hôn mà lòng tôi cô đơn. Tôi chẳng rõ mình đi tìm kiếm điều gì. Lang thang trên cánh đồng, tôi mơ tưởng tới bầu trời cao xanh với vợ. Tôi leo qua bờ đê nhìn dòng Sông Cái mênh mang. Những ngôi sao lú díu chìm sâu dưới dòng nước. Bóng Mơ đang chói với như đang bị ba ba thường luồng bắt. Tôi lao xuống dòng sông cuống cuống lặn ngụp tìm Mơ trong điên loạn...

Tôi phải nằm viện một tháng. Bác sĩ bảo tôi bị suy nhược thần kinh. Mấy cha thợ cày lại bảo: con vợ mày khoẻ quá nó hút hết tinh lực.

Tôi sống vật vờ cho đến ngày nghe tin thím Xeng mất. Tôi chạy như bay tới nhà thím Xeng. Lão Ngọc Tân Thế Giới đã quá già yếu không còn lo được gì cho đám tang thím Xeng. Lão Ngọc cũng chỉ được cái mẽ bề ngoài hào hoa. Có lẽ từ ngày lấy thím Xeng về làm vợ, lão Ngọc cũng chẳng còn hơi sức làm thằng đàn ông. Bao năm lấy thím Xeng mà hai người không có được mụn con. Mọi thủ tục tang lễ, xóm láng lo. Họ hàng nhà tôi đứng đưng với thím Xeng bởi thím đã không ở vậy thờ chồng thờ con là chú Xeng và thằng Xèng. Tôi cuống cuống, thím Xeng mất, Mơ lại không biết mà về nhìn mặt mẹ. Tôi hốt hải ra thành phố tìm Mơ. Người mẹ đẻ ra mình mà sao Mơ có thể thờ ơ đến vậy. Lần này thì tôi không còn ngại ngần khi đứng trước cánh cổng ngôi biệt thự sang trọng nhà chồng Mơ. Tôi nhấn vào cái nút hồng hồng trên trụ cổng, tiếng chuông bính boong, bính boong ngân vang. Con chó Tây có bộ lông vàng óng xông ra chồm lên gầm gừ bên trong cánh cổng. Mơ chạy ra sững sờ nhìn tôi. Tôi nói lạc cả giọng:

- Mơ ơi về đi, thím Xeng chết rồi!

Mơ ngất xỉu bên cánh cổng. Con chó ngỡ tôi đã giết chết Mơ, nó lồng lộn gầm lên âm thanh rờn rợn. Tôi gào lên kêu cứu. Người đàn ông bệ vệ từ trong nhà lững thững bước ra sầm mặt giận dữ không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tiếng tôi thoảng trong không gian tĩnh lặng:

- Tôi ở làng Đoài, ra báo tin thím Xeng đã chết.

- Anh làm nhà rồi, ở đây không có thím xeng chú xu nào hết.

Người đàn ông lạnh lùng nói. Mơ như bưng tỉnh vùng dậy: - Thưa ông chủ, anh ấy không làm đầu, anh ấy ở quê ra báo tin mẹ con đã mất. Con lạy ông chủ, mẹ con đã chết rồi, con xin ông chủ về nhà ít ngày rồi con lại ra. Người đàn ông hiểu ra mọi chuyện lững thững quay vào. -

Anh đợi em chút xíu, em vào lấy tiền công của ông chủ rồi ra ngay. Tôi nhìn theo bóng Mơ cuống cuống mất hút trong ngôi biệt thự sang trọng. Tôi kinh hoàng nhận ra lỗi lầm to lớn của mình. Đây không phải nhà chồng Mơ. Trong ngôi biệt thự sang trọng này Mơ chỉ là con ở. Tôi chống chénh đưa Mơ về làng Đoài. Mơ không hề biết tôi cưới vợ. Mơ thanh minh hoàn cảnh khốn khó của mình nên không về thăm mẹ được. Trước khi nhận làm người giúp việc, ông chủ bắt Mơ ký hợp đồng không được quan hệ với bất kỳ ai. Ông ấy chỉ nhận những ai không chồng không con. Những người không chồng không con mới toàn tâm toàn ý phục vụ gia đình ông ta.

- Em vẫn chưa lấy chồng sao?
- Anh coi em là đứa bạc tình vậy ư.
- Thím Xeng lại bảo em đã đi lấy chồng?
- Em phải nói dối ra thành phố lấy chồng, mẹ mới cho em đi chứ. Ở nhà quê nói đi làm người ở họ xem thường lắm. Dù có đi đâu em vẫn tin có ngày anh về. Em đã để địa chỉ của em ở nhà cho mẹ để anh về thì ra thành phố tìm em đấy thôi.

Tôi xót xa nghĩ mãi về cái đám cưới vội vàng của tôi với nàng Thị Mầu xóm chùa.

Suốt quang đường về nhà, Mơ khóc tím tím. Mơ thương mẹ một đời vất vả. Tôi bàng hoàng hỏi cha Mơ là ai. Lâu nay tôi vẫn đinh ninh người đàn ông bí mật của thím Xeng chính là cha Mơ. Suốt chặng đường về nhà, Mơ nói nhiều về mẹ, về người đàn ông đã đẻ ra Mơ.

Trước thời lão Ngọc Tân Thế Giới chưa về, tôi biết thím Xeng còn là người phụ nữ đẹp người đẹp nét nhất hàng huyện. Người ta tôn vinh thím đi báo cáo điển hình khắp huyện gương người phụ nữ có đức tính hy sinh cao cả và lòng thủy chung thờ chồng, đảm đang nuôi con giỏi. Bây giờ nghe Mơ kể tôi mới hình dung ra thím Xeng được vinh dự ấy cũng là do cái người đàn ông bí mật của thím giúp đỡ. Ông ta giúp đỡ thím Xeng để lên lút đi lại với thím. Đã một lần tôi và thằng Xeng đứng ngoài khóm chuối sau vườn thám thính nhưng chỉ nhìn thấy phía sau lưng ông ta. Hoá ra ông ta lại chính là ông Huấn phó chủ tịch huyện đầy quyền uy đã có vợ có con rồi nên phải lên lút với thím Xeng. Ông ta ghen với lão Ngọc Tân Thế Giới nên tìm mọi cách ngăn cản hành hạ lão Ngọc và thím Xeng.

- Ngày anh và anh Xeng vào Nam chiến đấu nên không biết chuyện gì đã xảy ra giữa mẹ em và ông ấy. (Mơ nói mà vẫn không chịu gọi người đẻ ra mình là bố) Giọng Mơ phần uất. Đúng vào thời kỳ ông ta chạy đua cái chức chủ tịch huyện thì bị phe đối kháng tổ chức bắt quả tang ông ta ăn nằm với mẹ em. Mẹ em trở thành nạn nhân ê chề nhục nhã trước mọi mưu toan chức quyền của lũ man rợ. Anh không thể tưởng tượng nổi lũ người xông vào nhà em bắt trói cả mẹ em và ông ta đang còn trần trụi trên giường. Chúng phải giữ chúng cứ hiện trường nên không cho hai người mặc quần áo. Chúng sung sướng vừa lập biên bản vừa nhìn hau háu thân thể lõa lồ của mẹ em. Cuối cùng ông ta bị mất chức, mẹ em bị khai trừ Đảng. Ông ta mất chức cũng quay ra oán hận mẹ em. Vợ ông ta còn lu loa nguyên rủa mẹ em là người đàn bà ma quái, sát chồng, sát con. Ai dính vào mẹ em đều bị tai hoạ. Rõ khốn nạn! Nói thế hoá ra tất cả những người đàn bà có chồng con hy sinh trên chiến trường đều là người sát chồng sát con sao? Em căm thù ông ta. Cho dù ông ta là bố đẻ ra em. Khi mẹ em về ở với ông Ngọc Tân Thế Giới, em thương mẹ nhưng không sao chịu cảnh người đời nhìn mẹ em bằng ánh mắt khinh rẻ. Cuối cùng em phải nói dối mẹ ra thành phố với bố đẻ. Em đã biên thư về nói em đã lấy chồng để mẹ yên lòng. Em bảo vì gia đình ông ta không muốn mẹ có mặt trong ngày cưới của em nên mẹ không nên ra dự đám cưới làm gì. Vậy là mẹ đã yên lòng nhắm mắt ngờ con gái mẹ đã có chồng. Giọng Mơ nghẹn ngào.

Tôi và mơ về đến đầu làng đã nghe tiếng kèn đám ma tru lên ai oán. Mơ lao vào phủ phục bên quan tài mẹ khóc. Tiếng khóc của Mơ nấc lên đờn độc. Lão Ngọc ngờ ngẩn không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Lão không còn đủ minh mẫn nhận biết cuộc đời nữa rồi. Đứng trước quan tài thím Xeng, mọi người cứ tiếc thương cho thím đã không biết giữ gìn tiết hạnh thờ chồng thờ con. Tại thím rẽ bước sang ngang với lão Ngọc Tân Thế Giới nên đám tang thím mới tẻ lạnh thế này. Về với lão Ngọc Tân Thế Giới, thím Xeng đã để mất đi quyền lợi về vang của một người vợ, người mẹ liệt sĩ. Tôi bước theo sau Mơ cùng đoàn người leo lên con đê đưa quan tài thím Xeng ra đồng. Gió lồng lộng. Dòng sông Cái mênh mang gợn sóng. Trong tâm tôi và Mơ, thím Xeng vẫn là người vợ, người mẹ liệt sĩ. Chú Xeng vẫn là người chồng hào hoa oai hùng nơi chiến trận của thím. Cho dù thím Xeng có thương lão Ngọc Tân Thế Giới, thím vẫn là người mẹ yêu quý của thằng Xeng. Thằng Xeng vẫn là người chiến sỹ về vang đã hy sinh anh dũng trên chiến trường Khu Năm dằng dặc khúc ruột Miền Trung Tổ Quốc. Thế mới biết đường đời gian truân. Phận đời mỏng manh. Tiếng kèn réo rắt, tiếng trống kêu vang đưa thím Xeng về cõi vĩnh hằng.

Người đàn bà trên bãi tắm

Tôi bàng hoàng khi gặp lại Thao. Thao đang đi dưới hàng phi lao với người đàn ông có phong cách lịch lãm sang trọng kiểu quan chức, nước da trắng hồng với khuôn mặt béo phị. Tôi tin ông ta là người no đủ mãn nguyện trên mọi phương diện vật chất lẫn tinh thần. Vừa nhận ra tôi, ánh sáng trên gương mặt Thao chợt bùng lên rồi tắt ngấm. Thao chỉ dám ngừng lại một phút để hỏi thăm tôi đang ở đâu.

- Em sẽ đến! Phòng ba, tầng trót hả anh?

Thao nói rồi vội vã chạy theo người đàn ông đang kiêu hãnh đi trước như một lãnh chúa coi cả đất trời này của riêng ông ta. Cả giọng nói lẫn ánh mắt Thao đượm buồn mà cuốn hút lạ. Tôi đứng tần ngần nhìn theo cái cổ trắng mịn và chiếc mũ du lịch mùa hè của Thao lất phất trước gió. Từng đợt sóng xô lên bãi cát thềm thường liếm lên đôi gót đỏ hồng, xoá sạch đi những dấu chân của Thao in trên cát.

Bữa cơm chiều đến dừng dừng, không cần đợi anh bạn trẻ cùng phòng, tôi ăn qua loa rồi đến căng tin mua hai hộp bia, hai gói kẹo sôcôla và không quên mua hai chùm chôm chôm theo sở thích của Thao. Căn phòng như reo vui trước mắt tôi. Dọn dẹp ngăn nắp mọi thứ, cốc chén đánh sạch bóng, gói ga gấp có góc cạnh, tôi vào phòng tắm mở van nước hết cỡ, xát xà phòng thơm từ đầu đến chân cọ đỏ da. Tôi lặng lẽ làm công tác đón Thao một cách háo hức vì cả đời chưa bao giờ có được dịp như hôm nay...

...Dưới con mắt của vợ, tôi thuộc diện người chồng không nhạy cảm với thời cuộc, không thực tế. Nghĩa là những khuyết tật của tôi được vợ đưa ra những bằng chứng lý lẽ thật vững chắc (tôi không thể chối cãi); hay mơ mộng viễn vông: nhẹ về kinh tế, nặng về chính trị: Chăm việc hàng tổng, nhác việc gia đình. Tóm lại tôi là thằng xoàng với chức năng làm chồng làm cha, "*Chiến lược chiến thuật đánh nhau trong quân đội làm hồng đi cái đầu làm kinh tế*", vợ tôi bảo thế. Dẫu không đồng nhất về quan điểm ấy, vậy mà hạnh phúc vợ chồng vẫn tồn tại. Tôi không dám mấy may tơ hào bất kể chuyện gì gọi là gió trăng thường có ở cánh đàn ông. Kinh tế khó khăn, tình cảm vợ chồng đôi lúc tế nhị, tầm thường đi. Điều cốt yếu của phụ nữ, vợ tôi vẫn giữ được, đó là lòng thương chồng, thương con, đảm đang mọi việc trong những ngày tôi còn ở quân đội. Chuyển ngành về sống gần vợ, thỉnh thoảng có trực trách sinh ra buồn. Nỗi buồn hiện tại thường gây men cho nỗi tiếc quá khứ. Quá khứ ấy chính là Thao. Dù có mơ mộng tí chút về Thao, cũng chỉ trong tâm tưởng. Vậy mà cũng có lúc được vợ. Vụ "ngoại tình" trong mơ của tôi bị vợ bắt quả tang. Khổ cái thân tôi, giấc mơ vàng lại đến đúng vào đêm vợ chồng tôi có "*chiến tranh lạnh*". Vợ tôi nhận phần chiếc gối quay mặt vào tường, tôi ôm chiếc vỏ chăn lính. Đang say mê với mối tình kiểu Rômêô và Jiuliét thì tôi bị vợ véo vào sườn một cái đau điếng. Tôi choàng tỉnh nghe vợ đay nghiến:

- Giã dối và khốn nạn!

- Cái gì? - Tôi cáu tiết khế quát - Cô điên đấy à. Ai giả dối, ai khốn nạn? Đang đêm cũng sinh sự.

- Tôi không điên - Vợ tôi rít lên, cố kìm cơn tức giận - Từ tối đến giờ vợ tôi vẫn chưa ngủ. Tôi hoàn toàn tỉnh toá nghe anh lảm nhảm tán tỉnh con bé nào thế. Tôi không ngờ bao năm anh nằm cạnh tôi mà vẫn còn leng pheng tơ tưởng tới người khác - vợ tôi lu loa khiến tôi phát hoảng. Tôi đành dịu giọng thanh minh làm lành với vợ:

- Em thật quá thế! Ai lại ghen với cả giấc mơ. Tỷ dụ như tôi mơ được gặp một nàng tiên thứ sáu nào đó và nàng đã cho tôi ca một chum vàng thì em có muốn ước mơ đó thành sự thực không?

- Thôi đi, vàng đầu ra lắm thế mà mơ với chả thực.
- Đấy nhé, chính em cũng bảo mơ không là thực được.

Tôi mỉm cười trong đêm, khoái chí vì bỗng dưng tôi lại nghĩ ra được câu biện bạch thật dí dỏm mà lại sâu sắc, làm vợ tôi chịu ứ cổ. Lần đầu tiên tôi thắng vợ về lý sự.

Tôi mỉm cười trong đêm, khoái chí vì bỗng dưng tôi lại nghĩ ra được câu biện bạch thật dí dỏm mà lại sâu sắc, làm vợ tôi chịu ứ cổ. Lần đầu tiên tôi thắng vợ về lý sự.

- Nhưng mà em nghe rõ anh thổn thức với cô Thao nào đó chứ không phải với tiên - vợ tôi chột hạ giọng, vẻ nhân nhượng dò hỏi. Đàn bà họ vẫn khéo vậy đó. Đùng là lúc ấy tôi đang mơ gặp Thao, cô gái thật đáng yêu từ cái thời còn chiến tranh. Hơn chục năm bật tin, bỗng trưa nay tôi lại tình cờ gặp lại Thao trên bãi tắm giữa những ngày tôi được nghỉ mát tại khách sạn này. "Tối em sẽ đến". Lời hẹn của Thao cứ ong ong bên tai tôi. Bao câu hỏi về Thao được đặt ra. Tôi không giải đáp nổi. người đàn ông đi với Thao là ai? Cuộc sống của Thao ra sao? Chỉ lát nữa Thao sẽ đến. Tôi ngồi trước bàn xếp đầy những thứ tôi mua đãi Thao. Tôi mừng tượng ra Thao sẽ ngập ngừng bước vào phòng. Tôi sẽ nhào lại đón Thao. Có nên cầm tay không nhỉ? Được. Tôi sẽ nắm chặt bàn tay Thao và nhìn thẳng vào cặp mắt đen tròn như mắt chim câu. *Mời Thao ngồi*". Thao e thẹn ngồi xuống chiếc ghế trước mắt tôi. Hãy giữ lại mãi mãi những kỷ niệm đẹp đẽ trong chiến tranh. Ngày còn ở trong rừng là thế giới hoang dã của thiên nhiên, trong căn phòng này là thế giới của văn minh hiện đại. Tôi ngả mình trên tấm đệm trắng muốt bật quạt máy vo vo, kéo tấm màn gió che kín tấm kính trong suốt.

- Chà, bữa nay có chuyện gì mà ông anh long trọng làm vậy? - Người khách trẻ cùng phòng bước vào phá vỡ sự tĩnh lặng trong phòng.

- Mình có khách!

- Đàn ông hay đàn bà?

- Đàn bà.

- Thật thú vị. Trông anh anh nay trẻ ra đấy - Người khách đưa tay xĩa vào bụng tôi một cái rồi nheo mắt cười đắc ý - Cả đời thăng công chức mới có mỗi một dịp đi nghỉ mát, không xả lảng cũng hoài. Ở phòng bên, mấy thằng cha sẵn đạn tối qua bắt được một con bé trẻ măng. Cái thời hiện đại này cứ có tiền là thứ gì cũng có. Chúc ông anh một tối hạnh phúc.

Căn phòng chột lặng đi khi anh ta ra khỏi. Cánh cửa khép lại. Thao chưa đến. Đã tới giờ vũ hội ở tầng dưới, tiếng nhạc dậy lên. Tôi đứng ngoài hành lang ngong ngóng tìm bóng dáng Thao. Những cặp trai gái thong dong dạo chơi dưới rặng phi lao. Đèn màu ở các quán hàng rực lên lung linh trong thế giới huyền ảo. Cuộc chiến tranh khốc liệt của dân tộc đã đổi lấy được tự do hạnh phúc. Hình ảnh Thao ngày ấy lại vụt hiện lên trong tâm trí tôi như một ảo ảnh. Ngày ấy tôi còn là anh lính công vụ cho trung đoàn trưởng Liên. Trong trận đánh vào một thị xã, tình cờ tôi gặp một cô bé gái chừng mười tuổi đang khóc thảm thiết trên đường phố bốc cháy ngùn ngụt. Tôi đã dẫn cô bé về cứ. Trung đoàn trưởng Liên sống ở chiến trường đã lâu năm nên ông rất quý hình bóng trẻ con. Ông đã nhận cô bé này làm con nuôi.

- Từ nay cậu chăm sóc cô bé giúp tôi - Trung đoàn trưởng nói và nhìn tôi bằng ánh mắt tin tưởng. Chiều chiều tôi dắt bé Thao ra suối tắm. Gương mặt bé Thao xinh xinh, da trắng mịn, cặp mắt tròn như mắt chim câu, giọng nói nhỏ nhẹ, nghe đến dễ thương. Những ngày đầu, bé Thao tỏ ra buồn nhớ và lạ lẫm với mọi cảnh sinh hoạt của lính ở rừng. Tôi thường hay dỗ bé Thao bằng những trái cây kiếm được trong rừng. Lúc rồi tôi loay hoay ngồi cắt khâu quần áo cho Thao. Tôi xin được vải của trung đoàn trưởng khâu cho bé Thao cả bộ tăng võng nhỏ dành cho một người lính tí hon. Khi ngủ, bé Thao đòi mắc võng nằm cạnh tôi. Trong chuyện này nếu là nhà văn tôi sẽ viết được cả cuốn tiểu thuyết. Tình cảm của trẻ thơ thật trong sáng. Ôi giá mà

bé Thao mãi mãi thơ ngây như thế. Ngày ngày tôi nhận ra bé Thao cứ lớn phồng lên. Thao đã trở thành cô giá thực sự, biết đổ mặt thẹn thùng khi bắt gặp tôi nhìn vào khuôn ngực đã đầy lên của Thao. Thao đã là bông hoa quý hiếm cứ rục lên giữa nơi bom đạn khốc liệt và cảnh sống gian khổ thiếu thốn đủ thứ của người lính. "*Trồng cây đến ngày ăn quả rồi đấy. Quả chín không hái để rụng phí*". Những lời bóng gió của lính kiểu ấy làm tôi lo sợ. Mọi cư xử với Thao không còn tự nhiên như trước. Vào một chiều cơn mưa nguồn vừa dứt, trung đoàn trưởng Liên đi giao ban. Thao tần ngần đứng nhìn sang cánh rừng phía đông nơi chiều chiều qua bị bom đánh cháy vàng từng đám.

- Đi đằng này với em - Thao rỉ tai, kéo tôi chạy hối hả sang cánh rừng phía đông.

- Chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

- Bí mật - Thao nói rồi lặng lẽ luồn rùng, ngó nghiêng đây đó như đang tìm kiếm gì đấy.

- Đây rồi! - Thao bằng hoàng thốt lên - Em đã tìm ra cây này cách đây một tháng nay. Hồi ấy trái còn non. Bây giờ anh thấy nhiều trái chưa? Sắp chín rồi đấy. Khi nào chín ta sẽ mang bao ra hái về cho cả ban mình liên hoan một bữa thoả thích. Bữa qua tiếng bom dậy lên ở đây, em lo quá.

Tôi đứng tần ngần nhìn suốt chiều cao thân cây chừng hai mét chỉ chít những chùm quả vón vào nhau giống y như những chùm sung ở quê tôi. Tôi mỉm cười chợt nhận ra dòng chữ "*Cấm hái trái non!*" - Thao khắc lên khoảng trống thân cây từ bao giờ.

- Trên đám lá cháy sém kia, anh biết không - Thao nói - Bữa trước em thấy có một tổ chim, em còn nghe rõ cả tiếng chim non kêu lích rích dễ thương nghe. Chiều qua những con chim non ấy chắc là bị bom thiêu cháy hết rồi.

Thao đi quanh nhìn những vết đạn bầm lỗ chỗ trên thân cây. Thao lựa những quả chín hái đưa cho tôi.

- Anh ăn thử. Chỉ dăm bữa nữa là chín hết. Nó bị thương thế này liệu có sao không anh? - Thao ngược mắt nhìn tôi hỏi.

- Không sao đâu. Giống cây rừng sống dai lắm.

Trên đường về, tâm tính Thao trầm hẳn. Thao lặng lẽ đi, thỉnh thoảng lại đưa tay bứt những nhánh lá rừng vò nát ra rồi vứt xuống đất.

- Hết chiến tranh anh sẽ làm gì? - Bất chợt Thao hỏi tôi.

- Ai mà biết được. Hãy sống được đến ngày đó - Tôi nói.

- Em sẽ làm nghề trồng cam, sẽ học cách chiết cam. Đất quê em trồng cam tốt lắm -

Thao nói giọng xúc động - Em không hiểu ba Liên có ưng về quê em ở không?...

Tiếng Thao tan trong không gian mênh mông. Cánh rừng lao xao, gió bỗng nổi lên, cơn mưa ào đến. Thao kéo tay tôi trú dưới tán cây gọi già. Dàn kiến vàng ngoằn ngoèo trên thân cây hối hả rủ nhau vào tổ. Những con mối khờ dại từ đâu bay vù vù ra gặp mưa rã cánh nằm lăn dí ra đất. Những ngón tay mềm mại của Thao bầu liên tiếp lên lớp vỏ sù sù trên thân cây gọi già.

- Mưa to - Thao khẽ thốt lên.

- Ừ, mưa - Tôi nói mà chẳng nghĩ đến mưa, chỉ chăm chú nhìn những giọt nước rơi lên mái tóc đen nhánh của Thao.

- Chiến dịch tới, em sẽ xin ba Liên cho em đi tuyến trước - gương mặt Thao bỗng sáng lên khi em thổ lộ điều thầm kín với tôi.

Cả tôi và Thao lặng lẽ tắm mưa. Khuông ngực Thao càng đầy lên rõ đường nét hơn khi tắm áo Thao ướt sũng nước mưa. Có lẽ bữa nay trời đất xui khiến, bàn tay Thao nằm gọn trong lòng tay tôi. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận được hơi ấm truyền sang tôi. Giây phút này tôi không hiểu đây có phải là tình yêu không.

Thao vẫn chưa đến! Căn phòng về khuya càng trắng ra. Mọi thứ đều mang màu chết chóc. Những bức tường trắng, trần trắng, ga đệm, gối đều trắng toát. Hai hộp bia, hai gói kẹo, hai chùm chôm chôm từ tối vẫn nằm nguyên một chỗ trên bàn. Những viên

đã trong cốc thủy tinh đã tan rữa ra chỉ còn nổi lên miếng nhỏ xíu như cái bọt nước. Niềm hy vọng Thao đến cũng mỏng manh như cái bọt nước.

- Cộc...cộc....cộc - Có tiếng gõ cửa.

Ồi thế là Thao cũng đến đây. Giây phút cuối của sự đổ nát bỗng bừng lên toà lâu đài. Mặt nóng ran, tôi bật dậy, tay run run mở cửa. Mẹ kiếp, không phải Thao. Người khách trẻ nghĩ cùng phòng bước vào nồng mùi rượu. Mặt anh ta đỏ gay, mắt đảo khắp phòng.

- Ồi giờ ời, té ra từ tối đến giờ ông anh chỉ có một mình thôi à? Thế mà em cứ đinh ninh ông anh vẫn còn đang ôm ấp một ả nào đấy nên phải gõ cửa - Giọng người khách trẻ cứ tru tréo lên - Thật uổng công thằng em đi sơ tán từ tối đến giờ, cứ phải sà hết quán này đến quán khác.

- Thôi tớ đền cậu bằng những thứ này vậy - Tôi kéo anh ta ngồi xuống ghế, mở bia, bóc kẹo.

Uống hết hộp bia, anh ta vội nhào người tới giường nằm lăn ra ngủ. Tôi nằm thao thức nghe tiếng gà gáy khô khô của chàng trai qua một ngày nghỉ mãn nguyện. Hình ảnh Thảo lúc trưa trên bãi tắm vẫn lung linh hiện lên. Nếu tôi và Thao không có được giây phút tắm mưa thì hay biết mấy. Bởi hai ngày sau, trung đoàn trưởng gọi tôi đến gặp ông. Tôi lo sợ nghĩ là Thao đã kể với ông chuyện hai đứa vào rừng. Gương mặt trung đoàn trưởng thoáng buồn, giọng ông trầm hẳn xuống:

- Tôi phải có trách nhiệm thông báo với cậu. Ban chính trị vừa cho biết tin Thao nó là con gái một sĩ quan nguy, tuy ba má nó đều đã chết, nhưng vì sự nghiệp lớn lao của cách mạng, ta phải đề phòng. Cả tôi lẫn cậu đều đã mắc sai lầm không tìm hiểu kỹ lai lịch đã vội hồ đồ nuôi nhận cô bé. Nếu để cô ta ở đây lỡ có chuyện gì, tôi và cậu phải chịu tai tiếng suốt đời - giọng trung đoàn trưởng Liên như lạc đi. Ông đưa tay nắm chặt lấy bàn tay tôi: Cậu là một chiến sĩ tốt, hết chiến dịch này về sẽ kết nạp cho cậu. Còn Thao, tôi sẽ đưa lên trại gia tăng Z7, vừa đảm bảo cho cậu, vừa dễ cho tôi. Một hàng rào thép gai vô hình ngăn cách giữa tôi và Thao. Ngay buổi chiều hôm đó, tôi không còn dám nhìn thẳng vào đôi mắt long lánh của Thao. Sẽ không bao giờ có cái ngày hai đứa lên lại cây dâu da nữa.

Tôi khắc khoải nghĩ về Thao trong những ngày mở chiến dịch liên tiếp thắng lợi. Tôi được kết nạp Đảng, được thăng chức. Cuộc chiến tranh khốc liệt đã cuốn tôi đi khắp mọi chiến trường. Tôi không bao giờ được gặp lại Thao nữa. Đúng là ông trời đã xếp đặt để tôi gặp lại Thao trên bãi tắm trưa nay. Người đàn ông sang trọng ấy có phải là chồng Thao?... Tôi thiếp đi trong tâm trạng mệt mỏi và linh cảm thấy mình là kẻ tội lỗi. Khi tỉnh dậy tôi vẫn nghe tiếng anh bạn trẻ cùng phòng ngáy khò khè làm tôi không sao ngủ lại được. Tôi lại bám víu vào hy vọng mới là Thao sẽ đến. Tối qua chắc là Thao bận công chuyện gì đó. Trời đã sắp sáng, tôi bật dậy ra hành lang ngắm biển. Biển qua một đêm dần dữ, lúc này lặng lại chờ đón ánh bình minh. Tối nay nhất định Thao đến. Hy vọng cứ đốt lên trong tôi cháy sáng như ông mặt trời đang nhô trên mặt biển màu xanh thẫm. Biển đẹp lạ kỳ, đôi gót Thao cũng đẹp lạ kỳ. Cái cổ trắng mịn, chiếc mũ hồng hồng...

Có tiếng kẹt cửa và tiếng guốc gỗ nhẹ trên nền gạch men. Cánh cửa phòng số năm đã khép lại khi người phụ nữ từ trong phòng lén bước ra, đi vội về phía cầu thang cuối hành lang. Tôi định gào lên chạy theo gọi Thao nhưng hai chân tê cứng không sao bước nổi. Đúng là Thao rồi, đôi gót son và chiếc mũ hồng hồng với tiếng guốc của Thao khua vang trên hành lang dài hun hút vắng tanh. Tiếng guốc của Thao dung chuyển khu nhà cao tầng. Thao đã ngủ suốt đêm qua trong căn phòng số năm. Điều ấy thật khủng khiếp.

Tôi lao vội vào phòng nằm vật ra giường giữa đống gối, ga nhàu nát. Tới lúc này tôi mới nhận thấy mình đang sốt. Cơn sốt nóng hầm hập giống như ngày tôi còn ở trong rừng Trường Sơn. Tôi cố nhắm mắt tìm một giấc ngủ. Khi tỉnh dậy, anh bạn cùng phòng đã nhìn tôi cười tủm tỉm.

- Cái số ông anh vất vả bỏ mẹ - Anh ta nói- Cả đời được mỗi một dịp đi nghỉ an dưỡng lại sốt. Tôi gọi bác sĩ nhé.

- Không cần đâu - Tôi cáu- Bác sĩ thì làm quái gì. Tôi khỏi ngay thôi mà.

Buổi chiều, tôi gượng dậy đi dạo ngoài bãi tắm với tâm trạng trống rỗng. Tôi nhìn mọi người đều dơ dáy thô lỗ quá thể. Những thân hình trần trụi của đàn ông, những cặp đùi trần của phụ nữ. Dầu sao vẫn không quên được hình ảnh Thao, người phụ nữ đang là hiện thân của đời sống vừa tươi mát, vừa ô trọc. Tôi hững hờ hỏi thăm những người địa phương biết rõ Thao đã sống ở đây từ lâu. Họ hỏi tôi tới cơ quán hàng của gia đình Thao ở gốc cây đại cuối bến. Cái quán hàng dựng lên bằng tấm bạt túm bốn góc buộc vào những cây phi lao non. Quầy hàng là chiếc bàn gỗ đóng bằng gỗ hòm mìn chất đầy những hoa quả, bánh kẹo và cốc chén uống nước giải khát. Tôi đến ngồi vào quán hàng như một người khách vô tình. Không có Thao ở đây. Tôi băn khoăn nhìn người đàn ông ngồi trước quầy hàng bị cụt một chân phải và bàn tay trái cụt mất ba ngón. Tôi gọi cốc nước mát, người đàn ông đưa mắt ra hiệu cho cô bé gái chừng mười hai tuổi làm nhiệm vụ pha nước. Gương mặt Thao hồi trẻ đây rồi. Cô bé nhanh nhẩu làm mọi động tác vắt chanh, đập đá vào cốc thật thành thạo.

- Con mời bác- Cô gái đặt nhẹ cốc nước lên bàn, ngược cặp mắt trong veo nhìn tôi, cười rất tươi.

- Cháu gái anh phải không? - Tôi hỏi.

- Dạ.

- Anh được mấy cháu rồi? - Tôi quán quã làm quen.

- Ba cháu anh ạ. Đây là cháu lớn. Nhân lực thứ hai sau mẹ cháu đấy -Người đàn ông như thể mong có khách để dốc bầu tâm sự - Gia đình tôi, cả hai ông bà già nữa là bảy miệng ăn đều trông vào mẹ cháu.

-Anh bị thương trong trường hợp nào vậy? -Tôi mạnh dạn hỏi.

Ánh mắt anh chợt buồn: Tôi là lính ông Thiệu mà anh. Khi giải phóng, thương tật thế này, tôi muốn chết quách đi cho rảnh bố mẹ vợ con. Nhưng vợ tôi, cô ấy cứ an ủi "*hết chiến tranh, anh còn sống được là mừng. Mọi chuyện kinh tế đã có em lo*". Cô ấy nói thế thì làm sao chết nổi hả anh. Ở ngoài Bắc, các anh đi lính còn biết đường lối, lý tưởng, tụi em trong này là thằng lính, cấp trên bảo đâu đánh đấy.

Người chủ quán cười hà hà, bàn tay phải còn lại của anh xoa xoa vào cùi tay cụt ngắn.

- Ba ơi ba, má con ra đó! - Cô bé gái đang loay hoay bóc vỏ những trái dứa, chợt reo lên.

Trên lối mòn ven đồi phi lao, tôi nhận ra Thao đang đi tới dẫn hai đứa trẻ nhỏ lon ton chạy theo sau. Tôi ngạc nhiên về sự đổi khác ở Thao. Lúc này Thao không còn vẻ gì của cô gái đi theo người đàn ông trưa hôm qua, không còn những bước đi bồi rối, không còn chiếc mũ hồng hồng. Thao bây giờ đã là người mẹ thực sự, ân cần, đảm thắm. Thao hơi sững lại giây lát khi nhìn thấy tôi. Gương mặt Thao bỗng trở nên lãnh đạm, gượng gạo.

- Anh và con về ăn cơm - Thao nói với chồng bằng chất giọng rất truyền cảm. Chồng Thao sọc hai chiếc nạng xuống đất đù người đứng lên, gật gật đầu chào tôi rồi lọc cọc bước đi.

- Con chào bác con về - Cô bé gái cúi chào tôi nhỏ nhẹ rồi bước vội theo bố.

- Hai con lại chào bác rồi đi chơi cho má bán hàng - Hai đứa con nhỏ của Thao nhanh nhẩu đứng khoanh tay chào tôi rồi chạy vụt ra bên.

- Anh thất vọng về em hả? - Bất chợt Thao hỏi như thể Thao đã đọc được tâm trạng tôi - Bữa qua em gặp được khách nên lỡ hẹn với anh... Thật tiếc, giá mà anh đừng bao giờ gặp lại em nữa thì hơn. Em bây giờ không còn được như xưa.

- Anh chờ em suốt đêm qua! Tôi nói.

- Còn em... em đã chờ anh cả quãng đời con gái đi làm cách mạng ở trại tăng gia. Thao liếc nhanh ánh mắt vào tôi rồi vội cúi xuống giống như người thợ săn không dám nhìn thẳng vào vết thương con thú do chính tay mình vừa bắn. Bệnh bảo thủ như liều thuốc an thần ngấm nhanh trong tôi. Ngày ấy, tôi không đến với Thao vì "*cô ta là con của nguy..*".

Đêm qua Thao không đến với tôi vì "*Thao còn bận làm tiền...*"

- Thú thật với Thao, tôi không ngờ...

- Anh không ngờ em là đứa phản bội chứ gì? - Thao nói nhanh - Cả anh nữa cũng không biết chuyện em bị bắt sao?

- Em bị bắt?

- Đúng thế.

- Vì sao?

- Cũng chỉ vì mấy con gà! - Thao chợt mỉm cười nhìn tôi - Đúng là cũng chỉ tại mấy con gà thật mà. Ngày ấy ở trại tăng gia Z7 em nuôi được bao nhiêu là gà. Ngày ngày nhìn những con gà mập ú mà đợi mãi chả có người lên. Thịnh thoảng cáo lại xơi mất một con, nghĩ mà tiếc. Nghe tin trung đoàn thắng lớn, em vừa mừng vừa lo cho ba Liên và anh. Biết dưới mặt trận ăn uống kham khổ, em liền bắt đúng hai chục con gà cống xuống mặt trận làm quà tặng ba Liên và các anh. Nghĩ đến phút giây được gặp ba Liên và anh, em cứ đi băng băng chẳng biết mệt nhọc là gì. Ai dè em lạc đường bị lính nguy phục tóm sống. Thế là bỗng dưng số phận em chẳng thuộc về bên nào. Bên nguy thì coi em là tù binh, bên cách mạng có người lại bảo em là đảo ngũ, phản bội. Đúng trong lúc tuyệt vọng, em được một người lính nguy cứu em thoát khỏi trại giam của lính. Số phận đời em đã gắn chặt vào gia đình người đã cứu thoát mình. Em trở về đây nuôi ba má anh ấy đã già yếu mà chúng em thành vợ chồng từ đó. Lúc chiến tranh còn là phe này phe kia, bây giờ hoà bình rồi em nghĩ lại ai cũng là dân máu đỏ da vàng mình cả. Cuộc sống bây giờ quá khó khăn, nhất là những tháng không bán được hàng, không có tiền nộp thuế, mấy ông phòng thuế đến hạch sách anh ấy: "*Anh là gia đình guy, liệu đấy mà lo thuế cho đầy đủ..*". Thế đó! - Ôi, em mãi nói chuyện mình, quên không hỏi anh xem ba Liên bây giờ ở đâu hả anh?

- Từ ngày đó anh cũng biết tin không hiểu ông ấy còn sống không.

- Ôi! Nếu ba Liên còn sống có lẽ bây giờ phải lên tướng rồi đấy anh nhỉ? - Giọng Thao bỗng xúc động, nước mắt rơm, rớm - Em hỏi anh vậy thôi, giá mà ba Liên còn sống, em cũng không dám gặp ông. Đời em coi như là hỏng rồi. Em sống là vì chồng em, vì hai ông bà già thân sinh ra anh ấy và vì ba đứa con em. Em cố nuôi dạy chúng trưởng thành anh ạ.

Thao bỗng ngược mắt nhìn thẳng vào tôi. Mà mắt Thao vẫn đen thăm thẳm. Thao đưa tay lựa những trái chôm trôm chín đưa cho tôi:

- Anh ăn chôm chôm đi, thứ này ăn cũng ngon như dâu da đất trong rừng ngày ấy.

Anh không thể tưởng tượng bữa em bất ngờ nhận lệnh ba Liên lên trại tăng gia Z7. Mấy ngày đầu ngồi buồn nghĩ cứ tiếc mãi cây dâu da ấy. Em tưởng tượng những trái dâu da chín nẫu ra không ai hái, để nó rụng tấp xuống đất thật ửng.

Tôi ngồi lặng nhìn Thao bóc chôm chôm rõ khéo - những ngón tay mềm với trái chôm chôm đỏ thắm.

Lời bạt mùa sạch (chuyên đề Trần Dần)

Trong di cảo của Trần Dần được sơ bộ soạn thành 186 hồ sơ xếp trong 24 cặp lớn, *Mùa Sạch* được đánh số 21.

Di cảo này ở vào chặng nào trong hành trình văn học đầy biến thiên của Trần Dần? Nó có vai trò như thế nào trong triển diễn của nhân cách văn học Trần Dần? Nhiều chục năm gần gũi Trần Dần cho phép tôi dễ dàng định vị *Mùa sạch* vào giai đoạn anh dứt khoát rũ bỏ ảnh hưởng của thơ bậc thặng và khẩu khí Maiakovski mà ngay cả trong *Bài thơ Việt Bắc* và phần nào trong *Cổng Tỉnh*, ta vẫn còn gặp ở nhiều chỗ. Có thể nói đây là một bước ngoặt đánh dấu một độ chín mới trong phong cách đa bội Trần Dần. Động thái thơ này có gì tương đồng và tương ứng với tìm tòi của Nguyễn Tư Nghiêm trong mỹ thuật, cũng vào thời kì ấy: trong khi Nghiêm quay về vực cảm xúc từ điêu khắc và kiến trúc đình chùa để đi đến một ngôn ngữ tạo hình hiện đại thì Trần Dần trảm mình vào suối nguồn ca dao - đồng dao để tạo nên một hôn phối kỳ thú giữa truyền thống và hiện đại. Trường ca *Mùa sạch* là kết quả của những cố gắng cách tân đó.

Với tinh chất ca dao - đồng dao như là vật liệu, tác phẩm được tạo dựng theo cấu trúc của nhạc giao hưởng. Một tổ khúc giao hưởng lấy bốn từ *trong - sạch - sáng - mùa* làm chủ đề chính (leitmotiv) được phát triển thành nhiều biến tấu, tạo một nền âm - chữ siêu ngữ nghĩa, thường trực và da diết hay, để dùng một thuật ngữ âm nhạc, một *basso ostinato* (bè trầm trì tục). Phải, hỏi đó tôi thường hay bàn với Dần về *basso ostinato*. “Ừ, tao sẽ cho chạy một *basso ostinato* suốt tập thơ mới”, anh ngỡ với tôi. Trần Dần là người đã đi là đi tới cùng. Anh thậm ghét những “demi-mesures” - anh quen dùng từ Pháp này để chỉ thói nửa vời. Anh yêu thích cách điệp từ điệp âm trong ca dao tục ngữ Việt Nam và khai thác vận dụng triệt để thủ pháp đó trong *Mùa sạch*. Cách nào đó, *basso ostinato* là một ngón điệp từ đẩy lên cực độ, lên lũy thừa *n*, anh định nghĩa. Riêng tôi chưa thấy trong thơ Việt Nam cũng như thơ thế giới trường hợp nào một độc vận duy nhất chạy suốt hàng chục trang thơ như trong các chương đoạn *Mùa sạch*. Cách nào đó, có thể nói, *Mùa sạch* là một trường ca bốn từ như *Boléro* của M. Ravel là một kiệt tác một câu vậy. Cái bè trầm trì tục ấy khơi dậy biết bao nỗi niềm, biết bao xao xuyến, biết bao khao khát.

... Tôi nhất thích công tác ở quả đất mùa
Khi nốt chân mùa dày dạy gió mùa
Giọt điện mùa lầy bầy đèn mùa

...

Khi nụ cười mùa mát rượi phổ mùa
Ngày nghỉ mùa chi chít gái trai mùa
Hoa viên mùa ve vẩy đui mùa
Tắcxi mùa ngoe nguẩy chiều mùa

...

Khi điệu thuốc mùa châm cửa sổ mùa
Que diêm mùa xòe ngọn lửa mùa

...

Tôi nhất thích công tác ở Việt Nam mùa
Mùa cau ỏn ẻn trầu mùa
Mùa duyên hò hẹn trăng mùa
Mùa na rụn rịn vườn mùa
Mùa Việt Nam trên quả đất mùa

Danh từ mùa ở đây lúc giữ nguyên từ loại, lúc biến hóa thành từ định tính cho mọi khái niệm, cho vạn vật!

Trần Dần khát khao sạch, khát khao trong ở cả cấp vi mô lẫn vĩ mô, ở cả cái cụ thể lẫn cái trừu tượng: *quê sạch, diệc mạ sạch, cây tre sạch, duyên sạch, tư duy sạch, bút sạch, đàn sạch, ... phố trong, giờ trong, hành tinh trong, sao trong, địa cầu trong, (cà) tối (cũng) trong, (cà) bùn (cũng) trong...*

Tôn vinh đất mẹ Việt Nam, Trần Dần lên lịch cho mọi phạm trù: lịch xuân, lịch hè, lịch thu, lịch đông, lịch họ hàng, lịch con cái, lịch tươi, lịch sáng, lịch sao, lịch đất, lịch lúa, lịch hạt... Những trang lịch lúp búp của phồn thực chữ sinh sôi - phôi chữ, hạt chữ, mầm chữ nở lúa túa trong dạt dào hơi thở của ca dao - đồng dao. Với lương tâm một người làm vườn quốc ngữ, Trần Dần tận tụy ươm chữ cho một mùa chữ Việt sáng - sạch - trong.

Dòng cuối bản thảo *Mùa sạch* ghi niên đại sáng tác là năm 1964-1965. Nhưng thực ra, anh đã hoài thai nó từ mùa thu Quý Mão, nghĩa là gần như cùng thời kì chị Khuê có mang đứa bé mà nay là họa sĩ Trần Trọng Vũ tài danh. Tôi nhớ hồi giáp Tết năm ấy, khi chị Khuê trở dạ, vét cả nhà còn chưa đầy chục bạc, bạn bè góp lại được 30 đồng đưa chị vào nhà hộ sinh. Trong những điều kiện như vậy - nhà cửa vợ con nheo nhếch, sự nghiệp dang dở, hàng chồng bản thảo vẫn “nằm” không biết bao giờ mới được ra đời - Trần Dần vẫn:

... nhìn trong vắt ở cả những phía thất bát mùa

Người viết lời bạt này muốn mượn ý của P.Valéry về S. Mallarmé mà rằng:

Cái nhìn trong vắt ấy của Trần Dần đã “nâng trang thơ lên bậc lữ thừa của một trời sao”.

Luyện võ cho văn

Trong nghề võ, để đạt tới một trình độ cao, người ta phải khổ luyện không ngừng theo những quy tắc, kỷ luật rất chặt chẽ. Có khi để hoàn thiện một ngón riêng nào đó, người ta tự bắt mình theo những điều kiện hết sức cưỡng chế: bịt mắt hoặc trói tay, v.v... Các cụ ta xưa làm thơ theo những niêm luật nghiêm ngặt mà vẫn phóng bút thật sự khoáng đạt, đó cũng là một cách trói tay để múa võ. Nhà văn Việt Nam đương đại, theo nhận xét của tôi, dường như có phần trễ nãi về mặt rèn tập bút pháp, nói cách khác là ít chú ý luyện võ cho văn mình mà chủ yếu chỉ cốt lấy nội dung và chủ đề tư tưởng làm đầu. Thiết nghĩ nếu chỉ vụ vào ý mà không chịu làm việc nghiêm túc với chữ thì làm sao thành được văn học.

Xin kể một lò luyện võ cho văn ở Pháp. Vào những năm 1960, một nhóm nhà văn, nhà thơ, nhà toán học thử nghiệm, trong đó có những tên tuổi như Rây-mông Kê-nô, Gióc-giơ Pê-réc... lập ‘Xưởng văn học tiềm lực’. Những nghệ sĩ này hưởng những cố gắng trau dồi nghề nghiệp tới đích làm sống lại những hình thức văn chương hiếm hoặc phát minh những thủ pháp mới với nhiều cưỡng chế và tự ví mình như những con chuột tạo ra những hang ngách ngoắt ngoéo để tìm cách thoát ra khỏi đó. Rây-mông Kê-nô, một trong những người sáng lập ‘xưởng’ nghĩ ra ‘mẹo’ sản xuất trăm nghìn tỉ bài xo-nê bằng cách hoán vị đến không cùng các câu thơ. Giảng Lê-xquy-rơ đề xướng phương pháp ‘N+7’: cho một văn bản và thay tất cả các danh từ trong đó bằng những danh từ cách nó một quãng bảy từ mục trong cuốn từ điển do mình chọn.

Một dạng tập dượt khác: li-pô-gram. Đây là loại văn phẩm trong đó tác giả loại bỏ hoàn toàn một chữ cái nào đó. Xưa kia, nhà thơ Hy Lạp Tri-phi-do-rơ (thế kỷ 5-6) đã từng viết trường ca *Ô-đi-xê* theo thủ pháp này: quyển một không có chữ an-pha, quyển hai không có chữ bê-ta, v.v... *La đi-spa-ra-xi-ông* (Mất hút), một cuốn tiểu thuyết dài hơn 300 trang trong đó không có một chữ e nào. Ta biết rằng tần số của chữ cái này trong tiếng Pháp cao đến mức trong sách báo thông thường,

tìm được dù chỉ một câu không có nó là điều hết sức hãn hữu. Để làm đối tỷ, Pê-rec lại viết một cuốn tiểu thuyết khác trong đó nguyên âm duy nhất hiện diện là e. Quả là những kỳ tích Ec-quyn! Nhà thơ Mỹ nổi tiếng Đê-vít Sê-pi-lô rất ngưỡng mộ nhóm này. Ông nói: “nhiều bài thơ của tôi cũng là li-pô-gram”, và nửa đùa nửa thật giải thích thêm: “Tôi bắt đầu thích kiểu tập dượt này từ khi đưa con trai lên ba của tôi nghịch làm gãy chữ t ở máy chữ của tôi.”

Tôi nhắc lại: đây chỉ là chuyện luyện tay nghề và bài này nhằm chống một quan niệm coi mọi cố gắng tu từ là thứ yếu, là chuyện thuần túy hình thức chủ nghĩa.

Có một nhà văn không biết tiêu tiền: Dương Hương Đỗ Tiến Thụy

Những năm cuối thập kỷ 80 thế kỷ trước, đất nước đang ở đỉnh điểm của sự khủng hoảng kinh tế, nhà nhà thiếu đói chạy miếng ăn đến bờ hơi tai. Giáo viên sau giờ dạy trùm khăn kín mặt ra chợ bán rau. Sĩ quan quân đội nghỉ hưu mang bươm ra đứng đầu đường. Nông dân tất tưởi khoai sắn đắp đổi qua ngày... Cả nước nhuộm màu suy dinh dưỡng xanh xao vàng vọt.

Chính lúc đó có một công chức đang ăn lương ổn định bỗng dờ chứng lên gặp lãnh đạo xin nghỉ không lương 6 tháng để... viết văn! Ông sếp của ngành hải quan Quảng Ninh tròn mắt kinh ngạc nhìn người nhân viên như nhìn một người ngoài hành tinh. Này ông ơi, nếu ông muốn viết văn thì làm đơn xin chuyển sang Hội văn nghệ, ở đó người ta vẫn trả lương để ông có cái mà ăn mà viết. Ông nhân viên lắc đầu: Không, mình thích thì viết, sao lại bắt Nhà nước trả lương?

Người có hành động “kỳ quặc” ấy chính là nhà văn Dương Hương. Ông nghỉ, nhà 6 miệng ăn chỉ trông vào một suất lương của vợ là cô giáo dạy văn cấp ba, chẳng cần nói cũng hiểu hoàn cảnh nheo nhóc thế nào. Đến bây giờ, cái mà ông nhớ nhất về những tháng ngày đói kém ấy là tiếng ca sáo vét gạo quèn quẹt vào đáy khay, những bát cơm gạo đỏ độn bo bo ăn với những con cá ót nhạt thếch mà người dân Hạ Long vẫn gọi là “cá giáo viên”. Nhìn vợ con xanh xao, ông đau quận ruột, nhưng đành nén lòng ngồi viết. Ông viết chỉ vì ông “máu viết” chứ chẳng nghĩ tác phẩm của mình có thể được in, lại càng không nghĩ mình có thể trở thành nhà văn. Thế nên khi viết xong cuốn tiểu thuyết “*Bến không chồng*”, ông đóng gói gửi đi và cảm thấy nhẹ lòng, tiếp tục đến cơ quan làm việc. Rồi một ngày kia ông nhận được thư của nhà văn Nguyễn Phan Hách, biên tập viên của Nhà xuất bản Hội Nhà văn, thông báo tiểu thuyết của ông đã được in và cuối năm 1991 thì nó đoạt giải thưởng Hội Nhà văn, cùng với “*Mảnh đất lắm người nhiều ma*” của Nguyễn Khắc Trường và “*Thân phận tình yêu*” của Bảo Ninh, “*Bến không chồng*” là một trong những cuốn sách đoạt giải được nhắc đến nhiều nhất ở Việt Nam. Nó được Dương Hương viết một cách “vô tư” và tác giả đã trở thành nhà văn một cách “vô tình” như thế.

Tôi gặp nhà văn Dương Hương lần đầu khi ông lên tòa soạn Văn nghệ Quân đội chơi. Ông thân với nhà văn Nguyễn Bảo nên khi nghe tin Văn nghệ Quân đội mở trại viết ở Tây Nguyên, ông ngập ngừng đề nghị tham gia. “Các ông không phải lo gì, tôi sẽ chịu hết chi phí!”, ông nói như thế để tránh khó xử cho bạn, bởi đối tượng trại viên lần này chỉ dành cho các tác giả đang sinh sống ở miền Trung và Tây Nguyên. Ông nói và ông làm thật. Ông lại lên gặp lãnh đạo hải quan Quảng Ninh xin nghỉ không lương một tháng.

Khi đoàn nhà văn của Văn nghệ Quân đội đi bằng máy bay vào Tây Nguyên thì ông một mình lặng lẽ lên tàu từ Hà Nội. Đến ga Diêu Trì, ông hồn nhiên ngoắc một chiếc taxi. Anh tài xế giật bắn mình khi nghe địa điểm ông khách này vừa nói. Từ ga Diêu Trì lên đến Binh đoàn 15 ngót nghét 300 cây số, ông này chắc chắn là... tỉ phú! Vốn người tốt bụng, anh hỏi dặt dè: “Bố ơi, đây lên đó tiền cước hơn một triệu đồng, bố nên suy nghĩ cho kỹ...”. Đến lượt ông khách giật mình toát mồ

hội hột. Nhìn sắc mặt tái mét của ông, anh tài xế thương tình hỏi chuyện. Khi biết ông khách là nhà văn, tác giả của tiểu thuyết “*Bến không chồng*” nổi tiếng, anh tài xế đã chở miễn phí một cuộc đưa Dương Hường ra ngã ba cầu Bà Ri để ông bắt xe đò ngược trại.

Sau lễ khai mạc, chúng tôi tồa đi các hướng thâm nhập thực tế trên địa bàn Tây Nguyên. Mũi tôi phụ trách có nhà văn Lê Hoài Lương của Bình Định và nhà văn Dương Hường. Nơi chúng tôi tới là một nông trường có cái tên Công ty 74 sát biên giới Campuchia. Nhà văn Dương Hường tham vọng sẽ viết tiếp một cuốn *Bến không chồng 2* nên rất háo hức. Ông thề thốt: “Cậu cho mình xuống chỗ nào có nhiều nhiều... chị em một tí!”. Tôi hào phóng quyết luôn. Thế là chỉ trong hai ngày, nhà văn Dương Hường đã toại nguyện: Tiếp xúc với rất nhiều nữ công nhân. Một buổi tối ông rủ tôi đi gặp một cô gái 32 tuổi là tổ trưởng sản xuất, đã đạt danh hiệu “*Đôi bàn tay vàng*” cuộc thi cạo mủ cao su Bình đoàn năm ngoái. Cô quê Nam Đàn, Nghệ An, có một cá tính lạ lùng là không chịu tiết lộ về mình, mặc dù theo lời của lãnh đạo nông trường thì hoàn cảnh cô có nhiều uẩn khúc. Nhà văn Dương Hường vận dụng hết kinh nghiệm moi thông tin nhưng vô hiệu. Trước sau cô gái chỉ nói một câu: “Em sẽ kể về công việc cho các anh viết với một điều kiện là không được nêu tên và chụp ảnh em; còn chuyện cá nhân xin hẹn đến lúc em lấy chồng xong sẽ kể.”. Đây coi như một dấu chấm hết cho cơ hội của nhà văn, bởi giữa núi rừng sâu hút thế này, biết bao giờ cô mới lấy được chồng? Mà nếu có ngày đó thì chúng tôi cũng không thể quay lại nơi này. Chúng tôi dỗi cái nhìn ra trời đêm. Những ngôi nhà nhỏ nhoi của le lói ánh đèn. Gió thốc một vệt qua những cánh rừng cao su đen thẫm như một tiếng thở dài khùng khiếp. Không biết sau này những nguyên mẫu này sẽ được nhà văn Dương Hường xây dựng như thế nào trong tác phẩm, còn bây giờ tôi đã thấy ông trần trở.

Những ngày đi thực tế cùng Dương Hường tôi mới biết là ông “lội” khỏe. Đường rừng như thế mà tối ngày ông đi. May mà sóng Viettel đã phủ ở vùng này. Ông đi quên ăn quên ngủ nên tôi luôn phải gọi ông về. Một lần tôi gọi, thấy ông reo rất to: “Thấy rồi! Thấy rồi!”. Cái mà ông “thấy rồi” ấy là một bác sỹ quân y có mặt ở nông trường 32 năm nay, trưởng thành từ một y tá, y sỹ rồi bác sỹ. Cái độc đáo là ông bác sỹ này đã tự tay... đỡ đẻ cho gần 400 sản phụ. Nhiều gia đình công nhân ở đây được ông đỡ đẻ cho cả mẹ cả con. Biết bao nhiêu câu chuyện buồn vui xung quanh vị bác sỹ này nên nhà văn Dương Hường cương quyết “đeo bám”. Ông ghi chép kín cuốn sổ tay mà chưa xuể, bèn gọi điện bảo tôi mang sổ tới cho ông mượn. Vớ được nhân vật đầy hứa hẹn, nhà văn Dương Hường vui như địa chủ được mùa. Ông cười nói suốt chặng đường hơn trăm cây số từ biên giới về thành phố.

Vừa về đến Pleiku, con gái ông điện thoại véo von: “Con gửi bố 10 triệu để bố tiêu vặt trong những ngày đi trại. Bố mang thẻ ra máy ATM rút tiền nhé!”. “Ờ... cái con này...”. Nhà văn Dương Hường lấp bắp máng yêu con gái. Ông thần người ra một lúc rồi rút máy gọi taxi. Khổ, Tây Nguyên đâu phải thành phố Hạ Long nên chiếc taxi đưa ông đi hút vào phố núi sương mờ. Mãi đến tối ông mới trở về. Ông hào phóng rút tiền ra thanh toán cước xe. 181.000 đồng, quyết thoả luôn từ 200.000 đồng mới khựa. Ông đặt trước mặt tôi tờ... biên lai vắn tin tài khoản của Ngân hàng Công thương: “Nó gửi... mà tôi chả biết tiêu gì nên chả rút”. “Ờ, không rút thì bác thuê taxi làm gì?”. “Ờ ờ...Thì con nó gửi, mình không tiêu nhưng nhìn thấy tài khoản của con nó biểu cũng thích...”. Ông gãi đầu nói thế và lại cười hiền hậu. Ban đầu tôi cứ tưởng ông đùa, sau mới biết là ông nói thật, bởi trong suốt thời gian Trại sáng tác văn học Tây Nguyên 2007 đóng tại Gia Lai, ngày nào nhà văn Dương Hường cũng bắt taxi đi thành phố Pleiku. Khi trại hành quân về đến Qui Nhơn thì số tiền 10 triệu kia đã ngót mất 1 triệu bốn trăm ngàn đồng. Không phải nhà văn Dương Hường tiêu gì, mà chỉ là tiền thuê taxi đi... kiểm tra tài khoản!

Nói chuyện mới biết rằng, nhà văn Dương Hường là người chưa bao giờ biết đến đồng nhuận bút. Tất cả đều do vợ con ông quản lý. Mười một lần “*Bến không chồng*” tái bản trong nước nhuận bút là bao nhiêu ông không quan tâm. Khi nó được chuyển thể sang kịch bản phim truyện nhựa, ông

cũng chỉ nghe đạo diễn Lưu Trọng Ninh gọi điện thông báo “được bốn triệu rưỡi, cái đứa con gái đang học ở Phân viện Báo chí tuyên truyền nó nhận thay ông rồi”. Hai lần “*Bến không chồng*” được dịch sang tiếng Italia và Pháp ông cũng ủy quyền cho con gái ông đi ký hợp đồng. Nghe con thông báo lại là “được 4.000 euro bố ạ!”, nhà văn cũng chỉ ậm ờ, không biết 4.000 euro qui ra tiền Việt là bao nhiêu. Khi tôi nói, tương đương 80 triệu đấy bác ạ, nhà văn Dương Hương ngắt người lảm bảm: “Thế cơ à?”.

Là nhà văn nổi tiếng nhưng Dương Hương không mắc thói kẻ cả hợm mình. Những ngày cùng ông rong ruổi trên Tây Nguyên tôi quan sát thấy rằng, mỗi khi có độc giả nào nhận ra tác giả của “*Bến không chồng*” và có lời trầm trồ là mặt Dương Hương cứ đỏ lựng cả lên. Ông ngượng ngịu đến tội nghiệp và lấp bắp mỗi một câu “Có gì đâu mà! Có gì đâu mà!”.

Ở trại viết, mọi người rất thèm thường nhìn cái laptop đời mới của nhà văn Dương Hương. Nó là món quà của đứa con gái được hưởng nhiều “lộc văn” kính bố. Mặc dù trình độ vi tính như Dương Hương tự nhận là “chưa thể nào bước vào thời kỳ hội nhập”, nhưng ngày nào ông cũng mang nó ra gõ. Ông gõ bằng... một ngón, như kiểu đồng bào Tây Nguyên dùng dùi chọc tria gieo hạt trên nương. Ấy thế mà những “hạt chữ” ấy đã “nảy mầm”.

Thông thường thì các nhà văn sẽ cỗi đi theo tuổi tác, nhưng với Dương Hương thì ngược lại. Mọi người cứ tưởng ông chỉ sở trường về tiểu thuyết và chỉ viết tiểu thuyết mà thôi. Nhưng không. Ông viết truyện ngắn rất “nghề” và đã in hai tập thể loại này.

Bé mạc trại, ông nộp cái truyện ngắn tươi rói với cái tên “*Thuyền neo bến khách*”. Đây là một truyện ngắn hay, được in trên VNQĐ ở số 672 - tháng 6-2007 và nó đã để lại những dư ba đẹp. Khi tôi điện thoại hỏi: “Bác ơi, nhuận bút gửi về đâu?” thì nghe tiếng Dương Hương trả lời: “Không phải gửi, có đứa nó đến lấy!”. “Thế bác đang ở đâu?”. “Tớ đang đi trại viết tiểu thuyết của Hội Nhà văn trên Đại Lải”. “Thế là bác lại... xin nghỉ à?”. “Ừ, tớ lại xin nghỉ không lương một tháng...”.

Hà Nội, 1-7-2007

Phụ đính II :

Quãng đời còn lại

Ngôi nhà nhỏ của chị Lâm nằm thia lia ra cánh đồng, cách biệt khỏi cái làng Đông trù phú bởi một khoảng ao rộng của hợp tác, thành thử trông nó cứ lẻ loi đơn độc.

Từ ngày thằng Nam nhập ngũ, chị Lâm thấy nhà mình vắng lặng hẳn. Tối đến chị đóng cửa, tắt đèn, đi ngủ sớm. Giấc ngủ đến với chị cứ chập chờn. Đêm chị thường bất chợt thức giấc. Việc nấu nướng ăn uống của chị cũng thất thường, đôi khi nấu một bữa, ăn hai bữa.

Đêm qua trần trọc mãi đến lúc gà đã lóc cóc gáy hồi lâu, chị mới thiếp đi. Khi thức dậy chị lập cập ra mở cửa nhìn mặt trời lúc này đã lấp loá sau rặng tre làng. Chị thấy hổ thẹn vì sự ngủ muộn của mình, liền chạy tắt tả xuống bếp, chuẩn bị bữa cơm sáng.

Nấu cơm xong, chị Lâm xắn quần men theo vật khoai nước ra bờ ao hái đọt rau muống. Bất chợt chị sững lại, nhận ra người đàn ông đang đứng nép mình bên khóm chuối câu cá. Mỗi lần chiếc cần câu cả anh ta vung lên, chị lại mỉm cười nhìn con mồi loi chơi nhẩy trên vạt bèo cái. Một cảm giác là lạ làm tim chị đập rộn lên, mặt nóng ran. Chị đứng ngây nhìn anh lúc lâu rồi mạnh dạn hỏi.

- Thì ra vẫn là anh à, anh Khuông?

- Chả tôi thì còn ai? Chị không thấy cả làng này chỉ có tôi hay đến đây say sao? - Anh cười hề hề, lý sự - lẽ ra hợp tác phải trả công tôi đấy chứ. Giống cá quả này ăn hại cá con của hợp tác xã ghê lắm đấy. Tôi tính với chị thế này nhé: Một con cá quả đẻ ra hàng đàn rông rông con, đàn rông rông lớn lên thành đàn cá quả, đàn cá quả lại đẻ bao nhiêu đàn rông rông....

Chị Lâm cười đến nghẹn thở. Cứ mỗi lần gặp anh, chị cũng hay bỗ bã đốp chát, tranh cãi với anh. Rõ khổ, gần bốn chục tuổi, quá nửa đời rồi mà vẫn chưa vợ. Con gái bây giờ chúng nó ưa hình thức - Chị nghĩ thế và khế thờ dài. Cũng chẳng trách được chúng nó. Chính chị ngày xưa cũng thế: Anh Thi chồng chị ngày ấy cũng vào diện điểm trai nhất làng. Còn Khuông thực lòng mà nói, trông mặt anh ta cũng khó mà chấp nhận được. Vết bỏng bom cháy trong chiến tranh đã để lại trên mặt anh đầy những sẹo loang lổ dị thường. Những vết sẹo ấy loang xuống tận cổ, chỗ trắng trắng nhợt nhợt, chỗ hồng hồng trông dễ sợ. Nhưng bây giờ chị lại nghĩ, giá hồi ấy chị lấy người chồng xấu xí như anh Khuông có khi lại còn hơn.

- Chị Lâm này, thằng Nam đã biên thư về chưa đấy?

- Chưa, chưa thấy thư từ gì cả. Cái thằng đến là gan lì.

- Nó đã đi ba tháng năm ngày rồi đó! - Anh Khuôn nói rành rọt.

Đạo thằng Nam còn ở nhà, suốt ngày nó quán lấy anh. Đi xem văn công, chiếu phim, đi đơm đó, đi làm đồng nó cũng rủ chú Khuông. Làm việc gì nó cũng tự hào hãnh diện với mẹ: "Chú Khuông bảo con thế! Chú Khuông! Chú Khuông, việc gì cũng chú Khuông. Chả thế mà hôm lợp gian bếp, ý chị muốn bảo ông Thịnh, bố chồng chị sang giúp, nó khăng khăng không chịu. Mặt nó đỏ lên giọng gay gắt:

- Mẹ không thích chú Khuông hộ thì để con làm một mình. Con không muốn nhờ cậy ai bên ấy.

Xưa nay tính con trai chị vẫn thế. Đối với mọi người, nó rất dễ dãi, nhưng với bố và ông bà Thịnh thì không bao giờ nó nhượng bộ. Nhiều lần chị đã phải xin lỗi bố chồng và nói để ông thông cảm cho con, vì nó còn trẻ người non dạ.

Đang ăn cơm, chị Lâm thấy anh Khuông bước vào, tay xách con cá quả còn giấy đành đạch:

- Phần chị đây - Khuông thản nhiên treo con cá lên khung cửa.

Ấy chết, ai lại thế - Chị Lâm giãy nảy - Được mỗi một con, để anh mang về.

- Không, tôi còn câu nữa, thế nào cũng được thêm. Hồi thằng Nam ở nhà, nó giấu chị mang sang cho tôi đủ thứ.

Không chờ chị mời, anh Khuông mạnh dạn bước vào nhà, rót nước uống. Từ ngày thằng Nam đi, bữa nay mới thấy anh Khuông sang nhà chị. Chị thấy hài lòng về cách cư xử ý tứ của anh. Hôm nay, dù anh có cố ra vẻ tự nhiên, chị cũng cảm thấy cử chỉ của anh có vẻ khác thường. Lúc đầu anh nói chuyện thời sự, chuyện làm ăn của hợp tác, đến chuyện thừa ruộng khoán của chị dưới đồng Mây liền với khoản ruộng của anh, năm nay nên bón phân chung. Cuối cùng anh áp a áp úng mặt đỏ lên hỏi chị:

- Chị Lâm này, tôi...tôi hỏi thật chị nhé.

- Anh cứ nói:

- Chị thấy tôi thế nào?

- Anh à - Chị khế mỉm cười - Anh là một người tốt bụng.

- Nhưng cái mặt thì không chơi được... Khuông buồn buồn pha trò.

- Anh cứ nói thế! Đẹp làm quái gì? Người ta cốt ở cái đức. Các cụ đã có câu: "*Cái nét đánh chết cái đẹp*".

- Nhưng bây giờ thì....người ta không nghĩ thế đâu chị ạ - Giọng anh dịu đi - Thằng Nam nói với tôi nhiều lần nó bắt gặp chị khóc. Tội nợ gì chị phải hành hạ mình cho khổ. Chị nên nghĩ lại...

Chị Lâm ngồi lặng đi. Không phải bữa nay chị mới nghe những lời tương tự như thế. Từ lâu nhiều người đã khuyên chị nên đi bước nữa. Ông bà Thịnh bố mẹ chồng cũng

rất cảm thông với chị điều ấy. Nhưng chị thì nghĩ khác. Chị nghĩ về thằng Nam, thằng Nam là tất cả đời chị. Bất giác chị nhìn Khuôn mỉm cười, hỏi:

- Anh bảo tôi phải làm gì bây giờ?

- Chị đừng đùa giỡn với tôi như thế! Chẳng lẽ chị không nghĩ gì... Và tôi ...chả lẽ không mang lại điều gì cho chị sao? - Giọng Khuông run run, mắt đỏ lên - Hay chị cũng chê cái bộ mặt xấu xí của tôi?

- Không, không! -Chị cuống lên, giọng nghẹn ngào - Anh đừng cay độc với tôi thế. Tôi quý mến anh từ lâu lắm rồi - Vừa nói chị vừa vô tình kéo anh lại gần, ve vuốt gương mặt đầy vết sẹo của anh - Ôi ! Anh chẳng hiểu gì cả. Tôi yêu anh, nhưng hoàn cảnh của tôi không thể khác được. Anh hiểu cho tôi. Anh hãy tránh xa tôi, đừng đến với tôi. Anh hãy tránh xa tôi, đừng đến với tôi nữa.

Bất giác, chị đẩy mạnh anh, chạy vụt ra ngoài cửa. Cứ day dứt mãi về chuyện ban sáng, chị Lâm không ngờ sự việc lại dẫn đến tình trạng khó xử thế. Đêm yên tĩnh, nghe có tiếng động biển ì ầm từ xa vọng về. Ngoài ao, ếch, nhái kêu ra rả. Thời tiết này có lẽ sắp mưa rào. Chợt cs tiếng động nhẹ ngoài cửa, rồi tiếng gọi chị thảng thốt. Chân tay chị bủn rủn. Chẳng lẽ anh ta lại hành động điên rồ vậy sao? Chị nín thở lắng nghe. Tiếng gọi càng gấp gấp hơn:

- Tôi đây mà, Lâm ơi! Đừng sợ, tôi đây...Thì, Thì đây.

Lúc này thì chị nghe rõ không phải tiếng Khuông mà đúng tiếng Thì, chồng chị. Mấy lần chị nhấp nhòm định ra mở cửa, nhưng đôi chân chị cứ ríu lại không bước được. Tay chị run rẩy quờ quạng trên mặt thúng gạo tìm diêm thắp đèn, chiếc bóng rơi xuống đất vỡ vụn. Ánh sáng của ngọn đèn không bóng cứ lập loè ngập ngoạng làm chị phải đứng lặng lúc lâu mới trấn tĩnh được - Mẹ thằng Nam ơi! tôi đây mà.

Đúng giọng nói của Thì. Đã gần hai chục năm rồi, bây giờ chị mới lại nghe thấy cái giọng ấy.

- Đi đi, còn mò về đây làm gì? Để cho tôi yên - Chị giận dữ rít lên qua kẽ răng.

- Đừng đối xử với tôi như thế, mình ơi - Tiếng chồng chị rên rỉ ngoài cửa- Chỉ một lát thôi. Tôi cần gặp mình. Mở cửa cho tôi đi mình.

Chị đặt đèn xuống bàn rồi dè dặt mở cửa. Cánh cửa vừa hé mở, người đàn ông lao vào, ôm ghì lấy chị. Cảm giác đã lâu tắt lịm bỗng vụt đến trong giây lát, rồi mất ngay khi giọng nói run rẩy cất lên:

- Mình, tôi nhận có tội với mình!

- Buông tôi ra, tôi kêu làng lên bây giờ đấy. Hai cánh tay đang xiết chặt từ từ buông khỏi tấm thân nóng bừng của chị. Chị thận trọng ngồi xuống ghé trước ngọn đèn, Theo dõi thái độ của chồng. Anh ta đưa mắt khắp nhà, quay lạ lóng ngóng mãi mới cài được then cửa. Chị ngồi lặng đi chờ đợi. Sao lúc này chị cảm thấy đêm yên ắng kỳ lạ. Người chồng kéo ghế ngồi đối diện với chị. Chị sững sốt nhận ra sự thay đổi dễ sợ trên khuôn mặt của anh ta: cặp mắt mệt mỏi, lo sợ, bộ râu lờm chờm trên chiếc cằm nhọn hoắt, đôi lưỡii quyền xương xấu hô lên trên đôi má hòm sâu. hốc hác đến thảm hại. Anh ta cúi gằm mặt xuống bàn, nhẩn nhục.

- Từ ngày ấy...mình vẫn sống cô độc - Cặp mắt đầy lo sợ của anh ta lại ngược lên lấm lét nhìn chị - Tôi biết mình căm thù tôi, nói ra lúc này với mình tôi biết đã muộn. Nhưng cuộc đời bắt tôi phải trở về đây. Không còn đường nào khác. ...Mình hiểu cho tôi. Tôi tin mình không nở trả thù tôi... anh ta cựa quậy, hai vai thu nhỏ lại, áp úng - Tôi là kẻ có tội đang bị truy nã...

- Anh bảo sao? Anh bị truy nã? Vì tội gì? - Chị Lâm đứng vụt dậy, giọng lạc đi.

- Kẽ chứ, tôi van mình! Đừng để người ta biết chuyện tôi về đây, bị bắt lúc này tôi không chịu nổi ...Tôi đang ốm. Mình đừng hại tôi lúc này.

- Nhưng anh mắc tôi gì mới được chứ? - Chị bậm môi lại nhìn chồng giận dữ.

Anh ta luống cuống, hai tay ngượng ngập, cứ đưa ra rụt lại vụng về.

- Mình cứ bình tĩnh đừng làm âm lên như thế. Tôi sẽ nói hết - Anh ta khẽ thở dài chậm rãi nói từng tiếng - Tôi đang bỏ chạy khỏi đất nước. Hoàn cảnh tôi thì mình đã biết rồi đấy. Tôi bỏ mình đã gần hai chục năm nay để đến với người đàn bà khác. Chúng tôi đã có với nhau một đứa con gái. Thực lòng mà nói chúng tôi sống với nhau cũng hạnh phúc. Kinh tế thì chẳng đến nỗi khó khăn gì, còn đoàng hoàng nữa là khác. Nhưng rồi một hôm bất ngờ bà ấy nói với tôi về cuộc sống và tương lai, về đủ thứ. Và tóm lại bà ấy muốn đi. Bà ấy nói là "*đi tìm cuộc sống để chịu*". Thế đấy! Tôi hiểu mình còn gàn cũng chẳng được. Thế là từ chỗ bị động, đến chỗ tôi chủ động để chuyển bị chuyển đi. Nhưng đời đã không chiều tôi, chuyển đi vỡ lở, tôi bị bắt. Mình hiểu không? Tôi đã bị bắt vào trại cải tạo.

Giọng anh ta bỗng dừng khản đặc, mắt khẽ chớp chớp nhìn chị rồi anh đưa tay với tách nước trên bàn uống một ngụm như để lấy lại sức... Chuyện đi, ở, tôi tưởng đến đây là kết thúc. Nhưng chỉ vài hôm sau, ở trong trại, tôi lại nhận được lệnh "*bà ấy*" báo sẽ tiếp tục hành trình. Thế là bằng mọi giá, tôi trốn trại mò về đến nhà thì biết tin bà ấy đã dẫn con gái đi rồi... Và không còn cách nào tôi phải về đây.

- Anh không sợ tôi tố cáo anh sao?

- Điều đó tùy mình. Tình trạng tôi lúc này ở trong tay mình. Trước khi về đây, tôi đã suy tính kỹ rồi. Tôi hiểu sẽ có một trong mấy trường hợp xảy ra, một là, có thể mình đi tố cáo tôi. Tôi sẽ lại và tù. Hai là, mình không chấp nhận tôi, tôi sẽ đi ngay. Mình cũng không phải liên lụy gì hết. Chúng ta coi như không có cuộc gặp gỡ này. Ba là, nếu mình chấp nhận, giúp đỡ tôi ẩn náu qua lúc này. Sau đó, tôi sẽ xuống nhà chú Thiêm dưới phố huyện. Ở đó an toàn cho tôi hơn. Đấy, ba trường hợp tùy mình lựa chọn.

Anh ta như là đi, ngả người ra ghế, gương cặp mắt mờ đục nhìn chị chờ đợi. Nhưng chỉ trong vài phút, chợt anh ta lại ngồi thẳng người nhấp nhòm về sót ruột. Những ngón tay anh ta cứ xò ra, chụm lại, đan xoắn vào nhau.

- Mình ạ, mình thông cảm cho tôi! Còn một điều nữa tôi muốn nói thực với mình. Tôi...tôi không còn lấy một xu, và từ sáng đến giờ chưa được ăn miếng nào cả.

Chị Lam ngồi lặng đi nhìn người chồng bội bạc. Chị cũng không hiểu sao lúc này chị tin lời của anh ta thế. Bao uất ức, căm giận tan biến trong lòng chị. Chị loạng choạng đứng dậy, bước đến mở chạn bát. Còn xoong cơm guội và một khúc cá quả anh Khuông cho ban sáng, chị gấp ra đĩa, dọn mâm bát cẩn thận, bê đặt lên bàn, lặng lẽ dọn mâm bát cẩn thận, bê đặt lên bàn, lặng lẽ chẳng nói một lời. Không đủ can đảm ngồi nhìn chồng cắn cơm, chị chạy lại giường nằm úp mặt xuống khóc.

Sự việc bất ngờ xảy ra quá sức chịu đựng của chị, chị chỉ muốn trốn chạy. Rồi tâm trí chị lại hiện lên gương mặt chàng trai làng Đông tối nào cũng xách đèn, vác chiếc loa cuộn bằng tôn, sang rủ chị leo lên ngồi vắt vẻo trên chạc cành cây quẹo giữa làng, phát tin, đọc báo, ngâm thơ và hát. Cứ mỗi tối tiếng anh ta cất lên, trẻ con trong làng lại ùa ra quây quanh gốc quẹo, mặt ngửa lên trời, miệng la hét:

- Chị Lâm hát đi. Bài "*Bên ven bờ Hiền Lương*" hay tuyệt ấy.

- Hay anh Thi hát! Chúng em thích nghe bài con kiến. Con kiến mà leo cành đa...

Chị vẫn nghĩ "Hai đứa sinh ra là để đến với nhau, để cả làng khen ngợi "*Chúng nó đẹp đôi nhất đấy*". Thế rồi họ hàng tổ chức cưới, đông vui như ngày hội của làng. Ông bà Thịnh khẩn khoản xin hợp tác cấp cho một đám đất bên kia bờ ao, dựng lên hai gian nhà hạnh phúc cho cặp vợ chồng trẻ.

- Thôi nhé ! Mai là mồng tám tốt ngày, hai đứa dọn ra nhà mới ở - Trong bữa cơm tối, ông Thịnh căn dặn vợ chồng chị đủ điều - Chịu khó mà làm ăn, nhà gần ao, thả bèo, nuôi lợn, bùn dưới ao mót lên bờ trồng chuối, còn đám đất sau nhà trồng ít tre. Dân mình cái khoản tre là cần lắm đó.

Sáng hôm sau. Hai vợ chồng dậy sớm, lục tục mang cái giường đôi sang nhà mới. Ra đến ngõ, hai đứa cứ rúc rích cười, chị sợ có ai nhìn thấy. Vợ chồng sống hạnh phúc

như đôi chim cúc cu được vài tháng thì anh nhận được giấy gọi đi học trường lái xe mãi tít Sao Đỏ. Chị bị rịn theo anh suốt cả quãng đường từ nhà xuống huyện. Mãi đến lúc anh và mọi người rục rịch lên xe, chị mới kéo anh tới bên cột điện thì thào:

- Này, lo mà ăn học! sắp có con rồi đấy.

- Thật à - Anh mở tròn mắt nhìn chị. Chị sung sướng đứng ngấm khuôn mặt anh cứ ngây ra, đồ dằn. Khi thằng Nam ra đời, dù khó khăn đến mấy chị cố gắng dành dụm được vài ba chục lo gửi cho anh "*Anh Thi ơi! Đây là quà của mẹ con em, thằng Nam ngoan ngoãn lắm, em gửi nó lên bà, tranh thủ đi chợ huyện bán hai buồng chuối, được bằng ấy tiền gửi cho anh...*"

Chị nhớ mãi chiều hè năm ấy, ngày mà cả làng sung sướng tự hào lần đầu tiên thấy một chiếc xe con sơn màu sữa, chạy vun vút trên đường làng bụi bay mù mịt. Trẻ con ùa ra, cầm cổ chạy đuổi sau xe. Có đứa ngã chúi mũi nhưng vẫn lồm cồm bò dậy. Vừa đuổi theo vừa la làng:

- Xe ô tô! Xe ô tô về làng ta!

Chị Lâm thấy chiếc xe ô tô đỗ xích ngoài đường thẳng lối ngõ nhà chị.

- Xe của anh Thi về - Tiếng ai đó reo lên.

Chị Lâm hồi hộp dắt tay thằng Nam ra đón chồng.

Suốt cả buổi chiều hôm sau, thỉnh thoảng chị lại ngấp nghé ngoài cửa, nhìn chồng cho thằng Nam và lũ trẻ trong xóm ngồi chật ních trên xem, chạy tít tận đầu cầu rồi quay lại, chạy xuống tận con đê ngăn nước mặn. Tối về, chị Lâm thủ thỉ bên tai chồng.

- Bây giờ anh là người có phúc nhất làng ta. Cùng tuổi anh người ta đi bộ đội cả...

Lần thứ hai, anh cũng đánh xe về làng nhưng không ồn ào như lần trước. Đang đêm nằm ôm con ngủ, chị bỗng giật mình nghe tiếng xe rồ máy. Chị bật dậy, không kịp cả đi dép, lật đật chạy ra. Chiếc xe con đang chúi đầu vào khóm chuối trước cửa nhà. Chồng chị mở cửa bước xuống, theo sau là một cô gái.

Cô Hương đây cùng cơ quan anh, quê huyện dưới, nhân tiện đi công tác ghé về thăm nhà mình - Anh Thi niềm nở giới thiệu cô gái với chị. Sáng hôm sau chị nhanh nhẩu thịt gà, làm cơm tiếp khách. Cô gái cứ quẩn lầy thằng Nam, bế thốc nó lên thơm chút chút vào trán, và má nó. Chị Lâm xuýt xoa với chồng, tấm tắc khen cô gái khéo léo. Lúc tiễn chồng và cô gái ra xe, chị còn đon đả mang nải chuối chín dúi vào tay cô.

- Em cứ cầm đi mà ăn đường .. Cửa nhà trồng đấy...

Niềm hạnh phúc ít ỏi ấy đọng mãi trong tâm trí làm chị cứ khổ sở vì nuối tiếc. Bất giác, chị nấc lên. Lúc này bàn tay người đàn ông đã đặt lên lưng chị.

- Tôi không thể nán lại lâu hơn, sắp sáng rồi đấy. Minh hãy nói đi, có thể tha thứ cho tôi được không?

- Anh đi đi...cút khỏi đây đi - Chị giận dữ nói.

- Thế là mình không chấp nhận tôi - Anh ta buồn rầu thốt lên và khẽ thờ dài đưa mắt nhìn khắp gian nhà. Bất chợt anh ta tiến lại chiếc khung kính treo trên tường, ngấm đi ngấm lại - Minh cho tôi xin tấm hình thằng Nam được không? Tôi sẽ không bao giờ được gặp nó nữa.

- Anh làm gì có quyền làm bố nó - Chị cay độc riếc móc.

- Minh nói phải đấy! - Giọng anh rầu rĩ - Đúng hơn là tôi không xứng đáng là bố nó. Tôi và nó mỗi người đi theo một con đường.

Lần khân mãi rồi anh ta cũng bước ra cửa. Bàn tay run tun đặt lên cái chốt cửa, anh ta hết kéo ra, đóng lại, lách cách như tiếng lên quy lát súng. Và chị cứ tưởng tượng sẽ có một tiếng nổ, rồi viên đạn xuyên vào đúng tim chị. Chị hoảng hốt bật dậy.

- Khoan đã! - Chị nó như ra lệnh - Anh nói thực với tôi, anh đi đâu bây giờ? Anh không định về thăm bố mẹ anh sao?

- Ông, bà sẽ không để tôi yên. Tôi cũng không biết mình sẽ đi đâu nữa. Bây giờ tôi là kẻ phản bộ Tổ Quốc. Minh biết không, kẻ phản bội. Sẽ không ai chấp nhận tôi, không

ai tha thứ tội lỗi của tôi đâu. Chỉ nay mai thôi, giấy truy nã tôi sẽ về đây. Chỉ cần ai đó nhìn thấy tôi về đất này, họ sẽ lùng sục, tóm cổ tôi như tóm một con chó dại.

- Thôi anh đừng nói nữa - Chị khẽ nói líu nhíu - Sắp gà gáy rồi, hãy lấy xe của thằng Nam kia mà đi. Xuống phố huyện, xuống nhà chú Thiêm mà trốn.

*

* *

Trong tâm trạng hoảng loạn, lúc nào chị Lâm cũng nơm nớp lo sợ, chờ đợi sự khủng khiếp sẽ đến. Chị giống như người chủ nhà được báo trước trận bom sắp dội xuống nhà mình. Nhưng cái điều chờ đợi vẫn chưa đến, chị cứ phải ra về thân nhiên lẫn xả vào công việc.

Sáng nay chị Lâm tính chuyện bắt đôi gà trống đi chợ bán. Tiền nông lâm nay chị phải tiêu vào bao nhiêu là việc: nào là lại gian bếp, liên hoan cho con trai đi bộ đội, việc chồng lén về. Sáng qua chị đã xay được mười cân gạo nếp, nhân tiện sáng nay đi chợ huyện bán gà chị mang xuống cho chồng. Chiều qua, anh Khuông lại nhắn tin, khoảng ruộng khoán của chị dưới đồng Chanh đã cạn khô. Chị dậy từ lúc gà gáy để đi tát nước. Lúc này, hìn mặt trời lên cao, bóng cay khế ngoài cầu ao đã giạt khỏi hàng gạch cuối cùng trong sân, chị Lâm không kịp ăn cơm, vội trói đôi gà đặt trên thúng gạo lập cập đôi đi chợ. Ra đến đường làng, chị lấm lét chỉ sợ gặp ai đó lăm lờ, hỏi chuyện lời thôi thì bắt buộc chị phải nói dối. Mà nói dối chị thấy nó thế nào ấy. Xưa nay, chị rất ghét những người nói dối. Trong thúng gạo của chị lúc này không những có gà vào gạo, lại còn một bộ quần áo của thằng Nam, một chiếc bàn chải, một hộp thuốc đánh răng và một bánh xà phòng giặt.

Bán gà xong, chị rẽ vào cửa hàng mua chiếc khăn mặt và một bộ quần áo lót. Bữa trước đến với chồng, trời nắng như đổ lửa mà chị thấy chồng cứ mặc bộ quần áo dài, day bình bịch của chú Thiêm, ru rú trong buồng suốt cả ngày đêm đến phát sốt lên được. Gia đình chú Thiêm tuy là cỡ anh em chú bác rột với chồng chị, nhưng chị vẫn không muốn phiền hà nhiều. Ra gần cổng chợ, chị vừa thoáng nhận toán thanh niên trong đội thủy lợi của hợp tác đi đắp đê, có lẽ do giờ này nước lên to nên khéo nhau ra chợ. Chị vội quay ngoát lại lẩn vào đám hàng cá, máy đưa cùng làng kia nghịch như quỷ sứ, thấy chị thế nào chúng sẽ nhảy bổ tới lục thúng, hoành hoạc chỉ đủ điều.

Chú Thiêm đang ngồi hí hoáy gò thùng trước cửa, vừa nhìn thấy chị, niềm nở chào:

- Chị Lâm đi chợ về đấy à? Vào nhà em xơi nước đã, chả mấy khi...

Chị lẩn đưa mắt nhìn quanh, không thấy ai để ý mới yên tâm bước vào cửa. Vừa đẩy cửa buồng bước vào, chồng chị đã nắm chặt lấy tay, kéo chị tới chiếc giường trong góc buồng. Căn buồng tối bùng, hôi hám, chật chội. Chân chị đá phải cái nồi hay mảnh tôn gì đó kêu loảng xoảng, vừa giúp chị đặt thúng gạo xuống, chồng chị đã vội vã quàng tay lên cổ chị. Đầu anh ta cứ dúi vào ngực chị.

- Khiếp, đồ quý! Để cho người ta thờ đã nào.

- Đã có tình hình gì mới chưa? - Chồng chị sốt sắng hỏi, vừa đứng lên giường đưa tay khẽ đẩy hé cánh cửa sổ. Luồng ánh sáng nhỏ lọt vào, căn phòng đỡ ngột ngạt. Lúc này chị mới thấy chồng chị chẳng mặc áo xống gì cả. Chị nhìn mãi nước da tái nhợt bọc tẩm thân gầy guộc của anh ta; vội vã đưa cho chồng chiếc áo lót vừa mua.

- Mặc vào đi, trông gióm chết được.

Anh ta cầm lấy chiếc áo.

- Vẫn chưa thấy gì à?

- Chưa.

- Có khi giấy về rồi nhưng họ im hơi lặng tiếng để theo dõi mình đấy. Phải thận trọng.

- Mấy bữa nay đi làm đồng, tôi để ý nghe ngóng, nhưng không có ai xì xào về mình hết. Mới hôm qua sang không có ai xì xào về mình hết. Mới hôm qua sang ông An chủ nhiệm, vở xin bố lạt mạ, ông ấy còn bảo ban, quản trị dự kiến tôi làm đội trưởng sản xuất, thay chân cái Thanh đi học lớp kỹ thuật giống.

- Lại thế nữa?

- Thế đã sao? Anh tưởng tôi kém cỏi lắm à. Trước tôi đã làm đội trưởng hai năm. Nếu chủ nhiệm Hoạch ngày ầu như chủ nhiệm An bây giờ thì tôi đâu đến nỗi. Anh bỏ làng đi nên không biết đấy. Khi ghe tin anh phản bội tôi, tôi phát ốm, nằm liệt giường, không ăn uống gì được. Tôi chẳng thiết sống nữa. Anh không hiểu trước đó tôi đã tin anh, yêu anh nhường nào. Tôi cứ nghĩ mình là người hạnh phúc nhất trên đời. Lúc tôi ốm, thằng Nam còn dại, luôn miệng hỏi: "*Mẹ ốm tại sao bố không về hả mẹ*". Tôi phải nói dối nó là anh đi bộ đội mãi trong Nam, không về được. Vài bữa sau nó lại bảo tôi: "*Mẹ ơi, con khỏe với thằng Bình, bố đi bộ đội, thế mà nó lại bảo bố đi theo gái mẹ ạ*". Ngày ấy tôi sống được là nhờ có nó. Chả mấy chốc thằng Nam khôn lớn, tôi làm quần quật suốt ngày để bù cho những năm trước tôi chẳng làm được gì cả. Bà con tín nhiệm bầu tôi làm đội trưởng sản xuất. Đội tôi luôn luôn dẫn đầu hợp tác xã. Nhưng ngày ấy lão Hoạch còn làm chủ nhiệm, lão Hoạch thì anh biết rồi đấy - Chị khế thờ dài, ngược mắt nhìn chồng - Uy quyền của lão Hoạch ghê gớm. Biết lão ta tham những mà chả ai giám làm gì lão, lão cứ việc xây nhà, xây sân, mua sắm đủ thức. Lão Hoạch còn bảo với tôi sẽ giúp đỡ tôi vào Đảng. Lão Hoạch còn bảo với tôi sẽ giúp đỡ tôi vào Đảng. Lão ta lại lợi dụng chuyện đó gạ gẫm tôi làm chò chim chuột. Không thực hiện được ý đồ, lão tìm mọi thủ đoạn để tẩy chay tôi. Ngày ấy tôi tiêu cực đến nỗi xin rút khỏi chân đội trưởng. Đực năm sau thanh tra huyện về vạch mặt lão ta trước nhân dân toàn xã. Bây giờ hợp tác mình, ông An làm chủ nhiệm, lại có chính sách khoán sản phẩm, bà còn làm ăn khấm khá. Gian bếp của nhà xây bằng gạch, tôi và thằng năm tự đốt lò cải tiến đấy. Gạch gói làm không hết, tôi đem bán, mua cho thằng Bam chiếc xe đạp "Thống Nhất". Rồi thằng Nam đi bộ đội mới thấy mờ mịt, mờ mịt một chút với dân làng. Tôi nghĩ ở đời phải làm được gì đó cho con cái, đã quá nửa đời rồi, mình chưa làm được gì... Anh đã thế, còn tôi, tôi cũng phải sống sa cho thằng nam đỡ tủi với bạn bè. Nếu anh không về, thế nào tôi cũng nhận chân đội trưởng. Tôi tin mình sẽ làm được. Nhưng bây giờ anh đã về..

Chị Lâm vừa nói vừa kín đáo theo dõi thái độ của chồng. Anh ta ngồi lặng đi, mặt tái nhợt. Chị lấy trong túi ra số tiền bán gà đưa cho chồng:

- Cầm lấy, Cần Mua gì thì bảo chú Thiêm.

Chồng chị cầm tiền về thờ ơ lạnh nhạt. Bất chợt anh ta chộp lấy tay chị bóp mạnh, giọng run lên, thờ dòn dập:

-Nói thực đi, có phải mình định dỡ tôi?

- Tuỳ anh nghĩ thế nào cũng được - Chị nghiêm mặt, giọng dứt khoát - tôi không hề ép buộc anh. Nếu anh không cần tôi, tôi về ngay bây giờ.

-Mình, tôi xin lỗi mình - Anh ta hoảng hốt ôm chầm lấy chị - Tôi quần chí mất rồi, mình hiểu cho tôi ...Tôi về đây là vì mình.

Từ ngày chồng về, Chị Lâm thấy lúc nào anh ta cũng sẵn sàng nhả nhục trước chị, mong chị rủ long thương. Thực ra, chị không hề muốn hành hạ chồng chị lúc này. Chị hiểu anh ta bây giờ đã cùng đường. Có cùng đường anh ta mới quay về với chị.

Đó là điều chị thấy sót xa. Dù người chồng bội bạc kia có hối hận đến đâu cũng không thể bù lại lỗi đau của chị. Chấp nhận cho chồng vuốt ve lúc này: Cũng là điều quá sức chịu đựng. Chị cũng ôm anh, nhưng vòng tay cứ hờ hững. Đôi khi chị cũng tạo cho mình phút giây xúc cảm thực sự với chồng, nhưng chính lúc ấy chị lại thấy cay đắng nhất.

-Mình. Mình ơi !Mình có tin tôi về đây là vì mình không ? - Anh ta lấp bắp, ty run run vuốt tóc chị. Chợt chồng chị lặng đi, mắt chăm chăm nhìn lên bệ cửa sổ, nơi có chai rượu uống dở. Có lẽ niềm an ủi duy nhất của anh là ở đó. Chị giật nảy mình, thấy chồng bật dậy tóm lấy chai rượu tu một ngụm rồi nằm vật xuống bên chị, như sợ chị bỏ chạy.

- Anh nghiện rượu à?

- Không! Uống cho đỡ buồn. Nghề lái xe con của tôi, luôn đưa thủ trường đi ngoại giao nên thỉnh thoảng cũng nhấp nháp chút ít - Anh ta mở mắt thao láo nhìn lên trần nhà - mới ngày nào tôi còn là chàng trai lần đầu tiên lái xe về làng, rất tự hào. Nhưng chỉ vài tháng sau tôi đã quên cô ấy. Đúng hơn là cô ấy tự đến với tôi. Ngày tôi đưa cô ấy về thăm nhà chính mình cũng khen cô ấy đẹp và khôn khéo. Gần cô ấy, tôi thấy khó mà giữ nổi mình. Đến với cô ta, tôi hiểu mình đã mất thằng Nam. Nhưng rồi tôi lại có con Mai Thanh. Nhưng bây giờ thì con gái tôi bỏ tôi để đi theo mẹ nó ở phương trời nào rồi.

Anh ta ôm chầm lấy chị, giọng xúc động:

- Mình, mình hãy tin tôi, mình hãy nói với tôi một lời đi. Tại sao mình lại im lặng mãi thế? Tôi chẳng còn hiểu thế nào nữa. Tôi phát điên mất...

Người thông báo điều dữ mà chị đang phấp phỏng chờ đợi lại là anh Khuông. Anh lặng lẽ đến giữa lúc chị Lâm dang chăm chú đọc như con trai mới gửi về.

- Lẽ ra tôi không nên đến vào lúc này - Giọng anh Khuông buồn buồn - Nhưng nghĩ mãi, tôi lại đến. Thằng Nam cũng có biên thư cho tôi, chị đã nghe tin gì về bố nó chưa?

- Tin gì? - Mặc dù chị đã biết hết mọi chuyện của chồng, nhưng chị vẫn thấy bàng hoàng cả người.

- Người ta đưa giấy về làng bắt bố thằng Nam - Anh Khuông lạnh lùng nói. - Chắc là tội lớn lắm, người ta đồn ào cả lên rằng anh ta là kẻ phản động. Khiếp thế cơ đấy.

Chị Lâm ngồi thừ ra, nhìn những vết sẹo loang lổ trên mặt anh Khuông cứ tấy đỏ lên.

- Anh Khuông này - Chị Lâm cất giọng rụt rè hỏi - Nếu anh ta về đây thì phải tính sao?

- Mặt mũi nào mà anh ta dám vác mặt về làng này, - Anh Khuông quả quyết - Chị còn bận tâm với anh ta làm quái gì. Chị với anh ta như thế nào thì cả làng xưa nay đều biết. Bây giờ tôi chỉ ngại mỗi điều - Anh Khuông chột hạ giọng - Tôi ngại cái lý lịch, lý lịch của thằng con chị có bố là phản động. Thằng Nam biên thư về nói nói đã được đi học lớp hạ sĩ quan rồi đấy.

Anh Khuông về rồi. Chị Lâm tắt đèn, khoá cửa sang nhà ông bà Thịnh. Đêm miền quê tĩnh lặng. Trên lối xóm quen thuộc mà không hiểu sao lúc này chị cứ thấy xa lạ. Tâm trí chị cứ rối lên, nghĩ vợ vẫn mọi điều.

Buổi sáng, chị Lâm lại cấp thúng đi chợ, định sẽ đưa thư của thằng Nam cho chồng và báo tin giấy truy nã về đến xã. Cuộc họp đội sản xuất, mọi người đều nhất trí bầu chị làm đội trưởng, nhưng chị kiên quyết từ chối. Bây giờ chị là kẻ đồng loã với kẻ phản bội. Chị gợi ý với mọi người nên bầu anh Khuông. Cuối cùng mọi người nhất trí bầu anh Khuông làm đội trưởng. Vừa ra đến dốc cầu, chị gặp ông Thịnh, bố chồng đang vác cuốc ra đồng. Vừa nhìn thấy chị, ông đã đứng khựng lại chăm chăm nhìn chị.

- Lâm đấy à? - Giọng ông khàn khàn - Chuyện như vậy mà mày giấu ông à?

- Chuyện gì vậy ông? - Chị Lâm sững sốt.

- Còn chuyện gì nữa, thằng Thi nó làm khổ mày, làm ô danh cả họ nhà này, chúng tao từ mặt nó. Nó bỏ mẹ con mày, ông ngỡ là quá đáng rồi, ai dè bây giờ nó lạ dính vào chuyện tày đình như vậy. Tôi nó đáng chết. Hôm họp đội sản xuất, nghe bà con nói, ông bà cũng mong cho mày với thằng Khuông thành vợ chồng. Thằng Khuông nó là người tốt đấy.

Chị Lâm nhìn bố chồng thương hại, mặc dầu ông cố tỏ ra thông cảm, nhưng chị vẫn thấy lúc này là lúc ông đau khổ nhất.

- Bố cứ nghe người ta nói thế ! Con với anh Khuông chẳng có chuyện gì đâu.

Chị Lâm an ủi bố chồng rồi bước đi vội vã. Chị định chạy trên con đường từ nhà xuống phố huyện dài ba bốn cây số. Chị Lâm cấp thúng bước vào nhà. Chú thiêm vẫn đang gò thùng trước cửa cũng đứng dậy và theo.

- Anh đi từ tối hôm qua chưa về - Chú Thiêm nói.

- Đi đâu vậy? - Chị hỏi và cảm giác như có chuyện gì bất thường.

- Chẳng biết anh đi đâu nữa. Mấy bữa rồi thỉnh thoảng anh lại bỏ đi như thế.

- Chuyện như vậy mà chú chẳng nói cho tôi biết.

- Anh dặn là không được nói với chị. Mỗi lần về, anh lại mua rượu uống. Chẳng biết chị nghĩ sao, chết sống thế nào cho nó đi một nhẽ, ai lại chui rúc hư chuột thế, nhục lắm.

- Chú thông cảm cho anh - Chị dịu giọng nói -Biết làm thế nào được. Tôi cũng đang rối ruột lâu nay. Thôi thì ráng chịu đăm ba bữa nữa, tôi sẽ lựa lời nói với anh ấy. Nếu anh ấy về, chú bảo sáng mai tôi xuống.

- Ấy chết! Chị không được về đâu, tối qua anh ấy đi có dặn em bằng mọi cách chị phải gặp anh ấy tối nay, có việc hệ trọng.

- Nhưng làm sao tôi ngồi đây đến tối được. Công việc ngập lên đến cổ.

Chị Lâm đưa mắt nhìn quanh, rồi vội vã bước ra cửa. Hôm nay phiên chính chợ huyện, người đi lại tấp nập, nắng trưa hè oi ả, mồ hôi vã ra ướt lưng áo.

- Mẹ Nam ơi, đi chợ về đấy à? - Chị Lâm giật mình quay lại nhận ra bà An cùng đội sản xuất, có con trai đi nhập ngũ cùng đợt với thằng Nam nhà chị.

- Thằng Nam nhà chị biên thư về rồi hả. Thật quý hoá, vừa mới nhập ngũ đã được đi học làm sĩ quan. Thằng Tam nhà này bây giờ bây giờ mới biên thư về hỏi hạn đã không chịu học cho ra trò - bà An chột liếc nhìn chị Lâm - đến bao giờ thì mời tôi uống nước đây?

- Bà cứ nói thế, cháu với anh Khuông có gì đâu - Chị Lâm bối rối, phân trần...

Còn lại nửa ngày về chiều, chị vẫn tranh thủ ra đồng cấy nốt đám ruộng còn bỏ dở. Vừa về đến gò ông Đống, đám thanh niên đang nhỏ mọ nhìn thấy chị đã reo ầm lên .

- Cô Lâm này! - Cái Thư ở cạnh nhà chị tay cầm bó mạ vung vẩy, xông thẳng đến trước chị - Phải làm đám cưới cho ra trò chứ? Cô phải gọi cả anh Nam về cho cháu. Chúng cháu sẽ mượn loa của đội văn nghệ mở nhạc hát cho đa. Cháu sẽ xung phong hát hai bài.

-Đúng đây, ai chú cô Lâm thì chúng cháu ủng hộ hết lòng.

Bọn trẻ nói vang vang làm đám thợ cày đằng xa cũng đứng cả lên nhìn chị. Chẳng ai hiểu được chị lúc này.

Đến chiều tối cơm nước xong, vừa nằm xuống giường hình ảnh người chồng như một bóng ma cứ hiện lên ám ảnh chị. Lúc này chị mới cảm thấy có chuyện gì đó không bình thường. Nghĩ thế, chị quyết định đi gặp chồng ngay.

Chị lên ra khỏi làng, trời tối đen, con đường xuống huyện vắng tanh. Gió reo réo trên những cành phi lao đen sẫm. Thỉnh thoảng chị lại vấp ngã dúm duik. Chị thận trọng bỏ dúp vào chiếc túi xách. Trong túi xách có vài can gọạ nếp chị mang đi phòng có người hỏi sẽ nói là đi thăm người ốm dưới bệnh viện huyện.

Phố huyện vẫn còn đông người qua lại mà nhà chú Thiêm đã đóng cửa im lìm. Chị Lâm đưa tay gõ, cánh cửa vừa bật mở. Chị vội bước vào nhà, chú Thiêm ghé sát vào ti chị thì thầm:

-Anh đang mong chị đấy.

Lời chú Thiêm vừa dứt, chị đã thấy chồng chị từ trong buồng bước ra, nói nhỏ:

- Tôi muốn ói chuyện riêng với cô. Trời nóng quá, ngồi trong buồng không chịu nổi.

Chồng chị vừa nói, vừa kéo tay chị bước ra sau nhà, Nhìn thấy con đường nhỏ ngoằn ngoèo xuống cồn bãi, chị lặng lẽ bước theo chồng không chút ngần ngại.

- Đi đây vậy? - Chị khẽ hỏi.

- Hóng mát một chút thì đã sao.

"Sao lại hóng mát đến thế nữa" - Chị thoáng nghĩ và bỗng dưng cũng có cảm giác là lạ. Lòng chị rạo rực. Gió từ biển thổi vào mát rượi. Những lùm phi lao đen sẫm như bóng núi chập chờn trong ánh trắng hạ tuần mới nhú lên dưới chân trời xa tím. Chị nhìn theo chồng bước chầm chậm. Thỉnh thoảng anh ta lại chạy lên phía trước rồi đứng khựng lại co chân nhảy lò có như đứa trẻ. Có lúc chồng chị lại lộn nhào trên cát mấy

vòng. Tới vạt phi lao, anh ta dặng chân túm lấy ngọn phi lao non, dùng sức nhỏ như để độ sức với chúng. Chị chợt có cảm giác chồng chị đang lên cơn điên. Ý nghĩ ấy khiến chị sợ hãi.

- Anh làm trò gì thế - Chị khế thốt lên.

- Ngày xưa mình trồng, bây giờ mình nhỏ có sao!

- Anh điên đấy à?

- Ừ. Điên. Tôi đang điên đây. Điên vì tôi, vì mọi người, và vì cả mình nữa đấy - Vừa nói anh ta vừa hăng mái nhỏ đại cả một ôm phi lao non. Vừa đi vừa dựng ngược cả chùm để tua tua lên trời. Chị hoảng hốt chạy lại ôm chồng, đẩy anh ta ngã ngửa ra cát. Anh ta lặng đi, nằm bất động.

- Anh làm sao thế - Chị tức giận quá - Tôi làm gì để nhà không vừa lòng hả?

Bất chợt anh ta chồm dậy ôm ghì lấy chị, vật chị ngã ngửa ra cát, miệng lắp bắp.

- Mình ...mình tốt quá. Tôi điên lên vì không hiểu sao mình lại tốt thế. Cả thế gian này chỉ có mỗi mình tốt với tôi. - Anh ta nói và nghi chặt chị như sợ chị vùng chạy mất - Tôi định ra đi đêm nay, họ đã hẹn tôi. Tôi cứ sợ là mình không đến. Nhưng mình đã đến... Tôi không thể bỏ mình, bỏ thằng Nam mà đi nữa. Tôi quyết định ở lại...

Chị bỗng thấy tiếng sóng biển âm vang trong lòng. Chị mê đi và cảm giác lớp cát dưới lưng á êm dịu.

- Về đi - Chị nói. - Về nhà mình ấy, còn có thằng Nam. Hãy sống vì nó.

Và như có một sức mạnh phi thường, chị vùng dậy. Không cần nhìn lại, chị vẫn nhận ra chồng đang chập choạng bước theo. Chị nhìn rõ cái bóng đồ dài trên vạt phi lao ướt đẫm sương đêm. Cứ thế là dẫn chồng về làng.

Làng Đông đã lờ mờ trong tầm mắt, chả mấy chốc chị đã nhìn thấy nhà mình im lìm trong bóng đêm.

Sáng ra chị Lâm vẫn cố đi làm đồng bình thường. Đến trưa chị về sớm hơn một chút, rẽ vào cửa hàng mua chiếc bếp dầu. Trước khi đi làm chiều, chị len lén xách vào buồng hai thùng nước.

- Rau muống đấy, luộc một nửa, còn để sáng mai - Chị khế rì rầm căn dặn - Nay mai muốn làm thì còn khối việc ra đấy. Bụi tre sau nhà tốt um lên mai tôi dẫn về, mình chẻ ít lát mạ, cho cả bên ông bà vài bó. Rồi rỏ rá, rế nữa, nhà không có đàn ông cái gì cũng thiếu. Cần dùng thứ gì cũng phải đi mua. Có còn nhớ cách đanhy quên rồi - Chị âu yếm nhìn chồng hỏi - Nếu quên thì cứ ra nan sắn, tôi mang sang bảo cụ Đông đan dậm cho vài lóng là nhớ liền.

- Mình cứ như làm như tôi ngu ngốc quá vậy. Cứ dẫn tre về, tôi làm được.

Chị Lâm vội vã bước ra cửa. Chợt nhớ tới một việc chị lật đật chạy xuống bếp bê chiếc nồi đất mang vào buồng.

- Nay, lúc nào "buồn" thì cứ "đi" ra cái nồi này rồi dậy lại. Trời nóng bức thế này, mình cứ đứng phóng qua cửa sổ thế khai không chịu được. Với lại lỡ có ai nhìn thấy. Còn cái "chuyện kia" thì cố gắng đi vào ban đêm là tốt nhất.

Chuẩn bị chu đáo mọi việc cho chồng xong, chị mới yên tâm đi làm, nhưng chị không ra đồng ngay mà rẽ sang nhà anh Khuông. Chưa lần nào chị sang nhà anh lại thản nhiên như lúc này. Anh Khuông cũng phải ngỡ ngàng nhìn chị.

- Ông bà đi đâu hở anh?

- Hai cụ đi làm đồng, còn cô út đi học. Chiều nay tôi nhận bàn giao với cô Thanh, ngày kia cô ấy phải đi rồi.

Chị Lâm đưa mắt nhìn khắp nhà. Mọi thứ vẫn ngăn nắp, gọn gàng như chị đã que mắt. Không hiểu sao lúc này chị lại để ý kỹ đến mọi thứ. Chị đưa tay xoa nhẹ lên mặt chiếc tủ bóng loáng. Chiếc tủ này anh Khuông đã dày công thêu thợ mãi bên Nam Định, đóng năm ngoài. Anh Khuông cứ đứng ngây ra nhìn chị. Chợt nhận thấy mình hơi trơ trẽn, chị bước lại phía bàn học của cô em út, lật lật mấy quyển vở nói bâng quơ:

- Cô út năm nay mà đỗ đại học thì còn mỗi anh Khuông ở nhà với ông bà nhỉ. - Thì đã sao?

- Phải lấy vợ đi chứ sao nữa.

- Ai người ta lấy tôi.

- Thế anh có nghe người ta nói gì về anh và tôi không?

- Đó là người ta tưởng lầm...

- Đấy ! Chính vì sự hiểu lầm đó tôi mới sang gặp anh - Chị Lâm ngập ngừng - Anh Khuông ạ, từ nay anh không nên sang bên tôi nữa. Tôi thì đã đi một nhẽ, còn anh...anh cũng lên tìm đám bảo kéo ế thật đấy. Tôi đi làm đây.

Chưa bao giờ chị Lâm cư xử ác độc đối với anh Khuông như bữa nay. Ra tới đường, chị vẫn hình dung thấy gương mặt anh ngây ra đến thảm hại....

- Mà làm trò gì mà dẫn quang cả bụi tre đi thế hả? - Chị Lâm đang ráng sức dẫn những cây tre ra từng đoạn, nghe tiếng nói, biết ngay là mẹ đến. Chị bối rối không hiểu sa có việc gì.

- Mẹ ngồi uống nước! Trông con làm trò này được không mẹ -Chị thản nhiên nói và càng gắng sức chặt nhanh hơn. Bà Chuyên ngơ ngàng hết nhìn con gái lại nhìn đồng rổ rá mới đan xinh xắn xếp thành chồng trong góc nhà.

- Sao bây giờ tự nhiên mà bày ra trò đan lát thế này hở? Mà học ai đấy?

- Dễ ợt mẹ ạ, con để ý cụ Đông đan vài lần là con biết liền. Đấy mẹ xem, con đan có đẹp không? Mẹ cầm mấy thứ về mà dùng.

- Rõ khổ, sao mà cứ như đàn ông mãi thế hở con. Đàn bà mà cứ giỏi việc như đàn ông cũng chẳng hay ho gì đâu. Tao nghe người ta đồn ầm cả lên, mà với anh Khuông đã thế nào rồi? Chuyện như thế mà mà không nói với một câu.

Chị Lâm luống cuống tí nữa chặt cả vào tay: - Mẹ chỉ nghe người ta nói vớ vẩn - Chị làm bộ giận dỗi - Con và anh ta chả có chuyện gì hết. Người gì mà trông cái mặt khiếp đi được.

- Cha bố nhà chị, đã đẹp tốt lắm mà chê người ta. Nó xấu mặt nhưng ăn cử có nhân có đức, Bảnh baonhư cái thằng chồng khốn khiếp của mà, nó đã là mẹ con mà điều đứng bao năm nay rồi đấy.

Chị Lâm chợt thấy người nóng bừng, chị hình dung ra chồng chị trong buồng đang đồng tai lên nghe.

- Mẹ buồn cười thật - Chị gắt - Đã bảo bày giờ con không chồng con gì hết!

*

* *

Đạo này chị Lâm làm quần quật suốt ngày. Chị thấy mình cứ lỳ đi, và có phần liều lĩnh. Giả sử có ai đó biết chuyện chị đang giấy kẻ phạm tội trong nhà, chị cũng chẳng sợ. Chả lẽ cứ phải vụng trộm, chui rúc mãi. Có lúc hai vợ chồng nói chuyện cứ oang oang trong buồng. Thỉnh thoảng lại còn tếu với nhau nữa.

Một lần chồng chị nói thản nhiên như không:

- Mình này! Mình sẽ may một bộ quần áo thật mát và mua cho tôi đôi dép nhựa Tiên Phong trắng nữa.

- Để làm gì?

- Để hai chúng ta cùng đi ra đường như ngày xưa ấy.

- Rồi về đào một cái hố thật sâu chui xuống mà tự tử - Chị cười pha trò.

- Thế rồi còn hơn cứ phải ru rú mãi như con chuột. -Chồng chị trả lời.

Từ chỗ nói đùa hoá thật, tiên bán rổ rá chị dùng may cho chồng bộ quần áo mới...

Sáng nay chị Lâm thu dọn nhà cửa sạch sẽ. Mọi thứ đồ dùng trong buồng chị xếp đặt lại gọn gàng.

- Thôi cứ ra nhà ngoài cho mát được bữa nào hay bữa đó - Chị căn dặn - Cùng lắm là ở tu vài năm thôi -Chị nói vội vã bước ra cửa như sợ chồng thay đổi ý định - Tôi đi

đây, chả cần phải khoá cửa làm gì nữa. Mình ở nhà nấu ầm nước chè ngon. Thế nào cán bộ cũng đến, mình nên thành thực thú tội. Mình lấy hẳn bộ quần áo mới mà mặc.

*
* *

Vừa làm ở ngoài đồng về tới đầu làng, chị Lâm đã thấy bọn trẻ nhảy tâng tâng reo ầm ĩ.

- Cô Lâm ơi, anh Nam nhà cô đã về rồi đấy. Chị Lâm bàng hoàng:

- Thật không các cháu?

- Thật mà! Anh Nam đang ở bên chú Khuông. Chị Lâm luỳnh quỳnh bước vội về nhà. Lóng ngóng mãi chị mới mở được ổ khoá cửa.

Chị đang dọn dẹp nhà cửa thì thấy con trai đeo ba lô bước vào. Đã ba năm nay, ngày nào cũng nghĩ đến con, nhưng chị không tưởng tượng nổi nó lại rắn rỏi, người lớn đến thế. Bộ quần phục nó mặc đã bạc phếch. Nước da sạm đen và nó có phần gầy đi. Chỉ riêng đôi mắt nó vẫn ngời sáng trẻ trung.

- Con về thấy mẹ khoá cửa, con sang bên chú Khuông. Chú Khuông cũng không có nhà thế là bọn trẻ chung nó dắt con đi khắp. Chú Khuông đi đâu hở mẹ?

- Ai mà biết được, mẹ cũng vừa đi làm về. Nghe con trai nói đến chú Khuông, chị mới nhận ra ở nhà đã trải qua bao biến động mà con trai chị không thể hiểu nổi. Chị pháp phồng chờ đợi giây phút chồng đi làm về. Càng nghĩ chị càng thương chồng hơn bao giờ hết. đi cải tạo về nửa năm nay, ngoài công việc lặn lội với ruộng đồng, anh còn tranh thủ sửa chữa máy bơm nước, máy cày cho hợp tác xã, tối về lại hì hục đóng gạch. Mặt mũi anh ngày một hốc hác, râu ria, tóc tai bù xù không kịp cắt, quần áo thì lòi thoi lếch thếch, ống thấp, ống cao. Nhiều lần chị bảo: "Anh làm vừa thôi, phải biết giữ sức nữa chú. Lỡ ốm ra đấy, người ta lại bảo tôi độc ác". Anh chỉ cười bảo: "Bայ nào, người ta nói kệ người ta, mình tranh thủ làm thêm, gom góp ít tiền mua cho thằng Nam cái đồng hồ".

Đến lúc này đồng hồ vẫn chưa mua được, thằng Nam đã về.

Lần quần mãi, chị mới nhận ra phải đi nấu cơm tối. Vừa bước ra cửa, chị đã nhìn thấy chồng, mỗi bên quang một hòn đất thật to bằng cái cốt đá đang ịch bước về.

Chị Lâm tất bật chạy lại đỡ gánh đất xuống, rồi ghé sát tai chồng thì thầm:

- Thằng Nam về rồi đấy.

Chiếc cuốc tuột khỏi tay anh, rơi xuống đất. Anh đứng ngậy người chớp chớp mắt. Chị cũng bàng hoàng nhìn chồng, thấy rõ anh đang xúc động. Hai chục năm nay bố con mới gặp nhau.

- Cứ voà với con đi, nó ở trong nhà đấy - Chị giục anh - Thay bộ quần áo tử tế mà mặc rồi nghỉ ngơi với con. Tối nay đừng đóng gạch nữa. Nam ơi, bố con về đây này. Con trai chị ra cửa. Thấy bố, nó sững lại. Nó chẳng nói chẳng rằng, nhìn bố trân trân. Hai chục năm nay nó chỉ nghe tên bố qua lời nguyện rửa của mọi người. Lòng nó đã nguội lạnh chẳng còn chút tình cha con. Bất chợt Thi chạy đến, vung về nắm chặt tay nó chẳng nói được lời nào. Chị Lâm bỗng tối sầm mặt lại khi con trai rút tay khỏi tay bố, lặng lẽ đi vào nhà.

Bữa cơm đầu tiên xum họp gia đình, chị Lâm có gợi chuyện với con, con trai chị cứ làm lì, hỏi câu nào nó trả lời cây áy. ăn xong nó lĩnh mãi đến khuya vẫn không thấy con về. Chị nói với chồng:

- Mấy bữa nay mới được về, cứ để nó đi chơi cho thoải mái...

Nói thế nhưng chị thấy lòng mình se lại.

Ngày hôm sau, lúc nào không có bữa nhà nó mới đảo về nói chuyện với chị. Nó cố tình không nhắc đến bố. ăn cơm tối xong, nó cứ đi ra đi vào, đứng ngồi không yên, rồi bất chợt nó kéo tay chị ra sân về bố rồi:

- Mẹ ạ, mai con đi, con có đưa bạn cùng đơn vị hẹn tối nay đến chơi và ngủ luôn ở nhà ta, sáng mai đi một thể.

- Thế càng vui chứ sao! -Chị Lâm niềm nở nói với con, nhưng nét mặt con trai chị vẫn buồn rười, giọng nó ấp úng.

- Mẹ chẳng hiểu gì cả..Mẹ thông cảm cho con, ở đơn vị, con đã nói với mọi người là bố chết rồi.

Chị Lâm lặng đi nhìn con hai giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má nhợt nhạt.

- Ừ mẹ hiểu con... Cứ yên tâm mời bạn bè về nhà, mẹ sẽ liệu.

Chị gạt nước mắt, lưng thưng ra bờ ao. Dưới bóng những khóm chuối, chồng chị đang hì hục nhào đất đóng gạch. Chị lặng lẽ đến bên chồng lí nhí:

- Thăng Nam....thằng Nam nhà mình....

- Thăng Nam là sao? - Anh sửng sốt hỏi lại.

- Thăng Nam hôm nay có khách. Bạn nó ở đơn vị đến chơi.

- Mình tiếp hộ tôi cũng được chứ sao.

- Không! Khách của nó ngủ lại nhà mình, sáng mai chúng nó đi một thể.. mình hiểu không, chúng nó muốn thoải mái chuyện trò. Mình thông cảm cho con nó trẻ người non dạ. Tối nay mình sang ngủ bên ông...

- Mai nó đã đi thật à?... Mình cứ về với con, tôi sẽ r ửa tay chân bây giờ đây...

Khách của con đã đến. Cậu ta cứ tổng tục kể hết chuyện khác, nào chuyện nhà, chuyện đơn vị. Lúc này chị mới hiểu ra con trai chị cũng đã trải qua nhiều trận chiến đấu ra trò. Thì ra vừa rồi hai đứa bị thương, nằm viện cả tháng. Khi ra viện, hai đứa tranh thủ về qua nhà. Chị sửng sốt nhìn con phàn nàn:

- Chuyện như vậy lẽ ra con phải nói với mẹ.

Nam tránh cái nhìn của mẹ, cúi đầu xuống.

- Thế mà cháu cứ tưởng nó phải nói hết với cô rồi cơ đấy! - Làm lì thế mà đánh ác ra trò đấy cô ạ. Tiểu đội trưởng của cháu cơ đấy. Chúng cháu đi đánh nhau chết sống là chuyện bình thường. Đơn vị cháu năm vừa rồi cũng chết mất sáu lính đấy cô ạ.

Chị Lâm khẽ thở dài, chuyện chết chóc mà chúng nó nói cứ tưng tưng như không.

Một luồng gió chợt lùa vào qua ô cửa, những tàu lá chuối ngoài vườn phàn phật. Và chị lờ mờ nhận thấy như có ai đứng ngoài vườn chuối, chị linh cảm đó là chồng mình. Chị cảm giác anh đã đứng đó từ lâu lắm rồi. Anh đứng như một thân cây cụt bên khóm chuối.

Chị bước loạng choạng tới góc nhà lấy chiếc ấm vò đi lấy nước, rón rén vòng ra sau nhà. Chị nhìn thấy bóng đen bên khóm chuối chợt cựa quậy. Chị thẳng thốt kêu lên:

- Bố thằng Nam đấy à? Vào với con đi mình.

- Không ! Không nên... Mai nó đi rồi, cứ để tôi đứng đây.

Giọng anh tan nhanh trong tiếng xào xạc của cây sau nhà.

Người mắc bệnh tâm thần

Đang tuổi ăn tuổi ngủ, nên sáng nào Biên cũng phải để bố gọi ới ới như gọi đò. Sáng nay bố chỉ véo nhẹ một cái Biên đã bật dậy. Không hiểu bố dậy từ khi nào mà nhà cửa sạch bong, mọi thứ đều ngăn nắp gọn gàng. Biên lập cập ra bể nước rửa mặt, vô tình đánh rơi cái gáo múc nước bằng vỏ quả dừa lăn còng cọc trên sân. - Rõ hậu đậu, vô ý vô tứ ! - Bố khẽ mắng - Anh chị cả mày đêm qua lạ nhà khó ngủ.....

Bố đã vật trụi lông chú gà trống thiên để sẵn trên thớt. Hai bố con Biên lặng lẽ sắm bữa cơm sáng.

Lần đầu tiên anh cả dẫn vợ về làng. Anh biên thư báo trước một tuần mà bố vẫn lúng ta lúng túng. Mọi ngày có hai bố con ăn uống qua loa thế nào cũng xong. Dù là con cái trong nhà, nhưng anh cả đi đã lâu nên bố vẫn coi là khách. "*Anh chị mày ở thành phố về, không thể luộm thuộm được.* Bố đã phải mang cả cái liếp cũ ra quây kín chỗ

đi giải ngoài vườn chuối. Bố sợ như mọi khi Biên cứ đứng thõng lưng, mặt vểng lên khoái chỉ nghe ti ếng "ro ro" trong nồi nước giải.

Anh cả chiều qua lệ khệ xách va li dẫn vợ rẽ vào ngõ, trẻ con lũ lượt theo sau, lúc đó chúng mới nhận ra người làng: "*Anh Bàng về! Anh Bàng dẫn vợ về*". Bọn trẻ reo lên. Bà cụ Sơn hàng xóm lộc cộc chống gậy sang ngó trừng trừng chị Hiền: "*Vợ Bàng hả? Chà, phúc đức nhà anh nhé! Khéo chọn được vợ đẹp nhất làng. Ra đi cơm gạo chính phủ có khác*". Anh cả cười thật tươi, nheo mắt nhìn vợ. Chị Hiền mặt đỏ bừng bên lên. Cụ Sơn vẫn tám tắc đưa bàn tay nheo nắm chặt lấy những ngón tay thon nhỏ trắng hồng của chị Hiền.

Lúc này vợ chồng anh cả đã dậy, Biên ngồi nấu cơm dưới bếp nghe rõ tiếng guốc của chị Hiền lộc cộc, lộc cộc gõ nhẹ trên nền nhà. Anh cả vận bộ quần áo ngủ kẻ sọc xanh đứng giữa cửa vờn vai rồi chạy lạch bạch quanh sân tập thể dục. Chạy một lúc anh lại đứng sững, ngửa mặt lên trời hít hít thật sâu rồi lại thổi phù khoai khoai tận hưởng không khí mát lạnh của buổi sáng. Chị Hiền xắn tay áo trùm đầu bằng chiếc khăn voan đỏ thắm ngấp ngó ngoài cửa bếp.

- Để mặc em nó! - Bố nói - Các con cứ đánh răng rửa mặt rồi ăn cơm là vừa.

Bữa ăn sáng dọn ra thật chu tất. Bố vui vẻ cầm chai rượu trắng mua bên cụ Sơn từ mấy hôm trước đặt xuống mâm. Anh cả rót cho mỗi người chén rượu đầy và nâng cốc trước tiên chúc: bố khoẻ mạnh, chúc chị Hiền hạnh phúc, chúc chú Biên thành đạt việc thi cử sắp tới.

- Chú thích nhất ngành gì? -Anh cả hỏi.

- Dạ! Em chưa nghĩ tới! - Biên rụt rè trả lời.

- Xi! Không ước mơ, không chí hướng - Tuổi trẻ như vậy là yếu. Sống phải nhiều khát vọng vươn lên, dám nghĩ dám làm, chớ nhu nhược. Học và học - Anh cả phẩy tay - giành giật từng phút để học. Chú hiểu không? Thời buổi bằng cấp chú cứ phải giành được cái bằng đại học như của anh. Ra trường anh sẽ lo cho chú mọi chuyện.

Chị Hiền tủm tỉm cười. Anh cả nhắc chén rượu nhấp nhấp, quay sang bố, xuýt xoa:

- Bố già rồi. Con thương bố con mới nói: Chuyện nhà cửa bố cứ nghĩ đi. Con biết ngôi nhà này là mồ hôi nước mắt của bố mẹ gây dựng, giờ bán đi ai chả tiếc. Nhưng chả lẽ bố cứ sống trơ trọi mỗi mình đến lúc chết ở đây sao? Bố vẫn giữ quan niệm cũ kỹ, ai lại coi chuyện bán nhà là bán tổ tiên ông bà. Ngôi nhà chẳng qua chỉ là nơi trú mưa nắng. Bây giờ người ta khái niệm về quê hương cũng khác. Ở đâu - Quê hương đấy. Bố bán ngôi nhà này đi ra thành phố, con sẽ xây căn nhà mới và đẹp hơn. Đâu cũng là mảnh đất Việt Nam xã hội chủ nghĩa - Anh cả rót thêm rượu và chén của bố rồi ngược nhìn bố bằng ánh mắt triu mến - Chẳng qua dân mình còn nghèo bố ạ. Có người làm cả đời không có nổi một chỗ cho mình ở. Bởi vậy nên họ coi nhà cửa là quan trọng. Bây giờ là thời buổi khoa học, xã hội văn minh hơn, nhu cầu con người cũng cao hơn. Người ta lo xây nhà năm tầng, mười tầng. Lúc đó căn nhà này chả có nghĩa lý gì cả.

- Bố cũng mong cho xã hội được thế bố mừng.

- Bố khê cười nhìn anh cả âu yếm - Bố mừng cho cuộc đời này tốt đẹp hơn, các con được sung sướng. Bố còn sống được ngày nào trên đời này cũng vì các con...

Rồi vợ chồng anh cả lại ra đi.

Việc vợ chồng anh cả về như một sự kiện lớn với hai bố con Biên. Anh chị đi rồi, bố cứ pháp phỏng vừa mừng vừa lo.

Cây đàn tranh treo trên tường vẫn lặng im tới một tuần nay bố không động đến.

Trước đó, tối nào bố cũng bập bung vài bài châu văn. Tiếng đàn quen thuộc của bố đã lảng lại suốt thời thơ ấu của Biên.

Mấy đêm nay, Biên thấy bố ít ngủ. Bố chong đèn suốt đêm. Nằm chán bố lại lục sục dậy hút thuốc Lào, rồi ngả người ra ghé, mắt đăm đăm nhìn mãi lên mái nhà. Bố nhìn

như thể đang đếm từng viên sỏi, từng chiếc cầu phong ly - tô. Đêm cứ lặng đi. Tiếng chuột rúc rích bên cọt thóc, tiếng dế rên rĩ ngoài vườn chuối.

- Khuya rồi bố ngủ đi chứ!

- Mà cũng dậy à út? Bố khó ngủ quá - Bố cảm chiếc xe điều gổ cách cách, khế thờ dài - Bố nghĩ về chuyện bán nhà nó cứ thế nào ấy út à. Đành rằng bán đi thì được tiền. Bố chẳng tính toán đất rẻ thiệt hơn đâu. Nhưng bố nghĩ có được ngôi nhà này bố mẹ phải vất vả chất chịu cả đời. Bố thấy như có tội với mẹ mày. Đúng ra mẹ mày đã ốm chết vì làm việc quá sức, để xây dựng ngôi nhà này - Bố nói giọng càng trầm lặng xuống, mắt khế chớp chớp nhìn ra cửa - Lại còn cả cây bưởi kia nữa, mẹ mày trồng từ ngày có thai anh cả mày. Bố nhớ cây bưởi bói quả đúng vào năm anh cả mày biết cắp sách đi học. Suốt thời kỳ học cấp một, mùa bưởi nào anh mày cũng leo lên hái cả những quả bưởi non làm bóng đá.

- Mỗi lần nhắc tới anh cả, bố lại phẩn chấn. Bố rít đáy hơi thuốc lào rồi tắt phụt đèn, loạng choạng lên giường. Qua ô cửa sổ, ánh trăng ngan ngát hương bưởi tràn vào. Tháng tám đêm mát dịu, vi vút tiếng sáo diều.

- Mày ngủ chưa út?

- Bố bảo gì ạ?

- Sáng mai mày chọn buồng chuối nào già nhất chặt đem ủ. Anh cả mày ưng ăn chuối lấm đấy....

Như một gánh hát rong, hai bố con Biên mang xúng xềng đủ mọi thứ diễu trên đường phố. Một chiếc ấm nhôm, một chiếc chảo gang, ba chiếc xoong lớn nhỏ và một chiếc mâm đồng đã cũ, Biên đánh kỹ vẫn còn sáng bóng. Lũ trẻ con trên phố nhìn hai bố con Biên lạ lẫm. Chúng chạy nhảy tăng tăng theo sau khoai trí cười bố con Biên. Có đứa còn vỗ bộp bộp vào cây đàn tranh bố đeo lưng lẳng sau lưng.

- Đi biểu diễn ở đâu vậy bố già ơi!

Hai bố con Biên vẫn lặng lẽ đi như hai kẻ câm điếc, lạc lõng giữa thế thời xa lạ, tràn ngập nền văn minh hiện đại của phố phường. Từng đoàn xe ô tô lớn nhỏ chạy vun vút trên đường nhựa bóng loáng. Những dãy nhà tầng cao ngất tầng trời.

- Giá bố bỏ quách cây đàn ở nhà thì hơn - Biên khế thủ thỉ.

- Nếu có phải vứt, bố vứt hết mọi thứ này, trừ cây đàn, bố sẽ mang nó đi cùng trời cuối đất.

- Ở thành phố chả ai người ta chơi đàn tranh đâu bố ạ. Thời đại của tivi, catsét mà bố mang cây đàn này họ cười là phải.

Bố lặng thinh bước trên đường phố...

"Chỉ vài ba chục mét vuông ở đây cũng có giá bằng mấy cơ ngơi nhà ngói cây mít của bố ở nhà" - Anh cả bảo thế. Bước đầu anh em hãy dựng vài gian ở tạm, sau lên lầu. Ở đây trung tâm thành phố nhiều người mơ cả đời cũng không được. Anh cả trách mãi về việc Biên học hành chẳng ra gì nên thi đại học mới trượt vô chuối. Nhưng dù sao con đường công danh của Biên chưa hẳn đã hỏng. *"Chú cứ giúp anh chị xây xong nhà cửa, anh chị sẽ xin việc làm cho chú. Dù sao vẫn còn hơn ở nhà theo trâu lợn ruộng"*.

Suốt ba tháng ròng, Biên và bố cùng anh chị xây xong hai gian nhà cấp bốn. Buổi liên hoan khánh thành nhà mới, anh cả hạch toán chi tiêu: xi măng, gạch ngói, các khoản, tiền bán nhà còn thừa hai chục ngàn. Hai chục ngàn này là của bố, bố giữ phòng khi tuổi già sức yếu. Con nghĩ việc gì thì cũng phải có đầu có đuôi. Anh cả bảo thế.

Anh cả hiện nay là phó phòng tổ chức, anh hy vọng cơ chế làm ăn mới này, anh sẽ còn tiến xa. Gần anh, Biên mới thấy ở anh có nhiều tính cách rất độc đáo. Là cán bộ tổ chức, nhưng anh lại rất thiên về khoa học. *"Làm gì cũng phải cần đến khoa học"*.

Đó là câu cửa miệng anh thường nói. Anh tỏ ra thông thạo về đủ mọi thứ: Không nên

ăn gẹ vào tuần trăng. Anh bày cho chị Hiên cách chọn trứng nhiều lòng đỏ, chọn rau muống ruộng chua. Theo quan niệm của anh: Chỉ nên đọc sách khoa học, sách lịch sử, sách nói về các danh nhân. Anh giơ tay lý giải rất cặn kẽ; "*Thế giới có thêm một nhà văn - Con người lại thêm một rắc rối*". Anh còn cho biết thêm. Hiên nay trong số thanh niên nam nữ chiếm tám mươi phần trăm ghiền tiểu thuyết tình cảm, trong số ấy có tới hai mươi phần trăm sa đoạ, bốn mươi phần trăm chê vợ ghét chồng, còn lại hai mươi phần trăm cứng đầu, cứng cổ nổi loạn. Tính cách này, anh thể hiện rõ ngay từ ngày học phổ thông. Anh ghét môn văn, ghét luôn cả cô giáo dạy văn. Anh học đại học kinh tế kế hoạch, nhưng cái chức phó phòng tổ chức, anh đã thể hiện rõ tài năng của mình làm ông giám đốc phải kính nể. Ngày nhận chức đầu tiên, anh đã lục lợi sắp xếp lại toàn bộ hồ sơ cán bộ. Anh nghiên cứu nắm vững mọi thành phần để phân loại đối tượng. Anh kê lại bàn ghế trong phòng làm việc theo hướng "phát", tách chén lúc nào cũng sạch bong. Anh nghiêm khắc đặt ra cho mình về giờ giấc tác phong làm việc: Đúng bảy giờ sáng phải chụp mũ lên đầu.

Chị Hiên vừa chải tóc, vừa liếc mắt thấy anh cấp cặp ra đến cổng, chị đã cuống quýt chạy theo.

- Bữa nay hơi vội hả - Anh nói. Mai dậy sớm hơn nửa tiếng.

Anh ân cần đưa tay vuốt lại nếp nhăn trên ve áo chị và khen chị mặc chiếc áo hoa cà này thật nền nã. Anh rất thích chị cùng đi với anh đến cơ quan "*Phải rèn để em quen tác phong đi làm đúng giờ. Luộm thuộm như mấy mẹ dòng trong cơ quan suốt ngày cứ lụng tưng với mớ rau, con cá thì còn đầu óc đâu mà nghĩ chuyện phấn đấu*".

Biên nhìn hút theo anh chị ra tới tận đường phố. Anh chị cả đi làm, căn nhà bỗng trở nên vắng lặng, bố ngồi thu lu trên ghế lạng lẽ hàng giờ liền. Những âm thanh rộn rã của phố phường cứ dậy lên suốt từ sáng đến đêm khuya. Từ ngày ra đây, bố mất hẳn tính hoạt bát. Hồi ở quê bố luôn tay với con dao cái cuốc xông xáo trong vườn, trông bố tươi tỉnh khoẻ hơn. Mấy tháng nay bố không hề động đến cây đàn tranh. Tối nào anh chị cũng xem tivi. Chủ nhật khách khứa ra vào nườm nượp. Bố cứ phải ý tứ lạng lẽ vào giường nằm. Vừa nhìn thấy Biên bước vào cửa, bố đã rót cho Biên cốc nước vừa pha còn bốc hơi nóng.

- Thế nào anh cả cũng xin được việc cho con! Bố động viên Biên. Có điều bố con mình ở quê mới ra nên nhiều cái cứ ngỡ ngàng. Được cái anh mà cũng vững vàng. Như chị dâu mà đầy, cũng gốc gác nông thôn chứ đâu phải thành phố, thế mà anh mà kèm cặp cứ đâu vào đấy.

Biên hiểu bố chỉ lo cho Biên, nên động viên thế. Thực ra Biên lại lo cho bố hơn. Cả đời bố đã gắn liền với làng xóm, đến khi đầu bạc răng long lại đùng đùng bán nhà, bán cửa ra đi.

- Những lúc vắng vẻ rồi rã, bố cứ lấy đàn ra mà chơi cho đỡ buồn.

- Nhiều lúc cũng muốn chơi, nhưng bố nghĩ nó thế nào ấy - Bố ngược mắt nhìn Biên hơi buồn - Xung quanh đây nhà nào họ cũng có máy quay băng. Bố để ý thấy họ nghe toàn những bản nhạc quốc tế. Nhạc cụ dân tộc ở đây như đàn tranh, nín, nhị, bố chỉ thấy họ chơi trong đám ma.

Nói thế, nhưng bố cũng đứng dậy lấy cây đàn lau qua bụi rồi ngồi xuống ghế vẽ thanh thảo, bật từng từng lấy lại dây. Bố chơi liên tiếp mấy bài châu văn quen thuộc. Nét mặt bố trông rạng rỡ hẳn lên. Biên cũng thấy vui như thể mình đang ở ngôi nhà cũ trên quê hương. Biên mơ hồ nhìn ra cửa, mấy đứa trẻ thành phố ngáp ngáp. Chúng trở mắt nhìn bố lạ lẫm....

Chị Hiên được anh cả giao nhiệm vụ trọng trách dẫn Biên đến trình diện ông giám đốc. Chị Hiên ít hơn anh cả những chục tuổi, đã vậy, son phấn vào trông chị cứ trẻ như gái mười tám. Chị có dáng người cân đối, gương mặt trẻ trung tươi tắn. Ở chị,

dường như vừa được tạo nên bằng nét duyên dáng mềm mại đất quê, lại vừa rục rờ, sống động nơi phố phường. Trên đường từ nhà đến cơ quan, chị dặn Biên cẩn thận kể đủ mọi chuyện; Nào là phải dạ thưa tử tế, ăn nói đứng ngồi phải ý tứ. Chị căn dặn quá cẩn thận làm Biên bối rối. Mới bước vào cổng cơ quan, tim Biên đã đập rộn lên. Biên thấy loá mắt bởi chiếc bóng cao áp sáng trắng trước cửa phòng giám đốc. Chị Hiền đưa tay xem đồng hồ rồi mạnh dạn gõ cửa cộc - cộc - cộc.

- Ai đó?

- Em Hiền đây!

- Hiền hả! vào đi.

Hiền khẽ đẩy cửa, Biên khép nép bước theo sau chị.

- Mời ngồi.

Biên và Hiền cùng ngồi xuống chiếc xa - lông mút đối diện với giám đốc. Giám đốc trạc tuổi năm mươi, người cân đối khoẻ mạnh, da trắng hồng. Ông đưa tay vuốt nhẹ những sợi tóc rũ xuống vùng trán cao đã hơi gợn lên những nếp nhăn. Chị Hiền ngồi lặng trước mặt ông lộng lẫy như một người mẫu ngồi trước mắt người họa sĩ tài ba. Ông có vẻ thích thú giữ lại những giây phút lặng yên - phút giây yên lặng đáng quý với ông lúc này.

- Đại học trượt hả - Ông bỗng phá tan sự yên lặng.

- Dạ!

- Đẹp trai, khoẻ mạnh. Người này rồi cũng đáo để lắm đấy! Ông nói như người xem tướng rồi bỗng nheo mắt, hạ giọng - Nhưng không sao. Anh em anh Bằng...

- Dạ! Thủ trưởng cứ nói thế. Chú ấy lành như đất, chả như anh Bằng nhà em - Chị Hiền cười rất duyên ngược mắt nhìn giám đốc.

- Tôi hỏi thực - Ông hắt hàm nhìn Biên chằm chằm - Liệu sau này cậu có chữi tớ không đấy?

- Dạ! Dạ! Ai dám - Biên ấp úng.

- Thế mà tớ đoán có ngày cậu sẽ chữi tớ cơ đấy. Giám đốc cười đắc ý.

■ Thủ trưởng cứ đùa - Chị Hiền xoa dịu.

- Không đùa đâu! - Giám đốc làm bộ nghiêm mặt - Làm giám đốc mà cứ nghĩ rằng sẽ không có ai chữi mình là quan liêu. Dù tài hay bất tài cũng thế. Sẽ có kẻ nó chữi. Nó không chữi trước mặt thì sau lưng nó chữi. Cái khôn của anh giám đốc là phải biết được đích danh kẻ nào chữi mình...

Hình ảnh ông giám đốc từ lần gặp đầu tiên làm thui chột đi bao mơ ước ở tuổi trẻ của Biên. Đã một năm Biên vẫn chưa làm được gì để giám đốc và anh cả vừa lòng. Ngoài giờ đến cơ quan, về nhà anh cả luôn chỉ dẫn cho Biên cách quan hệ và làm việc thế nào để gây được uy tín với giám đốc. Anh tỏ ra nôn nóng giận dỗi đối với chú em bất tài. Cả nhà ăn cơm xong vừa ngồi vào bàn, anh cả đã lên tiếng:

- Vào nhà ai cũng thế - Anh nói - Muốn được kính trọng trước hết phải biết làm vừa lòng chủ nhà - Anh nhìn Biên tỏ ý răn bảo, anh đã bao nhiêu lần nói với Biên bài học kinh nghiệm của đời anh, khiến Biên không thể chịu nổi.

- Sự kính trọng của em chỉ giành cho ai đáng được kính trọng. Đó là câu em nghe bố thường nói - Biên mỉm cười nhìn anh cả. Mặt anh tái đi như có gì đó tắc nghẽn trong cổ. Anh tức lắm. Biên hiểu, nhưng cái tính của Biên trước nay vẫn thế. Từ ngày ra ở với anh chị, thỉnh thoảng Biên cũng nổi đột xuất những câu tương tự thế. Anh cả đã không chấp "*Chú mày còn nông nổi lắm. Cuộc đời sẽ dạy khôn cho chú mày*". Biên hiểu anh cả vẫn coi Biên như thằng trẻ trâu. Lúc này Biên quyết định để ông anh hiểu mình. Biên ngúc ngắc đầu cười mỉm - Theo em, ông giám đốc chưa hẳn đã như ý anh cả ngợi. Cho dù ông ta thực sự là nhân vật đáng kính, anh cũng không nên có thái độ tôn sùng quá đáng vậy làm mọi người xem thường.

- Bố nghe nói nói cứ như ông tướng - Anh cả giận dữ nói với bố rồi quay sang nhìn Biên - Tao nói để chú mở mắt ra mà sống. Cách đây mấy năm về trước cơ quan đã

có nguy cơ suy sụp. Lão giám đốc già dốt nát khổ hạnh đã về hưu. Giám đốc Tường hiện nay là thành viên quan trọng của Bộ điều về. Đấy chú xem, mới vài năm ông ta đã xây dựng cho cơ quan cả một cơ ngơi khang trang bề thế như vậy. Ông ấy là nhân vật đầy tài năng trong việc cải tổ đổi mới. Chú mới về, biết quái gì. Ông Tường đã thành công một cách rực rỡ. Danh tiếng ông đã lan truyền khắp mọi nơi. Ông Tường là biểu tượng một trong những giám đốc làm việc theo phong cách công nghiệp hiện đại nhất trong tỉnh này đây.

- Không! Biên phản đối- Em tranh luận với anh ở khía cạnh khác - Biên nói và nhìn anh cả với ánh mắt đầy khiêu khích. Là cán bộ tổ chức lẽ ra anh phải hiểu rõ hơn em. Ông Tường hiện nay đã làm được một điều kỳ diệu cho ông ta- Chỉ cho mình bản thân ông ta thôi. Ông ta giỏi ngoại giao, đúng hơn là có thủ thuật trong công tác ngoại giao. Ông ta có con mắt tinh tường nhìn nhận, phán xét một con người. Phải nói là ông ta biết dùng người theo ý của ông ta. Ví dụ như ông ta biết dùng anh làm công tác tổ chức - Biên nói, mắt lăm lét nhìn anh cả. Anh ngồi ngay đơ trên ghế. Anh nhìn Biên như thể ai đó xa lạ chứ không phải cái thằng con trai củ mỳ củ mỳ xưa. Biên vẫn không chịu buông tha - Ông ta sẵn có cái thể mạnh "*Người của Bộ*" nên ông ta chạy vào cửa nào cũng lọt. Tài chính - kế hoạch - vật tư, có được những thứ đó, ông ta trở tài, cho thiên hạ sáng mắt. Ai cũng coi ông là con người hết lòng vì cơ quan. Nhưng em thử hỏi anh, tiền của đó ở đâu ra? Tiền Nhà nước - Nhà nước mà chả là của dân. Lẽ ra cơ quan ta chỉ cần xây cái nhà vừa phải phù hợp với hoàn cảnh làm việc hiện nay, thì ông ta lại tính chuyện xây công trình cho một trăm năm sau. Trong khi đó nhiều cơ quan gặp khó khăn cần được xây dựng thì lại không được. Ông ta cũng giống y như ông Chính chủ nhiệm hợp tác xã ta -Biên quay sang bố, như để cố thanh minh cho lời mình nói - Chuyện này cả bố cũng biết đấy. Lẽ ra nông dân chỉ cần vỗ béo con trâu để nó cày ruộng thì ông ta lại đem bán hết trâu đi. Có bao nhiêu vốn liếng ông ta dồn vào mua máy cày hết. Thế là danh tiếng của ông ta lẫy lừng trên huyện, trên tỉnh. Nhưng khổ nỗi thay máy cày lại không biết ăn rơm, ăn cỏ, uống nước ao như con trâu. Thế là trâu không có để cày, máy cày vất xó, tiền mua phân bón không. Đến mùa thất bại, thế là đói. Đã đói thì dân họ nổi đoá lên. Nhưng giám đốc nhà ta thì không ai dám nổi đoá cả. Anh có biết vì sao không! Bởi vì ông ta đã cách mạng hoá được đội ngũ cán bộ dưới quyền ông đều hết lòng trung thành với ông ta. Ông ta rành rang với ghế giám đốc của mình, không kẻ nào dám nhòm ngó tới. Em có cảm giác tất cả mọi người, hễ nhắc đến tên tuổi ông ta thì chỉ có quen ca ngợi. Đến nỗi những việc ông làm sai họ cũng ngỡ là đúng. Và cứ thế họ lại khen ngợi cả những cái sai của ông để khẳng định rằng ông ta lúc nào cũng đúng. Tất cả guồn máy hoạt động cứ trơn tru một cách dẻo dai bền bỉ. Em có cảm giác, ông ta biến tất cả mọi người làm việc đúng như một cái máy. Cái bóng ông ta cao lừng lừng như bóng núi. Trước ông ta, mọi người thấy mình nhỏ bé, thấp hèn nhu nhược đi, mọi người đến làm việc lúc nào cũng chỉ lo thể hiện để vừa lòng giám đốc.

- Thôi im đi! -Anh cả quát -Mày không nhỏ bé thì đòi to lớn với ai? Tao nói để mày hãy coi chừng - Anh rít lên - thói phát ngôn bừa bãi của mày, tính gàn dở của mày sẽ làm khổ mày suốt đời em ạ. Tao là anh mày tao mới nói thế. Mày nghĩ thế nào để giám đốc khỏi coi thường tao không biết bảo ban mày. Bố thấy đấy! Nó cứ gàn dở thế thì làm sao mà con vục nó được.

Như mọi cuộc họp trước, giám đốc bao giờ cũng đón nhận được những lời tán thưởng. Cho dù ông cởi mở hết tấm lòng chân tình của mình. Miệng ông cười rất tươi, khuyến khích "Các đồng chí cứ thực lòng phê thẳng thắn, nếu tôi có khuyết điểm... Nào! Bác Khiêm đại diện cho lớp già. Nào anh Long bí thư đoàn thanh niên, cô Tâm nữ công.... phát biểu đi chứ! - Mắt giám đốc nhìn lần lượt từng người về ưu ái - Biết đâu tôi có khuyết điểm mà chính tôi không nhận thấy. Các đồng chí cứ mạnh dạn vạch ra. Dám đốc có cởi lòng mở dạ, mọi người cũng chỉ lặng im, hoặc có phải

đứng lên phê, cũng chỉ dám phê 'Thủ trưởng đôi khi hơi nóng quá ạ! Nhưng động cơ nóng nảy cũng là vì việc chung thôi ạ!'...

Cuộc họp góp ý kiến phê bình cán bộ lần này có cả đại biểu cấp trên về dự. Trước mắt toàn thể cán bộ nhân viên trong cơ quan. Giám đốc Tường vẫn giữ phong thái rất đĩnh đạc, tự tin, miệng ông vẫn nở một nụ cười thân thiện. Ông bắt đầu diễn lại lời khai mạc như mọi khi. Mắt ông sáng lên nhìn hết lượt những gương mặt thân quen mà ông đã từng tin cậy. Cả hội trường lặng đi. Cuối cùng cặp mắt ông dừng lại nhìn Biên. Miệng ông cười tím tím.

- Nào! Đồng chí Biên, thành viên trẻ nhất.

Biên hơi bị bất ngờ. Chẳng hiểu nổi ông nghĩ thế nào lại gợi ý Biên phát biểu. Điều chắc chắn mà ông đinh ninh tin tưởng ở Biên cũng sẽ lại nói như mọi người. Biên cũng sẽ lại như những con hoạ my mà ông đã từng nghe nó hát. Thực sự Biên rất bối rối tới mức run rẩy. Anh đứng lên mà chẳng hiểu mình định nói gì.

- Nào! Mạnh dạn lên - Giám đốc khuyến khích - Ở đây chúng ta có quyền bình đẳng. Hãy nói thẳng thắn với nhau...

Tiếng giám đốc Tường cứ vang lên. Tai Biên nghe u u như có tiếng sáo. Không tự chủ được nên miệng Biên cứ mấp máy mãi mới nói được lên lời. Cũng giống như người ta khởi động một cái máy nổ, lúc đầu còn ậm ạch. Đến lúc nổ được, nó lại gầm rú lên như thể loạn ga. Và lúc này Biên cũng ý như một cái máy nổ hết ga. Những ý nghĩ trong anh lâu nay cũng giống như chất dầu cặn lâu ngày tích tụ dồn nén nay được dịp xả ra.

- Vâng! Tôi sẽ phát biểu. Tôi nghĩ sao nói vậy. Có thể tôi nói hơi lộn xộn. Nhưng tôi nói lộn xộn còn hơn không nói. Giám đốc đã khuyến khích tôi mạnh dạn nói thẳng thì tôi xin nói thế này. Chúng ta có thành lập Ban Thanh tra công nhân, có tổ chức công đoàn, có đoàn thanh niên, phụ nữ và lúc nào cũng luôn nhắc tới quyền dân chủ, nhưng thực sự chỉ là dân chủ hình thức. Tất cả mọi tổ chức đoàn thể của chúng ta hoàn toàn phục thuộc vào đồng chí giám đốc. Vâng! Đúng thế! Đồng chí Tâm trưởng ban nữ công là bạn thân của giám đốc, anh Long bí thư đoàn thanh niên là rể tương lai của giám đốc. Đồng chí Phan, Thư ký công đoàn năng lực yếu nên nhu nhược chẳng dám nói ai. Còn đồng chí Hà trưởng ban thanh tra lại là cháu giám đốc. Bởi vậy nên chị Hoa cấp dưỡng đánh vỡ cái phích phải đền hai mươi nghìn đồng, trong khi đó đồng chí Sơn, con nuôi của giám đốc làm hỏng chiếc máy điêgen trị giá năm sáu trăm nghìn đồng thì không ai nhắc đến. Còn hồi đầu năm cơ quan ta có sáu đồng chí làm đơn xin đi học. Cơ quan xét được ba đồng chí. Ba đồng chí được diện đi học, nhìn về mọi mặt cả ba đồng chí đều không bằng ba đồng chí ở lại. Tôi cứ nói thẳng ba đồng chí đi học vừa rồi đều là đối tượng con giám đốc công ty công nghệ phẩm, cháu giám đốc công ty vật tư, em vợ ông giám đốc ngân hàng. Đây là tôi chỉ ví dụ một vài ý mà chúng ta ở đây ai cũng biết. Và tôi xin phát biểu một ý này nữa, chẳng phải nhìn đâu xa mà nhìn ngay ở cuộc họp này. Chúng ta có nói gì cũng chỉ là hình thức để có cơ ghi vào nghị quyết rằng cuộc họp đã có cán bộ cấp trên về dự. Tôi tin đồng chí cấp trên kia cũng chỉ ngồi dự để lấy cơ về truyền đạt với cấp trên nữa rằng đã đi sâu đi sát xuống từng cơ sở...Tôi khẳng định điều tôi vừa nói ai cũng biết. Đồng chí giám đốc cũng biết, bác Kha kia cũng biết, anh Tâm kia cũng hay, cô Thời kia cũng hiểu. Thế nhưng rút cục thì chẳng ai dám nói thẳng ra cả...

Biên nói và nhìn mọi người. Ai nấy đều ngơ ngàng nhìn Biên bằng ánh mắt lo sợ. Mặt giám đốc tái hắc đi. Biên đã nói hết mọi sự thật, nói đúng mọi sự thật đến nỗi không một ai phản đối nổi. Xong cuộc họp, Biên loạng choạng bước ra cổng và thấy mình như lửng lơ trên bay bay. Biên về tới nhà, được một lúc thì anh cả và chị Hiền cũng về. Anh cả quăng chiếc cặp xuống bàn giặt dũ:

- Thăng khôn nạn -Anh gầm lên vò đầu bứt tai dậm chân bành bạch - Đồ ăn cháo đá bát. Mày định nổi loạn phá cơ quan hả - Anh quay sang bố nói với giọng thăm hại -

Bố thấy đấy! Con lo cho nó từng ly từng tý, căn dặn nó đủ điều. Bây giờ tôi còn biết ăn nói với người ta ra sao.

Biên chẳng nói chẳng rằng. Biên không sợ anh cả mà chỉ lo cho bố. Gia đình Biên đã quen sống hoà thuận, bố chưa bao giờ phải phiền vì con cái. Biên thấy hơi lạ về thái độ thản nhiên tới mức lạnh lùng của chị Hiền. Chị đứng ngắm mình trước gương chải tóc. Anh cả vẫn chưa nguội cơn giận. Mặt anh đỏ lựng. Anh khua loảng xoảng chiếc chậu nhôm cúi xuống bể nước rửa mặt.

- Mà không biết điều thì đừng có trách! Đợt này nó sẽ tổng cứ mà đi lính hiệu chưa. Ra biên giới mà đánh nhau cho sướng.

- Anh im đi! Biên hét lên - Trong chuyện này tôi không có lỗi.

- Không có lỗi! - Anh cả bĩu môi- Bố nghe nói đấy! Chuyện tày đình như vậy mà không có lỗi. Chỉ riêng tội sỉ nhục cán bộ cấp trên cũng đáng đuổi việc. Thăng ngốc mà vẫn không biết là mình ngốc. Thời buổi này nói một hiệu mười. Người ta nói con cò - Có thể lại là bồ câu. Nói bồ câu, có thể lại là cò. Khổ kẻ đã sống bạc tóc ở cơ quan này cũng chả ai dám ho he. Thế mà mà...Giá chuyện ấy để người khác nói thì lại đi một nhẽ. Đàng này người phản đối giám đốc lại là mà, em trai của phó phòng tổ chức. Rõ hay ho chưa. Mà thấy tai hại chưa? Cái chức phó phòng tổ chức của tao cũng khổ kẻ đang nhắm nhe. Mà vừa phát biểu trong cuộc họp ra đã có dư luận bảo tao đã mớm lời cho mà để tẩy chay giám đốc. Ôi đất trời ơi! Ông ấy là một ân nhân của tao. Mà cứ u u, mê mê mới không biết chính giám đốc đã là người cứu mang tao. Có ông ấy thì mà mới được ra đây, chị mà mới được ủng hộ thế này. Ông ấy đã cứu mang cả gia đình này, mà đã hiểu chưa hồi thằng ngu dốt.

Anh cả nói gần như méo. Anh chạy vào ngồi phịch xuống ghế cạnh bố. Bố đã hiểu hết đầu đuôi câu chuyện nhưng không nói nửa lời.

- Bố thấy hết rồi đấy! - Anh cả nói tiếp - Con đâu muốn gây sự với nó. Chỉ có thằng điên mới hành động điên như nó. Thế mà mới tuần trước đây thôi, con đã bàn với giám đốc định cho nó đi học lớp quản lý kinh tế đợt này cơ đấy...

Lần đầu tiên Biên thấy anh cả nổi trận lôi đình. Đúng là một ngày đầy giông gió đối với Biên. Lúc này đêm đã lặng đi buồn tẻ. Tiếng còi tàu ngoài ga bỗng thét lên lạnh lạnh. Bố vẫn khắc khoải trở mình. Phòng anh chị cả cũng lặng ngắt. Suốt buổi tối cả nhà chẳng ai nói với ai nửa lời, Biên có cảm giác mình giống như một quả bóng bay cao, bay cao, cao mãi và đột ngột nổ "bụp" Thế là hết!

Sáng ra, anh cả vừa bật khỏi giường đã đồng dục tuyên bố:

- Chỉ có cách cuối cùng để chuộc tội -Anh cầm bàn chải đánh răng gõ cốc cốc vào chiếc ca men trên tay - Hãy tự giác viết kiểm điểm. Phải tỏ rõ thái độ thật ăn ăn hối lỗi thành khẩn nhận khuyết điểm. Rằng do bồng bột suy nghĩ nông cạn, rằng phải hứa từ nay sẽ không bao giờ tái phạm. Bây giờ đừng vác mặt đến cơ quan nữa. Ở nhà viết xong bản kiểm điểm đem nộp cho giám đốc. Anh cả lập cập bước ra cửa đi đánh răng rửa mặt. Suốt bữa cơm sáng, anh không nói thêm nửa lời. Anh liếc nhìn đồng hồ chưa tới bảy giờ, anh đã chụp mũ lặng lẽ cấp cấp đi, không có ý đợi chị Hiền.

Được hai phút sau chị Hiền đã thấy anh tắt bật quay về với vẻ phẫn nộ. Anh kéo Biên ra đứng cạnh bể nước giọng dụ dỗ:

- Anh hỏi thật em! Có kẻ nào xúi giục em phải không? Anh tim em không bao giờ...

- Em đâu còn là trẻ con - Biên gắt.

- Không hẳn thế - Anh năn nỉ - Con người ta đôi khi nhẹ dạ. Nếu đúng đã có kẻ nào đó chủ tâm xúi giục em, em hoàn toàn không có lỗi trong chuyện này. Chỉ cần em thú thực với anh kẻ nào đã xúi giục. Em lại sẽ được đi học. Em còn trẻ, hay lo đến tương lai của mình.

- Nào! Nói đi! Có đúng là tay Càn?

- Càn nào? - Biên gắt.

- Càn phó ấy! Không phải à? Hay thằng Tư kẻ hoạc?

- Anh im đi! Chẳng có ai xúi giục em hết.

Chị Hiền định xách túi đi theo anh, nhưng nghĩ thế nào chị lại ngồi xuống ghế nhìn Biên bằng ánh mắt thông cảm:

- Mấy năm trước, chị cũng nghĩ như chú - Mặt chị Hiền thoáng buồn - Chị cũng nhìn đời thật đơn giản. Học xong ra trường, bao nhiêu kiến thức, sách vở đem ra đập thẳng bằng. Chú có biết thế nào không? Lộn nhào hết. Đã có lúc chị định cấp nón về quê, nhưng anh chú là người nhìn thấu đáo mọi sự. Anh đã đến với chị. Chị còn nhớ lúc đó anh nói với chị một câu thật xa vời mà cũng dễ hiểu "*Tất cả, hay chẳng có gì*" Thế đấy! Chị tin là chú chẳng ngây ngô như anh chú nghĩ về chú đâu, có điều phải lựa mà sống. Hành động của chú rất dũng cảm giống như người nhảy vào lửa. Người ta nhảy vào lửa để dập tắt, còn chú nhảy vào lửa để tự thiêu mình.

Chưa bao giờ Biên thấy chị Hiền nói với Biên như lúc này. Nói rành rẽ, có suy xét thận trọng. Cặp mắt đen lóng lánh quen làm duyên kia bỗng ánh lên vẻ khác thường. Lâu nay Biên cứ nghĩ chị chỉ là con búp bê Nhật Bản, con ngựa cực kỳ xinh đẹp và ngoan ngoãn của anh - Chú cứ tưởng chỉ mình chú bất bình với sự giả dối sao? Chú lầm! Ai cũng bất bình. Chú, chị, anh chú, cả ông giám đốc nữa, cũng đều thấy được sự giả dối nhưng vẫn phải chấp nhận. Người ta chấp nhận như một lẽ tự nhiên. Bởi vì sao? Bởi trong mỗi người chúng ta dần dần cứ hình thành ra hai con người. Chị nói nôm na thế này - Chị Hiền khẽ đập đập lên chiếc Bots giọng chị bỗng sôi nổi muốn bộc bạch với Biên cặn kẽ mọi điều - Đúng là trong mỗi chúng ta, dần dần hình thành ra hai con người, một con người trong hội nghị, trong các cuộc họp và một con người đích thực của gia đình, vợ con, anh em, bố mẹ. Từ ông bộ trưởng đến người dân thường, tất cả đều phải chịu chung sự trái ngang của xã hội tới mức trở thành thói quen. Ông bộ trưởng đến cơ quan bộ đều phải thể hiện đúng vai trò của vị bộ trưởng. Về nhà biết vợ con buồn lậu vẫn phải làm ngơ. Trăn trở đấy, đau xót đấy, nhưng rồi cũng quen đi. Cũng giống như cô giáo biết chạy chợ, biết mở quán bán dưa. Lúc đầu còn "sĩ" bịt đầu bịt tai kín mít, sau quen cứ phơi mặt ra đấy. Thế đã sao! Biết là chẳng hay ho gì. Nhưng khối kẻ thế. Chú thế, tôi thế ai cũng thế. Có thể mới sống được. Cứ thế mà bon chen, cứ thế mà tiến. Kẻ nào tiền nhiều thì lên cao...

- Chị nói thế mà không sợ đi tù à? - Biên mỉm cười khiêu khích.

- Tôi cóc sợ. Chỉ có như chú mới dễ bị đi tù. Sự thật tôi vừa nói, nó trần trụi ra đấy, ai chả biết nhưng họ cũng chỉ dám nói trong gia đình, nói ngoài lề, cũng như chị, cũng chỉ dám nói với chú thì việc quái gì.

- Cứ như chị, sự văn minh hiện nay được mua bằng tiền.

- Đúng! Chú nói phải. Chú thử ra chợ xem những mụ phe thịt lợn đua nhau đọc "Trăm năm cô đơn", họ được đi xe cúp, họ có tivi, tủ lạnh có cả giấy mời vào nhà hát xem nghệ thuật, còn cái ông nhà văn hàng xóm với mình kia kia, đạp mãi cái xe tổng tộc đi làm. Về đến nhà, ông ta phải xoay trần ra băm rau lợn thì còn văn về cái quái gì.

- Chị cho xã hội cứ mãi thế này? - Biên hỏi ồm ồm.

- Chị không phải là nhà tiên tri, nhà chính trị, nhưng dù sao chị vẫn phải chấp nhận cuộc sống này.

- Chị nói lạ - Biên cãi - Ai chả chấp nhận. Đã có ai phải tự tử đâu. Vẫn phải sống. Nhưng em nghĩ, phải sống như thế nào mới khó. Em tranh luận với chị không phải để bao biện cho thái độ của em hôm qua. Em không chịu nổi tại sao cả một tập thể trong cơ quan lại cứ phải chịu sống mãi trong tình trạng gò ép hình thức giả tạo quá đáng vậy? Em nghĩ nó giống như một quả trứng thối chưa đập lớp vỏ bên ngoài chẳng ai nghĩ thấy thối. Lẽ ra phải quăng nó vào sọt rác, lại đem hấp nó vào nồi cơm và cứ bảo nó là trứng gà gô. Rõ to nhé! Rất nhiều lòng đỏ nữa

- Chú nói cứ như một triết gia - Chị Hiền cười, có nghĩa là chú bảo có bao nhiêu kẻ tội tệ đem quăng vào sọt rác hết. Ôi kể nó là quả trứng thì quăng dễ. Đàng này nó lại là những con hổ - Nhưng con hổ, chú hiểu không?

- Thế mới nguy hiểm - Biên nói. Người lãnh đạo bất tài yếu kém thường lo sợ cho cái ghế của mình nên chỉ thích nghe những lời xu nịnh. Anh ta dựng lên quanh mình toàn những thằng xu nịnh thiếu nhân cách, chẳng tài cán gì nhưng lại hót hay như khiêu. Thế cho nên mọi chuyện mới đảo

ngược hết cả. Một thằng thiếu nhân cách lại đi dạy nhân cách cho thằng có nhân cách. Điều tồi tệ hơn những người có nhân cách lại cứ phải ngồi há mồm nghe cái thằng thiếu nhân cách nó dạy dỗ về nhân cách mới lạ. Chị đã thành thật với em, em cũng thành thật với chị - Biên nhìn chị Hiền không chút băn khoăn. Biên nghĩ lúc này là lúc cần phải nói. Chị là vợ anh, chị cũng phải có trách nhiệm về cách sống của chồng. Lâu nay Biên đã không chịu nổi những tiếng xì xào về cách sống của anh cả với giám đốc - Ông giám đốc của chúng ta là tên độc tài, là kẻ cơ hội - Biên gay gắt - điều này cả cơ quan ai cũng biết. Anh cả bây giờ đang là cái bóng của giám đốc. Chị thấy đấy! Lúc nào anh cũng xum xoe. Báo cáo anh, ủng hộ anh. Ông ta tập đánh bóng, cũng đánh bóng, ông ta tắm biển cũng tắm biển. Sức khoẻ là trên hết, rèn luyện sức khoẻ để cống hiến. Hãy đưa gương giám đốc vào chương trình thi đua. Đưa gương vợ giám đốc nuôi một năm được bốn tạ lợn cho chị em phụ nữ học tập. Trong khi đó nhà nhân viên không nuôi nổi con gà...

Biên bước vào tới cửa phòng giám đốc. Ông Tường đang mải mê viết gì đó. Khi nhận ra Biên, ông hơi chau mày vẻ không hài lòng vì Biên đến không đúng lúc lại không báo trước điện thoại qua phòng thường trực. Nhưng khi thấy Biên xông xộc bước tới đứng sững trước mặt ông vẻ thản nhiên, ông liền thay đổi thái độ thật khéo. Ông mỉm cười giống y lần đầu gặp Biên.

- Mời anh bạn trẻ ngồi. Có việc gì đấy? - Ông hỏi ra vẻ như ông và Biên chưa hề có chuyện gì xảy ra.

- Giám đốc bắt tôi viết kiểm điểm về tội gì vậy? - Biên hỏi hơi bất nhã.

- Bậy! Tôi đâu bắt cậu viết bản kiểm điểm - Giám đốc chối đây đấy - Ai bảo cậu rằng tôi bắt cậu viết kiểm điểm? Mà cậu mắc khuyết điểm gì tôi cũng chưa hề biết đấy. Tôi đang tuyên dương cậu trước chi đoàn thanh niên về tinh thần thẳng thắn phê bình lãnh đạo một cách trung thực.

- Anh Bàng bảo tôi viết kiểm điểm đem nộp cho giám đốc.

- À ra thế ! - Giám đốc cười thản nhiên - Đấy là giữa anh cậu và cậu! Cậu hơi coi thường tớ đấy. Tớ đâu phải là người sợ khuyết điểm. Thẳng thắn với nhau là tốt. Tớ còn những điểm gì hôm qua cậu chưa nói hết, hoặc chưa dám nói hết cậu cứ phê nữa đi. Ngay ở đây! Tớ xin tiếp nhu.

Cặp mắt đầy kiêu ngạo của giám đốc nhìn Biên chằm chặp. Biên hơi bất ngờ về cách cư xử của giám đốc. Mặt Biên nóng ran. Thà rằng ông ta cứ gầm lên trước mặt anh có khi còn dễ chịu hơn.

Chiều đến, Biên thấy anh cả đi làm về vẻ khác lạ:

- Anh báo cho chú một tin - Anh Bàng nói - chú đừng vội nói với bố. Đợt này chú sẽ đi khám tuyến nghĩa vụ. Qua thử thách trong quân đội, anh tin chú sẽ trưởng thành. Nhiều tay vào lính tiến nhanh ra phết. Anh hy vọng ở ngày em hoàn thành nghĩa vụ về. Anh cũng báo cho chú biết tin mừng. Đợt này anh sắp có quyết định lên trưởng phòng...

Biên vào bộ đội tròn năm năm. Ngày trở về Biên cưới vợ. Vợ Biên là cô giáo Huệ dạy cấp I trường Long Vị mãi xa tít mù tấp trên miền núi. Anh giành phần lớn thời gian trong những ngày hè đến các trường lân cận quanh thành phố lo xin chuyên vùng cho Huệ. Lần nào về đến nhà, Huệ cũng đon đả hỏi: "*Thế nào anh?*" và lần nào anh cũng gượng trả lời trống lảng "*Mai anh sẽ đến trường "Hồng Phong" may ra có thể*". Hôm nay vừa lọc cọc dắt xe về đến cửa, Huệ đã sốt sắn lên tiếng:

- Liệu có được không anh?

- Mai anh quyết tâm đến trường Lê Văn Tám may ra có thể.- Mai dài hơn cuộc! - Chị Hiền ở trong nhà nói vọng ra - có mà trăm mai không bằng cuộc. Chú hãy vứt cái đầu bã đậu của chú đi. Thời buổi này đi xin việc mà vác xác đi không. Đã thế lại còn diện bộ đồ vô sản không sao không gạch thì càng chối.- Em tưởng ngành giáo dục ai lại thế!- Giáo dục mà chẳng phải ăn à? Họ cũng là con người. Cũng phải lo trăm thứ.

Rồi xem chú có phải lo không. Bây giờ là chú thím còn sướng đấy. Về một cái có nhà cửa rung rinh ngay, ở xứ này một mét đất mấy chỉ vàng. Như ngôi nhà này giờ bán đi về quê mua được chục cơ ngơi như cơ ngơi ông bán đi ngày xưa - Mỗi lần nghe chị Hiên nhắc đến nhà cửa, mặt bố tái đi co rúm lại. Tay bố ru run kéo cái Mai con anh cả vào lòng gương hôn lên trán nó. Chị Hiên mở tủ lấy ra chiếc bốt nhỏ đặt xuống bàn. Anh cả ngồi ngả người trên xích đu, bắt chéo chân đọc báo.

- Chú thím ấy mới về, còn bỡ ngỡ, em hãy lo giúp chú ấy một tay - Anh cả nói mắt vẫn nhìn vào trang báo.- Chả cần phải anh nhắc, tôi cũng nghĩ chán rồi. Có điều cứ để chú ấy chạy, tiếp xúc với bên ngoài cho quen. Đây! Chú cầm tạm ít tiền này - Chị nói và lấy trong bốt ra xấp tiền đặt xuống bàn - chán cho anh chú bây giờ nghỉ hưu cứ chéo chân đọc báo chả hiểu trời đất mây mưa ra sao. Việc gì cũng phải đến tay vợ. Đấy, có ông biết, giá hai chục ngàn của ông ngày ấy cả như anh chú cứ để đến bây giờ thì mua nổi ba cái nồi nấu cám lợn. Tôi bàn với ông mua luôi cái GF. Chú thấy đấy! cái GF kia bây giờ coi như là của ông. Nói ra bảo nói đại, tuổi già của ông biết thế nào. Lỡ ra ông có mệnh hệ gì cũng còn trông thấy chút của mình để lại.

Nghe chị Hiên nói Biên thầy gờn gợn chua chát. Thảo nào mỗi lần có khách đến chơi, chị thường khoe *đấy! Cửa ông tôi đấy! chiếc GF*” Bồ nghe mà nẫu cả ruột gan. Anh cả vẫn tỉnh bơ. Chẳng hiểu thế nào Biên lại cầm xấp tiền trên bàn trả lại cho chị Hiên.

- Thà rằng nhà em nó bỏ quách cái nghề dạy học.

- Chú nói đúng đấy! Thím cứ bỏ quách cái nghề đói ăn ấy đi. Về thành phố này khối việc làm còn kiếm bằng mấy.

Chị Hiên nói thế mà đúng. Một là Biên phải bỏ cơ quan lên trường Long Vị với Huệ, hai là Huệ bỏ trường Long Vị về đây. Cuối cùng Huệ cũng đành bỏ cái nghề mà mình yêu thích. Cuộc sống thế biết làm thế nào được. Chả lẽ lại phải mỗi đứa một nơi.

Xa cu cún một ngày là anh thấy nhớ nó.

Chị Hiên có khách thường xuyên. Chị khế liếc mắt, anh cả dù đang mài mê việc gì cũng bỏ đấy. Dù anh bực mình cũng phải cười "*Nụ cười của anh lúc có khách đáng giá ngàn vàng đấy*" -Chị Hiên bảo với anh thế. Nhìn cách cư xử của chị, anh cả cũng đoán ra những đối tượng anh cần phải tiếp loại thuốc gì, uống gì. Trong tủ chị Hiên đã có sẵn đủ loại bia "333", bia hộp, rượu Napôlông, Vốtka, thuốc lá ba số 555, Heroo, riêng bao Du Lịch và lọ chè Thái lúc nào cũng để trên bàn. Vợ chồng phải có cái tổ riêng mới ám cúng. Phòng bên đấy dành riêng cho chú thím. Những thứ gì của nhà còn trước khi chú đi phần chú thím tất - Chị nói và đưa mắt nhìn anh cả - Riêng anh cả thì không muốn chú thím ăn riêng. Lễ đơn giản ăn chung thì bao việc nội trợ anh ấy đây đưa cho thím Huệ kham tất. Thử hỏi cả khu này có ai về hưu được sướng như anh chú không. Mới có bốn mươi tám về hưu già. Nếu đập đúng chính sách thì còn lâu. Từ ngày về hưu trông anh chú béo trắng. Ra đường khối cháu gọi bằng anh - Chị Hiên lúng liếng cặp mắt hết nhìn anh cả lại nhìn vợ chồng Biên cười - trai bốn tám tuổi đang xuân. Điều này cứ nhìn anh chú thì thấy ngay. Chú thấy không, bằng tuổi anh chú khối kẻ còn phải lao vào hầm lò, nhà máy làm quần quật tới ngày.

Anh cả cười hì hì bập bênh trên xích đu, tay phải cầm nhíp nhỏ râu, tay trái xoa cằm. Cái tính năng nổ hoạt bát của anh xưa đã dồn cả cho chị.

Chị Hiên hết thời cấp nón le te chạy theo anh. Chị như một học trò cực kỳ tài ba của anh đang lên phơi phới, thì anh càng ngày càng như quả bóng bị xì hơi. Sáng sáng cơm nước xong, anh đứng dậy lấy tăm xỉa răng, mắt ngáp ghé nhìn đồng hồ "bây giờ mười" anh vui vẻ dong chiếc cúp màu rêu ra dựng sẵn trước cửa cho chị. Sơn phấn ngấm nghĩa trước gương xong, chị Hiên vung vẩy chiếc túi đen ngoắc vào ghi đồng. Anh cả ngồi uống nước trà để ý cả những động tác của chị ngồi trên xe rất thành thạo "xạch xạch, bin bin" đèn hiệu nhấp nháy, chiếc xe từ từ lao vút ra đường phố. Anh cả bước ra cửa ngăn ngõ nhìn hút theo bóng chị.

Những lúc chị Hiền đi vắng, anh cả thường huyền thuyên với vợ chồng Biên đủ chuyện. Năng khiếu nói chuyện của anh vẫn thiên về đề tài khoa học. Anh nói nhiều tới tương lai khoa học sẽ đưa người máy vào thay thế sức lao động của con người con người. Biên hỏi tại sao anh lại xin về hưu trong khi anh còn đang khoẻ mạnh. Anh bảo "Chú hãy phấn đấu được như anh. Khoa học luôn nhắc nhở chúng ta không nên toan tính tham vọng vượt quá sức mình. Phải luôn luôn giữ được trạng thái cân bằng cho cơ thể. Cũng như cái máy, hoạt động quá định kỳ sẽ gây ra hư hỏng". Anh ngả người ra ghế bập bênh thường thức cái thú vị an nhàn, giống như con bò nằm nhai cỏ sau buổi cày mệt nhọc. Ngày này qua ngày khác, mỗi ngày chị Hiền ngồi xe máy đi làm, khi tiếng xe xanh sạch về tới ngõ anh cả lại don đả chạy ra đón. Mỗi lần chị đi về như thế đều mang lại ít nhiều lợi nhuận về kinh tế. Đôi khi chị đi một chốc bằng vợ chồng Biên làm cả năm. Khoản lời lãi anh nhìn tận mắt, sờ tận tay là bằng chứng để anh tuyệt đối tin tưởng tài năng làm kinh tế ở chị. Đôi khi chị tỏ ra quá vất vả khiến anh thương hại. Anh sốt sắng nấu nước nóng, hi hụi là quần áo cho chị tắm. Chị tắm xong anh lại don đả giặt quần áo. Anh lặng lẽ làm những việc này rất kín đáo. Trước mọi người anh cố thể hiện mình hoàn toàn làm chủ mọi sự trong gia đình và cũng ra vẻ am hiểu tình huống về chuyện buôn bán. Anh ngồi nhà mà cũng biết đủ mọi chuyện.

Anh hiểu những ông khách nào của chị được xếp vào hạng ngoại hạng. Nghĩa là họ được quyền tự do đi lại gia đình như người nhà. Để tránh tình trạng những ông khách có thể chạm trán nhau, anh dành riêng căn gác trên để cho chị tiếp. Những lúc đó chị tiếp khách trên gác, anh thường bần khoan đi lại ngấp ngó ngoài cửa.

Để tỏ ra không khí bình đẳng với mọi người trong gia đình, chị Hiền thỉnh thoảng cũng làm cơm chiều đãi mời cả vợ chồng Biên "*khách của anh chị, cũng như của gia đình, chú thím đừng ngại*", rượu bia vào làm cho mọi người dễ dãi với nhau hơn. Những ông khách thì nhau nói đủ chuyện đông, tây, kim, cổ, "giống người Nhật ngày nay to cao như người Châu Âu. Đó là một biện pháp tích cực của phụ nữ Nhật đã thành công trong việc lai giống để hoàn thiện vẻ đẹp chiều cao của con người. Luật pháp nước Mỹ hiện nay đứng đầu thế giới về nhân quyền. Sẽ có ngày nào đó trái đất bùng nổ..."

Giám đốc Tường là một trong những vị khách đặc biệt của chị Hiền. Từ ngày Huệ được vào cơ quan làm việc cùng phòng với chị Hiền, giám đốc Tường thường hay lui tới thăm gia đình luôn.

- Chú Biên thấy đấy! Mới có mấy năm chú đi bộ đội, ở nhà anh chị chú đã xây dựng được cái tổ ấm này thật lý tưởng.

- Vâng ạ! -Anh cả nói - Em nghĩ gia đình em được như thế này là do công lao của thủ trưởng đã tận tình giúp vợ chồng em.

--Dạ! Cũng hiếm có vị thủ trưởng nào lại tận tình như anh Tường đây - Chị Hiền cười, cặp má phấn của chị lại lựng lên, đôi mắt đen cứ lúng liếng.

Bố trầm ngâm ôm cu cún trong lòng, cái Mai con anh cả ôm cổ ông nhảy tâng tâng hát nghêu ngao.

Huệ vẫn giữ nét mặt buồn buồn. Huệ đến cơ quan lặng lẽ như cái bóng. Ngoài giờ đi làm, về nhà Biên cố chăm chút cho cái tổ ấm nho nhỏ. Nhưng cuộc sống hiện tại cứ xói lên từng giây từng phút. Tiếng xe máy của chị Hiền vẫn khuya sớm đi về. Biên và Huệ vẫn phải gượng cười đón chào các vị khách của chị. Hai đứa vẫn chịu chung những cái nhìn khinh khỉnh của mọi người. Bố ngày càng quáit héo đi gần như câm lặng. Trong những bữa quá chén đón khách, bố bị anh chị lãng quên trong xó tối. Bố muốn lấy cơ sang ở với vợ chồng Biên để trông nom cu cún còn nhỏ. Nhưng khôn nỡ vợ chồng Biên lại nghèo quá! Đồng lương không đủ cho hai bữa cơm rau. Đầu óc Biên nhiều lúc choáng váng quay cuồng, thần kinh anh căng thẳng. Nhiều đêm anh

nghe Huệ sụt sùi khóc mà anh vẫn lặng thinh. Phòng bên khách của anh cả vẫn mở những băng nhạc đầy kích động. Toàn những chuyện thế giới đó đây.

Tiếng giám đốc lại ân cần khuyên nhủ anh cả.

- Chú Bàn phải để cho cô ấy phấn đấu vươn lên nữa. Cô ấy còn trẻ, đợt này tôi đề nghị cho cô ấy đi học lớp quản lý kinh tế.

Tiếng anh cả cười giong tan.

Bố ốm! Đã một tuần nay bố chỉ uống chút nước cháo. Vợ chồng Biên phải đưa bố sang phòng mình cho tiện chăm sóc. Anh cả rầu rĩ bảo "Khoản chăm sóc người ốm, anh vụng về lắm. Công việc của chị lại không dừng được. Trăm sự nhờ cô chú". Sáng nay Huệ phải xin nghỉ việc ở nhà trông nom bố. Đến chiều, anh vừa đi làm về, tới ngõ đã thấy chị Hiên dẫn khách về ngồi đầy nhà. Biên gượng cười chào khách rồi bước vội về phòng mình. Huệ đang ngồi đăm chiêu bên bố. Bố nằm xẹp lép bất động. Nhận ra Biên, bố khẽ đưa cặp mắt mờ đục khẽ mấp máy như muốn nói điều gì đó. Phòng bên anh chị cả vẫn không bỏ lỡ dịp may gặp gỡ bạn bè. Anh chị không thể nói rằng bố đang ốm mệt làm không khí kém vui.

- Chiếc GF của bà chị bây giờ được mấy chỉ?

- Chiếc GF của ông tôi đấy! - Chị Hiên háo hức khoe. Tiếng nhạc cứ dậy lên, làm mạch máu trong cơ thể anh như tắc nghẽn. Chân tay Biên như bị co giật. Bản năng né tránh của anh không giữ được. Anh sầm sầm chạy sang phòng anh chị nhìn chằm chằm chiếc GF đang phát ra nhưng âm thanh ghê rợn. Anh đưa tay ấn mạnh vào cái nút STOP. Căn phòng bỗng lặng đi. Anh hằm hằm nhìn những vị khách đang ngỡ ngàng.

- Các người thật tàn nhẫn!

Anh ôm đầu chạy ra cửa. Anh lang thang trên đường phố lơ đãng nhìn những dãy nhà cao tầng, cao vút. Có tiếng xe phanh xít bên tai anh. Một cái đầu to sù góm ghiếc thò ra khỏi ca bin.

- Thăng điên! Muốn chết hả. ***

Anh cả nằm trên xích đu lim dim mắt. Chị Hiên ngồi thừ trên ghế xa - lông mệt mỏi. Trên bàn ngổn ngang cốc chén và những chai bia uống dở! Vừa nhìn thấy Biên về tới cửa, mặt chị bỗng đanh lại.

- Chú ngồi xuống đây tôi nói chuyện! - Chị Hiên lạnh lùng nói. Anh cả mở mắt ra rồi lại lim dim. Biên lặng lẽ ngồi xuống trước mặt chị - Chú tưởng mình vợ chồng chú biết thương ông thôi hở? Mấy năm chú đi ai nuôi ông? Anh chú cứ nằm khểnh ra đấy.

- Thôi mà - Anh cả nói.

- Thôi cái gì! - Chị gắt - Anh tưởng anh em nhà anh đã giỏi giang lắm đấy. Nhà này không có con này thì khối ra đấy.

- Đã bảo thôi mà! - Anh cả nói giọng khổ sở. Mặt anh lúc này trông phỉ phị ra - Chú Biên cũng quá lắm - Anh trách - Ai đời khách người ta đang vui, chú làm thế không được...

Suốt đêm hai vợ chồng Biên thay nhau túc trực bên giường bố. Nửa đêm, anh vừa chợp mắt đã nghe Huệ gọi dậy. Huệ cuống cuống đứng ép sau lưng Biên. Anh vừa lo lắng ngồi cạnh bố đã bắt gặp ngay ánh mắt bố nhìn anh. Mãi bố mấp máy mãi mới nói lên lời, giọng bố yếu ớt đứt quãng:

- Bố! ..Bố không thể sống được nữa...Bố muốn nói riêng với vợ chồng con điều này. Bố tin chỉ có vợ chồng con hiểu ý bố! Khi bố chết, bố chỉ có một ước muốn sau này con sẽ cố gắng đưa bố về nơi mẹ con ở Đồng Mả, con biết rồi đấy. Ngồi mộ thứ hai ở hàng thứ tư.

Bố ngất đi. Huệ cuống quýt sang gọi anh chị cả.

- Bố ơi bố! Bố bỏ chúng con thật rồi sao? - Anh cả từ phòng bên bước sang khóc rống lên.

- Cái anh này hay chữa - Chị Hiền nói - Bố đã chết đâu mà anh khóc - Chị cả bình tĩnh lay gọi bố.
- Bố ơi! con đây mà, con là Hiền đây- Bố khẽ tựa mình nói trong hơi thở yếu ớt.
- Bố không thể sống được nữa đâu. Bố mong các con hãy thương...yêu lấynhau. Cái chết của bố đã xua tan mọi định kiến trong gia đình. Sáng ra chị Hiền trở lại bản năng hoạt bát của chị dâu cả.
- Mọi việc lo tang lễ cho ông phải xong xuôi trong ngày hôm nay. Việc đánh điện báo cho các cụ ở quê ra cứ đánh. Việc mình lo cứ lo - Chị hướng cặp mắt về phía anh Bằng - Anh phải lo việc sắm sửa mua bán mọi thứ. Chú Biên lo hương khói cho ông. Thím Huệ lo trông coi hai đứa trẻ và chỉ huy bếp núc. Cứ phải làm cho thật chu đáo. Tôi dự trừ chi hết cái GF của ông.
Chị nói và xách túi đi thẳng ra cửa. Tiếng xe máy của chị giong tan, rồi lặng đi xa dần...

Cả buổi sáng Biên lẫn quân bên bố. Anh không làm nổi một việc gì. Anh cả tắt bật tiếp khách, Khách đến thăm viếng đã chật ních trong nhà ngoài hiên. Thợ kèn trống thản nhiên ngồi uống trà hút thuốc giữa nhà. Huệ không lo nổi bếp núc, cuối cùng chị Hiền phải kham tất. Chị tắt tưới lên nhà xuống bếp chỉ huy đám sắp cỗ. Tiếng bằm chém chan chát dưới bếp, tiếng kèn trống bắt đầu tru lên át tiếng chuyện trò của khách đến thăm viếng. Ngoài hiên đám thanh niên nam nữ còn bằm chí nhau che miệng cười khúc khích. Tới lúc chị Hiền và Huệ đến khóc trước quan tài bố, thì Biên lại không sao khóc nổi. Đầu anh reo reo những tiếng u u và tiếng búa nện chát đống nắp quan tài bố cứ dội lên nhưc nhối. Anh cảm giác như mọi người đang nhìn xoáy vào anh như thể họ thăm trách tại sao anh không khóc bố. Chị Hiền và anh cả thỉnh thoảng lại khóc rống lên thảm thiết. Anh cảm giác như mọi người đến để chứng kiến lúc này ai thương bố nhiều nhất. Giây phút này anh thèm khát được yên tĩnh bên bố. Anh bỗng thấy căm ghét cả tiếng khóc của anh chị cả, căm ghét tất cả mọi người. Họ đâu có biết bố anh là ai. Họ đều là những kẻ xa lạ với bố. Họ đến cũng chỉ vì sự quan hệ gần bó với anh chị cả. Bất giác anh nhìn thấy giám đốc Tường, ông ta đang đứng nhìn mọi người như thể điểm danh xem ai vắng mặt. Anh loạng choạng bước sang quan tài bố! Người ta đưa bố lên xe tang, mọi người lũ lượt theo sau lố nhố lên những chiếc xe khách đỗ sẵn ngoài đường phố. Tai Biên u u và mắt anh hoa lên. Anh ngất đi...Khi tỉnh dậy anh thấy mình nằm trên giường. Anh lơ đãng nhìn theo những bóng người dắt díu xiêu vẹo bước ra cửa. Bữa cỗ nhà đám đã tan, trên bàn, trên giường, dưới nền gạch men, mâm bát ngổn ngang.

- Dọn hết xuống bếp - Tiếng chị Hiền nói với Huệ - Còn một mâm gia đình, thím gọi chú ấy dậy uống rượu...

Người chết đã chết, người sống vẫn sống, quy luật muôn đời như thế. Tiếng xe máy chị Hiền vẫn lạch xạch đi về. Anh cả vẫn thường ngả người ra chiếc ghế xích đu.

Những vị khách vẫn dập dìu vào ra khuy sớm...

Bốn mươi chín ngày, chị Hiền làm cơm cúng bố. Chị bảo: "Chẳng bày vẽ gì nhiều, chỉ mời mỗi giám đốc Tường. Ông ấy đã nhiệt tình giúp đỡ tang lễ bố". Hương khói xong xuôi, mâm cỗ được đặt xuống nền gạch men.

- Hôm nay mới thực thờ thối! Mời giám đốc cứ tự nhiên - Anh cả nói - Gia đình em coi giám đốc như người nhà.

- Tôi vẫn coi gia đình ta như người nhà đấy thôi - Giám đốc cười vui vẻ nói.

- Thôi dẹp chuyện dài dòng khách khí - Chị Hiền nói và liếc nhìn giám đốc - Mời anh Tường....

Huệ ăn qua loa rồi xin phép dẫn hai đứa trẻ về phòng mình cho chúng ngủ.

- Uống đi chứ! - Anh cả nói - Có cả giám đốc đây, anh cũng cứ nói thật. Từ ngày chú đi lính về, anh thấy tính khí chú thất thường. Ở cơ quan làm ăn chả biết ra sao, nhưng về nhà cả hai vợ

chồng cứ làm làm lì lì. Anh em phải biết dựa vào nhau mà sống. Là anh em với nhau chả mấy khi chú ấy tâm tình với tôi. Uống đi anh! - Anh cả nâng cốc quay sang giám đốc mặt đỏ lựng, cặp mắt đại đi vì men

rượu - Giám đốc thấy đấy - Anh cả tiếp - Chú ấy nghe tôi thì giờ đâu đến nỗi. Đã nửa đời rồi mà chả có gì. Người ta đi lính lên cấp này, cấp nọ. Chú ấy lại vội đi lo chuyện tay bồng tay bế còn phần đầu chớ gì. Anh nói thật đấy, chú có giận anh cũng nói... Mới uống chừng vài chén, Biên đã thấy đắng ngắt. Anh khước từ về phòng mình. Huệ đang nằm lặng im với hai đứa trẻ. Phòng bên bữa tiệc vẫn chưa tàn. Anh cả và giám đốc vẫn rì rầm tri kỷ. Thỉnh thoảng chị Hiền lại cười ré lên.

- Uống nữa đi! - Anh cả lè nhè - Nếu say không về được, mời anh lên gác ngủ.

Hương hồn ông hôm nay có về sẽ phù hộ độ trì cho anh mạnh khỏe, lãnh đạo cơ quan mọi việc như ý.

Đêm càng lắng đi, Biên trần trọc không sao ngủ được. Tiệc rượu đã tàn, phòng bên lặng lẽ. Điện tắt và Biên nghe có tiếng chân bước rón rén lên cầu thang... Một lúc sau anh cũng nhận ra mình đang rón rén đi trong mơ lên cầu thang. Bằng linh tính bất thường anh nghe rõ tiếng cười rúc rích trong phòng tiếp khách đặc biệt của chị Hiền. Anh đập cửa. Cả thế giới sa đoạ hiện lên trước mắt anh. Dưới ánh đèn màu hồng, chị Hiền trần trụi nằm lọt trong vòng tay ông giám đốc. Đang tâm trạng điên khùng, anh nhấc bổng chiếc ghế lao tới. Trong khoảng khắc, chị Hiền bật dậy lao tới ôm chầm lấy Biên. Chiếc ghế quăng rầm xuống nền nhà. Ông giám đốc Tường vụt chạy ra khỏi cửa.

- Chị lạ chú! Chú điên hay sao mà xử sự như thằng điên - Chị nói và buông Biên ra, vội nhào tới giường mặc quần áo - Chú hãy ngồi đấy, chị muốn nói chuyện với chú - Chị kéo ghế ngồi đối diện trước mặt Biên - Đến nước này chị cần phải nói thẳng với chú một điều. Chú ở mãi trong cái nhà này, chú phải tự hiểu chứ! Tôi hỏi chú - Chị nhìn vào mặt Biên giọng đanh lại - Cả cái nhà này ai làm? Chú tưởng anh chú tài ba lắm hờ? Tôi biết! Bây giờ chú coi tôi như một con đĩ. Đúng vậy! Chẳng ai sinh ra lại muốn trở thành con đĩ. Chính anh chú! Sự hèn hạ của anh chú đã biến tôi thành con đĩ. Đã là con đĩ, hỏi còn gì là nhân cách. Đã không còn nhân cách thì chẳng từ một thủ đoạn nào. Chú đừng nghĩ đây là cuộc ngoại tình. Đó là cuộc đánh đổi. Tôi đã đánh đổi cả cuộc đời tôi chú hiểu chưa. Nhiều lúc nghĩ mà nhục - Chị nói, nước mắt bỗng trào ra giọng xúc động. Cũng nhiều lần tôi đã nói với chú. Đời tôi cũng đã ước mơ có một cuộc sống chân thật. Nhưng tôi đã gặp phải anh chú và lão ấy. Nhiều lúc tôi cũng muốn phá phách cho tan hoang nhưng không được. Uy tín của con người ấy lớn lắm. Nó cũng giống như con cáo già, đánh không nổi đâu. Với lại còn cả đời mình nhìn lại cũng chẳng ra sao. Chị là người đàn bà yếu đuối đã một lần vấp khó lòng mà vực dậy được. Và còn cả điều này nữa. Chị cũng nói thẳng với chú. Việc xin cho thím Huệ đi làm cũng không đơn giản như chú nghĩ đâu. Thím ấy không vững thì cũng dễ bị sa ngã chị. Chú! Chú hãy bình tĩnh, chú hãy nhìn thẳng vào sự thật.

Mặc cho chị Hiền van vỉ, anh chạy như bay xuống cầu thang. Anh đẩy cửa vào phòng anh cả. Anh cả say mềm, nằm thượt trên giường bất tỉnh. Biên lại lao về phòng mình, Huệ đang khóc nức nở. Huệ đã biết hết mọi sự việc xảy ra.

- Hấn đã làm gì em hả? Hãy nói đi? Hấn đã làm gì?

- Hấn...hấn - Huệ lấp bắp - Hấn định giờ trở khốn nạn, nhưng em đã không chịu. Ôi đời em sao lại khổ thế này! - Huệ tức tưởi khóc.

Anh như một người điên, cầm dao lao ra cửa. Anh chạy trên đường phố vắng tanh mà ngỡ như mình đang bay. Ánh điện hai bên đường nhoè nhoẹt trước mắt anh. Anh đứng sững trước cửa phòng giám đốc. Anh đập cửa. Và anh nghe giám đốc kêu ú ớ "Bắt lấy nó! Bắt lấy nó - Kẻ giết người!". Trong trạng thái của kẻ tâm thần, lúc này anh chỉ biết cần phải giết, giết bằng được. Anh chỉ mang máng nhận ra mình đã vung dao chém. Và ngay sau đó, anh nghe rõ những bước chân huỳnh huých chạy từ bên

ngoài...Anh ngất đi. Và lúc này anh mơ hồ thấy mình đang nằm trên đệm xe êm ru. Tiếng xe vo vo lướt đi như bay...

Anh ngỡ ngác nhận ra mình đang nằm trong phòng kín. Anh nhìn thấy cửa sổ để mở. Ánh nắng buổi sớm in hàng song cửa nghiêng lên mảng tường trắng ngay chỗ anh nằm. Anh lắng nghe mọi âm thanh hỗn tạp bên ngoài; Tiếng cãi lộn nhau ở phòng bên. Tiếng xô bàn ghế loảng xoảng. Lại có cả kẻ nào đó hát nghêu ngao những bài hát không đầu không cuối. Lại có ai đó tập nói tiếng anh liến thoắng. Và bất chợt lại có ai đó khóc thét. Biên nghi ngờ cái thế giới quanh anh đang lên cơn điên? Hay chính mình đang điên? Và lúc này anh bỗng nghe thấy tiếng xe máy quen thuộc. Gương mặt chị Hiền bỗng xuất hiện ngay cửa sổ. Chị len lén ném cho Biên lá thư...Anh nhận ra nét chữ của anh cả.

Chú Biên! Ông ấy hiện đang nằm viện, bị thương nặng, nhưng vẫn còn tỉnh táo. Dưới đây là ý kiến của ông ấy. Chú cần phải sáng suốt nhìn nhận sự việc cho thấu đáo. Xét về lý, chú đã là kẻ phạm tội, có chủ tâm giết người. Kẻ bị chú ám hại dù chết hoặc không chết đều phải chịu tội trước pháp luật. Sự việc đã rồi, ý ông ấy không muốn làm rùm beng. Để giải thoát cho chú, ông ấy lại giữ được uy tín trước công chúng, gia đình ta cũng tránh được mọi tai tiếng. Ông ấy đã đưa ra một phương pháp tối ưu: Chú hãy tự nhận mình là kẻ tâm thần, "pháp luật không kết tội kẻ mất trí". Anh chị và ông ta ở ngoài này sẽ tìm mọi cách để chứng minh chú bị tâm thần do vết thương tái phát. Chú hãy tỉnh táo và khôn khéo hơn. Đừng hồ đồ dại dột. Anh của chú Bằng tay run rẩy. Huệ nhìn anh hoảng sợ.

- Huệ! Em đừng sợ...Anh không phải là kẻ tâm thần.

Anh gằm lên như con thú trong lồng muốn phá phách mọi thứ. Anh lấy hết sức lay lay hàng song sắt trước mặt. Những chấn song to và vững chắc. Máu trong anh sôi lên. Anh cảm giận những điều bưng bít và dối trá.

- Huệ! - Anh lại gọi Huệ - Em đừng sợ! Dù có phải chết anh cũng không chịu nhận mình là kẻ tâm thần.

Không! Biên thét lên y như một kẻ tâm thần. Tôi không phải kẻ tâm thần. Biên lao lại phía cửa sổ và nhận ra Huệ đang bé cu cún trên tay run rẩy. Huệ nhìn anh hoảng sợ.

- Huệ! Em đừng sợ...Anh không phải là kẻ tâm thần.

Anh gằm lên như con thú trong lồng muốn phá phách mọi thứ. Anh lấy hết sức lay lay hàng song sắt trước mặt. Những chấn song to và vững chắc. Máu trong anh sôi lên. Anh cảm giận những điều bưng bít và dối trá.

- Huệ! - Anh lại gọi Huệ - Em đừng sợ! Dù có phải chết anh cũng không chịu nhận mình là kẻ tâm thần.